

Hồi 25

Kim Đỉnh Tự: Vô Thiên Vô Địa

Hãy bỏ mặc số phận của Kim Ngang Tiều và tình trạng ngơ ngác của quần hào đứng trước hang độc đạo, xin mời chư vị độc giả chú ý đến hành động của một người đàn bà, một trong những vai quan trọng của bộ truyện này. Đó là Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương.

Sau khi thất bại về tay Kim Ngang Tiều, Cửu Quỷ Ác Bà phải bỏ chạy, trong lòng căm hận đến độ cùng cực, khiến thần trí gần như hôn mê nửa điên nửa dại, một mình thi triển khinh công chạy như bay.

Cửu Quỷ Ác Bà mấy chục năm trước đây cùng chồng là Phi Long Thư Sinh đã xưng hùng xưng bá ở võ lâm, đôi vợ chồng này về chiếm ngụ tại Miêu Cương trở thành đôi vô địch thần quân giang hồ chỉ nghe tiếng cũng đủ kinh hãi rồi.

Cửu Quỷ Ác Bà võ công lại còn cao hơn Phi Long Thư Sinh một bậc, nên thường tự phụ cho là đệ nhất anh thư của thiên hạ, coi người đời bằng nửa con mắt. Cũng vì thế giữa cặp vợ chồng này thường xảy ra xích mích, đôi khi đánh lộn lẫn nhau, nhưng mỗi lần Phi Long Thư Sinh đều thất bại trước võ công quá cao của vợ.

Rồi đến một ngày kia, trong cuộc cãi vã cực kỳ dữ dội, không biết hai bên khích bác nhau như thế nào, cả hai vợ chồng đều phát lời thề độc, bỏ nhà cửa, bỏ con cái ra đi tìm nơi ẩn cư để luyện võ công đến mức xuất phàm nhập hóa. Cả hai cùng thề rằng mỗi người không tiến bộ gấp mười lần trước thì không nhìn thấy nhau nữa.

Cả hai vợ chồng cùng ham mê võ thuật quá độ, lòng tự ái lại cao nên chỉ vì mấy lời nói khích mà hóa ra tan cửa tan nhà, con cái để lại cho một nô bộc thân tính chăm nuôi, còn họ mỗi người mỗi ngả đi tìm nơi vắng vẻ để tu luyện công lực. Cho hay nhưng cao thủ võ lâm một khi đã mắc phải cái nghiệp "vô" thì chẳng những không bao giờ dứt ra khỏi, mà còn có khi thân thể sự nghiệp bị hại vì nghiệp đó, nếu chẳng có một tấm lòng quang minh rộng lượng, từ bi bác ái.

Môn thần công tuyệt kỹ của Cửu Quỷ Ác Bà là Cửu Quỷ Thôi Hồn. Lúc chưa ẩn cư, Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương còn là một thiếu phụ tuổi vào trạc trung tuần, dung mạo vô

cùng xinh đẹp. Lúc đó Cửu Quỷ Ác Bà đã luyện được bốn thành Cửu Quỷ Thôi Hồn, nhưng khắp chốn giang hồ, chẳng có mấy người địch nổi. Bách Hoa Nương hành sự quái dị, thủ đoạn lại ác độc, bởi vậy môn Cửu Quỷ Thôi Hồn đã gieo rắc kinh hoàng khắp nơi, vì thế Bách Hoa Nương đã có danh hiệu là Cửu Quỷ Ác Bà.

Đến khi vào núi ẩn cư Cửu Quỷ Ác Bà luyện thêm được bốn thành nữa là tám thành hỏa hậu, mặc dầu trong lòng chưa mãn nguyện nhưng Cửu Quỷ Ác Bà tin rằng võ công đó là đệ nhất thiên hạ, không ai địch nổi.

Nào ngờ lần hạ sơn thứ hai, vừa ra khỏi núi ẩn cư được mấy ngày, Cửu Quỷ Ác Bà gặp ngay một địch thủ ghê gớm và thất bại vì tay địch thủ này. Mãi mai hơn hết, địch thủ đó lại là Kim Ngang Tiêu, một thư sinh yếu đuối, võ công tầm thường, mà trước đây Cửu Quỷ Ác Bà đã uy hiếp, thậm chí trồng cả một độc châm vào người chàng để sai khiến. Như vậy làm sao Cửu Quỷ Ác Bà không uất hận, hổ thẹn đến độ điên cuồng?

oOo

ĐI TÌM THUẦN DƯƠNG CƯƠNG KHÍ

Một tuyệt kỹ Cửu Quỷ Thôi Hồn của Cửu Quỷ Ác Bà đã thất bại vì Cự Linh Thần Công của Kim Ngang Tiêu. Chính âm thanh Thôi Hồn tung ra đều bị Cự Linh Thần Công phá tan.

Cửu Quỷ Ác Bà là người cực kỳ thông minh, biết mình biết người. Cửu Quỷ Thôi Hồn thất bại vì Cự Linh Thần Công, chẳng phải vì môn võ công ấy non kém, mà chỉ vì Cửu Quỷ Ác Bà chưa luyện đến nơi đến chốn mà thôi.

Nguyên Cửu Quỷ Thôi Hồn cũng như Cự Linh Thần Chưởng là một trong năm thứ Ngũ Tuyệt của võ học thiên hạ. Cửu Quỷ Thôi Hồn vốn do một lão tăng đời Nam Tống tu luyện trên một hòn đảo ngoài Bắc Hải, sau ba chục năm diện bích "nhìn vào tường" đã luyện thành.

Môn võ công ghê gớm này mật truyền trong môn phái của lão tăng, mỗi đời chỉ có một người học được.

Bởi vậy võ lâm ít nghe thấy nói đến và danh tiếng của nó không lừng lẫy bằng Cự Linh Thần Chưởng. Nhưng trên thực tế thì Cửu Quỷ Thôi Hồn ngang hàng với Cự Linh Thần Công chẳng thua kém chút nào.

Cửu Quỷ Ác Bà hận chẳng luyện được mười hai thành hỏa hậu môn Cửu Quỷ Thôi Hồn nên mới phải thua Kim Ngang Tiêu.

Suốt mấy chục năm ẩn cư, Cửu Quỷ Ác Bà chỉ luyện đến hỏa hậu thứ tám, rồi công lực ngừng lại không tiến triển được nữa.

Lúc bấy giờ Cửu Quỷ Ác Bà mới chợt nhớ lại lời dặn của sư phụ năm xưa.

Cửu Quỷ Thôi Hồn là Thuần Dương Cương Khí công phu, vị lão tăng sáng tạo ra nó là người thuộc phái nam, nên môn công phu tuyệt kỹ này chỉ hợp với nam nhân, những người thuộc loại dương còn phụ nữ thuộc loại âm, khó lòng luyện thành.

Cửu Quỷ Ác Bà trong lòng đã chán nản và tức hận mấy chục năm tu luyện của mình mà vẫn không thành tài.

Nhưng sau mụ chợt nghĩ đến một việc phụ nữ thuộc phái âm nhưng nếu luyện thêm được một môn Thuần Dương Cương Khí trong người, thì dương khí này sẽ trợ lực cho Cửu Quỷ Thôi Hồn.

Một trăm năm trước đó đã có một vị lão ni luyện được mười hai thành hỏa hậu Cửu Quỷ Thôi Hồn là nhờ có Cự Linh Thần Công trợ lực.

Biết được như vậy rồi, Cửu Quỷ Ác Bà sai người sang tận Tây Tạng để tìm cuốn Cự Linh Thần Công vì võ lâm đều biết rằng cuốn kinh này do phái Đạt Ma giữ.

Ai ngờ giữa lúc đó thì phái Đạt Ma cũng gặp đại họa. Cự Linh Thần Công bị nghiệt đồ là Cưng Khốc Quái Tăng cướp đi mất rồi.

Về sau Cửu Quỷ Ác Bà nghe tin một quái nhân xưng là Vô Danh Khách đã chiếm được Cự Linh Thần Công, đem xuống địa huyết Dã Nhân Lãnh tàng trữ.

Cửu Quỷ Ác Bà liền bắt Kim Ngang Tiêu đi tới huyết đó để lấy cuốn Cự Linh Thần Công.

Mọi việc đó đã thuật trong những hồi trước chẳng phải nhắc lại đây nữa.

Duy chỉ có Cửu Quỷ Ác Bà là càng nghĩ càng đau đớn. Kim Ngang Tiêu đã lấy được Cự Linh Thần Công, Cửu Quỷ Ác Bà tưởng sẽ toại nguyện, không ngờ tên tiểu tử Kim Ngang Tiêu đó lại dùng Cự Linh Thần Công đánh mụ phải bỏ chạy.

Cửu Quỷ Ác Bà vừa chạy vừa suy nghĩ liên miên, nên chẳng bao lâu đã ra khỏi Côn Luân Thánh Địa. Rời khỏi Lôi Công động, mụ tiếp tục phi thân xuống núi, đi như bay.

Trong đầu óc Cửu Quỷ Ác Bà này chỉ quay cuồng với một ý nghĩ: làm thế nào tạo được Thuần Dương Cương Khí để luyện Cửu Quỷ Thôi Hồn. Nếu không luyện thành Cửu Quỷ Thôi Hồn thì giấc mộng làm minh chủ võ lâm cũng tan thành mây khói.

Mặc dầu không có chút liên lạc gì với phu quân là Phi Long Thụ Sinh, nhất cử nhất động của Phi Long Thụ Sinh đều không lọt qua mắt mù. Ngay cả việc Phi Long trước bỏ đi, ngấm ngấm hạ lệnh cho nô bộc thân tính nuôi dưỡng con cái để sau này lập thành Câu Hồn Bang gây bão tố trong võ lâm, mù đều biết hết.

Cửu Quỷ Ác Bà còn biết cả mục đích tối hậu của Phi Long Thụ Sinh là thu các môn phái võ lâm về một mối, để lập thành Đại phái võ học duy nhất của Trung Nguyên, tự tôn làm một bậc "Võ Nghiệp Đế Vương". Cửu Quỷ Ác Bà luôn luôn có lòng đố kỵ với Phi Long Thụ Sinh nên đã rắp tâm để mặc cho Phi Long Thụ Sinh hành động, chờ đến lúc Phi Long Thụ Sinh thành công, mù mới xuất đầu lộ diện, buộc Phi Long Thụ Sinh phải tỉ thí để đoạt luôn chức Minh Chủ Đại Phái Trung Nguyên.

Vợ chồng với nhau mà mù còn ghen ghét như vậy, thử hỏi với người ngoài làm sao mù không độc ác?

Nhưng bao nhiêu toan tính đó đều hồng hột, chỉ vì mù không luyện thành Cửu Quỷ Thôi Hồn.

Cửu Quỷ Ác Bà đang đi vun vút, chợt thấy một luồng gió lạnh thổi ào vào mặt, làm mù tỉnh táo, tâm thần chấn định hơn trước. Mù nhìn ra, té ra đã đến bên một hồ nước lớn từ bao giờ không biết.

Bây giờ đang lúc mùa đông tháng giá, tuy tuyết không còn rơi nữa, nhưng nước hồ vẫn còn đóng váng. Bên hồ cỏ cây um tùm lổm đổm những mảng tuyết trắng còn sót lại, coi cảnh thiên nhiên hùng vĩ vô cùng. Đang sẵn có tâm sự buồn bực trong lòng, Cửu Quỷ Ác Bà liền đến một tảng đá ngồi lên đó rồi đưa mắt ngắm nhìn ra hồ nước. Gió lạnh, mù chỉ mặc mấy lần áo mỏng một màu trắng xóa, nhưng đối với công lực của Cửu Quỷ Ác Bà gió lạnh có thấm gì. Trái lại gió rét còn làm dịu bớt nỗi uất hận đang bùng cháy trong lòng.

Đang mãi suy nghĩ, Cửu Quỷ Ác Bà như quên cả cảnh vật xung quanh.

Chợt thấy "huych" một tiếng, một vật gì đó vô cùng nặng nề từ trên cao nhảy xuống, rồi tiếng chân nện thình thịch xuống đất.

Cửu Quỷ Ác Bà đã quen ẩn cư, vốn ưa tĩnh, không thích huyên náo bị quấy rầy nên chau mày quay lại. Bỗng mù trợn mắt ngạc nhiên vì thấy phía sau đang chạy đến là một con đười ươi cao lớn gấp rưỡi người thường.

Con đười ươi đang chạy lại phía Cửu Quỷ Ác Bà thì bỗng thấy một tiếng quát vang, một bóng người phi lại nhanh như chớp, đứng chặn đường con đười ươi, không cho nó tiến lại gần Cửu Quỷ Ác Bà.

Người đó cất tiếng sang sảng mắng:

- Nghiệt súc! Không được làm càn như vậy!

Mắng xong, người đó vội quay lại hướng về phía Cửu Quỷ Ác Bà, người đó bỗng kêu "a" một tiếng kinh ngạc rồi ngậy người ra nhìn.

Cửu Quỷ Ác Bà lúc này mới lưu ý nhìn người vừa tới, thấy y là một nhân vật trạc tứ tuần, mặt mũi phương phi, chòm râu đen ánh, nhưng đôi mắt hơi nhỏ như mắt lươn, đầu đội nón lông cừu, quần áo cực kỳ xa hoa có vẻ quyền quý, lưng đeo bảo kiếm, tay cầm cung tên, có vẻ là một hào phú hay là vị quan triều đình đang đi săn.

Lẽ tất nhiên Cửu Quỷ Ác Bà là một người ẩn cư mấy chục năm nay, không thể nào không quen biết người này được. Nhưng người nọ mới thấy Cửu Quỷ Ác Bà đã tỏ vẻ ngạc nhiên như vậy chính là vì y trông thấy sắc đẹp mê hồn của Cửu Quỷ Ác Bà, nhất là lại thấy Cửu Quỷ Ác Bà ngồi một mình bên bờ hồ vắng.

Người nọ sau phút ngạc nhiên, bỗng đổi bộ mặt tươi cười giòn dă nói:

- Nương nương, tại hạ xin nương nương tha tội vì con nghiệt súc đã làm kinh động nương nương. Nhưng tại hạ thật không ngờ, một giai nhân nương tử như thế này lại một mình ra chơi bên bờ hồ vắng giữa trời đông lạnh lẽo. Chẳng hay người là người hay là... tiên nữ hạ phàm.

Đối với Cửu Quỷ Ác Bà một nhân vật võ lâm ẩn cư trong núi tu luyện hàng mấy chục năm nay lời nói văn hoa mỹ miều đó thật là lạ tai. Cửu Quỷ Ác Bà vừa ngạc nhiên vừa tức cười. Mụ đã quen với thái độ kinh hoảng của những người gặp mụ tưởng như ma quỷ hiện hình. Nhưng Cửu Quỷ Ác Bà vừa chợt nhớ rằng mình đã bỏ mặt da người quái quỷ để lộ bộ mặt thực ra, và đoán hiểu ngay rằng nhân vật này đã thực sự xúc động vì sắc đẹp của mình.

Từ khi nổi danh Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương ít khi để lộ bộ mặt thực cho người đời trông thấy. Nay vì sự tình cờ nhân vật xa lạ này được chiêm ngưỡng sắc đẹp mê hồn của mụ.

Cửu Quỷ Ác Bà chợt thấy vui vui vì lời tán tụng nọ. Bình thường, nếu mụ bị quấy rầy trong lúc buồn phiền thế này, kẻ gặp mụ không chết ắt phải thành tàn phế suốt đời. Hôm

nay, thật không ngờ, vì một câu nói lạ tai mà Cửu Quỷ Ác Bà bỗng thấy hài lòng. Kinh lực đã vận lên bàn tay, tự nhiên dịu lại.

Cửu Quỷ Ác Bà mỉm cười đáp:

- Nếu là người thì sao? Nếu là tiên thì sao?

Nụ cười nghiêng nước nghiêng thành. Chao ôi nụ cười mỉm của Cửu Quỷ Ác Bà thật làm say đắm lòng người, mãnh lực phi thường. Bách Hoa Nương năm xưa khi còn đi học nghề đã nổi danh là tuyệt thế giai nhân, đến lúc hạ sơn tuổi mới đôi mươi sắc đẹp lại càng phát triển, gây biết bao sóng gió trong võ lâm. Về sao Bách Hoa Nương được tặng ác danh là Cửu Quỷ Ác Bà thì lúc đó cũng là lúc muội đã luyện được Cửu Quỷ Thôi Hồn Công, thứ võ công kỳ diệu trong thiên hạ, có mãnh lực giữ gìn sắc đẹp tươi trẻ mãi.

Bởi vậy suốt mấy chục năm ẩn cư luyện Cửu Quỷ Thôi Hồn Công, Cửu Quỷ Ác Bà vẫn trẻ đẹp như thuở thiếu thời. Đến nay trên tám mươi mà trông muội như gái đương xuân thật kỳ lạ vô cùng.

Người nọ vốn là kẻ hiếu sắc, thấy nụ cười tươi như hoa của Cửu Quỷ Ác Bà, bất giác mê mẩn tâm thần. Lời hỏi ồm ồm của mỹ nhân làm gã mừng rỡ như bắt được của, vội vàng nói:

- Bất cứ là người hay là tiên, tại hạ cũng xin mời người ngọc quá bộ giáng lâm, rồi gót sen đến chơi tẻ xá... cũng ở gần đây thôi, kéo ở đây hồ nước đơn sơ, gió lạnh lẽo, chẳng phải là nơi xứng đáng để tiếp giai nhân.

Cửu Quỷ Ác Bà đang lúc trong lòng phiền muộn, chỉ muốn tung hoành chém giết cho hả giận hay kiếm cách giải trí cho khuây khỏa, nên đối với lời mời đường đột đó, chẳng những không giận mà còn thấy vui vui kỳ lạ. Bởi thế muội cười đáp:

- Ta chẳng hề quen biết các hạ, các hạ cũng chẳng quen biết ta, như vậy chẳng phải là đường đột lắm sao?

Gã nọ cười hô hô:

- Tại hạ họ Triệu tên gọi là Tử Phong, vốn chẳng phải người của vùng này, nhưng có một trang trại ở gần đây, hàng năm cứ đến mùa đông tháng giá, có lệ từ đê đò về đây, tìm thú săn loài gấu trắng để tiêu khiển. Nương tử nếu chẳng chê thô thiển xin mời lại xơi chén rượu Mai Hoa.

Cửu Quỷ Ác Bà nhìn gã, thấy đôi gò thái dương gồ lên, biết ngay là người có công phu tu luyện nội công chẳng phải tầm thường. Tuy nhiên gã Triệu Tử Phong này có điểm lạ lùng

là y chẳng có vẻ dày dặn phong sương như những nhân vật giang hồ nước da trắng hồng, chân tay nhỏ nhắn, chúng tỏ là người quen sống trên nhung lụa từ thuở nhỏ. Duy chỉ có đôi mắt mặc dầu tinh nhanh sáng quắc, nhưng lại có vẻ giảo hoạt thâm đẳng khác thường. Triệu Tử Phong nói y đi săn gấu, lại có con đười ươi nuôi luyện thuần thực, như vậy gã là một nhân vật không phải hèn hạ chút nào.

Cửu Quỷ Ác Bà cảm thấy kỳ lạ, càng thấy tò mò thêm nên gật đầu nhận lời. Triệu Tử Phong lộ vẻ hân hoan, vội vã mời Cửu Quỷ Ác Bà cùng đi.

Hai người vừa đi được mấy bước, phía sau đã có tiếng huỳnh huých. Cửu Quỷ Ác Bà quay lại nhìn thì thấy đó là con đười ươi đi theo. Triệu Tử Phong như sợ giai nhân khiếp đảm, vội cất tiếng rít lên mấy tiếng. Con đười ươi tính khôn như người, gật đầu lia lịa, đứng ngay lại không đi theo nữa. Cửu Quỷ Ác Bà càng thấy ngạc nhiên, không hiểu Triệu Tử Phong là người thế nào.

Đi khoảng độ năm chục trượng chưa ra khỏi rừng thông um tùm, Triệu Tử Phong bỗng đưa tay lên miệng, thối hai tiếng sáo ngắn. Liền đó có tiếng vó ngựa rầm rập chạy lại. Bốn người cỡi bốn con tuần mã màu trắng chạy đến, đem theo sau một con ngựa hồng lông mượt như nhung trông rất đẹp. Bốn người đều ăn mặc như gia nhân, nhưng người nào người nấy cao lớn, lực lưỡng lưng đeo đoản đao.

Người đi đầu nói:

- Chờ lệnh chủ nhân.

Triệu Tử Phong thần nhiên như không và cũng không đáp lễ chỉ nói:

- Đem con "Xích Long" của ta lại cho nương tử cỡi.

Một tên gia nhân vội đem con ngựa hồng đến trước mặt Cửu Quỷ Ác Bà, cúi đầu rất kính cẩn. Một tên khác tự dắt ngựa trắng của mình đến trước mặt Triệu Tử Phong. Hai người lên ngựa đi trước, còn bốn gia nhân đi sau, tên nhường ngựa cho chủ phải cỡi chung một con ngựa với đồng bọn.

Cửu Quỷ Ác Bà thầm nghĩ, cho gã Triệu Tử Phong này là một trại chủ giàu có, uy quyền mạnh mẽ, nhưng mục chưa hết ngạc nhiên.

Ngựa chạy chưa được một dặm, phía sau lại có thêm vó ngựa rầm rầm. Thì ra không biết từ đâu lại đã có thêm mười hai kỵ sĩ cỡi tuần mã chạy theo nhập bọn. Rồi phút chốc sau lại có thêm người, như thế những người này chờ sẵn ở dọc đường.

Những người nhập bọn sau này đều là những người ăn mặc như vệ sĩ, đầu đội khăn chéo, mình mặc võ phục, lưng đeo cung tên, sườn cài trường kiếm chẳng khác gì một đội quân. Đoàn người ngựa chạy chưa được ba dặm thì bọn người lần lượt dọc đường nhập bọn, phút chốc đã đông tới trên ba mươi người.

Cửu Quỷ Ác Bà ngạc nhiên thật sự, đưa mắt nhìn Triệu Tử Phong cười ngựa chạy bên cạnh. Nhưng Triệu Tử Phong mặt mày hớn hở, như thể mừng rỡ được gặp mỹ nhân, tuyệt nhiên không để ý gì đến lũ người hầu cận chạy theo sau.

Lát sau đoàn người chạy ra khỏi khu rừng tiến xa đến đường cái lớn. Cửu Quỷ Ác Bà giật mình thấy hai bên đường phía trước có cả một đội quân đông đến sáu chục người dàn hàng nghiêm chỉnh, tên nào tên nấy ngồi trên tuấn mã rất uy nghi.

Tên quân cỡi ngựa đứng đầu còn cầm một lá cờ lớn, cờ bay phấp phật trước gió. Ngựa của Triệu Tử Phong và Cửu Quỷ Ác Bà vừa chạy tới, cả đội quân nhảy xuống ngựa, tay cầm giáo dài sắc phục nửa đỏ nửa đen, cúi rạp xuống chào. Có kẻ hô lớn:

- Hộ tống chủ nhân trở về.

Tất cả ứng tiếng dạ ran, rồi lên ngựa nhanh thoăn thoắt, chạy theo sau bọn gia nhân vệ sĩ.

Lúc bấy giờ Cửu Quỷ Ác Bà mới chợt hiểu: mục gặp một vị tướng quân của Triều đình. Trên lá cờ to lớn do tên quân đi tiên phong chạy trước mang theo, quả nhiên có chữ "Triệu" đại tự sắc đen trên nền cờ đỏ. Tuy vậy Cửu Quỷ Ác Bà vẫn im lặng, cho ngựa chạy bên cạnh Triệu Tử Phong, nét mặt vẫn thản nhiên chờ xem sự thể biến chuyển ra sao.

Lối chùng tuấn trà sau thì đoàn người ngựa về tới một trang trại lớn. Căn trại này thực lạ lùng, bề ngoài thì có vẻ đơn sơ mộc mạc, như bất cứ một trang trại nào của miền thôn dã, nhưng càng tiến vào trong càng thấy cảnh xa hoa lộng lẫy bày ra trước mắt. Có tới hơn một chục ngôi nhà to lớn như những cung điện, từ cổng ngoài vào đã thấy một hồ nước lớn, rồi đến một sân rộng và tòa đại sảnh, hai bên có hai dãy sư tử đá nằm chầu.

Nhưng Cửu Quỷ Ác Bà chẳng để ý đến những thứ đó. Mục chú ý đến những người ra nghênh đón. Hơn một chục người áo quần tề chỉnh đứng hai bên cổng cúi đầu chào, nhưng Triệu Tử Phong cười ngựa đi thẳng vào chẳng hề đáp lễ. Cửu Quỷ Ác Bà vừa nhìn thấy bọn người này, đã giật mình ngạc nhiên, vì đó toàn là những cao thủ võ lâm, địa vị khá cao trong giới giang hồ hắc đạo. Bọn người này không nhận được ra Cửu Quỷ Ác Bà vì giang hồ chỉ biết Cửu Quỷ Ác Bà với bộ mặt giả, già nua xấu xí chớ không ai nhìn thấy mặt thật tươi đẹp của mục bao giờ.

Cửu Quỷ Ác Bà lại càng thắc mắc, không hiểu Triệu Tử Phong là hạng người thế nào. Nếu y là võ quan của Triều đình, tại sao y lại giao du kết nạp với những tay ma đầu khét tiếng của võ lâm? Cứ xem cung cách đón rước vừa rồi, thì bọn ma đầu này chỉ là hạng gia nhân tầm thường của họ Triệu mà thôi. Tại sao những tay giang hồ khét tiếng đó lại chịu uốn mình đi làm tôi tớ cho gã họ Triệu này?

Cửu Quỷ Ác Bà còn đang thắc mắc thì Triệu Tử Phong lại cười hi hi, lộ vẻ vui mừng vô hạn, đơn đả mời mụ vào đại sảnh.

Cửu Quỷ Ác Bà mỉm cười nói:

- Không ngờ giữa chốn hoang sơn mà lại có một nơi trang trọng như thế này. Triệu quan nhân quả là một nhân vật cự phú đương thời.

Triệu Tử Phong cười hô hô:

- Nuơng tử quá khen, thật ra trang trại nhỏ mọn này cả năm bỏ không dùng chỉ cho tại hạ nghỉ chân vài ba ngày trong dịp đông chí mà thôi. Tại hạ chỉ mong được mời nuơng tử về chốn kinh đô, dám chắc ở trên đời này chỉ có một mình tại hạ dám nói câu: Mỹ nhân muốn gì phải có thứ đó. Nếu nuơng tử về chốn kinh đô với tại hạ thì nuơng tử muốn gì mà chẳng được?

Nói dứt lời Triệu Tử Phong lại cười híp mắt, liếc mắt đưa tình Cửu Quỷ Ác Bà, dáng điệu thật là bợm đi. Cửu Quỷ Ác Bà vờ cúi đầu như hổ thẹn, nhưng trong bụng đã rửa thầm: con quỷ hiếu sắc này đến ngày tận số rồi mới gặp lão bà này. Dù ngươi là nhân vật gì đi chăng nữa, lão bà quyết chẳng tha.

Bọn gia nhân đầy tớ, đông đến cả chục người đã chạy lên lảng xăng hầu hạ, kẻ dọn trà người đem hoa đăng (thứ đèn để sưởi cho ấm lúc trời lạnh). Nhưng Triệu Tử Phong bỗng quát lớn:

- Ủa, sao các ngươi không dọn Xuân Phong Các để ta đưa nuơng nuơng lên khoản đãi? Các ngươi thật đáng tội!

Bọn gia nhân tái xám cả mặt, quỳ rạp xuống nói:

- Xin minh chủ tha tội chết, lũ nô tì này ngu xuẩn đã thất thổ với minh chủ và nuơng nuơng.

Triệu Tử Phong trừng mắt:

- Không đi làm việc ngay, còn lạy lục làm gì.

Bọn gia nhân dập đầu xuống đất côm cốp, rồi lui ra vội vã đi sửa soạn Xuân Phong Các, Triệu Tử Phong liền mời Cửu Quỷ Ác Bà đến ngay nơi đó.

Phía bên ngoài đại sảnh, cách trang hoàng đã xa hoa lộng lẫy nhưng lên đến Xuân Phong Các, Cửu Quỷ Ác Bà mới thấy lại còn nguy nga tráng lệ gấp mười lần. Biết bao châu báu quý kim đều tụ lại cả nơi đây.

Xuân Phong Các chỉ là một tòa lầu nhỏ xinh xắn, ngay chính giữa là một cột trụ to lớn, có hình một con rồng dát vàng lá cuốn xung quanh, hai mắt là hai viên hồng ngọc to lớn. Xung quanh tường tòa lầu đều là nhung lụa che phủ, rèm gấm bao trùm giữa lầu, nào đèn cắm thạch, bàn đàn hương, nhất nhất thứ gì cũng là loại tuyệt đỉnh quý giá thế gian hiếm có. Tưởng đến bậc đế vương cũng chỉ đến thế là cùng.

Cửu Quỷ Ác Bà bất giác giật mình tự nhủ: chẳng lẽ gã họ Triệu này là Hoàng thân quốc thích của Triều đình?

Chỉ trong chớp mắt, tiệc rượu đã dọn lên, đủ các thứ sơn hào hải vị, chén ngọc, đĩa ngà, thực sang trọng.

Triệu Tử Phong vừa cất chén mời mỹ nhân uống rượu thì bỗng có tiếng chân người bước vun vút lên cầu thang, rồi một giọng oang oang nói:

- Khải bẩm Chúa công, quả là bọn U Minh Cung đã...

Tiếng nói ngừng bật và ngay tại khung cửa đã có bóng ba người xuất hiện: hai nhà sư đầy đà, tuổi trạc ngoài tứ tuần và một ông lão gầy ốm tuổi ngoài sáu mươi. Ba người này vừa trông thấy có người lạ ngồi với Triệu Tử Phong nên vội ngừng tiếng không nói nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà vừa nghe thấy ba chữ U Minh Cung đã giật mình chú ý, nhưng khi trông thấy ba người vừa mới lên thang lầu mụ lại càng ngạc nhiên hơn.

Hai nhà sư đó mụ không lạ gì, đó chính là Huyền Trang Nhị Tăng, hai đại cao thủ của Phật môn, gốc người nước Kim, nổi danh ở chốn kinh đô.

Người thứ nhất là Huyền Đô đại sư, còn người thứ hai là Huyền Sử đại sư, cả hai tới ngụ ở Huyền Trang đại tự gần đế đô. Còn ông lão già là Bạt Đức lão nhân, một nhân vật vào hàng đệ nhất cao thủ của hắc đạo.

Thấy ba người có vẻ ngạc nhiên về sự hiện diện của mỹ nhân, Triệu Tử Phong đắc chí cười:

- Nhị vị sư phụ và lão huynh đừng e ngại, vị nương tử đây là người mới quen biết của ta. Các vị đã tới Côn Luân Thánh Địa rồi sao?

Huyền Đô đại sư định mở mồm nói, nhưng Bạt Đức lão nhân vội đưa mắt, cướp lời:

- Việc này, để anh em tại hạ trình bày với chủ nhân sau.

Huyền Đô đại sư hiểu ý, gật đầu không nói nữa. Nhưng y tiến lên một bước chắp tay nói:

- Anh em hẳn tưởng thật đường đột vô lễ, dám xin phu nhân tha lỗi cho.

Cửu Quỷ Ác Bà đã thừa biết ý định của y, nhưng vẫn lẩn lờ như không biết gì, vội đứng lên đáp lễ:

- Không dám, đại sư dạy quá lời.

Một luồng kinh lực âm nhu đã từ hai bàn tay của Huyền Đô đại sư phát ra, Cửu Quỷ Ác Bà đã biết nhưng không vận khí chống đỡ, để mặc cho luồng kinh lực đẩy vào người, khiến người mù lão đảo muốn ngã.

Vì để thử công lực của đôi phương Huyền Đô đại sư chỉ dùng có hai thành hỏa hậu, nên dù có trúng người cũng không thể gây thương tích gì.

Nhưng vừa thấy Cửu Quỷ Ác Bà lão đảo Triệu Tử Phong đã cười lớn, đứng vội lên đỡ lấy tay mù, một mặt dùng tả chưởng khế hóa giải luồng kinh lực của Huyền Đô, đoạn nói:

- Huyền Đô đại sư chẳng nên nghi ngờ như thế làm gì. Vị nương tử đây quyết chẳng phải là người của võ lâm đâu.

Huyền Đô đại sư có vẻ thẹn thùng, nhưng vẫn đưa mắt nghi ngờ nhìn Cửu Quỷ Ác Bà.

Trong khi đó Cửu Quỷ Ác Bà làm ra vẻ ngây ngô không hiểu gì, nhưng trong thâm tâm mù không khỏi ngạc nhiên, vì thấy tả chưởng vừa rồi của Triệu Tử Phong hóa giải kinh lực của Huyền Đô rất ảo diệu, nội lực phát ra uy mãnh vô cùng. Mù đã tưởng Triệu Tử Phong bất quá chỉ là một tay võ công tầm thường, ai ngờ y cùng là một cao thủ có hạng, võ công chẳng kém gì bọn Huyền Đô và Huyền Sử.

Sau khi bọn Huyền Đô cáo lui rồi, Triệu Tử Phong mới cười nói:

- Nương tử xin nương tử chớ buồn phiền vì thái độ lỗ mãng của mấy lão trọc đó. Họ chỉ là những người quen thói quyền cước bạo lực, chẳng biết gì lễ độ với mỹ nhân.

Cửu Quỷ Ác Bà tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Triệu quan nhân nói vậy thôi, chớ tôi chẳng thấy họ có điều gì thất thổ cả.

Thấy mỹ nhân tuyệt nhiên không biết gì về cuộc thử võ công vừa rồi. Triệu Tử Phong càng tin và thích chí cười hi hi. Còn Cửu Quỷ Ác Ma nghĩ thầm: mấy tên trọc đó chưa biết tay lão bà tử cho chúng được giáo nghiêm.

Hai người bắt đầu ăn uống chuyện trò rất đầm thắm. Cửu Quỷ Ác Bà tung hoành ngang dọc trên chốn giang hồ, nhưng hôm nay chỉ vì để lộ bộ mặt thực tươi đẹp như hoa ra mà gặp cảnh ngộ khác thường thế này, khiến mỹ nhân thấy lạ lùng và thích thú, cố ý ngồi nán lại lâu thật lâu để dò xem tung tích họ Triệu làm gì và tại sao chúng lại chú ý đến Côn Luân Thánh Địa cùng U Minh Cung.

Triệu Tử Phong không thấy mỹ nhân có vẻ gì nóng nảy muốn cáo từ, nên y càng mừng rỡ. Men rượu nồng lên má Cửu Quỷ Ác Bà ứng đỏ, vẻ hoa cười nguyệt thẹn càng tăng thêm phần lộng lẫy, khiến gã họ Triệu đa tình ngây ngất cả người.

Triệu Tử Phong tha thiết nói:

- Nương tử ơi, thật tại hạ vô tâm quá, từ lúc gặp được nương tử bên bờ Tuyết Phong Hồ tại hạ như kẻ mất hồn, quên cả hỏi quý tánh cao danh của nương tử. Chẳng hay tại hạ phải xưng hô làm sao cho tiện và chẳng hay nương tử cho tại hạ biết... biết nương tử... ở đâu đến chẳng?

Cửu Quỷ Ác Bà chum chim cười:

- Triệu quan nhân thực khéo nói quá. Tiện thiếp vốn người họ Bách, Triệu quan nhân cứ gọi là Bách Thị cũng đủ rồi. Còn lai lịch của tiện thiếp, nói ra e chẳng tiện mà cũng chẳng có ích gì. Chúng ta quen biết nhau như thế này, chỉ cần... chỉ cần biết nhau thôi, hà tất phải tìm hiểu kỹ càng cho tai vách mạch rừng.

Triệu Tử Phong nghe nói thật hợp ý với mình, lại thấy mỹ nhân có vẻ muốn coi cuộc giao du này như một cuộc tư thông, sợ kẻ khác biết rõ thân thế của mình thì có điều bất tiện, nên bất giác y sung sướng cười lên mấy tiếng đầy vẻ gian trá rồi nói:

- Bách nương tử với tại hạ thật tâm đầu ý hợp.

Cửu Quỷ Ác Bà tuy là đại ma đầu của võ lâm, hành động tàn bạo độc ác vô song, nhưng dù sao vẫn không quen với những chuyện phong tình loi là như thế bao giờ. Bởi thế mỹ nhân có ý ngượng cúi đầu xuống chẳng nói gì.

Triệu Tử Phong cả cười, nói:

- Bách nương tử, tại hạ thấy nương tử chẳng phải tầm thường nên có ý đem một thứ quý tửu ra để nương tử thưởng thức.

Nói đoạn, không chờ Cửu Quỷ Ác Bà trả lời, Triệu Tử Phong đã vỗ tay một cái, hai thị nữ mặc áo lụa xanh chạy ra. Triệu Tử Phong lớn tiếng nói:

- Bầy đem Hồng Ngự Tử của ta ra để nương nung thưởng thức.

Hai thị nữ tuổi trạc đôi mươi, chúm chím cười tinh quái, ứng tiếng dạ rân rồi chạy đi ngay.

Chỉ trong một lát chúng đã bung lại một chiếc khay vàng trên có để một vò rượu tuyệt đẹp, men sứ sắc hồng, đặt một cái gối bằng gấm.

Triệu Tử Phong đón lấy vò rượu và nói:

- Bọn nô tì ở đây thấy vò rượu này màu hồng và là Ngự Tử, (rượu vua ban) cho nên chỉ biết là Hồng Ngự Tử, thật ra tên thật của thứ rượu quý này là Vạn Diệu Hoa Lâm Tử do Đức kim thượng ban cho các tiền nhân tại hạ. Xin mời nương tử thưởng thức rượu hiếm của thế gian.

Nói dứt lời Triệu Tử Phong rót rượu ra chén. Mùi rượu thơm ngọt ngào bốc lên, xông vào mũi thấy dễ chịu vô cùng.

Cửu Quỷ Ác Bà thấy y nói mời rượu quý mà giọng nói của y đầy vẻ gian manh, đôi mắt của y điên đảo, nên đã biết ngay rằng dụng ý xảo quyệt của y.

Đến lúc mùi rượu xông lên, giữa hương thơm ngào ngạt lại phảng phất một mùi ngai ngải, thì làm sao lừa gạt được một tay lão luyện giang hồ như Cửu Quỷ Ác Bà.

Nhưng Cửu Quỷ Ác Bà vẫn tự thị có mấy chục năm khổ luyện Cửu Quỷ Thôi Hồn, bất cứ loại độc dược độc tửu nào cũng không thể hại nổi mụ, mụ chỉ cần vận khí một lượt là có thể dùng nội lực huyền diệu của Cửu Quỷ Thôi Hồn đẩy chất độc ra ngoài hay hóa giải chất độc đó.

Bởi thế mụ chẳng ngần ngại cầm chén rượu lên uống ngay. Nhưng trong lòng mụ, hung tính đã nổi lên. Mụ nghĩ: "tên dâm quỷ này quả đến ngày tận số rồi nên mới dùng thủ đoạn này để hạ độc thủ với lão bà tử".

Cửu Quỷ Ác Bà uống thêm ba chén rồi vẫn cười nói như không. Triệu Tử Phong cả mừng thấy mỹ nhân đã trúng mồi quá dễ.

Nguyên thứ rượu Vạn Diệu Hoa Lâm Tử của y chẳng phải là thứ độc dược làm chết người, mà chỉ là một thứ Xuân tình tửu, nghĩa là có tính cách kích động dục tình của nữ nhân. Thứ rượu này do một loại rợ phiên chế tạo đem cống hiến các vị Hoàng đế Trung thổ sức công hiệu của nó hết sức kỳ lạ.

Người đàn bà bất cứ đoan trang hiền thực đến đâu, chỉ uống phải một chén rượu này cũng trở thành một loài quỷ dâm dục, tâm thần mê mẩn, luôn luôn khát vọng nhục dục. Cửu Quỷ Ác Bà uống luôn một lúc ba chén làm sao chịu nổi.

Trước khi uống rượu, Cửu Quỷ Ác Bà đã vận dụng công phu Cửu Quỷ Thôi Hồn để sẵn sàng hóa giải chất độc. Mụ coi thường vì dù có vận độc trùng thả vào rượu, khi uống vào người, công lực Cửu Quỷ Thôi Hồn của mụ sẽ hóa giải liền.

Chẳng ngờ, uống uống xong ba chén rượu một lát thì Cửu Quỷ Ác Bà đột nhiên thấy một luồng khí nóng dị thường, phát sinh từ đan điền chạy vòng lên ngực đâm vào hai nhũ hoa, rồi từ đó luồng nhiệt khí chạy thẳng xuống hạ bộ, ngứa ngáy khó chịu vô cùng.

Cửu Quỷ Ác Bà giật mình kinh hãi, vội ngấm ngấm vận dụng đến mười thành công lực của Cửu Quỷ Thôi Hồn rồi dùng nội gia chân khí đưa kinh lực Cửu Quỷ Thôi Hồn chặn giữ luồng nhiệt khí đang làm nguy trong người.

Nhưng lạ lùng thay, Cửu Quỷ Thôi Hồn không chặn giữ mà cũng không hóa giải được luồng nhiệt khí đó.

Trái lại, Cửu Quỷ Thôi Hồn đụng đến nhiệt khí lại càng làm cho nó nóng thêm và nguy tác dữ dội thêm, Cửu Quỷ Ác Bà thất sắc, mụ chưa gặp trường hợp như thế bao giờ.

Thì ra Cửu Quỷ Ác Bà quá tự phụ vì công lực Cửu Quỷ Thôi Hồn nên đã mắc hớ.

Nguyên Vạn Diệu Hoa Lâm Tử không phải là thứ độc tử, mà là một thứ Kích Thích Tố, người Hán chưa biết đến bao giờ chỉ có người rợ Phiên ở miền Bắc biết chế tạo và hiểu đặc tính của nó.

Không phải là chất độc, Vạn Diệu Hoa Lâm Tử không thể nào bị Cửu Quỷ Thôi Hồn phá được.

Cửu Quỷ Thôi Hồn là công lực giải độc kỳ diệu nhất của thiên hạ, nhưng nó chỉ hiệu nghiệm đối với chất độc.

Còn đối với chất Kích Thích Tố thì công lực của Cửu Quỷ Thôi Hồn lại trợ lực thêm cho chất đó, nghĩa là làm cho nó kích thích mạnh thêm.

Chỉ trong khoảnh khắc, Cửu Quỷ Ác Bà đã vận động đến chín tầng chân khí nội lực, mỗi lần vận động là mỗi lần làm cho kích thích tố mạnh thêm.

Hai má của Cửu Quỷ Ác Bà bỗng nóng bừng lên như lửa cháy, đồng thời nhiệt khí, quái dị trong người làm hai nhũ hoa căng thẳng, hạ bộ ngứa ngáy chỉ muốn giao hoan lập tức.

Triệu Tử Phong thấy mỹ nhân bỗng ngồi ngậy người mặt đỏ bừng, hai mắt lơ đãng, biết ngay là dục tình đã phát động. Y không ngần ngại gì nữa, vì đã quen với cảnh này, nên bước ngay sang ghế bên choàng tay vào vai Cửu Quỷ Ác Bà và lả lơi nói:

- Nương tử ơi, gió đông lạnh lẽo, nhưng trong Xuân Phong Các này ấm áp vô cùng, mây mưa một khắc ngàn vàng, đỉnh Vu Sơn đang chờ đợi... Nương tử ơi.

Nói đoạn y cười hi hi, cắn vào cổ trắng như tuyết của Cửu Quỷ Ác Bà.

Cửu Quỷ Ác Bà bị dục tình phát động, nhưng công lực mụ cao siêu vô cùng, mụ vẫn còn chống chọi được, chưa bị mê loạn ngay vào nhục dục. Mụ vừa kinh hãi vừa tức giận, biết rằng nguy đến nơi, nên khi Triệu Tử Phong vừa cắn cổ mụ thì mụ rung mình một cái, công lực Cửu Quỷ Thôi Hồn cuộn cuộn nổi lên. Cửu Quỷ Ác Bà bỗng quát to một tiếng, giơ tay gạt bắn Triệu Tử Phong sang một bên.

Cái gạt tay của Cửu Quỷ Ác Bà uy mãnh dường nào.

Triệu Tử Phong tuy là tay tu luyện nội công đã đến mức khá cao, nhưng trong lúc thăng thốt bất ngờ, làm sao đương cự nổi uy lực đó? Chỉ thấy rầm một tiếng, người Triệu Tử Phong đã bắn đi như mũi tên quét qua đồng bàn ghế làm cả một bàn tiệc đổ xuống tung tóe, mà vẫn còn chưa hết đà, cả người Triệu Tử Phong đập vào cây cột lớn làm cả tòa lầu Xuân Phong Các rung rinh như sắp đổ.

Triệu Tử Phong kinh hãi quá rú lên một tiếng. Cũng may y là tay dày công tập luyện, nên khi thân hình vừa bị bắn đi, y đã vận dụng nội lực ngay, dùng luyện gia chân khí hộ thể nên tuy người bị đập vào cột mà y vẫn không bị thương, chỉ bị đau ề ầm thôi.

Triệu Tử Phong gắng gượng đứng lên, trở mắt nhìn Cửu Quỷ Ác Bà, nét mặt vô cùng ngạc nhiên, y lắp bắp nói không ra lời:

- Người... người...

Triệu Tử Phong bị cái gạt vừa rồi, như người ở trên cung trăng rớt xuống. Y tưởng Cửu Quỷ Ác Bà không biết võ công, chẳng ngờ chỉ một cái gạt nhẹ đó cũng đủ làm cho y thấy mỹ nhân là tay nội công tuyệt đỉnh. Nhưng điều làm cho y kinh hãi nhất là thấy Cửu Quỷ Ác Bà đã uống ba chén rượu Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu mà vẫn còn đủ lực chống cự lại được ma lực của thứ dâm tửu ấy. Quả là việc chưa từng thấy bao giờ.

Thực ra Cửu Quỷ Ác Bà chỉ nhờ công lực quá cao, mà chống cự lại được ma lực của rượu. Nếu người võ công bình thường thì chắc hẳn lúc này đã bị loạn trí, tâm thần mê mẩn,

biến thành công quỹ đâm dục rồi. Dù vậy Cửu Quỷ Ác Bà cũng bắt đầu thấy choáng váng, lửa dục bốc lên khó chịu vô cùng.

Mụ tức giận vì bị mắc hờm, nên chỉ muốn giết chết Triệu Tử Phong ngay rồi bỏ đi tìm thuốc giải. Vừa thấy Triệu Tử Phong đứng lên lấp bắp mấy tiếng, Cửu Quỷ Ác Bà đã cười nhạt, mắt sáng quắc, trầm giọng nói:

- Họ Triệu kia, người gặp ta hôm nay là hết sống rồi.

Nói đoạn mụ từ từ giơ tay lên, định phóng ra một chưởng lực Cửu Quỷ Thôi Hồn đập Triệu Tử Phong vỡ sọ. Nhưng Triệu Tử Phong đã liệu lĩnh tấn công mụ trước. Con kinh hoảng đã qua, họ Triệu đã trấn tĩnh lại được, nên y vừa kinh lạ vừa tiếc người ngọc, liền vận dụng công lực, đánh ra một chưởng, định thử xem nội lực của mỹ nhân như thế nào rồi mới gọi người đến bắt sau.

Cửu Quỷ Ác Bà vừa giơ tay đã thấy chưởng lực của đối phương ào ào lấn áp tới. Cửu Quỷ Ác Bà "hừ" một tiếng, thuận tay liền đẩy ra một chưởng Cửu Quỷ Thôi Hồn, đỡ chưởng của đối phương.

"Ừm" một tiếng nổ như tiếng sét.

Triệu Tử Phong bỗng bị bắn lộn đi ba vòng, người đập vào vách rầm một tiếng. Y hộc ra một cục máu tươi, đồng thời ở hai lỗ mũi y rỉ ra hai giòng máu đen. Triệu Tử Phong chưa bị ngắt xỉu, nhưng y đã bị thương không đứng lên được nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà tiến lên một bước, nói:

- Họ Triệu kia, ta hóa kiếp cho người để người chớ giở trò đâm dục với Quỷ Dạ Xoa dưới Diêm Vương.

Nói đoạn mụ giơ tay lên, định đánh vào đầu y một chưởng.

Triệu Tử Phong thấy cặp mắt mụ lóe hung quang, liền kinh hoảng hét lên:

- Khoan! Nương tử có biết ta là ai không mà dám loạn đả. Ta là Hoàng..

Cửu Quỷ Ác Bà trong người đang khó chịu nên ngắt lời y, cười lớn:

- Dù người có là Hoàng đế ta cũng giết người.

Bỗng một tiếng quát như tiếng chuông nổi lên:

- Yêu phụ chớ làm càn!

Một bóng người từ ngoài cửa sổ nhảy vào, thân pháp vô cùng ảo diệu, chỉ thấy thấp thoáng một chút đã có một vị lão tăng hiện ra đứng chắn trước mặt Triệu Tử Phong, đối diện với Cửu Quỷ Ác Bà.

Vị lão tăng đó mình hạc xác ve, nhưng đôi mắt hữu thần lấp lánh như tia điện, vừa nhảy đến nơi đã giơ tay điểm vào yếu huyệt của Triệu Tử Phong để y khỏi thổ huyết ra nữa. Triệu Tử Phong như người vừa được cứu ra khỏi Diêm Phủ, mừng líu lưỡi nói:

- Sư phụ, mau cứu đệ tử!

Liền khi đó có bốn năm người nữa từ cửa sổ nhảy vào, tất cả đều quay quần bảo vệ Triệu Tử Phong. Trong bọn này có cả Huyền Đô, Huyền Sở và lão quái, Huyền Đô đại sư cất tiếng cười khanh khách:

- Ta đã có y nghi ngờ quả không sai. Yêu phụ này là một nhân vật võ lâm định đến đây hành thích Điện hạ. Cũng may ta đã huy động kịp thời các vệ sĩ đứng quanh đây đề phòng nên yêu phụ không thi hành thủ đoạn được nữa.

Vị lão tăng trầm giọng nói:

- Yêu phụ, người tuân lệnh ai đến đây hành thích. Người có biết nhân vật này là Ngự đệ của đương kim Hoàng thượng không? Người đã đánh Điện hạ bị thương, mau giơ tay chịu trói để đưa về kinh đô xét xử theo luật pháp của triều đình.

Cửu Quỷ Ác Bà ngậy người nhìn vị lão tăng. Không phải mục kinh hãi vì lời lão tăng tiết lộ Triệu Tử Phong là con trai Hoàng đế, mà vì mục nhìn lão tăng mãi mà không nhớ ra đó là nhân vật nào, tại sao lại thu nhận một nhân vật triều đình quan trọng như vậy làm môn đệ.

Giữa lúc Cửu Quỷ Ác Bà đang thắc mắc như vậy thì lão tăng bỗng giơ tay, ba ngón tay chĩa về phía Cửu Quỷ Ác Bà và đâm nhẹ vào không khí. Đột nhiên có mấy tiếng xoẹt xoẹt bay ra. Ba luồng chỉ lực nhanh như điện chớp nhắm ba yếu huyệt Cửu Quỷ Ác Bà bay đến.

Cửu Quỷ Ác Bà chỉ khẽ lách mình né tránh đã thoát ra khỏi ba luồng chỉ lực đó rồi. Nhưng ở phía sau mục đã thấy phát ra ba tiếng "bộp bộp bộp" khô khan. Tăm vách gỗ đàn hương dày dặn của Xuân Phong Các bỗng thủng ba miếng vì luồng chỉ lực đã đánh trúng.

Một tia sáng bỗng vụt lóe trong đầu óc Cửu Quỷ Ác Bà. Mục phát ra tiếng cười khanh khách nói:

- Tam Chỉ Thần Thông khá lắm! Tử Dương Thiền Sư, ai ngờ ông bỏ núi Tọa Giả Ngân về làm thái phó cho Ngự đệ ở triều đình! Phái Thiền Sơn ở Liễu Đông chẳng còn ai cai quản nữa sao, mà Chương môn nhân phải cho sư đệ xuống núi làm quan.

Vị lão tăng giật mình biến sắc. Lão thấy thiếu phụ lạ mặt này chẳng những hiểu biết tuyệt kỹ vừa rồi là Tam Chỉ Thần Thông mà còn nói rõ cả danh hiệu, lai lịch của lão nữa.

Nguyên vị lão tăng này chính là Tử Dương Thiền Sư, chương môn phái Thiền Sơn lừng lẫy ở Liễu Đông. Tử Dương Thiền Sư khi xưa là một nhân vật có vai vế rất cao trên chốn giang hồ nhưng từ mấy chục năm nay lão về chùa Cổ Đàm trên Tọa Giả Ngân Sơn một nơi thâm sơn cùng cốc giáp ranh với Mông Cổ, ít người biết đến.

Đến khi Tử Dương Thiền Sư nghe đồ đệ hạ sơn, đến kinh đô thu nhận Triệu Tử Phong làm môn đệ, thì không một nhân vật võ lâm nào đương thời lại biết lão.

Bởi thế cho nên khi nghe Cửu Quỷ Ác Bà nói đến pháp danh của mình, Tử Dương Thiền Sư không khỏi giật mình kinh ngạc.

Tử Dương Thiền Sư cất tiếng nói:

- Nữ thí chủ là ai?

Cửu Quỷ Ác Bà cười lớn, gay gắt nói:

- Tử Dương, kẻ hậu bối như ngươi biết thế nào được ta?

Nói đoạn, Cửu Quỷ Ác Bà xoay mình đi, định thoát ly khỏi nơi đây ngay, vì trong người khó chịu hết sức vì mãnh lực của Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu.

Chẳng ngờ ngay lúc ấy, một tên trong bọn Huyền Đô đại sư đã quát lên:

- Yêu nghiệt! Ngươi dám vô lễ với Thái Phó thần tăng như vậy à?

Nói đoạn y nhảy lại nhanh như gió, tấn công Cửu Quỷ Ác Bà một chương vào giữa ngực, Cửu Quỷ Ác Bà chẳng thêm đỡ gạt hay né tránh.

Chương của tên nọ chưa chạm đến người mục đã thấy "ùm" một tiếng, tên nọ rú lên ngã lộn người đi mấy vòng, giãy giụa mấy cái rồi hộc máu tươi ngay.

Cả bọn đều kinh hãi. Nhưng lời nói vừa rồi của Cửu Quỷ Ác Bà, gọi Tử Dương Thiền Sư là "hậu bối" khiến tên nào tên nấy bùng bùng bốc giận.

Tử Dương Thiền Sư một vị lão tăng tuổi ngoài sáu mươi, bị một thiếu phụ trông rất non trẻ coi như trẻ con, làm sao không tức giận?

Bởi vậy, Tử Dương Thiền Sư tuy thấp phản kích nội lực của đối phương ghê gớm, trong dạ kinh hãi thâm, nhưng cũng quát lên:

- Giỏi lắm! Hãy tiếp bản tăng một chiêu

Phái Thiền Sơn có tiếng là chuyên về huyền môn công phu, thần công lấy lòng thiền hạ. Tử Dương Thiền Sư là đệ tử của trường môn đại sư, vai vế rất cao, tất nhiên công lực chẳng phải tầm thường. Vì thế, chiêu lực của Tử Dương Thiền Sư vừa đánh ra, đã có tiếng gió vi vu nghe rợn người.

Cửu Quỷ Ác Bà đã đến lúc người như hóa điên, nóng nảy vô cùng, chẳng chờ chiêu lực của Tử Dương Thiền Sư đánh tới nơi, đã vận dụng công phu Cửu Quỷ Thôi Hồn đẩy ra một chiêu đối địch.

Một tiếng nổ dữ dội như tiếng sét phát ra. Mái nhà của Xuân Phong Các bật tung lên trời vì sức phản ứng quá mạnh. Bọn Huyền Đô đứng quanh đó ngã ngối cả xuống sàn gạch, còn Tử Dương Thiền Sư thì khí huyết đảo lộn, bị đẩy lui đến năm bước, lão đảo muốn té sấp, may nhờ có tường gạch cản lại nếu không còn bị đẩy lui xa nữa.

Từ khi xuống núi, Tử Dương Thiền Sư chưa bị thất thế như vậy bao giờ. Lão cố điều vận lại hơi khí rồi mới hoảng hốt kêu lên:

- Người... người là ai?

Nhưng lúc ấy Cửu Quỷ Ác Bà còn thiết gì đến đối đáp nữa, mụ bỗng rú lên như điên. Thanh âm thứ nhất vừa phát ra, hai tên ở cạnh Huyền Đô và Huyền Sở nhị tăng đột nhiên vận người ngã vật ngay xuống. Huyền Đô và Huyền Sở chợt thấy mặt mũi tối sầm, ngực như có ngàn cân đè lên, huyết đạo như có kim châm đau nhói, lập tức nhổ ra một đồng huyết. Còn lão quái và mấy tên khác mắt trợn lên như sắp chết.

Tử Dương Thiền Sư vừa nghe thấy âm thanh đó, bỗng la lên như nhìn thấy ma quỷ:

- Cửu Quỷ Thôi Hồn! Té ra người... bà... tiền bối...

Cửu Quỷ Thôi Hồn là môn võ công độc nhất vô nhị, kẻ luyện thành môn võ công này cũng là độc nhất vô nhị trong võ lâm. Làm sao Tử Dương Thiền Sư không nhận ngay ra thiếu phụ mỹ miều này là ai.

Lão hòa thượng biết đã gặp phải Cửu Quỷ Ác Bà nên hồn siêu phách tán. Lão thốt được mấy tiếng đó, đã phải ngậm miệng vận dụng nội gia chân khí hộ thể chống chọi với thanh âm Cửu Quỷ Thôi Hồn.

Thanh âm vừa phát ra đó mới là thanh âm thứ nhất của chín thanh âm Cửu Quỷ Thôi Hồn. Nhưng Tử Dương chẳng đủ công lực địch nổi. Lão tăng hiểu sâu biết rộng, thấy ngay rằng đã nguy đến nơi, chẳng kịp suy nghĩ gì hơn, vội vàng xoay người lại vỗ lấy Triệu Tử Phong, ôm y nhảy vọt ra ngoài cửa sổ tẩu thoát.

Cửu Quỷ Ác Bà chẳng nghĩ đến việc đuổi theo. Mụ chỉ đứng im tiếp tục thi triển âm thanh Cửu Quỷ Thôi Hồn. Tử Dương Thiền Sư cấp ngang hông Triệu Tử Phong bay đi như chim, thân pháp tuyệt đẹp, kinh công huyền diệu. Vậy mà khi đang bay, âm thanh thứ hai của Cửu Quỷ Thôi Hồn đã vọng đến, Tử Dương Thiền Sư bỗng hự một tiếng, miệng thổ máu tươi, cùng Triệu Tử Phong sa ngay xuống đất như con chim bị tên.

Nhưng Tử Dương Thiền Sư chẳng thẹn mấy chục năm khổ tu huyền môn khí công của phái Thiền Sơn. Tuy đã trúng nội thương vì Cửu Quỷ Thôi Hồn, lão đã điều hòa ngay được khí tức. Chân vừa sa xuống đất, người lão lại bay vọt lên, tay vẫn cắp Triệu Tử Phong, nhảy ra xa, chạy đi thoát nạn.

Chỉ thương hại cho lũ Huyền Đô công lực chẳng bằng Tử Dương Thiền Sư, ngay từ lúc nghe âm thanh thứ nhất của Cửu Quỷ Thôi Hồn, cả bọn đã bị trúng nội thương rất nặng, chẳng thể thoát thân được nữa, đành nằm đó chịu trận.

Đến lúc âm thanh thứ hai phát ra, cả bọn Huyền Đô tên nào tên nấy, mặt mũi rúm ró, thân hình co quắp, hiển nhiên là nội tạng đã bị Cửu Quỷ Thôi Hồn làm đập nát kinh mạch đều hết, khí tuyệt thân vong mất rồi.

Trong chớp mắt, trên Xuân Phong Các chỉ còn sáu bảy xác chết xám ngắt, nằm co quắp bên cạnh bàn tiệc đồ ngón ngang.

Cửu Quỷ Ác Bà người nóng như điên, chẳng dám trì hoãn lâu hơn nữa, vội đạp cửa nhảy xuống thang lầu.

Ngay lúc ấy, một bọn có tới mười mấy người tay cầm vũ khí từ phía dưới chạy lên.

Đó là những cao thủ võ lâm được Triệu Tử Phong thu dụng làm gia nhân võ sĩ đứng canh phòng ở phía ngoài, thấy có tiếng giao phong trên Xuân Phong Các, liền đoán ngay rằng chủ nhân chúng bị nguy, nên vội vàng xông đến tiếp cứu.

Chẳng ngờ bọn này vừa bước lên thang lầu đã thấy hung thần từ trên chạy xuống. Cửu Quỷ Ác Bà thấy bọn này, liền bật ra một chuỗi cười ghê rợn.

Mụ đang căm hận vì sơ ý uống phải dâm tửu của Triệu Tử Phong, nên lúc này gặp thủ hạ của y, khi nào mụ chịu buông tha.

Cả hai tay mù đều phát chưởng, trong lúc tức giận mù vận đến mười thành công lực.

Chưởng phong như gió bão quạt tới, bọn cao thủ vệ sĩ chỉ kịp rút lên một tiếng, thân hình chúng đã bị bắn tung lên trời như một đám lá khô gặp cuồng phong thổi bay.

Những kẻ công lực cao hơn, né tránh được ngọn chưởng, thấy thế kinh hãi thất thần, vội quay đầu chạy. Nhưng Cửu Quỷ Ác Bà đâu có buông tha, thân hình mù lướt theo nhanh như chim cắt.

Một tiếng rú ghê rợn nổi lên. Bàn tay cứng như thép của Cửu Quỷ Ác Bà đã xuyên qua ngực một tên từ lưng ra phía trước, còn một tay tung lên quạt xuống, thấy đập một tiếng đã đánh vỡ tan Thiên Linh Cái một tên khác. Còn ba bốn tên khác đột nhiên liều mạng quay lại múa đao kiếm lấp lánh tấn công Cửu Quỷ Ác Bà.

Ánh đao kiếm vừa hoa lên đã thấy “ùm” một tiếng như trời long đất lở. Kiếm, đao, kim câu, phán quan bút bắn tung ra xa rớt xuống, còn những tên đến tấn công lăn lóc trên mặt đất, mồm mép máu tươi rỉ ra lênh láng.

oOo

CHỖN CÁO NHƯ NHAU

Sát tánh đã nổi lên, Cửu Quỷ Ác Bà như con thú dữ chồm đến những kẻ còn sống sót đang chạy. Bỗng thấy có tiếng reo hò như sấm động. Cửu Quỷ Ác Bà ngửa mặt nhìn lên, thấy có đến một trăm tên vệ sĩ, giáp trụ đầy mình cầm gươm giáo đang vây chặt khu đại sảnh đường. Thì ra trước khi đến tiếp cứu tại Xuân Phong Các, bọn Huyền Đô đã huy động tất cả vũ sĩ đến vây bắt thích khách.

Cửu Quỷ Ác Bà cười rút lên như điên. Mù nhảy đến đánh chết mấy tên cao thủ vệ sĩ, thì bọn vệ sĩ chẳng biết nấp tẻ ra sao cũng ủa lại bao vây. Cửu Quỷ Ác Bà giật lấy ngọn giáo của một tên, vung tay múa tít.

Những tiếng loảng xoảng kêu liên hồi. Tiếng người la rú thảm thiết, thân người ngã vật xuống như củ chuối.

Bọn dũng sĩ tuy đông nhưng làm sao địch nổi một tay võ công thượng thặng như Cửu Quỷ Ác Bà.

Chỉ thấy Cửu Quỷ Ác Bà như một con hổ nhảy vào đàn dê, mụ đi đến đâu máu tươi phun ra đến đó.

Thật không ngờ một thiếu phụ đẹp như tiên nga mà hung bạo tàn ác hơn Quỷ Dạ Xoa.

Bọn dũng sĩ bị chết ngay một lúc trên hai mươi tên. Lúc đó bọn chúng mới kinh hoảng quay đầu bỏ chạy.

Cửu Quỷ Ác Bà cười khanh khách. Ngọn giáo trên tay mụ đã mẻ, mụ liền quăng đi, rồi nhún mình nhảy lên nóc đại sảnh tìm đường ra khỏi trang trại.

Cửu Quỷ Ác Bà muốn đi tìm ngay một nơi vắng vẻ để điều tức vận công, nghĩ kế hóa giải luồng nhiệt khí đang tác quái trong người mụ, khiến lửa tình bốc lên âm ỉ.

Bởi thế mụ chẳng dám lưu luyến tại đây lâu hơn, liền từ nóc đại sảnh phi thân nhảy đi ngay.

Nhưng trong lúc vội vàng, đầu óc hoang mang, Cửu Quỷ Ác Bà đã nhận lầm phương hướng. Đáng lẽ phải chạy ra hướng nam là phía cửa trang trại, mụ lại đi về hướng đông.

Vừa nhảy đi được mấy chục trượng, Cửu Quỷ Ác Bà đã giật mình kinh lạ. Vì mụ không ngờ trong trại này rộng đến thế. Càng chạy đi, càng thấy nhà cửa đền đài san sát.

Thì ra nơi đây tuy xa kinh đô, nhưng trang trại này vốn là cấm địa của Hoàng triều. Nguyên Triệu Tử Phong chỉ là tên giả của em trai đương kim Hoàng đế, được Hoàng thượng rất sủng ái phong cho làm Kinh Dược Vương, cho uy quyền thống lãnh hầu hết binh mã, Triệu Tử Phong tôn Tử Dương Thiền Sư lên làm sư phụ lại kết nạp nhiều cao thủ trong phe hắc đạo, nhưng tính tình y phóng đảng dâm ô, nên thường hay chọn những nơi xa kinh đô làm nơi vui thú, tìm bắt những gái đẹp về nài ép mây mưa.

Trang trại này là một nơi tổ chức đã lâu, gồm đủ cả tam cung lục viện như mấy triều đình nhỏ, bởi vậy cung điện rất nhiều. Nơi Triệu Tử Phong đưa Cửu Quỷ Ác Bà về uống rượu chỉ là một góc nhỏ của chốn cung điện này.

Cửu Quỷ Ác Bà thấy các cung điện nguy nga san sát, trong lòng kinh dị, nhưng mụ đang căm hận vì bị uống phải ma tửu, chẳng thiết dừng lại để tra xét nữa, chỉ mãi miết thi triển khinh công chuyển lên các mái nhà đi như bay.

Nhưng khi mụ vừa vượt qua một bức tường cao thì đột nhiên mụ dừng lại, ngạc nhiên. Trước mắt mụ là một cảnh tượng lạ lùng. Trong một chiếc sân rộng lớn có vườn hoa, có giả sơn, có tượng kỳ nhân dị thú. Cửu Quỷ Ác Bà nhìn thấy có tới gần một trăm vệ sĩ, giáp trụ uy nghi như những tên vệ sĩ mà mụ vừa sát hại ở dưới Xuân Phong Các.

Bọn vệ sĩ cả trăm tên này đang bao vây, vòng trong vòng ngoài có tới mấy chục vòng, mặt mũi hầm hè phần nộ, và ở chính giữa vòng vây là một chàng thư sinh trẻ tuổi.

Khi Cửu Quỷ Ác Bà vừa tới thì cũng đúng là bọn vệ sĩ đang siết chặt vòng vây, dần dần tiến sát lại chàng thư sinh, kiếm cung dao mác tua tủa, sáng quắc, nhất tề chĩa cả vào chàng này.

Chàng thư sinh kia không biết nhân vật thế nào, có biết võ công gì không và tại sao chàng lại bị hãm vào vòng vây nguy khốn như thế. Tuy nhiên, sắc diện chàng thư sinh chẳng có vẻ gì sợ hãi, mặt mũi vẫn thản nhiên tươi tỉnh, chàng khoanh tay đứng nhìn những lưỡi đao, lưỡi giáo nhọn hoắt đang từ từ chĩa vào chàng mỗi lúc một gần hơn.

Bình thường Cửu Quỷ Ác Bà trông thấy một cảnh ngộ như vậy, tất phải đứng im quan sát chờ đến lúc cực kỳ nguy cấp mới ra tay can thiệp. Nhưng lúc này, trong cơ thể mụ đang bị thập phần khó chịu vì ma tử tác quái thiêu đốt, khiến mụ nóng nảy như phát cuồng, chỉ muốn chạy ra khỏi vùng trang trại này ngay. Đồng thời mỗi lúc bị ma tử thiêu đốt, mụ lại càng căm hận Triệu Tử Phong và bọn thủ hạ của y. Những tên vệ sĩ này tuy ở cách xa Xuân Phong Các, nhưng rõ rệt là cùng một bọn thủ hạ của Triệu Tử Phong.

Bởi thế Cửu Quỷ Ác Bà chẳng kịp suy nghĩ đôi hồi, trông thấy bọn vệ sĩ uy hiếp thư sinh và cũng chẳng cần biết thư sinh là ai, mụ đã rú lên một tiếng như rồng gầm hổ rống, từ trên tường cao lao xuống.

Thân pháp của Cửu Quỷ Ác Bà quái dị vô cùng. Như một con diều hâu từ trên cao bổ xuống đám gà con. Cửu Quỷ Ác Bà hai tay giương ra như hai cánh, chân đạp lộn lên không, đầu hơi ngửa lên đôi chút, sức bay lao xuống nhanh như chớp, vậy mà khi vừa tới đầu bọn vệ sĩ, toàn thân mụ đã khinh công đề khí, đang nặng hóa nhẹ, người bỗng là là như một sợi lông hồng, trông tuyệt đẹp. Đó chính là Phi Long Thân Pháp.

Bọn vệ sĩ vừa nghe tiếng rú giật mình kinh hãi, nhưng chưa kịp ngẩng đầu lên nhìn xem sự thế ra sao, thì từ trên không đã có một luồng kinh khí nặng ngàn cân đè ập xuống. Rồi thấy "bùng" một tiếng dữ dội, có đến mười tên vệ sĩ bắn tung người lên cao, rớt xuống chết và ngay chỗ chúng đứng đã bị khoét thành một hố sâu giữa sân.

Bọn vệ sĩ la rú lên kinh hoảng, chạy tán loạn có tên tưởng là sấm sét hay thiên tai từ trên trời giáng xuống, chớ có ngờ đâu là cường địch bay ngay trên đầu chúng, dùng thân pháp quái dị, tạo ra áp lực rồi vận dụng công lực thượng thừa đầy áp lực đó xuống đầu chúng.

Cửu Quỷ Ác Bà cười lên sảng sặc. Chân mụ vừa chạm đất thì hai chưởng đã vung lên. Công phu Cửu Quỷ Thôi Hồn phát xuất ra chưởng lực, sức mạnh kinh người. Bọn vệ sĩ của Triệu Tử Phong tuy được luyện võ công của các phái võ giang hồ, mình lại đeo trụ giáp, tay cầm võ khí bén nhọn, nhưng địch làm sao nổi một ma đầu đứng hàng đệ nhất thiên hạ?

Trong chớp mắt, loảng xoảng tiếng binh khí giáp trụ và vào nhau, thầy người bắn tung lên bay ngã gục xuống, đầu giáp trụ bẹp nhúm, óc trắng vọt ra ngoài, máu me, ruột gan vung tứ phía. Cuộc tàn sát diễn ra rất mau lẹ, nhưng cực kỳ dữ dội.

Trong khi đó thì chàng thư sinh cũng có vẻ kinh ngạc thất thần. Cửu Quỷ Ác Bà như một hung thần từ trên trời sa xuống, tuy rõ ràng là đi cứu nguy cho chàng nhưng vì thủ đoạn quá dã man tàn bạo, công lực lại quá cao siêu, khiến chàng thư sinh cũng phải bàng hoàng đứng ngây người ra nhìn, quên cả hoàn cảnh vừa thoát hiểm và cũng không biết tìm đường trốn nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà vừa tàn sát bọn vệ sĩ, vừa cất tiếng rống lên, tuy thanh âm ấy chẳng phải là tuyệt kỹ Cửu Quỷ Thôi Hồn, nhưng nghe vô cùng rùng rợn như tiếng ma kêu quỷ hú.

Bọn vệ sĩ chết đã quá nửa mà không đánh lại được chiêu nào. Nhiều tên đã bỏ chạy, nhưng trong bọn có tên nhanh trí, vừa thoát khỏi vòng nguy khốn, đã rút trong mình ra một mũi tên hiệu, bắn vọt lên trời. Tên bay lên bốc cháy, thành một luồng khói đen nhỏ như sợi chỉ, dựng thẳng lên như tới gần mây. Đó là cách ám hiệu gọi trợ binh của bọn quân sĩ dưới quyền Triệu Tử Phong.

Cửu Quỷ Ác Bà giết đã sướng tay, chợt thấy ám hiệu của đối phương, biết ngay có quân mã sắp kéo đến. Mụ chẳng muốn lưu lại thêm, mất công đối phó với cả ngàn người, vội hú lên một tiếng rồi nhảy vọt lên tường cao.

Cửu Quỷ Ác Bà đã định nhảy đi ngay, nhưng không biết nghĩ sao, mụ xoay mình lại. Lập tức thân hình mụ từ trên tường cao lại sa xuống sân, lướt qua chỗ chàng thanh niên thư sinh còn đứng ngơ ngẩn, một tay mụ vươn ra, cắp thư sinh ngang người rồi lại bay vọt lên ngay, trông chẳng khác gì một con diều hâu sà xuống quắp gà con bay lên.

Cắp được thư sinh kẹp dưới nách, Cửu Quỷ Ác Bà phi thân bay đi nhanh như luồng khói, trong khi ở phía bên tả trang trại, tiếng cồng, tiếng thanh la nổi lên, đồng thời vó ngựa viên binh chạy tới rầm rập.

Kinh công của Cửu Quỷ Ác Bà quá mau lẹ nên tuy cắp một người, mụ chuyền trên mái nhà ngọn cây lướt đi mà bọn vệ binh cùng vệ sĩ tuần thám không thể trông thấy. Chỉ

một lát sau, mục đã chạy ra thoát khỏi vùng trang trại và nhắm phía miền núi trùng điệp phi thân đi như bay.

Trong khi đó, thư sinh vẫn chịu lép nằm im dưới tay Cửu Quỷ Ác Bà. Không biết chàng thư sinh có biết võ công hay không, nhưng dù chàng công lực cao siêu đến đâu cũng chưa chắc đã có thể cự mình dưới cánh tay cứng như sắt của Cửu Quỷ Ác Bà.

Kinh công của Cửu Quỷ Ác Bà thần tốc không thể tưởng tượng. Lúc này mãnh lực ma quái của Vạn Diệu Hoa Lâm Tử đã tăng đến tột độ, dù công lực của Cửu Quỷ Ác Bà tuyệt diệu cũng không sao ngăn nổi nữa, bởi thế trong người mục lửa giục bốc lên âm âm, tạo thành một thứ khát khao tình dục kỳ lạ, khiến cho Cửu Quỷ Ác Bà vừa chạy vừa buông ra những tiếng rên rỉ nhỏ nhỏ và nghiến răng ken két.

Lối nửa tuần trà sau thì Cửu Quỷ Ác Bà chạy đến vùng núi trùng điệp. Thân hình mục như bay như biển leo lên dốc núi, xong lại vượt đèo, vượt thung lũng và cuối cùng đến một cửa hang rộng lớn.

Mục chạy tuốt vào hang, rẽ tả rẽ hữu một cách thuần thục, chẳng xa lạ chút nào.

Thì ra đây là động đá Cửu Quỷ Ác Bà mới tìm thấy mấy ngày nay, thu dọn làm chỗ nghỉ chân để tiện bề vào thám thính trong Côn Luân Thánh Địa, cách đó không xa.

Cửu Quỷ Ác Bà chạy vào tới một nơi rộng rãi như một căn phòng lớn, liền quăng luôn thư sinh ngã chúi vào một góc, đoạn mục chẳng nói chẳng rằng, miệng thở hồng hộc, vội vàng ngồi xuống điều hơi vận khí.

Ma tử đang hoành hành trong người mục quá dữ, khiến mục chịu không nổi nữa.

Chàng thư sinh bị mục quăng như trời giáng, ngã chúi xuống bên vách đá, nhưng chàng ta chẳng có vẻ gì đau đớn cả.

Tuy vậy chàng cũng không ngồi lên ngay, mà chỉ ngóc đầu lên mở to mắt nhìn Cửu Quỷ Ác Bà, trong lòng hết sức kinh lạ.

Vừa rồi chàng đã trông thấy Cửu Quỷ Ác Bà giao chiến với lũ vệ sĩ, nhưng động tác quá mau chàng không kịp nhận thấy người cứu mình ra sao?

Bây giờ chàng trông thấy vị nữ anh hùng ân nhân chỉ là một thiếu phụ trạc ngoài ba chục tuổi, nét mặt cực kỳ xinh đẹp hỏi làm sao chàng không ngạc nhiên? Một mỹ nhân liễu yếu đào tơ như vậy, không ngờ hành động tựa hung thần, võ công lại cao đến độ thần xuất quỷ phạt, thật chuyện hi hữu.

Bởi thế chàng thư sinh chẳng nói một lời chỉ trở mắt nhìn mỹ nhân đang ngồi vận khí.

Bổng Cửu Quỷ Ác Bà mở bừng mắt tia một lóe hung quang dữ dội khác thường, cất tiếng gay gắt hỏi:

- Người người nhìn gì ta thế? Có mau quay mặt đi nơi khác không?

Cửu Quỷ Ác Bà trong người khó chịu bứt rứt, đầu óc lại hoang mang kinh hoàng vì nghĩ mãi chưa tìm được phương kế giải trừ ma lực của Vạn Diệu Hoa Lâm Tử nên đâm ra cáu kỉnh giận dữ.

Chàng thanh niên thư sinh bỗng nhoẽn miệng cười nói:

- Tại hạ... tại hạ đang ngạc nhiên...

Cửu Quỷ Ác Bà trừng mắt hỏi:

- Người ngạc nhiên nỗi gì?

Thư sinh đáp:

- Tại hạ đã tưởng vị ân nhân cứu tại hạ phải là một trang nữ hiệp khách, oai phong lẫm lẫm, ai ngờ chỉ là một mỹ nhân, hình vóc mảnh mai, sắc tựa như tiên nữ giáng trần. Tại hạ hôm nay mới thực được mở nhãn giới.

Bình thường những lời lẽ văn chương đầy vẻ gàn dở như lời của thư sinh, tất phải làm Cửu Quỷ Ác Bà nổi giận, nhưng hôm nay lột bỏ chiếc mặt nạ da người xấu xí, mục được một gã thư sinh khen là đẹp, trong lòng chẳng khỏi có chút tự hào tự xưng.

Song không hiểu tại sao từ lúc thư sinh khen sắc đẹp của mục, Cửu Quỷ Ác Bà bỗng thấy thẹn thò. Cửu Quỷ Ác Bà phải vờ giận dữ để che lấp nỗi thẹn của mình, quát bảo:

- Nhà ngươi tưởng được ta cứu sống tính mạng là có thể ăn nói càn rỡ như vậy mà thoát chết được. Người... ta hãy hỏi người tại sao người đến trang trại đó để chúng vây bắt. Chớ có tìm đườngман trá, người...

Cửu Quỷ Ác Bà nói đến đó bỗng dừng lại. Thì ra lúc bấy giờ mục mới lưu ý nhìn kỹ mặt mũi thư sinh và mục kinh ngạc xiết bao.

Bởi vì dung mạo thư sinh này còn đẹp hơn Phan An tái thế nữa. Mặt chàng trắng như ngọc, sáng như trăng rằm, đôi mắt tinh anh sáng quắc, cặp môi đỏ chói như son, sống mũi dọc dừa nhỏ nhắn.

Cửu Quỷ Ác Bà nghĩ thầm: Ta chưa trông thấy một gã nam nhi nào xinh đẹp như thế này. Giá ví thử cho y mặc xiêm áo đàn bà, ta dám chắc các mỹ nhân trong thiên hạ còn thua kém y xa.

Cửu Quỷ Ác Bà ngậy người ngồi nhìn thư sinh đăm đăm, khiến thư sinh lại cười để lộ hàm răng trắng như ngọc và nói:

- Tại hạ có gì xấu xa mà nữ anh hùng ngắm nhìn kỹ như vậy?

Cửu Quỷ Ác Bà bất giác đỏ bừng mặt, định làm bộ tức giận, quát mắng thư sinh đột nhiên mù rên lên một tiếng, vội nhắm mắt lại ngồi ngay ngắn, theo đúng phép thổ nạp vận khí luyện công...

Đó là vì trong người mù đã đến lúc bác nóng khó chịu đến cùng cực. Nguyên Vạn Diệu Hoa Lâm Tử không phải là thứ thuốc độc nên công lực của Cửu Quỷ Ác Bà dù cao siêu đến đâu cũng không thể giải trừ nổi. Không những thế, thứ rượu này lại có phản ứng rất kỳ lạ, một khi uống vào người, để im thì không phác tác mạnh cho lắm chỉ ngấm từ từ mà thôi, nhưng nếu vận dụng công lực thì ma lực của rượu lại nhờ công lực ấy thúc đẩy mà phát triển rất mau.

Từ khi uống phải rượu này, Cửu Quỷ Ác Bà đã mấy lần phải vận dụng công lực giao chiến. Mù lại không biết đặc tính quái gở của rượu nên cứ vận khí hóa giải, thành ra một lần vận dụng công lực là mỗi lần lại thúc đẩy cho rượu ngấm thêm vào tạng phủ.

Nhưng những lần trước mù chưa vận dụng đến độ chót của Cửu Quỷ Thôi Hồn là thứ công phu tuyệt kỹ của mù. Lần này về đến động đá yên tĩnh, Cửu Quỷ Ác Bà nóng lòng đã vận dụng đến tầng thứ tám của Cửu Quỷ Thôi Hồn là tầng chót mù luyện được, nên ma tử tác quái ghê gớm.

Cửu Quỷ Ác Bà tự nhiên thấy mắt tối găm lại, chân khí trong người rạo rực, tâm thần hoảng hốt, nên vội vận công thêm.

Ai ngờ ma tử chạy khắp người làm mù đột nhiên phải rú lên một tiếng rồi nằm lăn dưới đất giãy giụa.

Chàng thư sinh lúc đầu thấy Cửu Quỷ Ác Bà vận công, cho rằng mù tất bị thương từ hồi nào. Nhưng bấy giờ thấy tình trạng mù quái như vậy, chàng lộ vẻ ngạc nhiên thực sự, không còn cười đùa như trước nữa.

Chàng thay đổi hẳn thái độ, bước lại bên Cửu Quỷ Ác Bà, cầm tay mù như để bắt mạch, mồm hỏi:

- Nữ... nữ anh hùng! Làm sao thế?

Chàng ngờ không chạm đến Cửu Quỷ Ác Bà thì không sao, tay chàng vừa chạm đến mộ thì toàn thân Cửu Quỷ Ác Bà rung chuyển. Mộ bỗng ngời phất ngay lên, mở mắt đỏ ngầu nhìn thư sinh trừng trừng.

Cửu Quỷ Ác Bà là tay đại ma đầu của thiên hạ, tính tình hung dữ, hành sự độc ác khác thường, nhưng có điều là mộ không hề là người dâm dăng bao giờ.

Nhưng từ khi mộ uống phải dâm tử Vạn Diệu Hoa Lâm thì mộ hoàn toàn đổi khác.

Thứ rượu này sở dĩ có tên là Vạn Diệu bởi vì công lực của nó chẳng phải có về mặt vật chất mà cả về mặt tinh thần nữa. Rượu kích thích, làm cho nhiệt khí thúc bách các cơ quan sinh dục, khiến dục tình đòi hỏi đến mức mê loạn, trở thành cuồng dâm chỉ muốn giao hoan ngay.

Nhưng không phải chỉ có thế, Vạn Diệu Hoa Lâm Tử còn làm tâm trí của người ta biến đổi, óc đoan chính thế nào cũng hóa thành óc nghĩ đến dâm dục. Rồi trí tưởng tượng, cũng phong phú, hoàn toàn nghĩ đến việc đa dâm.

Chẳng hạn như Cửu Quỷ Ác Bà lúc này có mối quan tâm chính là tìm được cuốn kinh Cự Linh Thần Công để gia tăng Thuần Dương Cương Khí, hầu luyện Cửu Quỷ Thôi Hồn đến mức tuyệt đỉnh.

Chính vì mối quan tâm đó mà sau khi uống Vạn Diệu Hoa Lâm Tử, Cửu Quỷ Ác Bà bỗng nghĩ ngay đến việc dâm dục ghê gớm.

Khi Cửu Quỷ Ác Bà đột nhiên ngời phất ngay lên để nhìn chàng thư sinh thì ý nghĩ dâm dục này cũng lóe trong óc mộ.

Bình thường Cửu Quỷ Ác Bà là người đoan chính không nghĩ đến chuyện tà dâm, nên quyết không khi nào nghĩ đến việc thâu hút dương khí của đàn ông, để luyện công như các yêu phụ thuộc các phái bàng môn tả đạo vẫn làm.

Nhưng chỉ vì Vạn Diệu Hoa Lâm Tử làm mộ biến đổi tất cả tâm linh, tư tưởng, hành động, nên lúc này mộ thành người khác mất rồi.

Chàng thư sinh thấy Cửu Quỷ Ác Bà nhìn mình như vậy, tỏ vẻ ngạc nhiên vô cùng, chàng vẫn chưa hiểu ý định của mộ. Nhưng thư sinh có vẻ can đảm khác thường.

Cửu Quỷ Ác Bà tuy đẹp, nhưng lúc này đôi mắt lóe hung quang nhìn chàng dữ tợn, thành ra mộ chẳng khác gì quỷ sống hiện hình. Vậy mà chàng thư sinh chẳng lộ vẻ sợ hãi, mồm còn mỉm cười hỏi lại:

- Nữ anh hùng vừa hỏi vặn tại hạ, vì lẽ gì nhìn nữ anh hùng đắm đắm. Không ngờ bây giờ lại chính nữ anh hùng nhìn tại hạ quá kỹ.

Cửu Quỷ Ác Bà không đáp một lời. Mụ nhìn thấy chàng thư sinh quả là người trai trẻ đẹp nhất trần đời.

Sự ham muốn càng tăng thêm, lửa giục bốc bùng bùng, mụ chỉ muốn cưỡng ép chàng thanh niên này ngay, để thu lấy dương khí của chàng.

Quái lạ, từ lúc Cửu Quỷ Ác Bà nghĩ đến việc giao hoan với chàng thanh niên thì bao nhiêu nỗi bức tức trong người mụ đều tan biến mất hết, chỉ còn lửa giục ngấm ngấm là mạnh.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng thay đổi nét mặt, mụ cười như hoa nở trên môi mụ. Mắt mụ đưa tình lả lơi, làn thu ba lấp lánh, mụ bỗng nghiêng đầu, thỏ thẻ:

- Chàng... chàng không muốn ở bên cạnh thiếp hay sao?

Chàng thư sinh quả thật bị bất ngờ, nét mặt lộ vẻ vô cùng kinh ngạc, trở mắt nhìn Cửu Quỷ Ác Bà tưởng mụ hóa điên. Nhưng trông nét mặt và sóng mắt đầy vẻ dâm dăng của mụ, chàng đã hiểu ngay.

Lập tức chàng thanh niên cười khanh khách nói:

- Nữ anh hùng... Mỹ nhân! Được ở bên cạnh một người đẹp như thế này, ai mà chẳng muốn.

Cửu Quỷ Ác Bà cả mừng, vội đưa tay quàng lấy vai chàng thư sinh, kéo chàng lại gần như thế muốn nài ép mây mưa ngay.

Chàng thư sinh vừa ngạc nhiên vừa tức cười. Chàng không gạt bỏ tay Cửu Quỷ Ác Bà ra, nhưng chàng không lộ vẻ gì là bị sắc đẹp của Cửu Quỷ Ác Bà quyến rũ.

Thấy thái độ nài ép của Cửu Quỷ Ác Bà, chàng thư sinh thất cười nói:

- Ủa, sao mà quá gấp vậy?

Nói đoạn chàng khẽ gỡ tay Cửu Quỷ Ác Bà ra. Trong lúc bất ngờ Cửu Quỷ Ác Bà bị gạt ra, nhưng mụ chồm lại nắm chặt lấy vai chàng. Công lực của Cửu Quỷ Ác Bà đâu có phải tầm thường.

Chàng thư sinh bật cười nhưng hơi luống cuống, vội nói:

- Khoan... khoan, không thể được.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng lộ hung quang, gắt lên hỏi:

- Tại sao? Tại sao? Chàng từ chối thiếp hay sao?

Chàng thư sinh lắc đầu:

- Không phải thế. Nhưng tại hạ lúc này... không thể được. Vả lại tại hạ với nương tử chưa hề quen biết...

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng cười khanh khách:

- Chưa quen biết thì có sao? Chàng có biết thiếp là ai không? Nếu chàng là một nhân vật giang hồ, chỉ sợ thiếp nói tên ra, chàng lại kinh hồn táng đờm.

Thanh niên thư sinh cũng cười:

- Tại hạ là người ưu chuộng võ học nên đã bỏ nghiệp văn theo nghiệp võ. Tuy võ công tại hạ chưa được điều luyện bằng các nhân vật giang hồ, nhưng phàm tên các vị cao thủ danh chấn thiên hạ, tại hạ điều biết hết, bởi vì tại hạ ngày đêm ngưỡng mộ chỉ muốn được giao du với các vị ấy. Chẳng hạn tại hạ đã biết ai là Tam Phật, Tứ Chân, Nhất Hồn, Nhị Ma, Ngũ Hiệp... Tại hạ lại còn nghe trên chốn giang hồ võ lâm vừa xuất hiện một chàng bạch diện thư sinh tên Kim Ngang Tiều, võ công chí cao, gan tày trời, một thân một mình dám chống lại Cầu Hồn Bang. Chính Cầu Hồn Bang chủ võ công kinh người cũng đã có lần bỏ chạy, không dám động thủ với chàng bạch diện thư sinh Kim Ngang Tiều, tại hạ kính phục vô cùng.

Cửu Quỷ Ác Bà hơi chau mày, nhưng chỉ trong khoảnh khắc nét mặt lại tươi tắn lẫn hơi. Mụ cười nói:

- Khá khen cho chàng biết nhiều đó. Nhưng Tam Phật, Tứ Chân chẳng qua là hữu danh vô thực, còn tên tiểu tử Kim Ngang Tiều, hừ, y luyện được Cự Linh Thần Công, nhưng kiến thức còn nông cạn lắm, võ học chưa có gì. Còn biết bao nhiêu kỳ tài trong thiên hạ, ẩn đặt trên chốn non sơn cùng cốc, mà chàng không biết. Ta hay hỏi chàng: Chàng có nghe nói đến Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương bao giờ không?

Chàng thanh niên thư sinh bỗng lộ vẻ sửng sốt vội hỏi:

- Cửu Quỷ Ác Bà, nhân vật trứ danh ở Miêu Cương, đã tuyệt tích giang hồ từ lâu nay?

Cửu Quỷ Ác Bà thấy chàng thư sinh kinh ngạc, liền bật cười khanh khách tỏ vẻ thích thú:

- Chàng biết một mà chẳng biết hai. Cửu Quỷ Ác Bà ẩn cư mấy chục năm nay để luyện tuyệt kỹ võ công Cửu Quỷ Thôi Hồn, nhưng mới đây đã hạ sơn tái xuất giang hồ rồi.

Chàng thanh niên bỗng thở dài, Cửu Quỷ Ác Bà khẽ chau mày hỏi:

- Tại sao chàng lại thờ dài?

Thư sinh mỉm cười đáp:

- Tại hạ... tại hạ tiếc vì không được gặp vị cao nhân đó bao giờ.

Cửu Quỷ Ác Bà bật cười:

- Chàng thật ngây ngô! Đứng trước Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương hàng nửa ngày trời mà vẫn còn than không gặp được! Thiếp chính là Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương đây!

Chàng thư sinh giật mình sửng sốt:

- Nàng... nàng là Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương? Nàng không đặt điều lừa gạt ta đó chứ?

Cửu Quỷ Ác Bà ngửa mặt cười dài:

- Chàng ngạc nhiên lắm phải không? Giang hồ đồn đại rất nhiều về Cửu Quỷ Ác Bà, chàng đã nghe mô tả hình dung Cửu Quỷ Ác Bà không giống thế này có phải không. Chàng hãy coi đây.

Nói dứt lời Cửu Quỷ Ác Bà lấy chiếc mặt nạ da người xấu xí đeo vào mặt. Lập tức Cửu Quỷ Ác Bà hiện nguyên hình, thành một lão quái bà dung mạo xấu xa, đúng như lời tương truyền của võ lâm.

Chàng thư sinh giật mình kinh hãi, lùi lại một bước, miệng khẽ nói:

- Quả đúng là Cửu Quỷ Ác Bà! Nhưng tại sao...

Cửu Quỷ Ác Bà cười dòn đã nói ngay:

- Chàng kinh lạ thấy ta còn trẻ như thế này? Chàng có nghe nói đến thuật luyện công bảo tồn dung mạo bao giờ không?

Cửu Quỷ Ác Bà đưa tay lên cởi bỏ bộ mặt da người, hoàn lại bộ mặt xinh đẹp như tiền nga, rồi đắc chí nói tiếp:

- Chàng là người có điểm phúc nhất trong võ lâm, vì xưa nay chưa có ai trông thấy bộ mặt của Cửu Quỷ Ác Bà bao giờ. Chàng có biết tại sao chàng được thiếp đặc biệt chiếu cố như vậy không?

Chàng thư sinh kinh dị đến nỗi nói không ra lời nữa. Quả thật chàng không ngờ gặp phải Cửu Quỷ Ác Bà trong trường hợp này.

Cửu Quỷ Ác Bà thấy bộ mặt chàng thư sinh ngơ ngẩn, trông càng đáng yêu vô cùng, lửa giục lại thôi thúc trong lòng mù, khiến mù tiến lên một bước cười lả lơi nói:

- Chàng ham chuộng võ học, gặp được thiếp còn gì may mắn hơn nữa. Võ công tuyệt thế của Cửu Quỷ Ác Bà này sẽ truyền thụ hết cho chàng, miễn là... miễn là chàng biết nghe... lời thiếp...

Không hiểu chàng thư sinh né tránh cách nào và dùng thân pháp gì, đôi cánh tay của Cửu Quỷ Ác Bà rõ ràng đã quơ được ôm chặt chàng thư sinh vào lòng mà đột nhiên chàng ta thoát được ra ngoài.

Cửu Quỷ Ác Bà như hổ đói bị mất mồi, thở hồng hộc, như điên như dại nói:

- Chàng... chàng, sao chàng lại né tránh thiếp như vậy?

Nói đoạn Cửu Quỷ Ác Bà nhảy xổ lại, giơ hai bàn tay ra chụp lấy người thư sinh.

Lần này Cửu Quỷ Ác Bà sử dụng một thân pháp tuyệt kỹ của mù, một trong mười tám thế của môn Phục Linh Thần Ưng Trảo. Hơn nữa dục tình đã quá nung nấu, Cửu Quỷ Ác Bà chỉ sợ mất mồi lần nữa, nên mù đã vận dụng đến sáu thành công phu hỏa hậu.

Quả đúng như con chim ưng vỗ mồi, Cửu Quỷ Ác Bà chưa nhảy đến kinh phong đã phát ra, ào ào như sấm động.

Chàng thư sinh vô tình bị dồn vào một hốc kẹt đá, muốn né sang tả hay sang hữu tránh cũng không được nữa.

Tình thế rõ ràng là thư sinh bị lọt vào tay Cửu Quỷ Ác Bà đến nơi.

Không ngờ giữa lúc ấy thì thư sinh giơ cả hai chưởng lên ngang ngực rồi bất thần đẩy ra ngoài một cái.

Chưởng lực của thư sinh đánh ra như đảo hải di sơn.

"Ừm" một tiếng nổ dữ dội, hai luồng kinh lực quá mạnh giao nhau.

Chưởng lực của thư sinh không biết mạnh thế nào mà sau khi bị đẩy lùi trở lại rồi, Cửu Quỷ Ác Bà còn phải lui lại đến ba bước nữa.

Phải biết trong đời Cửu Quỷ Ác Bà chưa từng gặp trường hợp như vậy bao giờ.

Xưa nay cho chỉ đến những cao thủ đệ nhất thiên hạ đấu với mù, cũng chỉ bình thủ là cùng, chớ chưa đẩy lui được mù bao giờ.

Cửu Quỷ Ác Bà sững sờ, trở mắt nhìn chàng thanh niên thư sinh, người mảnh mai ốm yếu như chiếc lá. Nhưng lúc này lửa giận đã làm mờ trí tuệ, khiến cậu không suy nghĩ gì được nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà chỉ thấy tức giận quát lớn:

- Chàng dám chống lại Cửu Quỷ Ác Bà này? Chàng không nghe lời ta, chàng phải chết!

Nói dứt lời, năm luồng chỉ phong của Cửu Quỷ Ác Bà đã xoe xoe bay đến ngực chàng thư sinh. Cậu vận dụng đến tầng thứ tám của Cửu Quỷ Thôi Hồn, rồi phát ra chỉ lực quyết áp đảo thanh niên thư sinh để uy hiếp.

Chàng thanh niên thư sinh bỗng cười nhạt một tiếng, bàn tay trắng nuốt cũng xòe ra và năm luồng chỉ phong cũng bay ra. Năm luồng chỉ của chàng thư sinh thật tài tình, phóng ra trong chớp mắt như vậy mà vẫn trúng vào những ngọn chỉ phong của Cửu Quỷ Ác Bà bắn tới. Chỉ trong chớp mắt, trong thạch động đã nghe thấy những tiếng nổ liên hồi đinh tai nhức óc.

Cửu Quỷ Ác Bà đã tưởng dùng thần chỉ uy kiếp thư sinh, dù cho hấn võ công cao siêu đến đâu cũng không thể nào chống đỡ nổi và bị chỉ phong điểm trúng huyết đạo, làm cho toàn thân tê liệt, mặc tình cậu giãy vò. Nào ngờ công lực kinh người. Năm luồng chỉ phong của chàng ta chẳng những phá tan được luồng kinh lực của Cửu Quỷ Ác Bà, mà còn đủ mạnh bay thẳng đến người cậu.

Cửu Quỷ Ác Bà rú lên một tiếng khiếp hãi, muốn nhảy tránh cũng không kịp. Nhưng lúc ấy thư sinh đã cười khanh khách, bàn tay vẫy một cái, lập tức năm luồng chỉ phong của chàng ta bay chệch ngay ra bên cạnh người của Cửu Quỷ Ác Bà.

Những tiếng "xẹt... xẹt..." kinh người phát ra. Cửu Quỷ Ác Bà lúc ấy mới kinh hoàng nhảy tránh, vừa kịp nhận thấy tượng đá ở sau cậu khói bốc lên nghi ngút. Thì ra năm luồng chỉ lực của thư sinh đã đập trúng vào tường đá và trên tường đá đã thấy hiện ngay năm lỗ tròn, nhỏ xíu, vừa đúng ngón tay cho lọt vào.

Từ năm lỗ đó, khói bốc ra nghi ngút tựa hồ như có lửa cháy ở bên trong, khoảnh khắc sau mới tan hết. Như vậy đủ hiểu chỉ lực của thư sinh chẳng những mạnh mẽ dị thường mà còn bao hàm sức nóng ghê gớm. Nếu thư sinh không phẩy tay cho luồng chỉ lực bay chệch đi, lúc này Cửu Quỷ Ác Bà đã thành ma không hồn với năm ngón tay xuyên qua người từ trước ra sau.

Cửu Quỷ Ác Bà kinh hãi đến thất thần.

Mụ lấp bắp nói không ra tiếng:

- Người... người là ai?

Chàng thư sinh cười nhạt:

- Người vẫn chưa nhận được ta là ai hay sao?

Cửu Quỷ Ác Bà trố mắt nhìn chàng thư sinh. Trong lúc mê cuồng vì lửa dục bốc mở, mụ có nhìn thấy gì khác ngoài một chàng thư sinh đẹp như Phan An tái thể và trong lòng mụ lửa giục càng bốc cao, tiếc hận vì miếng mồi ngon đã thoát ra khỏi tay.

Mất đồ ngẫu vì dục vọng, Cửu Quỷ Ác Bà cất tiếng cười the thé:

- Người... người không nghe lời ta... Người đừng cậy có võ công cao siêu mà chống lại ta. Cửu Quỷ Ác Bà này chẳng chịu thua ai bao giờ.

Đột nhiên, Cửu Quỷ Ác Bà đưa tay lên ngực, soạt một tiếng, lụa rách tan, mụ đã phanh áo để lộ hai nhũ đạo trắng như tuyết trên một thân hình đầy đặn như một cô gái trẻ măng.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng thay đổi bộ mặt, mụ cười lạnh lơ lại nở trên môi mụ, đôi mắt lấp lánh liếc chàng thư sinh khẽ nói:

- Chàng... chàng không hề động tâm hay sao? Thiếp kính phục chàng rồi, chàng quả là anh hùng vô địch thiên hạ. Chẳng lẽ chàng không đoái hoài đến thiếp hay sao?

Chàng thư sinh nét mặt vận thần nhiên bất động. Chàng trầm giọng nói:

- Bách Hoa Nương, ta biết nàng không phải là kẻ như thế này. Tại sao nàng thay đổi? Vừa rồi ta thấy nàng quần quai đau đớn, phải vận khí chống đỡ. Nàng đã bị kẻ nào hạ độc phải không?

Bách Hoa Nương tên tục của Cửu Quỷ Ác Bà. Mấy chục năm nay không có ai gọi mụ bằng tên đó. Bất thần tên đó vang lên làm Cửu Quỷ Ác Bà xúc động, ngơ ngác. Mụ lấp bắp khẽ nhắc lại câu hỏi vừa rồi:

- Người... người là ai?

Chàng thư sinh khẽ lắc đầu, châu mày tỏ vẻ thương hại Cửu Quỷ Ác Bà lâm vào tình cảnh như thế. Bỗng chàng lớn tiếng nói:

- Chẳng lẽ một người công lực như nàng mà không hóa giải được chất độc? Nàng uống phải thứ ma dược gì? Kẻ nào làm hại nàng? Nàng mau tỉnh lại đi. Ta sẽ cứu chữa cho nàng.

Nhưng Cửu Quỷ Ác Bà vẫn như người mơ hoảng, mồm thều thào nói:

- Chàng, thực chàng không thiết đến thiếp hay sao? Nếu vậy... trong hai ta, phải có một người phải chết.

Nói đoạn mụ từ từ bước lên, hai tay giơ lên thành chưởng như sắp sửa tấn công đến nơi.

Chàng thư sinh lo ngại quát lớn:

- Bách Hoa Nương, nàng hãy nhìn kỹ xem ta là ai?

Nhưng tiếng nói của chàng thư sinh chưa dứt thì Cửu Quỷ Ác Bà đã nhảy chồm đến, cả hai chưởng cùng đánh ra, chưởng phong ào ào cuốn tới, đồng thời có âm thanh lạ lùng như tiếng gió rít ghê rợn. Đó là Cửu Quỷ Thôi Hồn đến mức tuyệt đỉnh, kinh lực và âm thanh phát ra một lượt.

Chàng thư sinh không dám coi thường, vội dùng cả hai tay đánh ra một chưởng, một mặt vận Huyền Môn Cương Khí bảo vệ các yếu huyệt không để âm thanh Cửu Quỷ Thôi Hồn xâm phạm.

"Bùng" Tiếng chưởng phong giao nhau dữ dội, Cửu Quỷ Ác Bà bắn tung trở lại, còn thư sinh cũng phải lùi lại một bước lung đập vào tường đá.

Cửu Quỷ Ác Bà dùng sức như vậy đến độ chót là có chí quyết tử rồi. Chàng thư sinh thấy nếu không để lộ hình tích thực sự của mình ra thì không xong, vì Cửu Quỷ Ác Bà đã như điên dại mất rồi.

Cửu Quỷ Ác Bà bị đánh dội trở lại, chân khí trong người đảo lộn, tuy chưa bị thương, nhưng cũng phải ngưng tay tấn công để vận khí điều hòa hơi thở. Thừa lúc ấy chàng thư sinh quát lên:

- Bách Hoa Nương, nàng hãy coi đây!

Tiếng quát vừa dứt, chàng thư sinh giơ tay đánh một chưởng về phía một khối đá lớn như cột nhà từ trên nóc động nhỏ xuống y hệt giọt nước.

Chỉ thấy "ụp" một cái, khối đá đã tan biến, vỡ ra từng mảnh vụn, hơi nóng bốc tỏa ra như cháy. Mùi diễm sinh khét lẹt bay ra, hơi nóng như lửa tạt vào mặt Cửu Quỷ Ác Bà đứng gần đó.

Cửu Quỷ Ác Bà như người tỉnh mộng, đột nhiên rú lên một tiếng khủng khiếp:

- Hỏa Diễm Chưởng! Hỏa Diễm Chưởng. Té ra ngươi là... ngươi là...

Võ học môn môn. Nhưng ở trên đời này chỉ có một người luyện thành và biết sử dụng Hỏa Diễm Chưởng. Người đó chính là Hắc Cốt Ma Nương Lý Phụng Chỉ. Giang hồ võ lâm ai chẳng biết điều đó.

Chàng thư sinh phát chưởng xong, gơ tay giặt chiếc mũ thư sinh trên đầu cho mớ tóc mây lòa xòa xuống ngang vai, miệng cười chúm chím, hiện thân thành một thiếu phụ tuyệt đẹp. Thiếu phụ nói:

- Phải, ta chính là Hắc Cốt Ma Nương đây. Bách Hoa Nương, nàng hãy tỉnh cơn cuồng vọng!

Cửu Quỷ Ác Bà trở mắt nhìn Hắc Cốt Ma Nương. Đột nhiên mục hự lên một tiếng, miệng ộc ra một đồng máu tươi, rồi ngã lảo ra bất tỉnh. Đó chẳng phải là vì Cửu Quỷ Ác Bà quá kinh hãi hay hổ thẹn, mà vì thứ rượu Vạn Diệu Hoa Lâm rất lạ lùng. Cửu Quỷ Ác Bà trông thấy thư sinh này tư tưởng cuồng dâm thì rượu không tác quái nữa, chỉ thúc đẩy cho lửa giận của mục nổi lên mà thôi. Nhưng sau khi Cửu Quỷ Ác Bà nhận thấy đối phương chỉ là đàn bà, đồng tính với mình, hy vọng thỏa mãn tiêu tan hết, lập tức súc rượu lại tác quái.

Cửu Quỷ Ác Bà không chịu nổi sự công phá đột khởi đó, công lực của mục lại tiêu tan nên nhất thời bất tỉnh nhân sự.

Hắc Cốt Ma Nương giả dạng liền thở dài một tiếng cúi xuống nhìn Cửu Quỷ Ác Bà miệng lầm bầm khẽ nói:

- Té ra người chính là Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương! Năm xưa khi ta còn ở Đại Tuyết Sơn ta đã nghe danh đệ nhất ma đầu xứ Miêu Cương. Quả thật danh bất hư truyền... Từ khi ta xuống núi đến giờ, ta chưa gặp người nào có công lực siêu như người này. Ừ, nàng ta lại luyện được cả thượng đẳng nội công, duy trì được dung nhan như người còn trẻ tuổi, đối với ta thật không khác chút nào. Nghe nói Cửu Quỷ Ác Bà đã kết duyên với Phi Long Thư Sinh rồi hai người đưa nhau đi ẩn cư mất tích. Không hiểu tại sao nàng ta lại đến đây để hóa ra nông nổi này.

Hắc Cốt Ma Nương sở dĩ có ác danh trong thiên hạ là vì năm xưa quá uất hận vì kẻ bạc tình, nàng đã gây tai kiếp trong võ lâm, ngọn Hỏa Diễm Chưởng đã đốt chết mất bao nhiêu cao thủ. Song thực ra Hắc Cốt Ma Nương không phải thuộc loại ma đầu hung bạo tàn tâm lương tâm, nàng vốn là người có tâm địa rất tốt lại dễ xúc cảm.

Vừa rồi Hắc Cốt Ma Nương đã trông thấy tình cảnh Cửu Quỷ Ác Bà bị ma lực làm mất trí, hóa thành kẻ cuồng dâm, mất hết phẩm cách của con người, nên nàng không khỏi rung mình kinh hãi, nhất là đã biết rõ Cửu Quỷ Ác Bà là tay công lực đứng trên tất cả các cao thủ

đệ nhất thiên hạ. Cửu Quỷ Ác Bà còn bị như vậy thì dù người công lực cao siêu đến đâu cũng khó lòng tránh khỏi.

Hắc Cốt Ma Nương vừa kinh hãi vừa thương cảm cho cảnh ngộ của Cửu Quỷ Ác Bà. Cùng là phận đàn bà, lại mất bao chục năm tu luyện võ công đạt đến mức độ thượng đỉnh, chỉ một phút sa cơ thân thể ra nông nổi này.

Hắc Cốt Ma Nương nghĩ thầm: ta chẳng biết Cửu Quỷ Ác Bà đã gây điều chi tệ hại với võ lâm thiên hạ, nhưng trong hoàn cảnh này ta chẳng thể bỏ được nàng,

Hắc Cốt Ma Nương cúi xuống bắt mạch Cửu Quỷ Ác Bà rồi lấy linh đan của Hoàng Hạc Đảo Đồ vào mồm mút, đoạn lại vận khí điểm vào các huyệt đạo của Cửu Quỷ Ác Bà.

Nhưng một lúc lâu sau Cửu Quỷ Ác Bà vẫn hôn mê không tỉnh. Hắc Cốt Ma Nương bối rối nghĩ thầm.

- Ta chưa thấy người nào bị trúng độc lạ lùng như thế này bao giờ. Chẳng lẽ linh dược của tiên sư không công hiệu.

Hắc Cốt Ma Nương liền đặt Cửu Quỷ Ác Bà nằm sấp xuống rồi ngồi lên, vận dụng toàn thân chân khí, đẩy công lực sang người mục.

Đến một tuần trà sau, mới thấy Cửu Quỷ Ác Bà rên lên một tiếng và mở mắt.

Nguyên thứ Vạn Điều Hoa Lâm Tửu rất tệ hại. Người nào uống phải nó, nếu không được thỏa mãn nhục dục, thì sức rượu cũng phá trong nội tạng, hóa ra điên cuồng.

Cửu Quỷ Ác Bà công lực chí cao mới không đến nỗi mất trí chỉ bị ngất đi mà thôi.

Lúc này sức mạnh của ma tửu lúc này đã bị linh dược tiêu giải đến quá nửa, lại nhờ chân lực của Hắc Cốt Ma Nương truyền vào người nên Cửu Quỷ Ác Bà mới tỉnh lại được.

Vừa mở mắt, Cửu Quỷ Ác Bà thấy Hắc Cốt Ma Nương đang ngồi vận dụng chân lực tận tình chữa chạy cho mình, thì lộ vẻ kinh ngạc và cảm động.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng cất tiếng khẽ nói:

- Nàng thật là Hắc Cốt Ma Nương?

Hắc Cốt Ma Nương cười, dịu dàng nói:

- Tiểu muội chính là Hắc Cốt Ma Nương, Bách tử tử đừng nói nhiều, e tàn mát mắt chân lực.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng ứa nước mắt. Lần đầu tiên trong đời mục, mục bị xúc động vì tấm lòng tốt của Hắc Cốt Ma Nương. Mục lại có ý hổ thẹn nữa, vì trước kia mỗi lần nghe đến danh

tiếng Hắc Cốt Ma Nương, mặt lại lờ mờ tức tối, chỉ muốn tìm nàng so tài cao thấp. Bây giờ mặt lại càng hổ thẹn thêm, vì chợt nghĩ đến hành động điên cuồng của mình vừa rồi.

Hắc Cốt Ma Nương thấy nét mặt của mặt đã hiểu ngay nên vội hỏi:

- Bách tử tử, tiểu muội đã biết tử tử vừa rồi trúng độc, nhưng không biết thứ độc được gì mà ghê gớm đến như thế. Chẳng lẽ công lực của tử tử không hóa giải được hay sao?

Cửu Quỷ Ác Bà khẽ thở dài nói:

- Đó không phải là thứ độc được mà là thứ rượu quái dị vô cùng, tên gọi là Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu.

Hắc Cốt Ma Nương bỗng sững sốt kêu lên một tiếng, lộ vẻ kinh hãi nói:

- Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu, thứ dâm tửu của núi Cao Lê Cống Sơn nước Liêu? Nếu vậy thì nguy rồi, tử tử mau nhắm mắt an dưỡng tinh thần để tiểu muội dùng nội lực chuyển sang, đẩy hết chất dâm tửu đó ra khỏi cơ thể của tử tử, nếu không thì tử tử sẽ vĩnh viễn trở thành một ác phụ cuồng dâm, không có thuốc nào chữa khỏi.

Cửu Quỷ Ác Bà gan lớn tày trời mà khi nghe nói vậy cũng phải thất sắc. Hắc Cốt Ma Nương thở dài nói tiếp:

- Tiểu muội đã được tiền sư Hoàng hạc đảo chủ nói cho biết tính chất của loại ma tửu độc được trên thiên hạ, nên biết rõ Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu như thế nào. Nếu để chất rượu đó tiềm tàng trong tạng phủ thì mỗi tháng đến kỳ trăng tròn, dâm tửu lại tác quái một lần, làm người như điên cuồng rồi dại. Bách tử tử, mau ngồi xuống đây, tiểu muội cứu chữa cho, kéo không kịp thì khốn.

Cửu Quỷ Ác Bà riu riu vâng lời, bỗng mặt cất giọng ngượng ngùng hỏi:

- Lý tử tử, tại sao tử tử đối với tiểu muội như vậy?

Hắc Cốt Ma Nương cất tiếng cười vang đáp:

- Trên chốn giang hồ, về phe phụ nữ, còn có ai nổi danh đại nữ ma đầu hơn Cửu Quỷ Ác Bà và Hắc Cốt Ma Nương? Nhưng người ta có ngờ đâu dù là đại ma đầu, hành động hung tàn bạo ngược, chúng ta cũng chỉ là những thiếu phụ lương tâm dù có đến tối đến đâu cũng vẫn còn bản sắc của nữ lưu. Cũng là phụ nữ, làm sao thấy nhau hoạn nạn không thương? Giả dĩ cuộc đời tiểu muội đau khổ đã quá nhiều rồi, tiểu muội không còn muốn thấy ai đau khổ nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà nghe nói có ý cảm động, cúi đầu lặng im không nói gì. Ngừng một lát Hắc Cốt Ma Nương lại mỉm cười nói:

- Thật ra tâm tình của tiểu muội đã hoàn toàn thay đổi, trái ngược hẳn khi xưa. Mấy chục năm trước đây, chính vì có một tâm sự quá đau khổ, nên tiểu muội đã trở thành người hung tàn bạo ngược, gây cảnh máu đổ thịt rơi trong võ lâm, ngày nay nghĩ lại thật ân hận vô cùng, muốn chuộc lại những tội ác trước không sao làm được nữa.

Cửu Quỷ Ác Bà vừa thoát khỏi một cơn nguy nan, có thể nói là ghê gớm hơn cả cái chết nên trong lòng xúc động khác thường. Con mê loạn vì dâm tử hoành hành đã làm Cửu Quỷ Ác Bà mất hẳn tính kêu ngao khi xưa. Người ta dù hung ác đến đâu, mỗi khi thoát khỏi cái chết khủng khiếp, thường vẫn có phút bàng hoàng, không khỏi nghĩ lại những hành động của mình lúc trước.

Cửu Quỷ Ác Bà nghe mấy lời nói chân thành của của Hắc Cốt Ma Nương, đột nhiên thấy trong lòng rung động. Xưa nay tâm hồn mù sắt đá, đầu óc luôn luôn ám ảnh bởi những ý nghĩ ghen ghét thù oán với người đời, không bao giờ có lúc nào nghĩ lại việc mình làm. Nay chỉ vì con hoạn nạn, như vừa ở Diêm Phủ trở về, Cửu Quỷ Ác Bà đã bắt đầu trở thành người khác.

Tự nhiên Cửu Quỷ Ác Bà thấy hổ thẹn. Hành động cao thượng của Hắc Cốt Ma Nương và những lời nói đầy chân tình của nàng làm muội cảm thấy kém cỏi, hèn hạ.

Hắc Cốt Ma Nương vừa nhắc đến kỷ niệm ngày xưa trong lòng còn bồi hồi xúc cảm, mắt nhìn đi tận đâu đâu, không kịp nhận thấy sự thay đổi trên nét mặt Cửu Quỷ Ác Bà. Hắc Cốt Ma Nương thở dài một tiếng và lại nói:

- Ngày nay, sau mấy chục năm ẩn cư, tiểu muội mới nhận thấy những hành động bạo ngược của mình đối với võ lâm năm xưa thật là vô lý. Nếu không còn mối thù hận làm tiểu muội canh cánh bên lòng, chắc hẳn lần này tiểu muội cũng chẳng hạ sơn làm gì. Năm xưa, hừ... năm xưa kẻ đó đã nhẫn tâm...

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng ngẩng đầu lên, thất thanh hỏi:

- Lý tử tử! Tiểu muội đã có lần được nghe nói đến chuyện tử tử bị bội bạc.

Hắc Cốt Ma Nương đáp:

- Chuyện đó cả võ lâm đều hay biết. Mấy chục năm nay tiểu muội bôn ba tìm kiếm kẻ thù đời gian phụ dâm phụ để thanh toán món nợ xưa mà lòng trời chẳng được toại nguyện, kẻ thù vẫn lẩn tránh bắt tâm.

Cửu Quỷ Ác Bà nghe giọng nói vô cùng xúc động, vội nói:

- Lý tử tử, tiểu muội nhớ ra rồi. Có phải kẻ thù của tử tử là đôi vợ chồng Thiên Nam Nhất Hiệp Cổ Ứng Long và Vạn Độc Thần Cô Đồ Thương Lãng không?

Nghe nhắc đến tên kẻ thù, Hắc Cốt Ma Nương nghiêng răng đáp:

- Chính thế. Đôi gian phu dâm phụ đã làm hại cuộc đời của tiểu muội chính là hai tên họ Cổ và họ Đồ đó.

Nhưng chúng ẩn trốn nơi thâm sơn cùng cốc, tiểu muội không sao tìm được chúng nữa, không biết chừng cả hai đều chết cả rồi.

Cửu Quỷ Ác Bà bỗng cất tiếng cười:

- Chết cả rồi! Té ra Lý tử tử vẫn không hay biết gì hết. Tử tử có biết Cổ Ứng Long và Đồ Thương Lãng hiện nay ở đâu không?

Hắc Cốt Ma Nương lại giật mình nắm tay Cửu Quỷ Ác Bà hỏi:

- Bách tử tử đã biết tung tích hai kẻ đó? Chúng ở đâu? Tử tử hãy cho tiểu muội biết ngay, tiểu muội không bao giờ quên ơn ấy.

Cửu Quỷ Ác Bà trầm giọng nói:

- Mấy ngày nay tiểu muội vào dạo thám trong Côn Luân Thánh Địa nên mới biết.

Hắc Cốt Ma Nương kêu lên:

- Chẳng lẽ Cổ Ứng Long và Đồ Thương Lãng ở trong Côn Luân Thánh Địa?

Cửu Quỷ Ác Bà khẽ mỉm cười: ●

- Chẳng những chúng ở trong đó mà chúng còn làm chúa tể nữa. Chủ nhân U Minh Cung trong Côn Luân Thánh Địa chính là Thiên Nam Nhất Hiệp Cổ Ứng Long, còn Vạn Độc Thần Cô Đồ Thương Lãng là chủ nhân Đào Hoa Cung cũng ở trong Côn Luân Thánh Địa.

Hắc Cốt Ma Nương đứng phắt ngay lên, đôi mắt lóe ánh lửa căm hờn, rồi đột nhiên cất tiếng cười khanh khách:

- Cổ Ứng Long là chủ nhân U Minh Cung! Cả Đồ Thương Lãng cũng ở trong Côn Luân Thánh Địa. Lòng trời dun rũi đã cho tiểu muội gặp Bách tử tử hôm nay. Ước nguyện mấy chục năm bấy giờ mới được thỏa mãn. Chúng lẫn trốn thật tài tình, ở ngay bên cạnh mà tiểu muội không biết.

Cửu Quỷ Ác Bà lại nói:

- Cổ Ưng Long mưu bá đồ vương nên mới lập ra U Minh Cung, thanh thế rất lớn, bộ hạ nhiều cao thủ. Hiện nay chúng đang giao tranh với bốn mươi tám quần hùng thiên hạ.

Hắc Cốt Ma Nương cười nhạt một tiếng, ngồi xuống cạnh Cửu Quỷ Ác Bà và nói:

- Bách tử tử hãy an thần nhập định, tiểu muội sẽ dùng nội lực khử trừ độc tửu ra khỏi các huyết đạo cho tử tử, sau đó sẽ đi tìm kẻ thù toán chuông.

Cửu Quỷ Ác Bà định từ chối, muốn để cho Hắc Cốt Ma Nương đi tìm kẻ thù trước rồi hãy về chữa chạy cho mình. Nhưng Hắc Cốt Ma Nương nhất định không chịu, nói rằng Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu rất nguy hiểm, nếu để ở lâu trong người, sẽ thành khó chữa.

Đoạn Hắc Cốt Ma Nương đặt tay lên Khúc Trị huyết và Tam Linh huyết ở sau lưng Cửu Quỷ Ác Bà, vận dụng nội công thượng thừa, chuyển nội lực sang người Cửu Quỷ Ác Bà.

Công lực của Hắc Cốt Ma Nương thuộc loại Thuần Dương Cương Khí, căn bản lại là Hỏa Diệm Thần Công, nên có sức nóng ghê gớm, khác hẳn với công lực âm hàn của Cửu Quỷ Ác Bà. Chỉ một lát sau Cửu Quỷ Ác Bà thấy một luồng khí nóng như lửa đốt di chuyển, thông qua các huyết đạo của mình.

Thực kỳ lạ, khoảng một tuần trà sau, từ những lỗ chân lông của Cửu Quỷ Ác Bà bỗng thấy tiết ra những luồng hơi màu trắng toát, kể đó là những giọt mồ hôi râm rập, nhưng mùi rượu bay ra nồng nặc. Đó là Vạn Diệu Hoa Lâm Tửu tàng trữ trong người Cửu Quỷ Ác Bà bị luồng nhiệt khí Hỏa Diệm của Hắc Cốt Ma Nương đốt chảy và thúc đẩy ra ngoài.

Thật ra công lực của Cửu Quỷ Ác Bà cũng ghê gớm, chẳng kém Hắc Cốt Ma Nương bao nhiêu. Nhưng vì thần công của muội vốn thuộc âm khí, không đủ lực khử trừ chất rượu nóng. Chỉ có những loại Thuần Dương Cương Khí tối cao Hỏa Diệm Thần Công của Hắc Cốt Ma Nương mới được khử rượu mà độc đó.

Sau khi đẩy hết chất rượu ra khỏi cơ thể của Cửu Quỷ Ác Bà, Hắc Cốt Ma Nương lại lấy ra hai viên linh đan Hoàng Hạc Đảo cho Cửu Quỷ Ác Bà uống. Đoạn Hắc Cốt Ma Nương cũng ngồi vận khí lấy lại sức vừa mất.

Lát sau Hắc Cốt Ma Nương đã đứng phắt ngay lên, trầm giọng nói:

- Bách tử tử hãy ngồi đây tĩnh dưỡng tinh thần trong động này, để tiểu muội đi tìm kẻ thù ở Côn Luân Thánh Địa.

Cửu Quỷ Ác Bà lộ vẻ ngạc nhiên nói:

- Lý tử tử vừa dùng sức nhiều chữa thương cho tiểu muội, bây giờ lại đi gặp ngay cường địch như vậy e không tiện chăng?

Hắc Cốt Ma Nương mỉm cười nói:

- Mấy chục năm nay tiểu muội chỉ chờ đợi phút này. Bây giờ đã biết tung tích của kẻ thù, làm sao còn nhẫn nại được nữa?

Cửu Quỷ Ác Bà do dự nói:

- Nếu tử tử chẳng e ngại, xin tiểu muội cùng đi giúp một tay được chăng?

Hắc Cốt Ma Nương cười lắc đầu:

- Không nên như vậy. Mỗi thù này là của riêng tiểu muội, ngày đêm tiểu muội chỉ mong được tự tay trả mối hận thù năm xưa. Chẳng những tử tử mà bất cứ ai muốn giúp tiểu muội cũng phải từ chối. Vả lại tử tử vừa bị rượu ma làm hại tâm thần, công lực suy giảm rất nhiều, ít ra phải tĩnh dưỡng vài ba ngày mới tạm thời hồi phục một phần nội lực. Tử tử không thể nào rời khỏi chỗ này được đâu.

Cửu Quỷ Ác Bà nghe nói hữu lý, đành phải nghe lời. Thực ra từ lúc bị Vạn Diệu Hoa Lâm Tử làm mê loạn, Cửu Quỷ Ác Bà thấy tâm thần bạc nhược, cơ thể mệt mỏi vô cùng, tựa hồ như người bị con đầu nặng mới khỏi, đầu óc hoàn toàn trống rỗng.

Cửu Quỷ Ác Bà vội ngồi lại nhắm mắt theo phép thổ nạp của Cửu Quỷ Thôi Hồn, vận dụng chân khí lấy lại sức. Còn Hắc Cốt Ma Nương lập tức rời khỏi chỗ đó, theo đường cũ trở lại Côn Luân Thánh Địa.

Nóng lòng báo thù Hắc Cốt Ma Nương thi triển khinh công như bay, chẳng bao lâu đã tới Lôi Công Động và từ Lôi Công Động nàng theo đường hầm tiến thẳng vào Côn Luân Thánh Địa.

Hắc Cốt Ma Nương lấy chiếc mặt nạ da người năm xưa đeo lên mặt rồi cởi bọc đeo trên vai, lấy bộ quần áo chèn đen biểu hiện của Hắc Cốt Ma Nương mặc lên người rồi mới tìm đường đến U Minh Cung. Nàng đến nơi vừa đúng lúc thấy nghĩa đệ Kim Ngang Tiều lâm nguy, nên đã ra tay cứu nguy. Nhưng rốt cuộc Kim Ngang Tiều vẫn bị trọng thương, phải liều mạng chạy vào đường hầm độc đạo lên Kim Đỉnh Tự. Đó là việc đã thuật trong hồi trước, khỏi cần nhắc lại ở đây.

oOo

TRONG ĐƯỜNG HẦM ĐỘC ĐẠO

Lại nói khi Kim Ngang Tiều gắng gượng bò lết vào đường hầm thì thần trí, chàng đã gần như hôn mê rồi. Nếu không gần như mất trí làm sao Kim Ngang Tiều dám bò vào một nơi nguy hiểm chết người như thế?

Chẳng qua lúc đó chàng đã mê hoảng, chỉ còn bản năng sinh tồn thúc đẩy chàng bò đi như máy, chỉ để tránh khỏi những thế chưởng tối độc của Độc Phạt Mê Chân đánh theo mà thôi.

Kim Ngang Tiều bò lết mãi vào tận bên trong động, tối mờ mờ. Nơi đây sâu có tới hơn một chục trượng nên ánh sáng bên ngoài không đủ chiếu lọt vào tận trong để soi sáng.

Nửa tỉnh nửa mê, Kim Ngang Tiều bò được tới đó thì chợt nhận thấy không có ai đuổi theo ở sau, nên chàng ngừng lại thở hổn hển. Thật ra lúc đó vết thương quá nặng, máu ở trong người tuôn ra đã quá nhiều, nên chàng kiệt lực dù có muốn bò vào sâu thêm nữa cũng không bò nổi.

Giữa lúc đó, đột nhiên ở phía sau Kim Ngang Tiều, tức là phía cửa hầm có tiếng cười ha hả rồi tiếng chân người bước vào nhanh như gió.

Nhưng tiếng chân người vừa tới sau lưng Kim Ngang Tiều thì chợt ở phía trong động có một âm thanh kỳ lạ, nghe "bộp" một tiếng như tiếng chưởng phong phát ra, nhưng quái dị vô cùng, nửa như tiếng vỗ tay, nửa như tiếng kèn của một con thú lạ.

Kim Ngang Tiều chưa bị mê hẳn nên còn nhận thấy một luồng gió lạ bay ra, rồi vút một tiếng, cả một thân hình người bay xoẹt qua người chàng chạy thẳng vào phía trong động.

Kim Ngang Tiều vốn bò vào động nên chàng vẫn nằm sấp ở mặt đất. Thấy tiếng gió lạ rồi tiếng người bay qua, và lại bay thẳng vào phía trong động sâu nên chàng giật mình ngẩng đầu nhìn.

Vừa lúc ấy, bỗng thấy "bùng" một tiếng dữ dội. Một vật gì bay quá mau lẹ, tựa như mũi tên bắn ra khỏi cung, nghe "vút" một tiếng xé không khí, lại từ phía trong động bay thẳng ra ngoài cửa động.

Đồng thời ở ngoài cửa động, có nhiều tiếng kêu hải hùng vang vào.

Chỉ thoáng mấy việc đó xảy ra nhanh như chớp, cũng làm Kim Ngang Tiều tỉnh trí lại, tỉnh táo hơn trước nhưng chàng khiếp sợ đến nỗi ngay đờ cả chân tay, không bò đi được nữa.

Thì ra lúc đó Kim Ngang Tiều mới nhận thấy đã chui vào đường hầm quái gở từ bao giờ. Những tiếng rú hải hùng vừa vang vào làm Kim Ngang Tiều hiểu ngay và nghĩ đến hình

ảnh những đồng thịt bầy nhầy từ trong động bắn ra, làm mọi người khiếp hãi, những hình ảnh mà chính chàng cũng đã trông thấy lúc còn đứng ở phía ngoài động.

Kim Ngang Tiều đoán ngay rằng sau khi chàng bò vào động lập tức có kẻ tham lam, cũng chạy vào theo, không phải để giết chàng mà để chạy lên Kim Đỉnh Tự cướp bảo vật của phái Côn Luân.

Chẳng ngờ kẻ đó vừa chạy vào được mấy bước, bỗng có luồng gió quái lạ hút y bay vào trong động, rồi "bùng" một tiếng, y bị bắn trở ra, thành một đồng thịt bầy nhầy nát bét. Té ra những người chạy vào đây, không bị đánh bắn ra ngay, mà trước hết bị hút vào phía trong động sâu thẳm và tối đen, rồi ở đó vật gì quái dị không biết, đập nát thân kẻ đó và đánh thi thể bắn tung trở lại ra phía ngoài.

Lạ lùng là luồng gió hút vào cũng như luồng kinh lực bắn ra, đều bay sát trên người Kim Ngang Tiều, nhưng không chạm vào người chàng, thành ra chàng vẫn hoàn toàn vô sự.

Kim Ngang Tiều nhận được rõ tình thế đó thì chàng kiệt lực hoa mắt, nằm gục đầu xuống bất tỉnh nhân sự. Thì ra thương thế của chàng quá nặng, đến lúc phát tác, lại thêm thần trí kinh hoàng trước sự diễn biến đầy vẻ ma quái, khiến chàng không chịu nổi nữa.

Kể ra, bất cứ nhân vật cao thủ nào của võ lâm mà liên tiếp trúng thương như Kim Ngang Tiều, thì tinh mạch giờ đây cũng phải đứt gần hết và có khi tuyệt nhân vong rồi. Chẳng cần nói đến những vết thương trước khi chàng bị hóa ra Hoạt Tử Nhân, và những vết thương chàng bị trúng hồi sau này, riêng một ngón Mõ Độc của Độc Phật Mê Chân cũng đủ làm chàng chết thảng cẳng rồi. Bởi vì trong chiếc mõ khổng lồ của Độc Phật có ám tàng những chất độc kỳ lạ, một khi đánh trúng vào địch thủ thì chất độc đó sẽ truyền ngang người địch thủ ngay.

Kim Ngang Tiều không bị chết vì chất độc là vì trong người chàng đã có sẵn một thứ linh dược hòa giải là Thiên Niên Tuyết Sâm.

Chàng chưa bị đứt kinh mạch mà chết là vì căn cơ của chàng rất lớn, Cự Linh Thần Công là thứ võ công đệ nhất thiên hạ, một khi đã luyện thành thì tạng phủ trong người cũng hoàn toàn đổi khác.

Giả dĩ Kim Ngang Tiều lại được uống một thứ bảo vật vô song trong thế gian là nước dãi hạc ngàn năm, nên chàng mới sống dai dẳng đến như thế.

Chẳng qua là phần số của Kim Ngang Tiều chưa tuyệt nên chàng mới được kỳ duyên hạnh ngộ, mấy lần tưởng chết rồi lại được giải thoát dễ như chơi.

Kim Ngang Tiều nằm ngất lịm đi một lúc thì Cự Linh Thần Công tiềm tàng trong người chàng, đã tự động tạo thành một luồng nội lực luân chuyển đi khắp thân thể.

Nhờ luồng nội lực đó, chỉ một lát sau Kim Ngang Tiều đã hồi tỉnh trở lại.

Chàng thấy mình ở trong động mà chưa chết và chưa bị đánh bắn ra ngoài thì kinh lạ vô cùng.

Kim Ngang Tiều ngẫm nghĩ quay trở ra cũng dở, vì kẻ thù của chàng chờ sẵn bên ngoài, đi ra tức là nạp mạng cho chúng. Còn nằm im ở chỗ này cũng không xong, vì không lẽ chàng nằm đây mãi.

Chỉ còn một cách là liều tiến vào trong động, hay dở thế nào đành phó thác cho số trời.

Kim Ngang Tiều thấy trong người đã hồi phục đôi chút sức lực, đã toan đứng lên để đi cho lạ. Nhưng chàng chợt nhớ vừa rồi có kẻ bước vào động, đã bị sức gió quái lạ hút vào rồi đập chết đẩy bắn tung ra ngoài, trong lúc đó chàng không bị luồng gió chạm phải là vì chàng đang bò rạp, nằm sát mặt đất.

Nghĩ như vậy, chàng không đứng lên đi nữa, mà tiếp tục bò trên mặt đất tiến thẳng vào phía trong đường hầm.

Thỉnh thoảng Kim Ngang Tiều lại dừng lại để nghe ngóng, nhưng không thấy động tĩnh gì khác lạ, chàng lại tiếp tục bò.

Bò được thêm vài ba trượng nữa, thì chàng thấy xung quanh mình có khói trắng bay tới đó như mây bao phủ.

Chỗ động này tối tăm, nhưng chàng vẫn nhìn thấy rõ cảnh vật thấy không có gì khác lạ ngoài khói trắng.

Kim Ngang Tiều tiến thêm nữa thì nhận thấy càng vào trong khói trắng càng nhiều, đồng thời mũi chàng ngửi thấy một mùi hương thơm nhàn nhạt tựa như mùi hoa lan.

Chàng kinh lạ, nhìn mãi cũng không hiểu khói trắng ở đâu phát sinh ra. Nhưng khi cúi xuống nhìn ở mặt đất ở trước mặt thì bất giác chàng khẽ kêu lên một tiếng ngạc nhiên.

Ở mặt đất xung quanh chỗ chàng bò, đá chần trụi như chùi bóng, nhưng cứ khoảng cách một gang tay lại có một cái lỗ nhỏ như ngón tay và khói ở đó tuôn lên.

Xem ra như vậy thì chất khói không phải do người tạo ra mà có lẽ là chất thiên nhiên, có lẽ từ dưới đất tuôn lên.

Chính lúc đó Kim Ngang Tiều mới chợt nhớ đến một lời nói của Vạn Độc Thần Cô Đồ Thương Lãng, khi Vạn Độc Thần Cô dụ chàng tiến vào động này để lên Kim Đỉnh Tự, mục có nói rằng trong động này phát sinh ra một chất độc kỳ lạ, không có thứ thuốc giải độc nào chống lại nổi, vì thế các cao thủ của U Minh Cung ngay cả đến chủ nhân là Cổ Ung Long, cũng không sao tiến vào được.

Vạn Độc Thần Cô biết chàng ăn được Thiên Niên Tuyết Sâm, có sức chống lại muôn vạn thứ độc được trên đời, nên muốn chàng tiến vào nơi này.

Kim Ngang Tiều nghĩ đến lời nói đó, hiểu ngay rằng luồng khói trong này chính là chất độc của đường hầm. Chàng thấy chất độc không làm hại được mình nên vững dạ chẳng những chàng không trúng độc mà còn nhận thấy một điều lý lạ là mỗi khi thở hút khói trắng vào người, chàng cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng như vừa được uống linh đan. Hơn nữa khói trắng bay vào mũi vào mắt chàng, không làm chàng khó chịu nào, mặt chàng có vẻ tỉnh sáng thêm, tai chàng như tinh tường thêm.

Kim Ngang Tiều bất giác tự hỏi: chẳng lẽ đây là khói độc. Nhưng chàng hết sức nghĩ ngại ngay khi tay chàng đụng vào vật mềm, nhun nhũn. Đó là xác những con dơi từ bên ngoài bay vào. Ngoài ra xung quanh chàng còn có những bộ xương chim nằm ngổn ngang. Thì ra những con chim này từ ngoài bay vào, gặp khói độc nên ngã xuống chết ngay.

Khói độc như vậy, ngoài Kim Ngang Tiều ra còn sinh vật gì sống được ở chỗ này? Kim Ngang Tiều nghĩ thế, cảm thấy yên lòng, liền vùng đứng lên bước đi cho mau lẹ.

Nhưng chàng vừa đứng lên đi được một vài bước thì một tiếng động nhỏ làm chàng kinh hãi đến thất thần, đứng sững lại không tiến lên được nữa.

Tiếng động đó chính là một tiếng thở dài rất nhẹ. Tai Kim Ngang Tiều rất thính, tiếng thở dài tuy nhỏ, chàng nghe rõ mồn một. Và ở trong quặng động đầy khói độc này, tiếng thở dài nhẹ đó mới quái gở làm sao. Đó là tiếng thở dài hàm súc nhiều ý nghĩa, nửa như ngạc nhiên kinh lạ, nửa như nhẹ nhõm thoát được một gánh nặng. Người thở dài như vậy chắc hẳn phải là... người, không phải là ma quỷ mà cũng không phải quái vật.

Tiếng thở dài nghe rất gần, như ở ngay trước mặt Kim Ngang Tiều.

Chàng kinh hãi lên tiếng hỏi:

- Người nào đó?

Im lặng không có tiếng trả lời, Kim Ngang Tiều ngơ ngẩn, tưởng mình nghe lầm. Nhưng liền sau đó lại có tiếng thở dài nữa, lần này nghe còn rõ hơn lần trước. Kim Ngang Tiều quát:

- Người là ai? Ma quỷ hay người thật?

Một giọng nói rất trầm vang lên ngay phía trước mặt Kim Ngang Tiều:

- Thiên định, thiên định. Y tránh được Lôi Âm Chưởng. Lại tránh được Phù Xoa Hương. Y quả là người lòng trời đã chỉ định. Ta sắp được giải thoát rồi. Các sư huynh cũng sắp được giải thoát rồi.

Giọng nói rõ ràng, chậm chạp, khúc chiết, nghe rõ mồn một, lại bao hàm một vẻ khoan khoái nhẹ nhõm, như giọng nói của một người chờ đợi lâu ngày, nay mới được toại nguyện.

Kim Ngang Tiều sững sốt ngây đờ người. Chàng không còn nhầm lẫn gì được nữa, đó là tiếng người thật, một người rất già, cứ nghe tiếng nói trầm trầm đó cũng đủ đoán người nói phải là bậc bô lão, tuổi có tới gần một trăm. Nhưng câu nói dài đó có ý nghĩa gì. Người nọ nói với ai chứ không phải nói với chàng.

Kim Ngang Tiều liền chắp tay lên ngực cung kính nói:

- Tại hạ họ Kim tên Ngang Tiều, vì cường địch truy kích cấp bách phải liều mạng chạy vào chốn này, làm kinh động đến lão trượng, xin lão tha thứ.

Giọng nói vừa rồi lại vang lên ở phía trước mặt Kim Ngang Tiều:

- Hay lắm! Hay lắm! Kim thí chủ hãy bước lại đây cho lão tăng nói vài lời.

Kim Ngang Tiều còn quá ngạc nhiên, chưa kịp cất bước, thì một luồng kinh lực âm nhu rất lạ từ phía trước mặt bay lại chàng tựa hồ như một con rắn vô hình cuốn lấy người chàng rồi, kéo chàng bước lên, khiến Kim Ngang Tiều không gượng lại được đành phải cất bước tiến lên.

Chàng bước được độ mười bước thì ra khỏi đám khói trắng và tiến đến một nơi quang đãng, ánh sáng không biết từ đâu soi vào chiếu sáng mờ mờ khiến chàng nhìn rõ cảnh vật.

Cuối căn phòng đó có một chiếc bệ đá mỗi bề rộng tới mười xích, trông như một chiếc giường lớn và trên chiếc bệ đó có một nhà sư già ngồi tĩnh tọa, mắt nhắm nghiêm như đang tham thiền nhập định.

Vị lão tăng đó không biết tuổi bao nhiêu, nhưng Kim Ngang Tiều đoán là già lắm. Trên đầu những chân tóc trắng như tuyết còn thân hình lão tăng mình hạc xác ve, chẳng khác gì một bộ xương lồng trong một tầng bào màu đen rộng thùng thình.

Khi Kim Ngang Tiều vừa bước tới, còn cách lão tăng độ mười bước, bỗng lão tăng mở chòang mắt ra nhìn chàng.

Kim Ngang Tiều rung mình rớn gáy, vì đôi mắt lão tăng ghê gớm làm sao. Tia sáng quắc lóe ra từ đôi mắt đó, như hai ngôi sao hiện ra trong đêm tối. Tia mắt đó chiếu vào Kim Ngang Tiều, tựa hồ soi thấu cả ruột gan phủ tạng của chàng, khiến Kim Ngang Tiều muốn lùi lại không dám tiến lên nữa.

Nhưng hai chân Kim Ngang Tiều vẫn bước và khi tiến thêm được vài bước nữa đến gần lão tăng, Kim Ngang Tiều chợt thấy thân hình gầy ốm của lão tăng đó có một vẻ gì khác thường, vừa uy nghi đáng kính lại có vẻ khoan dung nhân hòa, sự từ bị bác ái tưởng như đó là Bồ Tát hiện thân, Đức Phật giáng thế.

Tự nhiên Kim Ngang Tiều đem lòng ái mộ vội vàng quỳ xuống định khấn đầu hành lễ. Kỳ lạ thay, không thấy vị lão tăng cử động chút nào mà một luồng kinh lực ôn hòa đã bay đến, nâng Kim Ngang Tiều đứng lên.

Kim Ngang Tiều ngạc nhiên, bụng cũng muốn thử xem luồng kinh lực vô hình đó như thế nào, nên thu hết tàn lực còn lại trong người, thử vận dụng Cự Linh Thần Công ra kháng cự để có thể quỳ xuống hành lễ.

Nhưng Cự Linh Thần Công của chàng vừa phát xuất đã bị tiêu tan mất ngay như muối bỏ bể, còn người chàng đứng thẳng ngay lên như cũ.

Vị lão tăng bỗng nói:

- Thí chủ đừng làm đại lễ như thế. Bần tăng chỉ là người có nhiệm vụ tiếp đón thí chủ mà thôi. Giờ đây thí chủ là thượng khách, nơi thí chủ hành đại lễ không phải ở chỗ này mà ở chỗ khác. Bần tăng chờ đợi thí chủ hơn ba chục năm nay, bây giờ mới được toại nguyện.

Kim Ngang Tiều ngây người ra không hiểu. Chẳng lẽ vị lão tăng này đợi chàng khi chàng chưa sinh ra đời. Chẳng lẽ vị lão tăng nhầm chàng với người khác?

Kim Ngang Tiều còn đang phân vân thì lão tăng đã nói:

- Kim thí chủ hãy tiến lại phía trước mặt bần tăng.

Lần này Kim Ngang Tiều vội vã bước lại. Vị lão tăng đưa mắt nhìn chàng hồi lâu. Kim Ngang Tiều thấy sồn tóc gáy vì đôi mắt của lão tăng sắc thắm, mênh mông như biển cả vô biên, khiến chàng không dám nhìn vào hai con mắt đó.

Vị lão tăng này rõ ràng đã thấu đạt được Phật pháp, hỉ nộ ái lạc và thất tình hoàn toàn tiêu diệt nên trong lúc quan sát Kim Ngang Tiều. Nếu có nhận xét thấy điều gì thì cũng chẳng bao giờ hiện lên nét mặt. Khuôn mặt lão tăng cần cỗi bất động như khuôn mặt một xác chết ướp khô từ lâu. Chỉ có đôi mắt là lạ lùng, khi thì vui lên sáng rực, khi lơ dờ mệt mỏi.

Bổng vị lão tăng gật đầu nói:

- Cự Linh Thần Công quả là danh bất hư truyền. Ôi, bản tăng đã tưởng môn võ công ấy thất truyền trong thiên hạ. Ai ngờ thí chủ lại có duyên may phúc lớn, luyện được chín lần chín thành tám mươi một tầng. Quả là kỳ duyên trong võ lâm vậy.

Kim Ngang Tiều nghe nói thất kinh. Vừa rồi chàng có vận dụng một chút Cự Linh Thần Công kháng cự lại kinh lực của lão tăng, vậy mà ông ta đã biết chàng luyện được tám mươi một thức Cự Linh Thần Công. Nếu vậy thì võ công của vị lão tăng này cao siêu đến đâu.

Vị lão tăng lại nói:

- Thiên mệnh hữu nhân. Mọi việc trong thế gian này chẳng qua đều có Trời Phật sắp đặt từ trước, chẳng sai một mảy may. Ba chục năm nay bản tăng chờ đợi người đầu tiên bước vào đường hãm này, chung qui chẳng có ai, chỉ những kẻ tham tàn gian ác chẳng biết vì Phù Xoa Hương cũng táng mạng vì Lôi Âm Chưởng...

Ngừng một lát lão tăng nói tiếp:

- Ý trời đã định quả không sai. Thí chủ là người căn cơ rất tốt, tài trí thông minh quá người, lại có lương tâm trong sạch hiền lương, lòng dạ trung hậu, thật là điều đại hạnh cho bốn môn. Hừ... thí chủ lại được cao nhân truyền thụ nội lực thượng đẳng, được hưởng nhiều linh đan bảo vật hạn hữu trong thế gian. Cứ xét theo Khuê Sơn huyết của thí chủ, bản tăng đã thấy...

Chưa nói dứt lời, vị lão tăng đã từ từ đưa tay lên định sờ vào trán Kim Ngang Tiều hầu xem xét huyết đạo của chàng, nhưng bàn tay của vị lão tăng còn cách đầu Kim Ngang Tiều độ một tấc, thì Kim Ngang Tiều chợt nhớ ra một việc, kêu rú lên một tiếng khiếp hãi, vội vàng lùi bước để cho bàn tay đó khỏi đụng vào người chàng.

Vị lão tăng không ngạc nhiên, chỉ mỉm cười nói:

- Bản tăng trông sắc diện của thí chủ ngay từ đầu, há chẳng biết thí chủ đã hóa thành Hoạt Tử Nhân rồi hay sao?

Kim Ngang Tiều vừa cảm phục lại vừa mừng rỡ. Phúc chỉ tâm linh, chàng vội vàng quỳ xuống và nói:

- Đệ tử bị cường địch hãm hại, điểm vào tử huyết chỉ còn chờ ngày chết. Xin thần tăng từ bi ra tay cứu chữa.

Một luồng kinh lực khoan hòa nhưng mạnh mẽ đã nhắc chàng đứng lên. Vị lão tăng cười nói:

- Có sá gì chút ma thuật đó mà thí chủ phải quan tâm, vừa rồi bản tăng định điểm vào Khuê Sơn huyết của thí chủ, chẳng qua là để hóa giải Ma Huyết Pháp đó thôi. Thí chủ đã là thượng khách của bản tăng, lẽ tất nhiên bản tăng phải chữa hết các nội ngoại thương của thí chủ, rồi mới cung nghênh thí chủ lên chùa được.

Vị lão tăng vừa nói dứt lời thì Kim Ngang Tiều thấy hoa mắt. Đồng thời Khuê Sơn huyết trên trán chàng bỗng thấy nóng như lửa đốt và như có cả chục con kiến cùng đốt.

Kim Ngang Tiều giật mình lùi lại một bước. Nhưng cảm giác khó chịu đã biến mất, Khuê Sơn huyết của chàng bỗng cảm thấy mát dịu và từ huyết đạo ấy một luồng khí lực ôn hòa lan truyền đi khắp thân thể của chàng.

Luồng khí lực đó không nóng và cũng không lạnh, nhưng chạy đi đến đâu thì cơ thể Kim Ngang Tiều rung chuyển, một cảm giác vô cùng thư thái dễ chịu dần dần chạy khắp nơi, từ đầu xuống ngực, từ bụng xuống đến hai chân chạy lộn ngược trở lên đến lưng và sau cùng đến hai cánh tay.

Chàng có cảm tưởng trông thấy rõ luồng khí lực khoan hòa đó chạy khắp thân thể, vì nó chạy đến đâu chàng biết đến đó.

Kim Ngang Tiều vận khí luyện công đã nhiều, mà chưa gặp trạng thái kỳ lạ như vậy bao giờ.

Chàng sững sờ nghĩ người ra không nói được một lời.

Kim Ngang Tiều lại càng kinh ngạc vì lúc đưa mắt nhìn lên phía trước, chàng chỉ thấy bề đá trống không, không thấy nhà sư đâu cả.

Ngay vừa mới tới đây, vị lão tăng còn ở trước mặt chàng, chỉ trông khoảnh khắc chàng thấy hoa mắt rồi vị lão tăng biến mất.

Chẳng lẽ vị lão tăng là Phật hiện thân biết phép tàng hình, nếu không có thân pháp nào di chuyển mau lẹ quá sức như vậy bao giờ?

Kim Ngang Tiều muốn quay đầu lại nhìn ở phía sau chàng, nhưng không hiểu tại sao lúc này toàn thân chàng cứng đờ như bị điểm huyết tê liệt.

Còn đang phân vân kinh hoảng bỗng Kim Ngang Tiều nghe thấy tiếng lão tăng nói:

- Kim thí chủ hãy bình tâm, bản tăng ở sau lưng thí chủ đây.

Kim Ngang Tiều định mở mồm hỏi, không ngờ giữa lúc ấy trong cơ thể chàng có sự biến chuyển khác lạ.

Luồng khí lực ôn hòa đã chạy đến hai cánh tay chàng, nhưng khi xuống đến hai cánh tay dưới, tự nhiên đứng lại và xoay tròn như thể gặp phải vật gì trở ngại, không chạy được tới hai bàn tay chàng.

Đột nhiên luồng khí lực ở hai cánh tay quấy lộn như hai con chuột vô hình, cố gắng xuyên vào phần dưới cánh tay để vượt qua trở lực.

Trong chớp mắt ở hai cánh tay chàng đã có một cuộc vật lộn dữ dội: Hai luồng khí lực nhoi lên nhoi xuống đâm vào trở lực.

Càng lúc hai luồng khí lực càng thẳng thế, lần lần tiến tới cổ tay chàng.

Lúc ấy thì Kim Ngang Tiều chợt thấy hai bàn tay mình tức tức, như có vật gì bị dồn ép ở đó mà không thoát ra được.

Kim Ngang Tiều có cảm tưởng hai bàn tay mình sung lên tuy không đau đớn nhưng bút rút khó chịu không xong.

Chỉ muốn đưa hai tay lên coi nhưng không nhúc nhích được mà muốn cúi xuống xem cũng không xong.

Chỉ một lúc sau hai luồng khí lực ở hai bên cánh tay đã chui qua cổ tay, còn hai bàn tay Kim Ngang Tiều thì nóng như lửa đốt, tưởng như sắp phá nổ vỡ, đau nhức chịu không nổi.

Giữa lúc ấy từ phía sau Kim Ngang Tiều bỗng có một luồng kinh lực bắn tới, trúng vào hai tay chàng.

Tự nhiên không còn tự chủ được. Kim Ngang Tiều quát lên một tiếng, hai tay chàng như có ai kéo đẩy, bật tung lên đánh về phía trước mặt.

Chỉ thấy “ụp” một tiếng, từ hai bàn tay Kim Ngang Tiều đã có hai luồng hắc khí bay ra trúng ngay vào tường đá trước mặt.

Hai bàn tay Kim Ngang Tiều như được giải thoát, cảm thấy thư thái vô cùng liền buông thông xuống. Còn mặt tường đá trước mặt chàng đã thấy in sâu hai lỗ lớn to bằng bàn tay và từ lỗ đó nước đen rỉ ra, khói bốc lên, trông rất lạ lùng.

Tiếng vị lão tăng ở phía sau Kim Ngang Tiều đã vang lên:

·Ma Huyệt đã được giải thoát!

Kim Ngang Tiều chỉ nghe thấy thế, chàng đã ù tai, tay chân bủn rủn. Từ lúc luồng khí lực từ hai tay chàng bắn ra trúng vào tường, toàn thân Kim Ngang Tiều như mất hết sinh khí.

Người chàng bỗng lão đảo muốn ngã, thì vị lão tăng đã nhẹ nhàng tiến tới đỡ chàng vào hai tay.

Kim Ngang Tiều chỉ biết thế, rồi chàng ngất xỉu luôn, không còn biết gì nữa.

Nhưng khi vị lão tăng ôm chàng đem đặt lên bệ đá thì Kim Ngang Tiều tỉnh lại ngay.

Chàng kinh hoàng ngỡ ngàng hỏi:

- Đệ tử... đệ tử đã được giải thoát Ma Huyết?

Vị lão tăng mỉm cười đáp:

- Nếu không giải thoát, làm sao thí chủ sống được khi bản tăng đụng vào người thí chủ như thế này?

Kim Ngang Tiều nhận thấy quả nhiên không sai vì Ma Huyết Pháp của Phi Long Thư Sinh nguy hiểm vô cùng, một khi Ma Huyết còn ở trong người, bất cứ người nào khác chạm vào chàng, nội lực truyền sang, lập tức chàng sẽ đứt kinh mạch chết ngay. Nếu vị lão tăng này chạm vào người chàng mà chàng vẫn bình an vô sự thì thật rõ ràng là Kim Ngang Tiều đã thoát khỏi Ma Huyết rồi.

Ma Huyết ghê gớm như vậy, gầm trời vị tất đã có ai hóa giải rồi, vậy mà vị lão tăng này mới chỉ xoa nhẹ lên Khuê Sơn Huyết của chàng, đã tống khứ được Ma Huyết ra khỏi cơ thể chàng, xét ra như vậy đủ hiểu võ công của vị lão tăng này cao siêu đến độ nào.

Chợt thấy vị lão tăng nói:

- Khi Ma Huyết chạy vào người thí chủ, nó đã tác quái một hồi lâu mới chạy đến lục phủ ngũ tạng của thí chủ. Vì thế bây giờ Ma Huyết được giải thoát, thể nội của thí chủ tựa hồ như rỗng không, chân tay rời rạc, một chút khí lực cũng chẳng còn. Điều đó chẳng đáng quan tâm.

Kim Ngang Tiều gượng ngồi lên chấp tay cúi đầu nói:

- Đa tạ thần tăng đã dùng Phật pháp vô biên hóa giải Ma Huyết cho đệ tử. Bây giờ đệ tử cần ngồi vận công dưỡng khí một chút là có thể bồi bổ lại chân lực.

Nói đoạn chàng liền ngồi theo thế thổ nạp huyền môn công phu định vận dụng chân khí nhưng vị lão tăng đã cười nói:

- Thí chủ khỏi mất công như vậy làm gì cả, để bản tăng giúp cho.

Dứt lời vị lão tăng nét mặt rất ôn hòa hiền dịu, đưa hai tay ra nắm lấy tay Kim Ngang Tiều. Lập tức Kim Ngang Tiều nhận thấy một luồng kinh lực nóng hổi từ tay vị lão tăng chuyển sang tay mình. Luồng khí lực đó tiến mau lẹ vô cùng, chạy đi khắp thân thể chàng.

Toàn thân Kim Ngang Tiều đột ngột nóng bừng. Luồng khí lực chạy đến đâu chàng thấy thư thái đến đó, bao nhiêu mệt mỏi rã rời tiêu tan hết, đồng thời chàng có cảm tưởng nội lực của mình hồi phục tức khắc.

Lạ lùng hơn nữa là luồng khí lực chạy đến các vết nội thương trong tạng phủ Kim Ngang Tiều thì các vết thương đó cũng lành ngay, hiệu nghiệm hơn tiền dược.

Chỉ trong khoảnh khắc luồng khí lực của vị lão tăng đã vào chuyển hết ba vòng trong cơ thể Kim Ngang Tiều. Vị lão tăng bèn buông tay chàng ra và nói:

- Công lực của thí chủ đã bình phục lại như xưa rồi.

Kim Ngang Tiều vừa cảm phục vừa kinh lạ. Chàng chưa thấy ai có công lực ghê gớm như thế bao giờ. Nghĩa tử của chàng là Hắc Cốt Ma Nương, có công lực cao đệ nhất thiên hạ, vậy mà cũng phải mất nửa ngày mới chữa thương được cho chàng, chớ đừng nói đến giúp chàng bồi bổ chân lực.

Kim Ngang Tiều ngẫm vận công thử xem, thấy công lực của mình chẳng những đã hồi phục mà còn hình như mạnh mẽ hơn xưa bội phần.

Kim Ngang Tiều nhìn sắc mặt vị lão tăng, thấy vẫn chẳng có gì mệt mỏi. Chàng lại nghĩ đến những tên ma đầu gian ác, toan chạy vào động nầy, nhưng trước sau đều bị đánh bắn ra ngoài, biến thành đồng thịt nát. Bây giờ chàng không còn kinh lạ nữa, vì thấy vị lão tăng công lực xuất phàm như vậy, chàng liền đoán, ngay rằng vị lão tăng nầy đã phát chưởng đánh những kẻ đó bắn ra ngoài động.

Không ngờ giữa lúc đó ở phía ngoài cửa đường hầm có tiếng lách cách, như có người ở ngoài cầm mấy viên đá ném vào thăm dò. Liền sau đó có tiếng chân người phi thân chạy vào.

Kinh công của kẻ đó thuộc hàng thượng đẳng, tiếng chân bước đi hầu như không có tiếng động. Nhưng giờ đây Kim Ngang Tiều đã hoàn phục công lực, tai chàng nghe thính vô cùng.

Kim Ngang Tiều hiểu ngay rằng lại có kẻ ở bên ngoài tiến vào đường hầm nên chàng đưa mắt nhìn vị lão tăng xem ông ta phát chưởng ra sao.

Nhưng chỉ thấy vị lão tăng cúi đầu, hai tay chắp lên ngực, khẽ nói:

- A Di Đà Phật! Tội quá, tội quá!

Kim Ngang Tiều ngờ ngẩn chưa hiểu ra sao thì chợt thấy “huych” một tiếng, mặt đất rung chuyển, một con vật gì to lớn dị thường từ trên cao đã nhảy xuống, Kim Ngang Tiều khẽ kêu lên một tiếng kinh hãi vì vật ở trên cao nhảy xuống là một con khỉ đột cao đến hơn một trượng, gấp ba người thường.

Con khỉ đột xoay mặt về phía cửa động, phát ra một tiếng “hi hí” nghe rất quái gở, rồi đột nhiên nó đưa tay ra phía trước, vồ vào không khí một cái. Một luồng kinh phong bay ra đến cửa động rồi một vật gì bay vụt vào như mũi tên.

Kim Ngang Tiều mắt sáng nên tuy việc xảy ra nhanh vô cùng mà chàng cũng trông thấy ngay. Vật vừa bị con khỉ đột dùng chưởng phong lôi vào chỉ là một nhân vật võ lâm.

Khi người đó bay vào đến tay con khỉ đột thì “bùng” một tiếng dữ dội, toàn thân nhân vật võ lâm đã bị đánh bắn ra ngoài, bay vút ra khỏi cửa động.

Thi hành xong thủ đoạn, con khỉ đột lại “hi hí” mấy tiếng, rồi lại phi thân nhảy lên trên nóc động, biến mất, tựa hồ như ở phía trên ấy có chỗ ẩn nấp riêng cho con vật này.

Lạ lùng từ lúc nó nhảy xuống, phát chưởng hạ thủ kẻ vào động, rồi nhảy lên, chỉ trong chớp mắt mau lẹ vô cùng.

Con khỉ đột này hình như đã được huấn luyện, chỉ riêng để canh giữ đường hầm này không cho kẻ nào tiến vào.

Đến lúc bây giờ Kim Ngang Tiều mới hiểu rằng kẻ phát chưởng giết các nhân vật chạy vào động, chẳng phải vị lão tăng này mà là một con khỉ đột.

Chàng chưa kịp lên tiếng đã thấy vị lão tăng thở dài nói:

- Tham sân si... chúng sinh còn nhiều tội nghiệt quá, không làm sao thoát khỏi lòng tham vô đáy. Các tiền nhân đời xưa của bốn phái đã phải dùng loại dị thú này để canh giữ và giữ chùa, chẳng qua là miễn cưỡng phải răn đời nghĩ cũng là điều nghiêm khắc quá. Nhưng quy lệ của bốn môn rất chặt chẽ, bản tăng chẳng dám trả lời.

Kim Ngang Tiều vẫn còn ngây người ra vì kinh hãi, sống lưng ớn lạnh. Vì chàng nghĩ vừa rồi nếu không bò vào đây, lẽ tất nhiên chàng cũng bị chung số phận nát thân vì chưởng lực ghê gớm của con khỉ đột.

Bỗng vị lão tăng nói:

- Kim thí chủ đã vào được đến đây, tức là lòng trời đã垂 ý thỉnh nguyện của bốn phái. Bây giờ xét ra cửa động mở nữa cũng chẳng ích gì, để bản tăng đóng lại cho sinh linh

khỏi thêm người chết uống vì lòng tham. Kim thí chủ hãy đứng sang một bên để bản tăng đóng cửa.

Kim Ngang Tiều y lời đứng sang một bên. Chỉ thấy vị lão tăng lùi lại mấy bước rồi giơ tay phất một cái, ống tay áo rộng thùng thình đánh ra một luồng cuồng phong cũng bình thường.

Nhưng liền lúc đó đã thấy “ùm” một tiếng cực lớn. Cả một bệ đá rộng hơn chiếc giường mà Kim Ngang Tiều và vị sư già vừa ngồi lên, lúc này bỗng dung bị nhắc bổng lên rồi bay ra phía cửa động tạo thành cuồng phong ào ào.

Tám bệ đá bị cuồng phong của lão tăng đẩy ra khỏi nơi có khối độc, liền hạ xuống nghe “rầm” một tiếng, làm đất cũng rung chuyển.

Kim Ngang Tiều nhìn ra thấy lối đi bị tám bệ đá bịt mất rồi. Phiến đá khổng lồ lúc này dựng đứng như một cánh cửa vững chắc, chân nó kẹt vào đúng một cái sánh. Đồng thời từ trên cao một phiến đá khác cũng sập xuống, thành ra bệ đá vững chắc trợ trợ, tưởng như có thiên binh vạn mã cũng không lại chuyển nổi.

Bệ đá vừa bịt kín cửa, Kim Ngang Tiều đã nghe thấy những tiếng “hi hí... hí” một hồi của con khỉ đột, như thể con vật gặp gì vui mừng thái quá.

Chàng còn ngạc nhiên, bỗng thấy “vút” một tiếng, con khỉ đột đã từ nóc động nhảy xuống. Lần này nó quay mặt lại phía Kim Ngang Tiều nên chàng trông rõ mặt. Kim Ngang Tiều kinh hãi vô cùng, chàng trông thấy nhiều loại ác thú, kể cả những kỳ cầm dị thú, vậy mà chưa bao giờ chàng thấy có một con vật nào có vẻ hung dữ quái ác như con vật này.

Con khỉ đột không biết đã bao nhiêu tuổi, nhưng trông mặt nó lông trắng phủ gần kín, da mặt mốc thích nhăn nheo, cũng có thể đoán nó phải dư trăm tuổi. Nhưng đôi mắt nó đỏ như hai cục than hồng, mồm to như chậu máu, răng to lớn nhọn hoắt, trông kinh dị vô kể.

Trông hai cánh tay to bằng cột nhà của con vật, Kim Ngang Tiều đã hiểu ngay tại sao cuồng lực của nó mạnh thế. Nhưng con vật này khi phát ra cuồng, rõ rệt là có kinh khí bay ra, tạo thành cuồng phong ào ào, đúng phép huyền môn khí công. Chẳng lẽ con vật này cũng có công phu tu luyện nội công như các cao thủ võ lâm?

Kim Ngang Tiều còn đang tự hỏi, bỗng thấy con vật xăm xăm chạy lại. Trông hình dáng nó đã to lớn, khí thế lại hung ác dị thường, Kim Ngang Tiều kinh hoàng, vội vận ngay Cự Linh Thần Chưởng lên đề phòng.

Nhưng con khỉ đột chạy đến trước mặt vị lão tăng thì quỳ xuống y hệt như người và rạp đầu lay lộn mấy cái, đồng thời phát ra những tiếng kêu ai oán thống thiết.

Vị lão tăng nét mặt chẳng chút ngạc nhiên, từ từ bước lại trước con vật, một tay nhẹ nhàng đặt lên đầu nó. Con khỉ đột gục đầu xuống, nằm im không nhúc nhích, ngoan ngoãn chẳng khác gì một đứa trẻ nhỏ.

Kim Ngang Tiều chưa kịp hiểu chuyện gì thì bỗng chàng nhận thấy ở dưới đất nơi con vật quỳ có những giọt nước nhỏ xuống. Té ra là những giọt nước mắt của con khỉ. Con vật đã khóc.

Vị lão tăng thở dài một tiếng:

- Không- Không! Ta đã biết lòng dạ của nhà ngươi rồi. Khá khen cho ngươi, ngót hai trăm năm nay, nhà ngươi tuân lệnh tổ sư trấn thủ cửa động Huyền Sinh này, phải chịu cực nhọc khổ sở biết bao. Hôm nay vị quý khách bốn môn mong đợi đã đến, ta đã đóng cửa động Huyền Sinh vào rồi, nhiệm vụ canh gác của nhà ngươi cũng đã hết.

Thở dài một tiếng rồi vị lão tăng lại tiếp:

- Không- Không con! Ba chục năm nay con ở bên cạnh ta, nên ta đã hiểu ý nguyện của con. Con đã tu luyện đến mức gần thành chính quả. Nên muốn được giải thoát để mau lên chốn cực lạc, châu Phật Tổ, nhưng chỉ vì vương mạng lệnh của sư tổ mà con phải trì hoãn đến ngày nay. Không- Không, nhiệm vụ của chúng ta đã hoàn thành, chẳng những con được giải thoát mà chính ta cũng hết vương mắc lụy phàm trần. Ta chẳng nỡ giữ con lại lâu hơn nữa. Ta cho phép con rời khỏi đây để tìm đường tịnh độ.

Con khỉ đột bỗng rống lên mấy tiếng như mừng rỡ. Đoạn nó cúi đầu lay luôn mấy lay nữa rồi mới đứng lên nhảy phắt ngay đi. Kim Ngang Tiều đưa mắt nhìn thấy nó nhảy sang phía trái căn phòng rồi biến mất.

Chàng ngạc nhiên lưu ý nhìn, mới nhận thấy rằng ở bên cạnh căn phòng đó có một đường xuyên ra phía bên trái. Thì ra căn phòng này chỉ là một chỗ rẽ hình thước thợ của một đường hầm. Mới đây Kim Ngang Tiều đã tưởng đường hầm chạy đến căn phòng của vị lão tăng là hết, không ngờ đây chỉ là một khúc rẽ quặt. Lão tăng ngồi ở chỗ rẽ này có thể nhìn suốt ra đến tận cửa động.

Còn đường hầm thì sau khi đến chỗ rẽ đá của lão tăng, liền rẽ sang bên trái và tiếp tục ăn sâu vào nữa trong lòng núi.

oOo

CÔN LUÂN TRƯỞNG LÃO

Sau khi con khỉ đột chạy đi, vị lão tăng liền quay lại phía Kim Ngang Tiều và nói:

- Kim thí chủ, bản tăng có mấy lời nói đây, xin thí chủ nghe cho kỹ. Từ đây thí chủ phải tiếp tục đi vào nữa rồi mới lên Kim Đỉnh Tự. Sau khi vượt qua khỏi cửa động đến đây thì đường lên Kim Đỉnh Tự chẳng có gì khó khăn nguy hiểm nữa. Nhưng trước khi lên tới gặp vị đại sư huynh của bản tăng trên Kim Đỉnh Tự, thí chủ sẽ còn gặp các vị sư huynh khác của bản tăng. Những vị này thấy thí chủ đã lọt qua cửa ải do bản tăng và Không Không nhi trấn giữ, chắc cũng không cản trở gì nữa đâu. Bất quá chỉ đặt ra mấy việc để thử thách lòng dạ của thí chủ là cùng. Nhưng bản tăng đã nhận rõ tướng mạo của thí chủ, chẳng những là người trung hậu nhân ái, tâm địa hiền hòa rất tốt, mà còn có phúc tướng, hiện rõ trên trán, quyết chẳng gặp sự gì khó khăn nữa. Bản tăng chỉ có nhiệm vụ tiếp đón thí chủ mà thôi. Bây giờ nhiệm vụ đó đã hết, bản tăng cũng đến lúc được giải thoát rồi. Bản tăng chẳng biết nói gì hơn, chỉ biết nhắc lại di huấn của Tổ sư để lại mấy đời nay, mong rằng một khi thí chủ luyện được cái thể võ công, lãnh hội được tuyệt kỹ vô song của bốn môn, xin thí chủ hãy lấy lòng từ bi hành sự với võ lâm, nhất là để quang phục lại Côn Luân phái. Bản tăng kính chào thí chủ và chúc thí chủ mau thành công.

Nói dứt lời vị lão tăng chấp tay cúi đầu chào Kim Ngang Tiều rồi kính cẩn, khiến chàng hoảng sợ vừa lạ lùng, vội luống cuống đáp lễ.

Kim Ngang Tiều nghe mấy lời nói vừa rồi tuy đã chăm chú ghi nhớ cho kỹ, mà thực ra chàng chẳng hiểu gì cả.

Nguyên Kim Ngang Tiều lọt vào động đá này chẳng qua là vì sự ngẫu nhiên tình cờ, trong lúc cấp bách phải tránh cường địch ma thôi, chứ không phải chàng có ý lên Kim Đỉnh Tự tìm chiếm bảo vật như các cao thủ võ lâm tham lam thường ước muốn.

Vậy mà chàng lại thấy vị lão tăng này nói rằng đã chờ đợi từ ba chục năm nay, quả thật là chuyện kỳ dị. Nhưng cứ xem tình hình vừa rồi, cửa động đóng lại để khỏi tiếp đón ai khác nữa. Kim Ngang Tiều phải nhận thấy chính mình là người được lựa chọn và chờ đợi, ngoài mình ra vị lão tăng này không cần tiếp đón ai khác nữa.

Nhưng vị lão tăng này còn bảo chàng tiếp tục đi vào đường hầm để lên tới Kim Đỉnh Tự gặp Đại sư huynh của ông ta. Như thế để làm gì, quả thật chàng không hiểu.

Theo khẩu khí của vị lão tăng này thì ngoài ông ta ra, còn có những vị lão tăng khác sư huynh của ông ta, trong đường hầm lên Kim Đỉnh Tự. Trước đây Kim Ngang Tiều đã nghe

nói trong Côn Luân Thánh Địa có các vị Trưởng lão của phái Côn Luân, tu luyện phép trường sinh. Đến khi Cổ Ứng Long dẫn bọn U Minh Cung đến chiếm cứ Côn Luân Thánh Địa thì các Trưởng lão Côn Luân đều rút cả lên Kim Đỉnh Tự, giữ chặt nơi đó, không cho bọn U Minh Cung tiến vào.

Nếu vậy thì vị lão tăng này và các sư huynh của lão đều là Trưởng lão phái Côn Luân rồi. Song tại sao các vị Trưởng lão muốn chàng lên Kim Đỉnh Tự. Và rồi theo các vị lão tăng này chàng sẽ luyện được võ công cái thế để quang phục phái Côn Luân. Chẳng lẽ các vị Trưởng lão phái Côn Luân muốn nhờ chàng, một người xa lạ, phục hưng lại môn phái của họ hay sao?

Kim Ngang Tiều phân vân lạ lùng, định lên tiếng hỏi thì vị lão tăng đã quay bước chậm chạp tiến lại bên vách đá, nơi vừa rồi đặt chệch bệ đá. Ở chỗ đây là một chỗ lõm vào như cái quan của các đạo sĩ. Vị lão tăng bước vào đó, rồi ngồi tư thế thiền nhập định của Phật môn đệ tử, hai mắt nhắm lại.

Kim Ngang Tiều sợ vị lão tăng tham thiền nhập định thì không hỏi được nữa nên chàng chạy vội lại cửa quan và nói:

- Sư phụ, sư phụ hãy khoan nhập định để đệ tử hỏi vài lời. Vả lại sư phụ cũng chưa cho đệ tử biết pháp danh là gì, để đệ tử ngày đêm nhớ ơn công đức đã giải huyệt cứu mạng.

Không thấy vị lão tăng trả lời, Kim Ngang Tiều cho là vị lão tăng không muốn tiết lộ pháp danh nên đành hỏi:

- Sư phụ. Từ đây lên Kim Đỉnh Tự còn phải qua những chỗ nào? Đệ tử lên tới Kim Đỉnh Tự phải hỏi vị nào? Sư phụ bảo đệ tử quang phục phái Côn Luân, như thế là nghĩa làm sao?

Kim Ngang Tiều hỏi liền mấy câu hỏi, vì trong lòng chàng có bao nhiêu điều thắc mắc chàng đều hỏi ra hết.

Chẳng ngờ Kim Ngang Tiều hỏi liền mấy câu, vị lão tăng vẫn không trả lời, mắt vẫn nhắm nghiền, nét mặt bình thản như một pho tượng.

Sư phụ! Sư phụ, hãy cho đệ tử hỏi đôi lời.

Chàng gọi liền mấy tiếng nữa nhưng vị lão tăng vẫn ngồi im.

Kim Ngang Tiều sinh nghi, trong lòng hoảng sợ, vội liền thò tay ra nắm lấy tay vị lão tăng để lay gọi. Nhưng khi tay chàng chạm phải tay lão tăng, chàng thấy bàn tay đó giá lạnh như đồng.

Chàng giật mình bắt mạch thì thấy kinh mạch đã ngừng, đưa tay lên mũi lão tăng thấy đã tắt thở từ đời nào. Rõ ràng là khí tuyệt thân vong mất rồi.

Kim Ngang Tiều vừa kinh hãi vừa thương cảm. Đôi giòng lệ anh hùng lăn trên gò má.

Đến bây giờ chàng mới chợt nghĩ lại, lão tăng đã nói đến giải thoát mấy lần mà chàng vô tình không để ý.

Té ra vị lão tăng này sau khi tiếp đón được Kim Ngang Tiều, thấy nhiệm vụ của mình đã xong nên tự đoạn kinh mạch để chết ngay lập tức.

Phàm những người tu luyện nội công đến mức xuất thần nhập hóa. Có công lực giết người dễ dàng, nhưng nếu lại muốn tự giết mình thì còn dễ dàng hơn gấp bội, chỉ việc vận khí ngược trở lại kinh mạch vỡ đứt, nội tạng tan nát, hồn sẽ lìa ngay khỏi xác không sao cứu vãn được nữa.

Có lẽ vị lão tăng này đã muốn tìm đường giải thoát lìa bỏ trần thế, để hồn du miền cực lạc từ lâu, nhưng chỉ vì người mong đợi chưa đến nên phải nhẫn lại chờ mấy chục năm, thực là nỗi khổ tâm ghê gớm, thường nhân có ai chịu nổi?

Kim Ngang Tiều biết rằng đối với các vị thánh tăng này, cái chết chỉ là đường giải thoát để linh hồn lìa bỏ xác trần ô uế nhưng chàng cũng không khỏi bùi ngùi thương cảm.

Vừa mới đây lão tăng còn giở thần lực đánh bay bệ đá và hóa giải ma huyết cho chàng, vậy mà chỉ khoảnh khắc sau đã hóa ra người thiên cổ.

Kim Ngang Tiều sụp lạy trước thi thể của lão tăng và khế khấn:

- Sư phụ, đệ tử nguyện làm đúng theo lời sư phụ trời trăng, để tạ ơn cứu mạng và chỉ điểm đường ngay.

Kim Ngang Tiều lạy rồi theo đường hầm phía bên trái, bắt đầu đi. Lúc này công lực chàng đã hồi phục các vết nội ngoại thương đã hoàn toàn khỏi hẳn, nội lực lại có phần tinh tiến hơn trước, nên tinh thần hăng hái, phấn chấn.

Chàng bước đi nhanh vùn vụt, thi triển Tu Di Thân Pháp thân hình bay biến trong bóng tối của động đá. Hy vọng sống sót đã phục hồi, chàng nóng lòng muốn tới ngay Kim Đỉnh Tự xem sự thể ra sao, rồi còn xuống núi trừ diệt Câu Hồn Bang trả thù nhà và giúp nghĩa tử Hắc Cốt Ma Nương quét sạch U Minh Cung, trừ mối họa lớn cho võ lâm.

Kim Ngang Tiều chạy đi chưa được mười trượng đã thấy ánh sáng le lói trước mặt. Tiến lên tới nơi, chàng bỗng kêu lên một tiếng đứng sững lại. Thì ra ở bên tường đá có một hốc đá lớn và bên trong có một con khỉ đột ngồi theo thế nhập định.

Con khỉ đột này chính là con Không- Không nhi vừa lạy vị lão tăng lúc mới rồi. Trong tình trạng này, Kim Ngang Tiều cũng đoán ngay được rằng con khỉ đột cũng đã tự hủy kinh mạch và chết y như vị lão tăng.

Tuy đã chết con khỉ vẫn ngồi im như lúc còn sống, hai bàn tay, hai bàn chân lật ngửa lên trời, theo đúng phép thổ nạp của huyền môn chính tông. Kim Ngang Tiều đoán biết công phu tu luyện của con khỉ này chẳng phải tầm thường. Các vị lão tăng phái Côn Luân có tài thu phục được mãnh thú, lại luyện cho chúng theo được Phật pháp, học được võ công, thật là việc kỳ lạ.

Kim Ngang Tiều thở dài một tiếng, định tiếp tục bước đi, nhưng chàng chợt nghĩ Không- Không nhi tuy là loài khỉ, những sống đã trên hai trăm tuổi, lại tu luyện đến mức thành chánh quả, nên chàng đem lòng kính mến vội bước lại trước thi thể con khỉ và quỳ xuống lạy một lạy để tỏ lòng kính trọng.

Cũng nhờ cái lạy đó mà Kim Ngang Tiều tìm thấy một sự lạ giúp chàng đỡ tốn công tìm lối đi. Vì khi Kim Ngang Tiều cúi xuống lạy xong, lúc ngẩng đầu lên nhìn, chàng mới thấy ở trên đầu con khỉ có một lỗ hổng lớn như một đường hầm chạy ngược lên cao.

Kim Ngang Tiều không chú ý đến lỗ hổng đó lắm, nhưng đến khi chàng đứng lên, tiếp tục chạy theo đường hầm được mười bước nữa, chàng mới thấy rằng đường hầm hết lối đi rồi.

Thì ra chàng đã đi đến một nơi tận cùng của đường hầm, trước mặt là vách đá. Chàng đã tưởng đó là một thứ cửa đá hay một khối đá lớn bịt kín lối đi, do các vị Trưởng lão của Côn Luân đặt ra để thử sức chàng.

Nhưng khi đến gần xem xét chàng mới biết là không phải. Đường hầm chỉ đào đến đó là hết và tường đá nối liền với nhau, như thể các nhân vật tiền bối của Côn Luân chỉ đào hầm đến đây rồi bỏ dở.

Hết lối đi Kim Ngang Tiều ngẩn người ra suy nghĩ, không có đường làm sao lên Kim Đỉnh Tự được? Cứ xét vị trí nơi chàng đứng thì chàng đang ở giữa lòng núi, mà Kim Đỉnh Tự thì ở trên ngọn núi, nghĩa là trên cao tít, ngay trên đầu chàng thẳng lên. Nhưng làm sao xuyên qua núi đá mà đi qua.

Đang suy tư, Kim Ngang Tiều chợt nhớ đến lỗ hổng ngay trên đầu xác con khỉ đột. Phải chăng đó là đường lên đỉnh núi? Kim Ngang Tiều vội rảo bước quay lại chỗ lúc trước và đưa mắt nhắm nhìn lỗ hổng trên cao.

Xác con khỉ đột to lớn vô cùng, tuy nó ngồi chết nhưng đầu nó vẫn còn cao hơn một người lớn. Từ đầu con khỉ lên tới lỗ hổng có tới hai trượng nữa, lỗ hổng lại khứa vào trong hốc đá, chỉ cúi xuống nhìn mới thấy.

Kim Ngang Tiều tỉnh ngộ, biết rằng đây chính là lối đi lên chùa và con khỉ đột đến chỗ này ngồi chết, chính là ý dẫn dụ cho Kim Ngang Tiều thấy đường mà đi lên, Kim Ngang Tiều không ngờ con vật đối với chàng lại có lòng tốt như thế. Lúc chàng gặp con vật trước mặt vị lão tăng, nó chẳng thềm liếc mắt nhìn đến chàng một nửa ánh mắt, hình như không có chàng ở đó. Thế mà trước khi chết, nó còn lập kế để chàng tìm thấy lối đi được dễ dàng. Quả là tâm Phật, con khỉ đã tu luyện thành công rồi.

Kim Ngang Tiều sinh lòng ngưỡng mộ, liền chấp tay vái xác con vật và khẽ nói:

- Không- không nhi đại sư! Tại hạ xin cảm ơn đại sư đã có lòng chỉ dẫn.

Lỗ hổng trên cao ở vào địa thế khó khăn, nhảy lên được không phải là chuyện dễ, phi những người khinh công tuyệt đỉnh không thể lên được.

Kim Ngang Tiều đã vận hồi công lực, nên chẳng quản ngại chút nào.

Chàng vận dụng Cự Linh Thần Công toàn thân, rồi thi triển Tu Di Thân Pháp, người nhẹ như mũi tên, bay vọt lên cao vượt qua đầu con khỉ đột.

Tới gần cửa hang, một chân chàng khẽ đạp vào vách núi, lập tức thân hình chàng bắn lọt vào lỗ hổng.

Kim Ngang Tiều đã biết là cấm địa phái Côn Luân nên không thể nào còn có cường địch hay ác thú lẫn quất nơi đây.

Tuy vậy chàng vẫn thận trọng, vận dụng thần công hộ thể, hai tay giương ra phía trước giữ thế, thân hình chàng như một con chim đại bàng từ từ hạ xuống. Đặt chân vào phía bên trong lỗ hổng.

Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy quả nhiên nơi đây là đoạn đầu một khúc đường hầm lớn nữa.

Đường hầm này mở đầu rất nhỏ, chỉ bằng lỗ hổng mà Kim Ngang Tiều vừa chui qua, nhưng sau đó là một khoảng rộng thênh thang, như thể đó là một căn phòng hình tròn như trái bầu, khoét ở giữa lòng núi đá, trông rất tài tình.

Căn phòng hình tròn này chẳng những rộng mà rất cao. Trên trần tròn như một cái vung úp, chính giữa có một lỗ hổng rộng đến hai sải tay. Ánh sáng từ lỗ hổng đó chiếu xuống.

Kim Ngang Tiều đã tưởng đó là lỗ hổng hơi ăn thẳng lên đỉnh núi Kim Đỉnh, nhưng chàng nhìn kỹ mới biết là không phải. Thì ra ánh sáng đó không biết từ đâu tới, nhưng nhờ những tấm gương bằng đồng phản chiếu, nên có lẽ từ đỉnh núi xuyên qua xuyên lại, đến căn phòng tròn và từ căn phòng này qua lỗ hổng chiếu xuống nơi con khỉ đột ngồi chết. Lối sắp đặt quả thật tài tình vô cùng.

Căn phòng tròn có một mặt khoét thành cửa lớn, đối diện với lỗ hổng Kim Ngang Tiều vừa chui lên. Cửa lớn đó chính là nơi khởi đầu một đoạn đường hầm sâu thăm thẳm, không biết dài bao nhiêu.

Kim Ngang Tiều đứng nhìn vào đường hầm, thấy nó không chạy thẳng, mà lại cong cong như cánh cung và càng xa đường hầm càng dốc lên cao như con đường dốc ở sườn núi. Kim Ngang Tiều hiểu ngay rằng đó chính là con đường đi lên Kim Đỉnh Tự, vì nó xoay tròn như một nén hương vòng, dần dần đưa lên cao mãi.

Tìm thấy lối đi, Kim Ngang Tiều vững dạ, định cất bước chạy theo đường hầm. Không ngờ chính giữa lúc ấy bỗng chàng nghe thấy tiếng nói:

- Quả nhiên y đã đến!

Tiếng nói rất nhỏ, tựa hồ như tiếng thở dài mệt nhọc nghe rất âm u ai oán. Kim Ngang Tiều không còn kinh lạ nữa, chàng đã biết từ đây lên Kim Đỉnh Tự còn gặp mấy vị trưởng lão của Côn Luân nữa, nhưng giữa hang đá vắng vẻ giữa lòng núi, tiếng nói đó đột ngột phát ra khiến chàng không khỏi rợn tóc gáy.

Kim Ngang Tiều đưa mắt nhìn quanh, nhưng lạ lùng thay chẳng có một bóng người nào cả. Chàng còn đang ngơ ngác, chợt tiếng nói lại nhẹ nhẹ vang lên:

- Cửa Huyền Linh đã đóng, Độ Thông sư đệ chắc đã đón được người rồi... hừ. Thật không uống công chờ đợi mấy chục năm nay. Tiểu thí chủ kia, người hãy lại đây cho bản tăng nhìn rõ mặt.

Lần này Kim Ngang Tiều đã nhận được ra tiếng nói từ phía tường bên tả vắng lại, nên chàng vội vã bước lại đó. Nhưng chàng vẫn không trông thấy người.

Trước mặt chàng chỉ là một bức tường.

- Tiểu thí chủ vẫn không trông thấy bản tăng hay sao?

Đột nhiên Kim Ngang Tiều giật nảy người, suýt kêu lên một tiếng, xương sống chàng lạnh toát. Thì ra trên bức tường có một chiếc lỗ tròn chỉ bằng mặt ghế ngồi, nhưng quái lạ

làm sao, trong lỗ đó có một chiếc đầu râu tóc trắng xóa đang lắc lắc làm hiệu với chàng, đôi mắt sáng quắc lấp lánh tia ra những tia sáng ghê người.

Kim Ngang Tiều đến trước lỗ đó và ngẩn người ra nhìn. Vũ công chàng cao siêu như vậy mà lúc này trông ngực chàng đánh thành thình. Chàng không ngờ trên đời có sự kỳ dị đến thế.

Chiếc lỗ tròn bề ngang chỉ độ ba bốn gang tay, bề sau có lẽ còn ngắn hơn. Vậy mà cả thân hình một người nằm gọn trong đó. Cách nằm rất lạ lùng, tựa hồ như con mèo cuộn tròn, chân tay không biết làm cách nào mà thu gọn cả lại, sắp xếp rất khéo léo có nơi trông như ống xương tay và chân đều bẻ quặp lại, hay co rút vào, để cho toàn thân người lên chặt trong một cái lỗ nhỏ.

Cứ xem một khoảng bé nhỏ như thế thì dù là đứa bé con hay dù chỉ một con chó con cũng chưa chắc nằm vào lọt nơi đó. Vậy mà cả thân hình một già... Kim Ngang Tiều chỉ nhìn qua tầng bào cũng đoán biết ngay đó là một vị lão tăng, tức là một trong những trưởng lão phái Côn Luân trấn giữ nơi Kim Đỉnh Tự này.

Trông tư thế của vị lão tăng rất lạ, giống như một bào thai còn nằm trong bụng mẹ, chỉ có chiếc đầu nghiêng nghiêng ở phía trên là cử động. Tuy vậy xem ra vị lão tăng có vẻ thoải mái, như người nằm nghỉ trên giường rộng rãi, chẳng có vẻ gì là khổ sở khó chịu vì sự chật hẹp này. Thật quái dị vô cùng.

Kim Ngang Tiều chợt nhớ mấy năm trước đây khi còn ở Kim gia trang với gia đình, phụ thân chàng, một bất kỳ hiệp trong vũ lâm có nói đến một phép luyện công lạ lùng của phái Thiếu Lâm tên gọi là Dịch Cốt Thân Công, có thể làm cho xương cốt trong người rút ngắn lại được. Người nào luyện thành Dịch Cốt Thân Công có thể thu hình lại nhỏ bé như một đứa con nít. Chẳng lẽ phái Côn Luân cũng có một môn thần công tương tự hay sao?

Trong lúc Kim Ngang Tiều ngẩn người ra nhìn thì trong lỗ hồng đôi mắt của vị lão tăng cũng quắc lên, loang loáng quét nhìn chàng, có vẻ tinh nhanh vô cùng.

Bỗng vị lão tăng cất tiếng cười khà khà và hỏi:

- Tiểu thí chủ đã gặp Độ Thông sư đệ của bản tăng rồi phải không? Hà hà, y may mắn lắm, y chỉ việc tiếp đón thí chủ là xong việc, còn bao nhiêu việc khó khăn để cho mấy anh em bản tăng gánh vác hết. Tiểu thí chủ, người danh tánh là gì?

Kim Ngang Tiều quỳ xuống định làm lễ không ngờ một luồng kinh lực từ lỗ hồng bay ra đẩy chàng đứng lên.

Kim Ngang Tiều chấp tay nói:

- Đệ tử họ Kim tên Ngang Tiều xin tham kiến trưởng lão. Đệ tử đã có gặp Độ Thông thần tăng ở hầm dưới và được thần tăng dùng Phật pháp thần thông hóa giải Ma Huyết, lại chỉ dẫn cho đệ tử lên đây. Nhưng Độ Thông thần tăng khi xong việc đã tự giải thoát, về Tây Phương châu Phật Tổ mất rồi.

Nói đến đây Kim Ngang Tiều nghẹn lời, đom đom nước mắt, vì chàng vẫn chưa hết xúc động vì cái chết của vị lão tăng chàng gặp đầu tiên.

Vị trưởng lão nằm trong lỗ đá bỗng lại cất tiếng cười vang như tiếng sấm:

- Thiện tai! Thiện tai! Quả là Côn Luân phái may mắn, chọn không lầm người. Đấng Tổ Sư đã quyết hưng phục bốn môn rồi. Bần tăng nằm đây ba chục năm cũng chẳng uống công chút nào. Kim thí chủ, ngươi hãy ngồi xuống, vận khí toàn thân, để bần tăng hoàn thành mạng lệnh của Đại sư huynh.

Kim Ngang Tiều ngó ngẩn, chưa hiểu sao. Bỗng thấy một luồng kinh lực âm nhu, đẩy chàng lùi lại mấy bước.

Chàng không muốn bị xô đẩy như thế, nên vội vận dụng Cự Linh Thần Công ra kháng cự để đứng lại. Nhưng Cự Linh Thần Công của chàng thường ngày linh hiệu là thế, đến nay gặp luồng kinh lực âm nhu, thì bỗng nhiên bị tan biến ngay, không còn chút sức lực nào nữa.

Kim Ngang Tiều rùng mình, ngồi phịch ngay xuống đất.

Bỗng thấy tiếng cười ha hả rồi vút một tiếng, vị lão tăng đã từ trong lỗ hổng phi ra. Cảnh tượng lúc đó thật quái gở.

Lúc đầu trông vị lão tăng chẳng phải hình người, mà là đồng thít với xương tròn xoe, như một chiếc bánh từ khuôn rời ra ngoài.

Nhưng chỉ trong phút chốc đã thấy lão tăng biến thành một đứa trẻ lên ba, bốn tuổi.

Rồi cứ thế thân hình lão tăng lớn dần, trong khi xương cốt trong người nổ lách rắc như bắp rang.

Lát sau Kim Ngang Tiều kinh dị nhìn, đã thấy ở trước mặt mình là một vị lão tăng gầy ốm, nhưng thân hình cao lêu khêu, ống chân ống tay dài như thanh trúc, thật khó lòng tưởng tượng nổi một thân hình như vậy, có thể nhỏ lại và chui lọt vào lỗ hổng nhỏ bé ở trên tường.

Vị lão tăng này tuy già nhưng tính tình vui vẻ, tiếng nói ồm ồm như tiếng sấm, cất tiếng bảo Kim Ngang Tiều:

- Kim thí chủ bần tăng là Độ Sinh đại sư, trưởng lão thứ năm của phái Côn Luân, ở trên Độ Thông sư đệ một bậc. Môn võ công của lão tăng ta luyện là môn Hoán Cốt Dịch Cân Công. Bần tăng đã mất năm chục năm khổ luyện, mới thành như ngày nay. Thí chủ có thấy những lỗ quanh đây không?

Vừa nói, Độ Sinh đại sư vừa chỉ tay về phía tường đá ở hai bên tả hữu.

Kim Ngang Tiều nhìn thấy có tới cả chục lỗ tròn, nông cạn chỉ độ vài ba gang tay, nhưng càng ở xa, lỗ càng lớn, dần dần đến chiếc lỗ của vị lão tăng Độ Sinh thì là lỗ nhỏ nhất.

Độ Sinh đại sư lại nói:

- Phép tu luyện Hoán Cốt Dịch Cân Công này lấy sự rút xương cốt mềm ra để có thể thu vào hay giương ra tùy ý. Bởi vậy phải lấy những lỗ "Thạch Toà" kia để luyện dần phép rút xương, lúc đầu cố thu mình vào lỗ lớn nhất, cho đến lỗ nhỏ nhất là thành.

Kim Ngang Tiều không hiểu dụng ý của vị lão tăng ra sao, nhưng chàng vẫn chăm chú nghe và không khỏi rung mình vì phép khổ luyện này.

Bỗng Độ Sinh đại sư lại nói:

- Kim thí chủ, bây giờ bần tăng truyền phép Hoán Cốt Dịch Cân Công cho thí chủ.

Kim Ngang Tiều giật mình, tự nghĩ một môn nội công khó luyện như vậy, làm sao chàng có thể tập trong chốc lát. Vị lão tăng này nói đã mất năm chục năm ở đây mới luyện xong Hoán Cốt Dịch Cân Công. Bây giờ ông ta muốn chàng ở lại đây mấy chục năm để luyện công hay sao? Còn mối cừu thù với Câu Hồn Bang thì sao? Lại còn võ lâm sóng gió, đang cần người ổn định, nếu chàng mất cả mấy chục năm khổ luyện nội công ở đây, chẳng hóa ra vô lý lắm sao?

Kim Ngang Tiều vội vàng cất tiếng nói:

- Độ Sinh đại sư, đệ tử...

Chàng chưa nói dứt câu, đã thấy mắt mình hoa lên, bàn tay của Độ Sinh đại sư phát ra kinh lực ghê hồn đã đẩy tới huyết đạo của chàng. Cứ xét võ công của Kim Ngang Tiều lúc bấy giờ đang hồi cực thịnh, bất luận trong trường hợp nguy nan thế nào chàng cũng có thể phản ứng đối phó được ngay.

Chẳng cần chàng phải vận dụng chân khí, trong lúc bất ngờ nếu có kinh lực ở bên ngoài đẩy tới, Cự Linh Thần Công trong người chàng cũng tự nhiên phát xuất, chống lại ngoại lực ngay.

Nhưng không hiểu Độ Sinh đại sư dùng môn võ công gì mà khi Kim Ngang Tiều vừa phát giác có chỉ lực đánh tới thì mắt chàng đã hoa lên rồi. Cự Linh Thần Công của chàng phát xuất thật nhưng hoàn toàn vô công hiệu. Chỉ nghe thấy “bộp” một tiếng rất nhỏ, huyết đạo ở bả vai chàng đã bị đánh trúng. Kim Ngang Tiều tối sầm mặt mũi, ngã lảo ra bất tỉnh nhân sự.

Đến khi Kim Ngang Tiều tỉnh lại, chàng thấy một cảm giác rất lạ. Chưa kịp mở mắt ra nhìn chàng đã thấy trong cơ thể mình đang nóng rồi, có tới cả ngàn luồng nhiệt khí đang chạy khắp toàn thân, xuyên qua các huyết đạo, các đầu xương thấy đau như có kiến cắn, khó chịu vô cùng.

Kim Ngang Tiều kinh hãi, không ngờ vị lão tăng Trưởng lão của phái Côn Luân thừa lúc xuất kỳ bất ý lại ra tay hãm hại chàng như vậy. Kim Ngang Tiều vội mở mắt ra nhìn thì lại càng kinh hơn.

Thì ra thân hình chàng đang nằm cuộn tròn trong một cái lỗ trên mặt tường đá, tức là cái lỗ đầu tiên, to lớn nhất. Nói là to lớn, nhưng chỉ là so sánh với cái lỗ khác, còn thật ra bề ngang hố đó chưa đầy một xích, khó lòng tin rằng một người cao lớn có thể nằm lọt trong đó. Vậy mà lúc này Kim Ngang Tiều nằm trong đó. Chàng vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên. Điều lạ lùng là chân tay chàng không hề bị đau đớn, tức tối. Chàng để ý nhìn, lại càng sợ thêm vì không hiểu sao tay chàng như bẻ quặp lại sái hẳn khớp xương, còn chân chàng rõ ràng đã thu ngắn. Cả người chàng cũng bé nhỏ hẳn đi.

Chợt thấy tiếng của của Độ Sinh đại sư cười khà khà bên tai và nói:

- Kim thí chủ đừng bỏ ngỡ nữa, hãy chú ý lắng tai nghe bản tăng truyền thụ khẩu quyết tầng thứ nhất của môn Hoán Cốt Dịch Căn Công.

Thì ra Độ Sinh đại sư vẫn ở ngay bên cạnh tường đá.

Kim Ngang Tiều kinh hãi nói:

- Té ra... té ra, đại sư...

Độ Sinh đại sư lại cười:

- Bản tăng đã truyền nội lực Hoán Cốt Công vào người thí chủ rồi. Bây giờ xương của thí chủ đã mềm, chỉ cần học những khẩu quyết “Dịch Căn” là có thể sử dụng được thứ huyền môn thượng thừa công phu này. Bản tăng dám chắc trong thiên hạ ngày nay, ngoài bản tăng với thí chủ, không còn ai là kẻ thứ ba biết Hoán Cốt Dịch Căn Công. Chỉ với môn võ công này, thí chủ cũng trở thành đệ nhất anh hùng thiên hạ rồi.

Kim Ngang Tiều vừa mừng vừa sợ hỏi:

- Đệ tử làm sao luyện được mau chóng đến thế. Đại sư chẳng nói phải mất năm chục năm...

Độ Sinh đại sư ngắt lời chàng, cười lớn:

- Đó là bản tạng đã luyện hộ thí chủ để chờ đến ngày nay truyền lại cho thí chủ. Thực ra thí chủ đã tự giúp rất nhiều rồi, vì đã sẵn có Cự Linh Thần Công trong người nên mới hấp thụ được nội lực của bản tạng mau lẹ đến thế. Thời giờ cấp bách vô cùng, thí chủ hãy toàn thần lắng tai nghe và nhớ kỹ lấy khẩu quyết.

Nói đoạn Độ Sinh đại sư bắt đầu đọc khẩu quyết mở đầu, Kim Ngang Tiều chăm chú nghe, chỉ vài lần là chàng đã thuộc lòng.

Kim Ngang Tiều học được nhiều cách điều hòa chân khí, nhờ thông minh sẵn có, chỉ lát sau chàng đã thấu hiểu nguyên lý thượng đẳng của phép co rút gân cốt, đột nhiên như người trong bóng tối nhìn thấy ngọn đèn sáng.

Lúc đầu Độ Sinh đại sư phải dùng nội lực mới kéo được Kim Ngang Tiều ra khỏi lỗ. Nhưng sau đó Kim Ngang Tiều đã có thể tự nhảy vọt ra ngoài, theo đúng khẩu quyết vận khí vận dụng xương cốt cho lớn ra, trở lại mức độ bình thường. Khoảng một tuần trà sau. Kim Ngang Tiều đã thuần thục, có thể nhảy vào lỗ rồi lại nhảy ra vươn mình lớn hơn, một cách dễ dàng.

Hỡi ôi muộn quá mất rồi. Cảnh tượng phía sau lưng chàng làm chàng vừa kinh hãi vừa cảm thương, bất giác nấc lên từng tiếng khóc.

Thân hình cao lớn của Độ Sinh đại sư còn đâu nữa, mà chỉ còn là một xác người mềm nhũn rũ xuống, như thể xương cốt bên trong tiêu bao ra nước hết.

Duy chỉ có đôi cánh tay đặt lên huyệt đạo của chàng ở sau lưng là còn đôi chút cứng rắn.

Kim Ngang Tiều lại ân hận trách mình vô ý, để cho Độ Sinh đại sư đem cả hai luồng chân khí âm dương truyền sang người chàng, nên mới đến độ khí tuyệt thân vong.

Phàm người học võ đều biết rằng trong cơ thể người ta có hai luồng chân khí âm dương, một khi dương khí tan mất ra ngoài thì âm khí phải thịnh lên để giữ sinh khí trong người.

Vừa rồi Độ Sinh đại sư đã truyền hết dương khí sang người Kim Ngang Tiều, chân lực tuy hao tổn nhưng còn âm khí hỗ trợ, người vẫn mạnh khỏe như thường.

Nào ngờ Độ Sinh đại sư truyền thụ xong cho chàng pho Hoán Cốt Dịch Cân Công tử tâm đã quyết, cho rằng không còn dính líu với trần gian nữa, nên đã theo sư đệ là Độ Thông đại sư, tìm đường giải thoát, về Tây phương cực lạc.

Sau khi chân khí mất hết, thân hình Độ Sinh đại sư rũ xuống như một đồng thít không xương, đó là vì Độ Sinh đại sư điều luyện Hoán Cốt Công, xương cốt khác hẳn người thường, khi còn công lực, xương cốt rắn mềm tùy ý, nhưng khi mất hết công lực, thì xương đó cũng tiêu tan ra nước. Xét ra công lực của Hoán Cốt Công quả thật hiệu nghiệm.

Chứng kiến hai lần liền tiếp hai cái chết của hai vị Trưởng lão, Kim Ngang Tiều đau thương quá đỗi, ngồi bên xác Độ Sinh đại sư khóc lóc hồi lâu.

Sau cùng chàng dẹp nỗi bi ai, đứng lên nhìn quanh định tìm nơi an táng cho vị lão tăng. Nhưng nơi đây là hang đào trong lòng núi đá, làm gì có đất để đào huyệt. Đang lúc ngơ ngẩn, chợt Kim Ngang Tiều nhìn thấy trong hố tròn nhỏ nhất trên tường đá hình như có mấy hàng chữ do chỉ lực viết trên mặt đá.

Chàng đến gần coi, đọc được hàng chữ sau đây:

"Thí chủ an táng bần tăng ở đây là nơi bần tăng đã tu luyện gần năm chục năm nay".

Dưới ký hai chữ Độ Sinh. Kim Ngang Tiều thở dài một tiếng, biết rằng vị lão tăng này đã lo liệu tất cả. Chàng ỵ lời bốc xác mềm nhũn của lão tăng đặt vào hố trên tường đá. Đoạn chàng quỳ lạy mấy lạy rồi mới cất bước lên đường, đi theo đường hầm vòng tròn lên Kim Đỉnh Tự.

oOo

NGUY HIỂM BẤT NGỜ

Kim Ngang Tiều chạy theo đường hầm, quả nhiên thấy đường hầm chạy vòng tròn như tròn ốc, một lúc lên cao, như thể lên đường dốc. Rõ ràng là đường đưa lên đỉnh núi, tức tới Kim Đỉnh tự, Kim Ngang Tiều thấy phấn chấn thi triển khinh công, tăng gia tốc độ, đi nhanh vô cùng.

Lát sau chàng đến một nơi quang đãng rộng rãi vô cùng. Kim Ngang Tiều cả mừng tự nhủ: đây là Kim Đỉnh Tự chẳng? Nhưng chỉ nhìn quanh một lượt chàng cũng biết là không

phải vì chẳng thấy chùa đâu, mà trên đầu chàng vẫn chưa thấy trời, chỉ thấy nóc đá cao chót vót, như ở trong một hang động.

Thì ra chàng vẫn còn ở trong lòng quả núi, chưa ra được đến ngoài.

Nơi quang đấng này chỉ là một cái hang thiên nhiên nằm giữa lòng núi. Các bậc tiền bối của phái Côn Luân đào đường hầm lên Kim Đỉnh Tự, đã lợi dụng hang thiên nhiên để khỏi phải mất công đào đến mấy chục trượng.

Vừa đến nơi Kim Ngang Tiều đã thấy tiếng suối nước chảy róc rách nên chàng lấy làm lạ. Nhìn rõ mới thấy có cả một con suối ngầm và một nước lớn. Đang lúc nóng bức và khát nước vì chạy trong đường hầm núi thiếu không khí, Kim Ngang Tiều thấy nước cả mừng, chạy lại định vót nước uống cho đỡ khát.

Nhưng khi chàng vừa cúi xuống, chàng bỗng giật mình dừng lại. Nước ở chỗ này không hiểu sao đen như mực, lại đưa ra một mùi hắc rất khó chịu. Kim Ngang Tiều đã đọc qua cuốn Độc Kinh của Vô Danh Khách nên hiểu ngay rằng đây là một thứ nước kịch độc, tên gọi là Hắc Tính Thủy, chẳng những uống vào người đứt ruột gan ra chết ngay, mà chỉ cần để một giọt nước đen đó chạm vào da thịt lập tức da thịt sẽ nứt ra ngay, nước độc thấm vào máu, vô phương cứu chữa. Thứ nước đặc này giang hồ kinh sợ nên thường coi là một chất độc hơn nọc rắn.

Thấy nước không dùng được, Kim Ngang Tiều thở dài một tiếng rồi đứng tần ngần. Chàng biết trong cơ thể của mình có chất Tuyết Sâm ngàn năm có thể chống lại được lại được mọi thứ độc dược trên đời, nhưng trong lúc này chàng không dám liều lĩnh. Nếu chẳng may chàng bị chết ở đây, thật uổng phí cả công lao từ trước đến nay.

Trong lúc Kim Ngang Tiều còn do dự bên vũng nước đen bỗng có tiếng nói:

- Tráng sĩ hãy làm ơn cứu lão phu.

Kim Ngang Tiều nghe tiếng nói bất ngờ giật nảy người quay lại. Thì ra trong một khe đá ở gần đó có một ông già đang ngồi, nhưng có điều lạ lùng là hay tay ông già bị trói chặt, mà sợi dây trói lại càng kỳ lạ hơn. Đó là những rễ cây trắng như tuyết từ hai bên kẽ đá mọc ra.

Thoạt tiên Kim Ngang Tiều đã tưởng ông già này là một trong những trưởng lão của phái Côn Luân. Nhưng đến khi nhìn kỹ mới thấy ông già đó không phải là tăng mà là tục. Ông già này tuổi tác cũng không phải tầm thường, râu tóc trắng xóa, dài xuống đến ngực, tóc phủ ngang vai.

Tuy nhiên nét mặt có vẻ hồng hào, thân hình quắc thước, nếu không có hai tay bị trói, trông ông lão chẳng khác gì một tiên ông giáng thế.

Kim Ngang Tiều thấy cảnh tượng lạ như thế nên cứ ngẩn người ra nhìn mãi.

Ông lão lại thúc giục:

- Tráng sĩ không mau đến cứu lão phu ra còn đứng đấy làm gì?

Kim Ngang Tiều vội bước đến kề đá cất tiếng hỏi:

- Lão trượng, tại sao lão trượng bị trói như thế? Ai trói lão trượng và lão trượng ở đây từ bao giờ.

Không ngờ ông già có vẻ nóng nảy chỉ thúc giục:

- Hãy cứu ta rồi hãy hỏi. Tiểu tử kia ngươi chẳng biết lễ phép gì hết. Ta bảo ngươi cứu ta khỏi cảnh trói buộc này chớ ta có bảo ngươi đứng đấy hỏi vặn ta đâu.

Kim Ngang Tiều thấy lạ lùng, nhưng cũng không tức giận. Chàng vốn là người trung hậu lại có lòng nghĩa hiệp, bất cứ thấy hoạn nạn cũng muốn cứu rồi.

Bởi thế chẳng những không tức giận mà chàng còn cảm thấy lời trách cứ ông già thật hữu lý.

Chàng vội vàng tiến lên nói:

- Lão trượng thứ lỗi, tại hạ quả vô ý thật.

Nói đoạn chàng liền đến bên ông già và giơ tay lên định gỡ những rễ cây trắng ra khỏi tay ông ta.

Không ngờ khi tay chàng vừa chạm đến rễ cây thì chỉ thấy xoẹt một tiếng, mau lẹ như chớp nhoáng, mấy chiếc rễ cây linh thành như con rắn, buông tay ông già và cuốn ngay lấy tay Kim Ngang Tiều.

Việc xảy ra quá bất ngờ và quá mau lẹ, tựa như chớp nhoáng đảo nhàoang, đến nỗi một người võ công cao cường như Kim Ngang Tiều cũng không thể nào rút tay về kịp.

Thành thử chưa đầy một chớp mắt cả hai tay Kim Ngang Tiều đã bị ba bốn rễ cây cuốn chặt lấy và cứng ngắt.

Ông già vừa thoát nạn. Đã nhảy vọt luôn ra ngoài. Thân pháp của ông ta mau lẹ không thể tả.

Kim Ngang Tiều đứng bên ngoài, ông ta ngồi bên trong kẹt đá, vậy mà chỉ thấy thoáng một cái như gió thổi, ông già đã lách qua người chàng nhảy vọt ra ngoài, còn Kim Ngang Tiều bị rễ cây cuốn chặt hai tay, đành đứng chết sững trong kẹt đá.

Xem thân pháp thần diệu của ông già như vậy cũng hiểu võ công của ông ta cao siêu như thế nào.

Chính Kim Ngang Tiều cũng bị hoa mắt, không còn trông rõ ông ta nhảy ra như thế nào.

Thấy tình thế biến đổi kinh dị như vậy, Kim Ngang Tiều cả kinh, vội vận dụng nội lực giật hai tay ra khỏi những rễ cây. Chẳng ngờ càng giật, rễ cây càng cuốn chặt.

Ông già chạy được ra ngoài, quay lại cười khanh khách:

- Đừng dùng sức làm gì nữa, phí công thôi.

Kim Ngang Tiều biết mình đã bị mắc lừa, kinh hoảng vô cùng. Vội vận dụng đến mức chót của Cự Linh Thần Công.

Công lực của Kim Ngang Tiều bây giờ có thể nói là sắp bằng với những nhân vật tiền bối như Hắc Cốt Ma Nương, Cổ Ưng Long, Phi Long Thư Sinh... Cự Linh Thần Công lại mãnh liệt vô cùng.

Kim Ngang Tiều vận dụng kinh lực ra hai tay mạnh đến nỗi từ hai tay chàng đã toát ra một luồng kinh lực, thổi lá cây ở xung quanh bay rào rào.

Vậy mà khi chàng dùng sức giật hai tay ra khỏi lằn rễ cây trắng, thì rễ cây chẳng suy chuyển chút nào.

Thật kinh dị! Dù sắt cuốn vào tay chàng lúc đó cũng phải bể vỡ. Mấy rễ cây này là thứ quý quái gì mà rắn chắc như vậy.

Mấy rễ cây này do khe đá mọc ra. Một màu trắng toát như sữa, không hiểu là thứ cây gì. Nhưng chúng linh động như rắn, kinh lực của Kim Ngang Tiều càng tăng thì rễ cây lại càng siết chặt thêm.

Ông lão ở ngoài lại nói:

- Cự Linh Thần Công, võ công đệ nhất thiên hạ, quả thực là phi phàm. Nhưng này tiểu ca, lão phu bảo thật, dù có giỏi thứ võ công gì chẳng nữa, cũng không sao chống lại được loại Thạch Linh Căn này đâu.

Kim Ngang Tiều không thèm đáp lại lời ông già. Mồ hôi nhỏ giọt, chàng cắn môi nhìn mấy rễ cây trên tay như xác rắn.

Bổng ông già cười lớn:

- Sao tiểu ca hồ đồ thế. Vừa học được thứ võ công "rút xương" đệ nhất võ lâm, sao không thi thố ra xem. Nhưng này lão phu nói trước, Hoán Cốt Dịch Cân Công cũng chẳng thắng được loại cây ma quái này.

Kim Ngang Tiều đang kinh hoảng, thoáng nghe thấy Hoán Cốt Dịch Cân Công liền giật mình tỉnh ngộ.

Chàng liền vận dụng công lực theo đúng phép huyền môn vừa học được của Độ Sinh đại sư.

Thân thể chàng đột nhiên thu ngắn lại như thể một đứa trẻ con. Ông già đứng ngoài lại vỗ tay cười:

- Hay, hay thật! Mấy khi có phúc được nhìn thấy cao thủ thi thố Hoán Cốt Dịch Cân Công.

Khi thân hình Kim Ngang Tiều thu nhỏ lại thì tất nhiên xương chàng cũng mềm ra và rút ngắn lại. Kim Ngang Tiều đã hy vọng khi xương tay chàng nhỏ lại, chàng sẽ rút ra khỏi rễ cây một cách dễ dàng. Nào ngờ cổ tay chàng nhỏ lại thì rễ cây cũng siết chặt theo thành thử tay chàng vừa mắc kẹt.

Kim Ngang Tiều thở dài một tiếng, đành thúc thủ, vận dụng công lực cho người trở lại như bình thường.

Ông già vẫn đứng nhìn, lại tỏ vẻ đắc ý nói:

- Ta nói sai đâu Tiểu ca mắc phải loại Thạch Linh Căn đó dù có tài thánh cũng không qua khỏi được đâu. Nay ta bảo thật, nếu có muốn nghe ta chỉ bảo cách thoát thì nói với ta, bằng không ta có việc phải đi đây.

Ông già ăn nói có vẻ đương đương đắc chí, tự hào tự phụ, chính ông ta vừa lừa gạt Kim Ngang Tiều mắc vào tròng, mà ông ta coi việc đó như không có, chẳng hổ thẹn hay ăn năn chút nào, thật là một người lạ lùng.

Kim Ngang Tiều đã có ý bất mãn với ông già này từ đầu, và chàng đã ra tay làm ơn cứu cho lão thoát nạn, vậy mà ông lão chẳng tìm cách cứu gỡ lại cho chàng còn đứng ngoài cười có vẻ châm chọc, đắc chí. Kim Ngang Tiều đã định lên tiếng trách cứ ông già, nhưng

nghĩ lại thấy ông tuổi tác quá cao, nhất là nhận thấy rằng dù sao mình đã mắc kẹt rồi, dù có than phiền hay trách cứ cũng vô ích. Bởi thế chàng im lặng không trả lời.

Nhưng lúc này ông già nói đến Hoán Cốt Dịch Cân Công. Chàng không khỏi kinh lạ. Độ Sinh đại sư truyền võ công cho chàng ở hẻm núi phía dưới, còn ông già mắc kẹt ở đây, làm sao biết được?

Ông già này là nhân vật như thế nào? Có liên quan gì với phái Côn Luân không?

Ông già thấy Kim Ngang Tiều im lặng suy nghĩ, liền có vẻ tức giận, vùng vằng nói:

- Ái chà! Nhà ngươi không thèm nói với ta. Thôi thế thì càng hay. Ta mắc kẹt vì mấy cây Thạch Linh Căn đó từ mấy chục năm nay, ăn ngủ ở kẹt đá chán ngán rồi, chẳng muốn dây dưa ở đây thêm làm gì. Nhà ngươi chẳng muốn hỏi cách thoát thân, tức là muốn ở đây vài chục năm nữa rồi. Ta chẳng có thì giờ đứng chơi lâu với ngươi hơn nữa, ta phải lên Kim Đỉnh Tự lấy mấy thứ báu vật đây.

Ở lại đây mấy chục năm! Kim Ngang Tiều kinh hoảng, thấy ông già xoay người bước đi vội gọi lớn:

- Lão trượng, hãy khoan, cho tiểu tử hỏi đôi lời.

- Tốt lắm, nhà ngươi muốn gì thì nói ngay đi. Ta còn phải đi đây.

Kim Ngang Tiều biết mình đã mắc hõm liền cất tiếng nói:

- Lão trượng làm ơn chỉ bảo cho tại hạ cách thoát khỏi mấy rễ cây này.

Ông già lại ngửa mặt lên trời cười ha hả, có vẻ đắc ý vô cùng và nói:

- Ta bảo không có cách nào thoát khỏi mấy cây Thạch Linh Căn quái quỷ đó.

Kim Ngang Tiều kinh hãi nói:

- Vừa rồi lão trượng bảo có một cách.

Ông già đáp:

- Phải, có một cách duy nhất: ngươi cũng làm như ta mới có thể thoát thân được.

Kim Ngang Tiều ngơ ngẩn chưa hiểu thì ông già lại nói:

- Để lão phu thuật lại chuyện lão phu đến đây cho nhà ngươi nghe.

Hai mươi bảy năm trước đây lão phu theo con đường này lên Kim Đỉnh Tự, khi đi đến đây lão phu thấy một lão hòa thượng ngồi trong kẽ đá này, hai tay bị những sợi rễ trắng, tên

gọi là Thạch Linh Căn trời chặt. Lão hòa thượng đó liền gọi lão phu đến cứu giúp ở những rễ ấy ra.

Khi đó lão phu chưa già như bây giờ, tóc mới hoa râm chớ chưa trắng bạc, tính tình còn bông bột nhiệt huyết còn đầy. Bởi thế lão phu chẳng ngần ngại, đến bên lão hòa thượng, thò tay cởi mấy cái rễ cho lão ta.

Nào ngờ, lão phu vừa đụng tay vào rễ thì rễ liền bắt sang tay lão phu và trời chặt, y hết như nhà người bị trời vừa rồi. Thì ra mấy cái rễ này do mầm đá một vạn năm biến thành, nó cũng linh động như một sinh vật.

Lão hòa thượng thoát thân nhảy ra ngoài, còn bảo lão phu rằng thứ “Thạch Linh” này vốn là kỳ vật của tạo hóa, không thể có đao kiếm hay sức mạnh nào chặt đứt.

Muốn thoát khỏi rễ Thạch Linh Căn chỉ có một cách duy nhất là chờ người nào đi qua, đánh lừa hấn đến gần giơ tay cởi trời hộ. Khi thấy bàn tay lạ đến. Lập tức rễ Thạch Linh Căn sẽ buông tay cũ ra và cuốn lấy tay mới.

Mới đầu lão phu không tin, thử vận công lực để giật tay ra, nhưng giật cả tháng trời không thoát. Lão phu nghĩ lão hòa thượng nói quả không sai, đành thác thả ngồi chờ đây, năm này qua năm khác. Cũng may cứ đúng ngo, rễ cây nẩy tiết ra một chất nước bổ dưỡng vô cùng, chỉ cần nuốt mấy giọt cũng đủ no cả ngày.

Thành thử lão phu lấy đây làm nhà, ngày đêm suy nghĩ, cảm thấy nơi này là nơi tĩnh tu, ẩn cư có một không hai trong trời đất.

Bạn trẻ kia, nhà người đã thế lão phu ngồi vào đó, hãy yên lòng ở đây ít lâu, may ra có thể tu dưỡng suy nghĩ được điều gì bổ ích chăng.

Còn muốn thoát thân thì người phải chờ, một vài ngày, một vài tháng hay một vài năm, hoặc vài chục năm không biết chừng sẽ có người đi qua đây.

Lúc đó nhà người cũng bắt chước lão phu, tìm cách đánh lừa người đó, cho y đến gần, để mấy cái rễ ma quỷ này trời lấy y, và người sẽ thoát thân. Như vậy chẳng tiện lắm ư!

Nói đoạn ông lão cười hi hí. Kim Ngang Tiêu bỗng nghiêng rằng nói:

- Tại hạ chết thì thôi chớ chẳng bao giờ đánh lừa người khác như thế. Tại hạ không thể bắt nhân đến như vậy.

Ông già mở tròn mắt, hậm hực hỏi:

- Nhà người chửi xéo lão phu đấy à? Hừ, nhà người cứ việc ngồi đó mà nói nhân nói nghĩa, độ vài ba ngày rồi người sẽ hiểu nhân nghĩa là thế nào.

Lão phu đang có việc cần phải đi ngay đây, chẳng thể đứng mãi đây mà bàn chuyện nhân nghĩa trung hậu với nhà ngươi được.

Nói đoạn ông lão vùng vằng bỏ đi ngay khiến Kim Ngang Tiều ngẩn người ra nhìn theo chẳng biết nói thế nào nữa.

Kim Ngang Tiều ngồi một mình trong hang giữa lòng quả núi âm u, tứ bề tịch mịch chỉ nghe có tiếng nước chảy róc rách, đến một tiếng chim muông cũng không có. Trong lòng lúc bấy giờ mới thấy hoảng sợ và hối hận.

Chàng thử vận dụng công lực mấy lần nữa, hết Cự Linh Thần Công đến Hoán Cốt Dịch Cân Công nhưng rút cuộc tay vẫn bị trói chặt.

Đến trưa quả nhiên rễ cây có nhỏ ra những giọt nước trắng như sữa.

Chàng hớp một ít thấy ngon ngọt vô cùng. Bao sự đói khát đều biến mất hết, tinh thần lại thấy sáng khoái hơn.

Chàng ngồi xuống, kéo cả rễ xuống gần đất, và nhận thấy ở chỗ kẹt đá có nền đá nhẵn nhụi, như một tấm phẳng, lúc nào có thể nằm xuống được, chỉ có tay là vẫn bị trói thôi.

Có lẽ những người trước bị hãm ở đây đã dùng chỗ ngủ lâu ngày. Nền đã mới như vậy.

Lời ông già nói chẳng ngoa, có thể là chàng bị giam ở đây vài chục năm! Kim Ngang Tiều bất giác rung mình kinh hãi, nghĩ đến những việc còn phải làm và những người thân yêu còn chờ đợi bên ngoài.

Chàng đã thoát hiểm nhiều lần, té ra để đến đây vui thân. Xét tình trạng này chưa biết đến bao giờ chàng mới được tự do đi ra ngoài.

Kim Ngang Tiều ở đó vừa đứng được ba ngày.

Sở dĩ chàng đã được biết rõ ngày đêm là vì trong động núi này. Tuy nằm giữa ruột quả núi, nhưng lại có ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào, qua một hệ thống đường hầm chữ chi và có những tấm gương đồng phản chiếu, do các bậc tiền bối phái Côn Luân sắp đặt rất tài tình.

Khi ánh sáng bên ngoài tắt, trở về đêm thì trong động cũng tối om. Nhưng đến sáng sớm hôm sau khi mặt trời vừa mọc ở bên ngoài thì bên trong cũng bừng sáng.

Sáng đến ngày thứ tư, Kim Ngang Tiều đã hoàn toàn tuyệt vọng, đành với số phận là phải giam hãm ở đây không biết bao năm tháng như lời ông già nói.

Giữa lúc chàng đang vận công để thân thể bớt mỏi mệt thì chàng bỗng nghe thấy tiếng chân người đi lại.

Kim Ngang Tiều cả mừng lắng tai nghe ngóng và đợi. Mới đầu chàng nghe thấy tiếng đầu gậy đập xuống đất kêu lóc cóc, rồi tiếng chân, người chậm chậm bước lại. Chưa thấy người, Kim Ngang Tiều đã hiểu ngay kẻ sắp đến phải là một ông già chân bước chậm chạp phải chống gậy.

Quả nhiên một lát sau, chàng thấy một lão tăng già lụ khụ, đầu trọc lóc, nhưng râu trắng dài tới rốn, từ từ chống gậy bước tới, Kim Ngang Tiều đã mong gặp một vị trưởng lão phái Côn Luân võ công xuất thế, có thể giúp chàng thoát khỏi cơn hoạn nạn này.

Nhưng đến khi chàng thấy vị lão tăng, chàng thất vọng vô cùng. Lão tăng này rõ ràng là chẳng có võ công, tuổi lại quá cao, lưng cong, chân bước đi run lẩy bẩy, tựa hồ như nếu không có cây gậy trúc thì người cũng té.

Lão tăng tới gần, hơi thở nhọc mệt yếu đuối, mắt lơ đãng như đã gần lòa, nước da nhăn nheo mầu xỉ, thật là một ông lão gần kề miệng lỗ. Nhưng trong một đường hầm độc đáo như thế này lại có một vị lão tăng già như vậy xuất hiện, chẳng phải là chuyện lạ hay sao?

Vị lão tăng đi ngang qua chỗ Kim Ngang Tiều ngồi, nhưng mắt ông ta đã mờ, đến đường nhìn cũng không rõ, làm sao còn nhận thấy Kim Ngang Tiều?

Kim Ngang Tiều vội lớn tiếng gọi:

- Sư phụ! Sư phụ! Xin đừng bước cho đệ tử hỏi thăm.

Vị lão tăng nghe gọi giật mình, dừng bước đưa đôi mắt lờ mờ hầu như mất hết tinh thần nhìn quanh, nhưng vẫn không thấy Kim Ngang Tiều ngồi trong kẹt đá.

Kim Ngang Tiều phải lên tiếng gọi lần nữa:

- Sư phụ, đệ tử ở chỗ này.

Lúc đó vị lão tăng mới nhìn thấy chàng, vội sững sốt kêu lên:

- Ủa, ai ngồi ở trong đó thế?

Tiếng nói của lão tăng tựa như gió thoảng, đủ biết hơi sức đi quá yếu rồi.

Kim Ngang Tiều đáp:

- Đệ tử mắc nạn ở chỗ này từ mấy ngày nay rồi.

Vị lão tăng ngạc nhiên hỏi:

- Mắc nạn? Thí chủ mắc nạn gì vậy?

Vừa nói lão tăng vừa tiến đến gần kẹt đá, nên đã trông thấy Kim Ngang Tiều bị mấy sợi rế trắng trói chặt.

Vị lão tăng liền kêu lên:

- Ái chà! Thí chủ bị người ta trói vút vào đấy phải không? Ai trói thí chủ như vậy? Chẳng lẽ ở đây cũng có kẻ cướp? Để bản tăng cởi trói cho thí chủ, tội nghiệp.

Vừa nói lão tăng vừa tiến lên đến trước mặt Kim Ngang Tiều. Cả kinh Kim Ngang Tiều vội kêu lên:

- Không được! Không được! Sư phụ chó có đến gần đệ tử, kéo gấp nguy hiểm.

Vị lão tăng sợ sệt đứng dừng ngay lại. Nhưng khi nhận thấy Kim Ngang Tiều chỉ có một mình, ngạc nhiên hỏi:

- Nguy hiểm cái gì? Thí chủ bị trói, bản tăng lại cởi giúp cho, có gì mà nguy hiểm?

Kim Ngang Tiều cười thiếu não:

- Sư phụ chưa biết đó thôi đệ tử bị một rế cây quái lạ cuốn phải. Nếu có bàn tay người lạ chạm vào, thứ rế cây này sẽ cuốn vào tay người đó, không sao gỡ được.

Vị lão tăng chung hững nhìn chàng, rồi bỗng mỉm cười nói:

- Bản tăng không tin có một thứ cây lạ như thế ở trên đời này. Để bản tăng thử xem sao?

Nói đoạn, vị lão tăng tiến thêm một bước đến sát cạnh Kim Ngang Tiều rồi giơ tay gỡ mấy sợi rế cây cuốn trên cổ tay chàng.

Kim Ngang Tiều cuống cuống rút tay lại nói lớn:

- Sư phụ chó làm thế...

Nhưng không kịp nữa. Chỉ thấy soạt một cái những rế cây như những con rắn trắng đã buông tay Kim Ngang Tiều chụp lấy tay vị lão tăng và cuốn chặt.

Vị lão tăng ngẩn người ra nhìn, còn Kim Ngang Tiều tuy đã thoát hiểm nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ, chỉ đứng giậm chân than thở.

- Sư phụ không nghe lời đệ tử nên mắc nạn này.

Vị lão tăng thở dài, lù khù gật đầu và nói:

- Chẳng qua là số mệnh bản tăng đến ngày gặp nạn nên mới xảy ra như thế này. Thí chủ đã thoát nạn sao không đi ngay đi còn đứng đây làm gì nữa?

Kim Ngang Tiều lắc đầu:

- Đệ tử không thể nhẫn tâm như vậy được. Đệ tử không muốn sư phụ đến đây thế mạng cho đệ tử.

Vị lão tăng mỉm cười rầu rĩ:

- Có gì mà nhẫn tâm với thế mạng. Bần tăng tự mình làm tự mình chịu, có phải lỗi của thí chủ đâu. Vả lại bần tăng tuổi tác đã quá cao, nghĩ dù có chết cũng chẳng hối tiếc gì. Thí chủ còn trẻ tuổi, đang độ thanh niên trai tráng chết ở đây thật là uổng mạng. Thí chủ hãy đi đi...

Kim Ngang Tiều không ngờ vị lão tăng này lại có từ tâm đến thế như vậy. Nhưng có khi nào chàng nhẫn tâm để vị sư già chết thay cho mình nên chàng lắc đầu:

- Không không...

Vị lão tăng lại nói:

- Thí chủ không biết nơi đây đã gần Kim Đỉnh Tự rồi hay sao? Lão tăng nghe nói ở trên ngôi chùa đó có đủ các thứ ngọc ngà châu báu, lại có nhiều bí kíp võ học hiếm có của trần gian, bất cứ của một nhân vật nào đến đây cũng chỉ mong tìm kiếm những của quý đó. Thí chủ đến đây chắc hẳn cũng cùng một mục đích, nay đã gần thành công sao lại chịu phí phạm đến như thế. Thí chủ hãy đi đi, biết đâu thí chủ lên Kim Đỉnh Tự tìm được thứ bí quyết võ công mẫu nhiệm quay trở về đây coi trời cho bần tăng, như vậy chẳng tiện lắm sao?

Lời nói của vị lão tăng như muốn khuyên chàng bỏ đây đi ngay để mặc ông ta. Kim Ngang Tiều nghe đã xuôi tai, nhưng chợt nghĩ ở nơi này hung hiểm quá lạ vô cùng, nếu mình bỏ đây đi lỡ mắc kẹt hay gặp chuyện gì nguy hiểm đến tính mạng, làm sao còn đến giải cứu cho lão tăng này được nữa. Như vậy chàng đã làm hại một người vô tội rồi. Kim Ngang Tiều nghĩ vậy liền buồn bã lắc đầu:

- Đệ tử mang danh là người võ học, quyết chẳng làm việc hồ đồ đến như thế, khiến người vô tội mắc nạn oan.

Kim Ngang Tiều gượng cười rồi nói tiếp:

- Thôi sư phụ hãy trả lại mấy rễ cây này cho đệ tử, mau đi khỏi nơi đây đi.

Nói đoạn chàng giơ tay lên đặt vào mấy rễ cây, định ninh rằng mấy rễ cây đó sẽ nhảy sang trời tay mình trở lại như cũ. Ai ngờ Kim Ngang Tiều cầm hẳn vào rễ cây mà nó không nhúc nhích, vẫn cuốn chặt lấy tay vị lão tăng.

Kim Ngang Tiều kinh hoàng kêu lên:

- Quái lạ, làm sao mấy rễ cây này không linh nghiệm nữa?

Vị lão tăng mỉm cười:

- Chắc hẳn nó quen tay thí chủ nên không chịu trở về nữa. Đây là thiên ý muốn thí chủ thoát nạn để cho bản tăng thay thế thí chủ đây mà.

Kim Ngang Tiều thở dài nói:

- Sư phụ đã có lòng tốt đối với đệ tử như vậy, đệ tử bỏ đi sao đành. Chỉ bằng đệ tử ở luôn đây với sư phụ.

Kim Ngang Tiều vừa nói dứt lời bỗng thấy ùm ùm liên hồi như tiếng sấm, cơ hồ rung chuyển cả núi đá, khiến chàng và vị lão tăng đưa mắt nhìn nhau, kinh hãi không hiểu việc gì xảy ra.

Liên sau đó bỗng có một trận cuồng phong không biết từ đâu thổi lại đưa đến một mùi hôi thối nồng nặc, khó chịu vô cùng.

Vị lão tăng tỏ vẻ kinh hoàng nhón nhác nhìn quanh, run rẩy nói:

- Ôi thôi, quái vật đã đến rồi. Chắc đây là con khủng long mà các bậc tiền bối năm xưa đã nói đến ở trong động núi này.

Quả nhiên, lão tăng chưa nói dứt lời thì vũng nước ở trước mặt bỗng sôi lên sùng sục. Rồi những tiếng ầm ầm rung chuyển như trời long đất lở và từ đầm nước nhô lên một vật gì góm ghềnh, to lớn như một căn nhà. Đồng thời khói bốc lên nghi ngút hình như có tia lửa xẹt ra.

Vị lão tăng kêu rú lên:

- Chết rồi, khủng long...

Kim Ngang Tiều nhảy ra đứng chắn trước mặt vị lão tăng. Hai tay chàng vận dụng Cự Linh Thần Công cùng đẩy ra một luồng nhằm vật đó đánh tới nhanh như chớp, vì chàng nhận rõ vật to lớn đó chính là đầu của một con quái vật.

Luồng của Kim Ngang Tiều đánh ra uy lực ghê gớm như thế nào, chỉ thấy bùng một tiếng dữ dội. Nhưng đầu con vật vẫn trơ trơ.

Con quái vật đó chỉ mới nhô đầu lên, thân hình nó còn chìm cả dưới đầm nước, cứ trông đầu nó như vậy đủ hiểu thân thể con quái vật to lớn dường nào. Thì ra vũng nước trông như cái đầm chỉ là miệng một cửa hang đầy nước.

Đầu con khủng long như đầu rắn nhưng có một cái sừng trên đỉnh, nó lại có ba mắt đỏ rực như than hồng, miệng nó há hốc tưởng có thể nuốt trôi được một con trâu, nhưng nó luôn luôn nhả khói đen.

Chưởng phong của Kim Ngang Tiều đập phải đầu của con quái vật khiến nó chỉ rung rinh một chút. Kim Ngang Tiều thấy thế biến sắc, chàng biết Cự Linh Thần Công của mình lúc này là sung mãn nhất, chỉ một chưởng đó cũng có thể đánh vỡ núi đá, kinh lực của nó làm cho sắt cũng phải quắn.

Vậy mà đầu của con quái vật cũng không hề hấn gì, đủ hiểu da thịt nó cứng rắn hơn sắt đá.

Kim Ngang Tiều liền vận dụng công lực thêm một tầng hỏa hậu nữa, định phát ra một chưởng thứ hai thì con quái vật đã tấn công chàng rồi. Mồm nó bỗng há hốc, rồi từ mồm nó tía ra một tia lửa xanh lè, nóng đến cực độ.

Ngon lửa như con giông tố ập đến Kim Ngang Tiều, lóe ra to lớn, lại thêm khói đen mù mịt, Kim Ngang Tiều chưa trông thấy ngọn lửa dữ dội như thế bao giờ, và cũng không biết chống đỡ ra sao.

Chàng định nhảy tránh sang một bên thì ở phía sau chàng có tiếng rú khiếp hãi, chàng mới giật mình nhớ đến vị lão tăng. Nếu chàng nhảy tránh sang một bên, chắc chắn vị lão tăng sẽ chết thiêu.

Trong chớp mắt Kim Ngang Tiều đã vận dụng tận lực bình sinh, đánh ra một lúc bốn năm luồng chưởng liên tiếp.

Cự Linh Thần Công uy mãnh kinh nhân, nhưng so với khối lửa đang ập tới chẳng khác gì muối bỏ bể.

Tuy nhiên, nhờ bốn chưởng đó mà Kim Ngang Tiều đẩy được khối lửa tạt sang một bên sườn núi đá, làm núi đá phát ra tiếng nổ ầm ầm, chẳng những có cây bị cháy mà cả đá hình như cũng đỏ rực như than.

Thật chưa bao giờ có một sức nóng ghê gớm đến như thế.

Kim Ngang Tiều kinh hãi thất thần. Bốn chưởng vừa rồi chàng đã dùng tận lực bình sinh nên hiểu ngay tình thế.

Con khủng long mạnh hơn chàng gấp bội, khó lòng mà chống đỡ được lần tấn công thứ hai của nó.

Phía sau chàng vị lão tăng bỗng nói:

- Tiểu thí chủ, mau chạy ngay đi, kéo chết uống mạng, chớ quan tâm đến mạng già này nữa.

Kim Ngang Tiều nghiêng răng nói:

- Sư phụ hãy yên lòng, đệ tử quyết chẳng phải là kẻ tham sanh úy tử.

Lão tăng giậm chân nói:

- Nếu vậy chỉ chết cả hai chứ có ích gì.

Kim Ngang Tiều chưa kịp trả lời thì cả một khu vực đó đột nhiên như có mặt trời xa xuống.

Lửa rực lên một cách vô cùng khủng khiếp, lớn gấp mười lần trước. Đó là con khủng long đã tấn công lần thứ hai.

Lần này nó thò hẳn cổ lên khỏi đầm nước, ba mắt nó mở lớn như ba cái đĩa, không hiểu nó phát ra tiếng gầm làm sao, chỉ thấy như tiếng sấm động, làm rung chuyển cả núi đá.

Người võ công kém chắc không thể nào chịu nổi thanh âm dữ dội đó.

Kim Ngang Tiều kinh hãi rú lên một tiếng khi thấy biển lửa sầm sập tiến tới, nhanh như gió bão.

Chàng biết mình chết đến nơi vì lửa chưa tới mà hơi nóng đã tạt đến cơ hồ chịu không nổi, làm sao vận khí dùng chưởng được nữa.

Chàng chỉ kịp lùi, lại một bước rồi lão đảo muốn ngã gục.

Giữa lúc thập tử nhất sinh đó, Kim Ngang Tiều chợt thấy ở phía sau chàng có một luồng hơi lạnh xông ra, đuổi ngay khí nóng ở trước mặt làm cho chàng khoan khoái tỉnh táo trở lại.

Đồng thời, vừa lúc đó tia lửa khổng lồ của con khủng long thối tới trước kẹt đá, nhưng tia lửa chỉ bắn đến đó thôi. Nó bị chặn đứng ngay lại như chạm phải một bức tường vô hình.

Kỳ lạ hơn nữa là tia lửa hung mãnh như thế mà khi bị chặn đứng lại thì khí thế hung mãnh của nó cũng giảm dần.

Lửa xanh bỗng hóa thành đỏ rực rồi vàng khẽ và lộn bắn trở lại, không tiến vào kẹt đá được nữa.

Trước sự trạng diễn biến lạ lùng như thế, Kim Ngang Tiều kinh ngạc trở mắt nhìn.

Đột nhiên, chàng thấy từ phía sau chàng một luồng khí âm nhu rất khoan hòa bay ra, lướt qua người chàng như gió thoảng nhưng khi chạm tới ngọn lửa thì ngọn lửa phải lùi dần.

Kim Ngang Tiều cả kinh quay đầu lại nhìn vị lão tăng đứng ở phía sau chàng. Thì ra vị lão tăng đã thoát khỏi những sợi rễ cây Thạch Linh Căn từ lúc nào.

Nét mặt khoan hòa hiền hậu, nhưng vẻ lờ mờ mệt mỏi đã biến mất, vị lão già hai tay lên, mắt long lanh sáng quắc và từ hai tay đó luồng chưởng khí bay ra đẩy lùi ngọn lửa trước mặt Kim Ngang Tiều.

Kim Ngang Tiều vừa mừng vừa hồ thẹn. Chàng đoán ngay rằng vị lão tăng này đã bày đặt ra chuyện vừa rồi lừa chàng, thực ra võ công của ông ta đã đến mức nhập hóa rồi.

Chàng chưa bao giờ được thấy công lực ghê gớm như thế. Cự Linh Thần Công của chàng chỉ là trò trẻ nít so với công lực của vị lão tăng.

Kim Ngang Tiều vội nằm rạp xuống để vị lão tăng thi triển công lực áp đảo ngọn lửa của con khủng long.

Trong chớp mắt, ngọn lửa đã bị đẩy ngược trở về đầm nước làn nước sôi lên sùng sục, khói đen và mùi uế khí xông lên nồng nặc. Cả một đầm nước bị khói mù che phủ khiến Kim Ngang Tiều không còn trông rõ hình dạng con khủng long nữa, chỉ nghe thấy tiếng nó gầm rống như điên cuồng, tưởng như trời long đất lở.

Bỗng nhiên ở phía bên ngoài có tiếng cười khanh khách và một giọng nói vang lên như tiếng chuông:

- Độ Giác sư huynh! Công lực đại tiến, thần thông quảng đại, khả hỉ, khả hỉ!

Lập tức từ trên cao một bóng người sà xuống như một chiếc lá rụng, Kim Ngang Tiều ngạc nhiên đưa mắt nhìn, mới thấy người vừa nhảy đến chẳng phải ai xa lạ, chính là lão già vừa rồi đã đánh lừa chàng, làm cho rễ cây cuốn vào tay chàng rồi bỏ đi.

Ông lão vừa nhảy tới nơi đã cười nói như điên. Chân chưa chạm đất, ông ta đã hướng về phía lão tăng nói lớn:

- Sư huynh! Giết gà chẳng cần đến dao mổ trâu. Loài súc sinh này, xin để tiểu đệ trừng trị.

Vị lão tăng thấy ông lão liền lộ vẻ vui mừng, thu chưởng lại và nói:

- Kiêu lão đệ đến vừa phải lúc. Nhưng lão đệ chớ coi thường con vật này sống có cả ngàn năm, uy lực rất mạnh.

Ông già họ Kiều đó cười khanh khách:

- Sư huynh hãy an tâm. Con quái này thường đến quấy phá đệ luôn, nên đệ đã quen với nó từ mấy chục năm nay rồi.

Kim Ngang Tiều nghe lời hai người đối đáp, giật mình nghĩ thầm: té ra hai vị tiền bối một tăng một tục này là đồng môn sư huynh đệ, không hiểu sao họ bày đặt ra để lừa gạt ta làm gì?

Chàng chưa kịp nghĩ thêm đã kinh hãi kêu lên một tiếng. Vị ông già đã phi thân nhảy vọt về phía đầm nước. Lúc đó con quái vật vừa bị chưởng phong của vị lão tăng đánh trúng, tuy không bị thương nhưng có lẽ nó choáng váng nên đã há hốc mồm ra thở, khói đen từ cuống họng nó phun ra trông rất ghê rợn.

Ông già phi thân nhảy tới, nhắm đúng lúc con khủng long há mồm thở, nên trông chẳng khác gì ông già đang nhảy vào mồm rộng lớn của con quái vật. Người nào đứng ngoài trông cảnh đó cũng phải kinh sợ thất thần.

Con quái vật thấy người phi tới, đang lúc nó tức giận, nó liền nghiêng đầu há rộng thêm mồm như muốn đón luôn ông già vào mồm nó. Nhưng khinh công của ông già tài tình vô cùng. Thay vì lọt vào mồm nó, ông già nhoai người, một chân đạp trúng mũi con vật, lập tức thân hình ông bắn lộn trở lên và hạ xuống giữa đỉnh đầu con quái vật ngay trước cái sừng của nó.

Lúc này Kim Ngang Tiều mới nhận thấy con quái vật to lớn không thể tưởng tượng. Ông già đứng trên đầu nó, y hệt như một người đứng trên ngọn giả sơn biết cử động.

Kim Ngang Tiều đã tưởng con quái vật chỉ cần lắc đầu một cái là ông già sẽ bắn tung đi ngay. Ai ngờ, sau khi ông già nhảy lên đầu nó, con quái vật bỗng im không cựa quậy, chỉ thấy ba mắt nó đỏ rực lên, mồm phun khói phì phì, có vẻ tức giận và sợ hãi.

Ông già một tay tựa vào sừng con quái vật, và cũng đứng im. Người hơi trầm xuống một chút, Kim Ngang Tiều hiểu ngay ông ta đang vận dụng công lực.

Lạ lùng thay, không thấy ông già tấn công quái vật, vậy mà nó cứ kêu rống lên, đầu từ từ hạ xuống dần dần cả một cái cổ dài bị chìm xuống đầm, chỉ còn cái đầu và cả cái đầu cũng bắt đầu chìm xuống nước, như thể có sức nặng ngàn cân đè lên đầu nó.

Vị lão tăng đứng trong kẹt đá với Kim Ngang Tiều lúc bấy giờ mới lên tiếng:

- Kiều sư đệ oai phong chẳng kém xưa chút nào. Môn Tụ Đỉnh Công của sư đệ bây giờ còn có phần uy mãnh hơn Huyền Lâm sư bá năm xưa!

Kim Ngang Tiều nghe nói gần người ra nhìn. Thì ra ông già họ Kiều đứng trên đầu con quái vật, đã vận dụng công lực, làm cơ thể nặng gấp muôn ngàn lần như núi Thái Sơn, khiến con quái vật ngóc đầu lên không nổi nữa, mà còn bị sức nặng ghê gớm do môn Tụ Đỉnh Công phát ra làm cho nó bị chìm dần xuống vùng nước sâu.

Con khủng long này to lớn dị thường, sức lực của nó như thế nào Kim Ngang Tiều đã biết rõ, vì chàng đã đánh ra bốn chuồng Cự Linh Thần Công mà con vật vẫn không nao núng. Vậy mà bây giờ nó chịu lép vế, chỉ có một thân người đứng trên đầu nó, mà nó chịu không nổi. Như vậy đủ hiểu sức nặng của ông già họ Kiều kinh người đến thế nào.

Con quái vật bị chìm dần, chẳng mấy chốc cả bộ đầu nó bị chìm mất dưới nước đen.

Ông lão họ Kiều chờ cho nước đến chân mới tung mình nhảy vọt lên bờ.

Kim Ngang Tiều đã e ngại con vật thừa thế lại ngóc đầu lên lần nữa.

Nhưng chàng nhìn thấy chỉ còn cái sừng của nó thò lên mặt nước, rồi cả cái sừng đó cũng chìm nốt. Rõ ràng là nó lặn xuống nước mất rồi.

Ông lão họ Kiều vừa nhảy lên, thấy nét mặt Kim Ngang Tiều như vậy, liền cất tiếng nói:

- Tráng sĩ chớ có e ngại. Con quái vật này đã bị lão phu dùng phương pháp đó trùng trị mấy lần rồi, nên nó đã chịu thua, không dám tác quái nữa đâu. Hôm nay sở dĩ nó nổi lên là vì thấy lão phu bỏ đi, nó tưởng thoát nạn, nên mới định nổi lên làm càn.

Kim Ngang Tiều ngượng nghịu chấp tay nói:

- Lão bá, tiểu đệ có mắt như không, trông thấy Thái Sơn trước mắt mà không biết cam tội thất kính.

Nói đoạn chàng cung kính vái dài một vái.

Kiều lão cất tiếng cười ha hả:

- Tráng sĩ quả là rộng trong loài người. Lão phu chưa bao giờ thấy ai có tâm địa nhân hậu như tráng sĩ.

Vị lão tăng cũng vừa bước tới, Kim Ngang Tiều đỏ bừng mặt chấp tay vái chào:

- Đệ tử kiến thức non kém, quả đã xúc phạm đến thánh tăng xin người tha tội đường đột.

Vị lão tăng mỉm cười:

- Tiểu thí chủ, chính anh em bản tăng mới phải xin lỗi thí chủ. Anh em bản tăng thấy thí chủ đến nơi này. Trong lòng mừng rỡ vô hạn vì mấy chục năm nay, anh em bản tăng chỉ

chờ đợi có phút này. Nhưng anh em hẳn rằng muốn thử xem người được bốn môn lựa chọn là nhân vật đức hạnh như thế nào. Quả nhiên lòng trời không phụ phái Côn Luân đã đưa đến một người căn cơ tốt đẹp, tâm địa trung hậu, thật hiếm có. Từ phút này anh em hẳn rằng đã yên lòng, không sợ làm hỏng sứ mạng Tổ Sư phó thác.

Kim Ngang Tiều kinh ngạc hỏi:

- Té ra nhị vị là những trưởng lão của phái Côn Luân?

Vị lão tăng gật đầu:

- Bần tăng là Độ Giác, còn sư đệ bần tăng đây vốn là một tục gia đệ tử của bốn môn, tên gọi là Kiều Á Sinh, năm xưa thường được võ lâm gọi là Bạch Tu lão ông.

Kim Ngang Tiều ngậm ngùi nói:

- Đệ tử tình cờ được lọt vào đây, thực ra không có ý muốn lên Kim Đỉnh Tự tranh đoạt với các nhân vật giang hồ, không ngờ lại được duyên may gặp các vị cao tăng tiền bối tiếp đãi ân cần, coi như đồng môn đệ tử, trong lòng lấy làm cảm kích bội phần.

Kiều Á Sinh cười nói:

- Có gì là tranh đoạt? Nơi này dù có thiên hạ đệ nhất cao thủ muốn vào cũng chẳng được. Tráng sĩ là người được anh linh Tổ Sư bốn môn lựa chọn, nên mới dun rũi vào đây, quyết chẳng phải là sự tình cờ.

Kim Ngang Tiều xưng danh tính rồi thuật qua cuộc đời trôi nổi của chàng cho hai vị tiền bối nghe.

Nói đến đoạn chàng bắt đầu vào đường hầm lên Kim Đỉnh Tự, Kim Ngang Tiều rầu rĩ nói:

- Đệ tử được gặp hai vị cao tăng là Độ Thông và Độ Sinh đại sư, không ngờ hai vị cao tăng ngay khi truyền xong công lực cho đệ tử lại tự đoán kinh mạch, về Tây phương cực lạc, khiến đệ tử trong dạ áy náy đau buồn vô cùng.

Độ Giác Thiền Sư liền cười nói:

- Kim thí chủ chớ nên buồn rầu như vậy. Hai sư đệ Độ Thông và Độ Sinh của bần tăng chỉ vì phải tuân lệnh sư tổ, phải sống thêm mấy chục năm chờ đợi. Nay gặp thí chủ, công quả đã thành, trong lòng cực kỳ mãn nguyện mà về Tây phương châu Phật Tổ đó.

Kim Ngang Tiều bán tín bán nghi, thầm nghĩ: Các vị trưởng lão phái Côn Luân khẩu khí giống nhau, người nào cũng coi cái chết là giải thoát.

Chẳng lẽ họ đã tu luyện đến mức như thần tiên, có thể tự ý lìa hồn khỏi xác?

Vậy mà võ lâm bên ngoài đồn đại họ tự luyện phép trường sinh bất tử ở đây, quả thực là chuyện trái ngược.

Kim Ngang Tiều liền chấp tay cung kính nói:

- Đệ tử được gặp nhị vị tiền bối ở đây thật là duyên may phúc lớn. Xin nhị vị dẫn đường cho đệ tử theo hầu để cùng lên Kim Đỉnh Tự một thể.

Sở dĩ Kim Ngang Tiều không muốn chần chờ ở đây lâu là vì chàng sợ hãi vị Trưởng lão này cũng như Độ Thông và Độ Sinh đại sư, cố ý truyền công lực cho chàng rồi tự tử chết.

Chàng chẳng biết đó có phải là giải thoát hay không, nhưng trông thấy các vị cao tăng đó tự hủy diệt như vậy trong lòng chàng lấy làm bất nhẫn vô cùng.

Không ngờ Kim Ngang Tiều vừa nói dứt lời thì Độ Giác đại sư và Kiều Á Sinh cùng cất tiếng và cười nói:

- Kim thiếu hiệp vội vã như vậy làm gì? Thiếu hiệp phải lưu lại đây đôi chút để anh em bản tăng truyền cho ít bình sinh tuyệt học. Sau đó thiếu hiệp một mình lên Kim Đỉnh Tự cũng được.

Kim Ngang Tiều kinh hoảng lắc đầu xua tay:

- Không, không đệ tử không muốn thế. Hảo ý của nhị vị tiền bối, đệ tử xin cảm tạ. Nhưng bây giờ đệ tử muốn mời nhị vị cùng đi một thể...

Kim Ngang Tiều chưa nói dứt lời. Kiều Á Sinh đã đưa mắt ra hiệu với Độ Giác đại sư.

Lập tức Độ Giác đại sư mỉm cười, tay giơ lên ống tay áo rộng thùng thình phất nhẹ một cái.

Một luồng kinh lực âm nhu, nhưng tiềm tàng sức lực ghê gớm đẩy vào người Kim Ngang Tiều, khiến chàng bị bắn vọt ngay đi như một chiếc diều đứt dây, không sao cưỡng lại được nữa.

Thân hình Kim Ngang Tiều chơi vơi giữa khoảng không, rồi lao xuống đầm nước đen sì, nơi con quái vật vừa nổi đầu lên.

Chàng biết nước đó độc ghê gớm nên kinh hãi vội vận dụng chân khí, thi triển Tu Di Thân Pháp nhào người sang một bên.

Khinh công của Kim Ngang Tiều lúc này có thể gọi là đệ nhất võ lâm.

Chàng đang rớt xuống nhanh như vậy, thế mà đột nhiên người chàng như một con chim én bay vọt sang bên trái, thoát khỏi vũng nước. Thân pháp chàng vừa thần diệu vừa đẹp đẽ không thể tả.

Giữa lúc ấy có tiếng Kiều Á Sinh vỗ tay đôm đốp và cười nói:

- Quả là khinh công kỳ diệu. Bội phục, bội phục!

Nhưng liền sau đó có tiếng Độ Giác đại sư niệm Phật hiệu, cánh tay gầy ốm của đại sư đã đánh về Kim Ngang Tiều một chưởng.

Cho đến lúc bấy giờ Kim Ngang Tiều vẫn tưởng hai vị trưởng lão Côn Luân này chỉ có ý định thử tài chàng mà thôi, chứ không có ý hại chàng. Nhưng khi chuông phong của Độ Giác đại sư bay đến chàng mới kinh hãi thất thần.

Là vì luồng chuông phong đó mạnh vô kể, tưởng như có thể đảo hải di sơn.

Kim Ngang Tiều vừa đặt chân xuống nền đã hết đà, không thể nhảy tránh được nữa, đành vận dụng thức tám mươi một của Cự Linh Thần Công chống đỡ.

Chỉ thấy “ùm” một tiếng, Kim Ngang Tiều đã hoa cả mắt, khí huyết trong người đảo lộn. Hòn đá ở dưới chân Kim Ngang Tiều bỗng nhiên vỡ tan như cám, thân hình Kim Ngang Tiều bị luồng kinh lực từ núi đá, bắn ra thành thể phản lực hất tung chàng rớt xuống đầm nước.

Cự Linh Thần Công của Kim Ngang Tiều này vô dụng. Chàng chỉ kịp kêu lên một tiếng khiếp hãi, thì người đã như mũi tên lao thẳng xuống đầm nước đen sì. Nước đen với mùi hắc khó chịu vừa trào qua mặt thì Kim Ngang Tiều đã bất tỉnh nhân sự, không còn biết trời đất gì nữa.

Chính Kim Ngang Tiều cũng không biết mình bị ngất đi trong bao nhiêu lâu.

Nhưng đến khi chàng bừng mắt tỉnh dậy, chàng thấy kinh ngạc vô cùng.

Vừa mở mắt chàng đã thấy hai tay mình bị trói. Lúc nhìn đến tay chàng mới ngăn người ra: vật trói tay chàng vẫn là nhưng rễ cây trắng như sữa, tên gọi Thạch Linh Căn. Đưa mắt nhìn quanh chàng vẫn thấy mình ngồi trong kẹt đá như cũ, với hai tay chàng bị rễ cây trói chặt.

Kim Ngang Tiều hãi đến rợn người. Chàng có cảm tưởng như vừa tỉnh một giấc mơ hãi hùng. Chàng vừa bị đánh rớt xuống đầm nước, tại sao ở đây? Chẳng lẽ tất cả chỉ là giấc mơ? Chẳng lẽ Độ Giác đại sư, Kiều Á Sinh và cả con khủng long chỉ là giấc mơ?

Bán tín bán nghi, Kim Ngang Tiều nhìn đến áo quần vẫn khô ráo như thường. Chàng nghĩ thầm: không có lý ta ngã xuống hồ nước?

Đột nhiên mắt chàng nhìn thấy một tờ giấy trắng đặt ở trước mặt chàng trên có chặn cục đá. Kim Ngang Tiều kêu “a” lên một tiếng kinh hoảng, thì ra ở trên tờ giấy có nhiều hàng chữ chi chít, nhưng ở giòng cuối chàng thoáng thấy mấy chữ: Độ Giác đại sư, Kiều Á Sinh cần bút.

Té ra đó chẳng phải là giấc mơ mà là sự thật.

Kim Ngang Tiều muốn vùng đứng lên nhặt tờ giấy lên coi nhưng hai tay chàng bị trói chặt.

Bỗng chàng lặng im nghe ngóng. Không phải tiếng động ở bên ngoài mà trong cơ thể chàng có sự “vị” khác lạ. Hình như các huyết đạo sinh tử quan đã thông suốt, một luồng chân khí mãnh liệt vô biên đang chạy trong người chàng, và toàn thân chàng muốn bùng nổ.

Chàng luyện công đã nhiều, nhưng chưa thấy hiện tượng như thế bao giờ.

Bỗng nhiên chàng vận khí vào hai tay định tháo gỡ những chiếc rễ cây Thạch Linh Căn ra khỏi cổ tay. Lạ lùng thay, trước đây chàng vận dụng đến tầng chót của Cự Linh Thần Công mà cũng gỡ tay ra không được. Lần này chàng mới vận khí vào tay. Chưa kịp rút ra, đã thấy xoạt... xoạt mấy chiếc rễ cây trắng tự nhiên bắn ra khỏi chàng, như thể có luồng kinh khí từ tay chàng phát ra mãnh liệt kinh người.

Kim Ngang Tiều ngơ ngác, không ngờ công lực của mình lại đột nhiên tăng tiến đến độ ghê gớm đó.

Nhưng chàng không có thì giờ suy nghĩ lâu, vội quay ra nhặt lấy tờ giấy đọc xem. Quả nhiên đó là lưu bút của Độc Giác đại sư và Kiều Á Sinh lão tiền bối.

Bức thư có mấy giòng như sau:

"Kim hiền đệ! Lát nữa khi hiền đệ tới Kim Đỉnh Tự, hiền đệ sẽ trở thành môn đệ của Đại sư huynh anh em bản tăng và là người của phái Côn Luân rồi, nhưng ngay bây giờ anh em bản tăng theo di huấn của tiền sư, đã truyền hết công lực vào người hiền đệ, cũng như các vị sư đệ Độ Thông và Độ Sinh đã truyền võ công cho hiền đệ lúc trước. Hiền đệ khỏi cần thắc mắc gì hết, đến Kim Đỉnh Tự, Đại sư huynh của anh em sẽ giải thích cho hiền đệ hiểu rõ mọi sự. Bây giờ anh em bản tăng không còn nhiệm vụ ở trần thế nữa, cuộc đời chờ ba chục năm nay đã dứt, anh em bản tăng cũng theo chân các sư đệ về Tây phương châu Phật Tổ."

"Kim hiền đệ chớ có buồn rầu và đừng lưu luyến ở đây nữa, mau lên Kim Đỉnh Tự kéo Đại sư huynh bản tăng mong đợi".

Độc Giác đại sư

Kiều Á Sinh

Kim Ngang Tiều đọc thư đó kinh hãi, vội nhảy ra khỏi kẽ đá. Chàng nhìn thấy ngay ở bên đầm nước, trong một cái hang lớn khoét vào núi đá có hai người ngồi như thể tham thiền nhập định. Hai người đó chính là Độc Giác đại sư và Kiều Á Sinh.

Chàng đến gần mới hay hai vị tiền bối đó đã tịch từ bao giờ, họ chỉ con là hai cái xác không hồn. Nét mặt cả hai đều lộ vẻ khoan hòa thư thái, như thể tìm được đường giải thoát, khỏi vướng cội hồng trần tục lụy này.

Kim Ngang Tiều nước mắt nhỏ ròng, quỳ xuống lạy trước thi hài hai vị tiền bối. Cứ xem lời lẽ trong thư thì chắc hẳn trong lúc chàng mê man bất tỉnh, Độc Giác đại sư và Kiều Á Sinh đã dồn hết côn phu bình sinh tu luyện vào người chàng, cho nên khí lực trong người chàng mới cực thịnh như thế.

Vừa cảm ân đức hai vị tiền bối lại vừa thương xót, Kim Ngang Tiều phục xuống trước hai xác chết, miệng khẩn thềm quyết làm tròn sứ mạng mà các vị Trưởng lão Côn Luân phó thác cho chàng.

Kim Ngang Tiều cũng không muốn trái ý hai vị tiền bối nên chàng vội vã đứng lên, theo con đường dốc đi mãi lên để thẳng tiến tới Kim Đỉnh Tự ở trên ngọn núi.

oOo

U MINH BÁT QUÁI ĐỒ

Con đường vẫn là đường hầm trong lòng núi, nhưng chạy vòng tròn và mỗi lúc một dốc ngược lên.

Kim Ngang Tiều chạy được ba vòng nữa thì thấy phía trước mặt đã có ánh sáng. Chàng cả mừng trở thuật khinh công bắn mình vun vút đi như tên bắn, trong chớp mắt đã tới nơi. Quả nhiên đó là cửa động ăn thông ra ngoài trời,

Kim Ngang Tiều vừa chạy đến bên ngoài thì đứng sững lại ngơ ngác nhìn. Trước mắt chàng là một cảnh tuyệt đẹp bầu trời trong xanh, mây trắng lững lờ trôi, nơi đây là đỉnh chót vót gió lạnh thổi vù vù, núi quá cao nên tưởng như gần sát tầng mây trắng rồi.

Giữa khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ đó là một ngôi chùa mái lợp ánh vàng như thể lát toàn bằng vàng lá. Đó chính là Kim Đỉnh tự mà Kim Ngang Tiều đã trông thấy từ phía xa khi chàng mới bước vào Côn Luân thánh địa.

Bấy giờ đứng ngay trước cửa chùa Kim Đỉnh, Kim Ngang Tiều chợt bất giác thấy bồi hồi xúc cảm, trong lòng cảm khái vô cùng, Kim Đỉnh Tự này là nơi huyền bí của võ lâm, hàm những nhân vật võ học chí cao vốc được nhìn thấy Kim Đỉnh Tự chớ đừng nói gì đến nơi này. Mấy năm qua biết bao anh hào võ lâm liều mạng cũng chỉ vì muốn đến Kim Đỉnh Tự. Mới đây cả chục cao thủ chết thảm trong đường hầm độc đạo, chẳng qua cũng chỉ vì muốn đến Kim Đỉnh Tự.

Còn Kim Ngang Tiều tâm địa trong trắng, không gợn chút tà ác gian tham, lòng thực chẳng muốn đến Kim Đỉnh Tự làm gì, chỉ vì bị kẻ địch truy nã, vạn tử nhất sinh, tình cờ lại được đến Kim Đỉnh Tự và được các vị Trưởng lão Côn Luân đem toàn thân công lực truyền cho chàng. Trong lịch sử võ lâm, mấy ai đã được hưởng diễm phúc như thế.

Kim Ngang Tiều đứng nhìn hồi lâu, đoạn từ từ tiến tới Kim Đỉnh Tự, trong lòng phân vân chẳng hiểu khi gặp vị đại trưởng lão thì sẽ còn xảy ra những chuyện gì.

Chàng cứ theo con đường đá trắng xanh đi thẳng đến cửa chùa.

Nơi đây hoàn toàn vắng vẻ im lặng, chẳng có một bóng người ngoài tiếng vó vù vù lộng thổi, đến tiếng chim muông cũng không có. Kim Ngang Tiều tưởng như đã lạc đến chốn thần tiên.

Kim Đỉnh Tự tuy không to lớn lắm, nhưng xây cất thành hình vuông chữ điền, lối kiến trúc lạ lùng, không giống một ngôi chùa nào của Trung Nguyên cả.

Chùa đã lâu đời, nhưng mái dất vàng nên trông lúc nào cũng như mới. Lại thêm ở đỉnh núi cao chót vót này không khí trong sạch không cợn chút bụi, nên trông ngôi chùa sạch sẽ ngăn nắp vô cùng.

Kim Ngang Tiều vừa đi đến cửa chùa bỗng giật mình đứng sững ngay lại.

Vì ở ngay cổng chùa, dưới mái một căn nhà hình lục lăng như nhà của trí khách làng, có một vị sư già mặc áo trắng ngồi nhập định ở đó.

Vị sư già đó trông có vẻ còn nhiều tuổi hơn cả Độ Giác đại sư và Kiều Á Sinh, ngồi im như pho tượng, hai mắt nhắm nghiền tựa hồ không biết có Kim Ngang Tiều bước đến.

Kim Ngang Tiều đoán ngay rằng đây chính là vị đại sư huynh của các vị trưởng lão phái Côn Luân, nên chàng đem lòng ngưỡng mộ vội quỳ xuống:

- Đệ tử Kim Ngang Tiều đến tham kiến Đại Trưởng lão.

Không ngờ Kim Ngang Tiều vừa quỳ xuống thì lão hòa thượng đã giơ tay tấn công chàng ngay.

Không rõ lão hòa thượng này dùng chiêu pháp gì, Kim Ngang Tiều đột nhiên thấy hoa mắt, rồi như có muôn ngàn bàn tay cùng đánh một lúc, bao phủ khắp người chàng, chưởng phong đánh ra hung hãn không thể tả.

Kim Ngang Tiều đã tưởng vị Đại Trưởng lão này có ý định thử tài chàng mà thôi. Nhưng chỉ trong chớp mắt kinh lực đã ập tới làm chàng nghẹn thở, công lực cao thủ đến mức tuyệt đỉnh như Kim Ngang Tiều mà lúc này chàng có cảm tưởng như ngọn Thái Sơn đè lên ngực chàng, mỗi lúc trọng lực lại tăng, mỗi lúc chưởng hình một nhiều, đều dồn cả vào những yếu huyệt của chàng mà đánh.

Bất cứ cao thủ nào đến đây, gặp thế công ghê gớm đó cũng đành thúc thủ mà chết. Kim Ngang Tiều kinh hãi quá hét vội một tiếng:

- Hãy khoan.

Nhưng không kịp nữa rồi vai bên tả của chàng đã trúng một chưởng nghe "bùng" một tiếng, thì ra kinh lực trong người chàng tự nhiên phát xuất đỡ được chưởng đó. Song cả chục chưởng cùng nhau đánh tới, chưởng nào cũng chí mạng, chỉ một chưởng nữa trúng người chàng là bị trọng thương rồi.

Cũng may Kim Ngang Tiều có linh tâm trí trong lúc thất thần nguy nan bỗng nảy ra sáng kiến. Chàng liền thi triển nội công kỳ lạ vừa học được là Hoán Cốt Dịch Cân Công xuong

cốt của chàng đột nhiên thu ngắn lại đồng thời thân hình chàng cuộn tròn mượn thế chưởng phong vũ bão đang ập tới nhảy bắn ra ngoài.

Nhờ thân hình chàng thu nhỏ lại nên lọt qua các thế chưởng của vị lão tăng dễ dàng, nếu không chàng ắt bị tan xương thịt vì muôn thế chưởng như lưới đao bao vây quanh người chàng.

Kim Ngang Tiều bắn ra xa đến bốn năm trượng, người chàng lộn nhào vài vòng rồi vẫn giữ vững nội công Hoán Cốt Dịch Cân Công, người chỉ nhỏ bằng đứa bé, quay đầu nhìn lại.

Nhưng Kim Ngang Tiều nhìn lại càng kinh hãi hơn, vị lão hòa thượng đã rời khỏi chỗ ngồi. Không thấy ông ta nhảy đi đâu chỉ thấy xẹt một tiếng như lụa xé, thân hình ông ta đã phất phới tới trước mặt Kim Ngang Tiều và một thế chưởng thứ hai đã bay đến tấn công chàng nhanh như chớp nhoáng.

Lần này Kim Ngang Tiều đã nhìn rõ thế chưởng của đối phương. Chàng bất giác kinh hãi kêu lên một tiếng:

- Cự Linh Thần Chưởng!

Chưởng pháp của lão hòa thượng quả là Cự Linh Thần Chưởng môn võ công đã thất truyền trong thiên hạ. Kim Ngang Tiều đã tưởng trên đời này ngoài chàng ra không còn người thứ hai biết được hết pho chưởng pháp này, trừ Câu Hồn Bang chủ biết được mấy thức mở đầu.

Kim Ngang Tiều đã học hết tám mươi một thức Cự Linh Thần Chưởng, nhưng chưa bao giờ chàng thấy ai sử dụng đến mức tinh túy như lão hòa thượng.

Thế chưởng đầu tiên mà lão hòa thượng tấn công chàng, như có muôn ngàn chưởng hình cùng phát ra một lúc té ra chẳng phải đâu xa lạ chính là thế đầu tiên gọi là Bách Tử Thiên Tôn, lúc này Kim Ngang Tiều mới chợt hiểu.

Đến thế thứ hai lão hòa thượng nhảy đến tấn công chàng thì chính là một thức rất cao vào hàng thứ bảy mươi hai của Cự Linh Thần Chưởng tên gọi Hoa Dung Tiểu Lộ. Thế này tức là thế kẹt, cốt không cho địch thủ trốn tránh vào đâu được, trừ khi dùng tay buông tha như Quan Vân Trường năm xưa buông tha Tào Tháo ở Hoa Dung. Kim Ngang Tiều không lạ gì thế này, nhưng khi chàng thấy lão hòa thượng đánh đến nơi, chàng mới toát mồ hôi kinh hoảng. Là vì chàng không ngờ một thế Hoa Dung Tiểu Lộ của Cự Linh Thần Chưởng lại hàm súc những tinh hoa biến hóa kỳ diệu đến như thế.

Kim Ngang Tiều đã thu hình nhỏ lại, nhưng dù có nhỏ bằng con kiến chàng không thể nào thoát khỏi thế chưởng quái ác này. Từ lúc đầu Kim Ngang Tiều có ý nể vị Đại Trưởng lão phái Côn Luân và vẫn coi là ông ta thử tài chàng, nên không có ý hoàn thủ. Song đến lúc này Kim Ngang Tiều nhận thấy đối phương tấn công thật sự chẳng chút nương tay, chàng lại ở thế kẹt, không lùi tránh vào đâu được, chỉ còn một cách duy nhất là liều mạng chống đỡ.

Kim Ngang Tiều cũng giở luôn Cự Linh Thần Chưởng ra đối địch, vì xét trong võ lâm chẳng còn một thứ trường pháp nào linh diệu hơn nữa. Kim Ngang Tiều liền xử một thế Cự Linh Thần Chưởng cao hơn đồng thời vận dụng Hoán Cốt Công và Cự linh ra chống đỡ.

“ùng... bùng... bùng” những tiếng chưởng phong giao nhau liên tiếp. Kim Ngang Tiều không bị đánh trúng, nhưng chàng bị bắn lùi trở lại. Nếu không có Hoán Cốt Công xương cốt của chàng đã nát như rồi.

Vị lão tăng thấy chàng sử dụng Cự Linh Thần Chưởng thì tỏ vẻ kinh ngạc vô cùng. Ông ta “a” lên một tiếng, nhưng chỉ thoáng trong khoảnh khắc, nét mặt đã trở lại bình thường như cũ, thân hình lại bay bướm tiến lên tấn công Kim Ngang Tiều một thế chưởng thứ ba.

Kim Ngang Tiều bị đánh liên tiếp không kịp thở. Chàng thấy chưởng của đối phương quá tinh diệu, công lực của đối phương quá cao, nên không nghĩ gì đến đối phương nữa, vội sử dụng Tu Di Thân Pháp học được của Vô Danh Khách dưới địa huyết để lảng tránh.

Chân Kim Ngang Tiều vừa bước được đúng hai phương vị Càn và Tốn của Tu Di Thân Pháp thì người chàng đã thoát ra ngoài chưởng phong của địch.

Vị lão hòa thượng đột nhiên dừng tay lại nói lớn:

- Tu Di Thân Pháp! Quả nhiên ta đoán không sai, thí chủ là người thế nào với Phong Linh động chúa Từ Bá Hải?

Kim Ngang Tiều bị đòn đánh liên tiếp, bây giờ mới thấy vị lão hòa thượng dừng tay hỏi chuyện nên cả mừng nói:

Đại Trưởng lão, đệ tử đến Kim Định Tự này chẳng qua là sự tình cờ, quyết không có ác ý. Đệ tử đã gặp các vị Đại sư Trưởng lão trong đường hầm, tất cả đều chỉ dẫn lên đây diện kiến Đại Trưởng lão.

Vị lão hòa thượng nét mặt vẫn trầm ngâm cất tiếng hỏi lại:

- Thí chủ là người thế nào với Phong Linh động chúa Từ Bá Hải?

Kim Ngang Tiều ngạc nhiên mừng rỡ:

- Phong Linh động chúa Từ Bá Hải? Đệ tử không nghe nói đến tên y bao giờ? Đại Trưởng lão nhận lầm rồi. Đệ tử không hề quen biết người đó.

Vị lão hòa thượng lộ vẻ kinh ngạc:

- Nếu vậy tại sao thí chủ học được Cự Linh Thần Chưởng và cả Tu Di Thân Pháp?

Kim Ngang Tiều nghiêm trang nói:

- Cự Linh Thần Chưởng và Tu Di Thân Pháp do sư phụ của đệ tử truyền lại.

Vị lão hòa thượng trầm giọng hỏi:

- Sư phụ của thí chủ là ai? Hiện nay ở đâu? Người đó không phải Phong Linh động chúa Từ Bá Hải hay sao?

Kim Ngang Tiều lắc đầu:

- Sư phụ của đệ tử tiêu du... trước khi thu phục đệ tử làm môn đệ.

Đệ tử thực không biết tên người, chỉ thấy di thư để lại xưng là Vô Danh Khách. Năm xưa sống dưới một địa huyết Dã Nhân Lãnh thuộc xứ Miêu Cương.

Nói đoạn, chàng vẫn tắt thuật lại việc chàng xuống địa huyết Dã Nhân Lãnh do sự sai khiến của một lão quái bà.

Vị lão hòa thượng nghe nói bỗng sáng như than hồng, miệng nói:

- Lão phu nhân sai thí chủ xuống Dã Nhân Lãnh đó có phải là một người được võ lâm gọi là Cửu Quỷ Ác Bà đó không?

Kim Ngang Tiều gật đầu:

- Chính phải!

Vị lão hòa thượng lại hỏi:

- Khi xuống địa huyết, thí chủ trông thấy bộ xương quả nhiên cụt một tay và què một chân phải không?

- Đúng như vậy. Bộ xương đó còn mặt một thứ áo quần màu đen làm bằng thứ vải rất kỳ lạ lâu năm không thấy sờn rách. Đệ tử có giữ bộ quần áo đen đó làm di vật kỷ niệm và có đem theo đây.

Chàng liền cởi bọc đeo sau lưng lấy ra bộ quần áo đen của Vô Danh Khách và đưa cho vị lão hòa thượng xem.

Vị lão hòa thượng sắc mặt lộ vẻ vô cùng xúc động, cầm lấy bộ quần áo đen ngắm nghía một hồi, đôi khước mắt tựa hồ có giọt lệ long lanh. Mãi lát sau lão hòa thượng mới khẽ thở dài nói một mình:

- Từ hiền đệ. Từ hiền đệ! Không ngờ cuộc đời hiền đệ lại kết thúc thảm khốc tức tưởi như thế. Cũng may hiền đệ linh khôn dun rui, xui khiến cho môn đệ trở về bản phái, khiến ngu huynh được biết tin về hiền đệ như thế này.

Kim Ngang Tiều nghe thấy tới đó liền kinh hãi hỏi:

- Té ra... té ra.

Vị lão hòa thượng thở dài gật đầu:

- Phải, chính y là Phong Linh động chúa Từ Bá Hải, tức là Vô Danh Khách sư phụ của thí chủ. Y... y cũng là anh em ruột của bản tăng và là đồng môn sư đệ của bản tăng.

Kim Ngang Tiều vội vàng quỳ xuống vái lạy:

- Đệ tử là Kim Ngang Tiều tham kiến sư bá. Vừa rồi đệ tử không biết sư bá cam tội mạo phạm đường đột, xin sư bá tha tội cho đệ tử.

Vị lão hòa thượng khẽ vẫy tay, lập tức có kinh lực đỡ chàng lên. Đoạn ông khẽ thở dài nói:

- Kim Ngang Tiều hiền điệt, vừa rồi bản tăng chỉ muốn thử võ công của hiền điệt đó thôi. Từ dưới chân núi lên đây, hiền điệt đã gặp các vị sư đệ của bản tăng, chắc hẳn đã hiểu anh em bản tăng chờ đợi một người như hiền điệt từ mấy chục năm nay rồi. Chẳng qua bản tăng chỉ không ngờ được rằng người đến đây lại là môn đệ của Từ Bá Hải hiền đệ. Ôi muôn sự ở đời đều do thiên định!

Kim Ngang Tiều nghe nói cũng bàng hoàng sửng sốt.

Chàng không ngờ vị sư phụ Vô Danh Khách của chàng lại là cao thủ phái Côn Luân và rốt cuộc chàng là môn đệ phái này.

Chàng liền hỏi:

- Sư bá, sư phụ của đệ tử vốn là môn đệ phái Côn Luân, thì tại sao lại xuống ẩn cư và chết dưới hang sâu như vậy?

Lão hòa thượng lộ sắc mặt buồn rầu, thở dài nói:

- Nghiệt chướng! Chẳng qua là nghiệt chướng, chung quy cũng là tại tình ái mà gây ra. Kim hiền điệt, chuyện đó cũng dài, hiền điệt hãy đến đây ta kể cho nghe.

Vị lão hòa thượng dắt tay Kim Ngang Tiều trở về chỗ cũ. Lúc này trông lão hòa thượng già hẳn đi, dáng người lụ khụ, chân bước run rẩy, tựa hồ đi chẳng vững, thật khó lòng ngờ được rằng vị hòa thượng gần trăm tuổi này lại có võ công cao siêu đến như vậy.

Kim Ngang Tiều nhớ lại dáng điệu già cả của Độ Giác đại sư chàng vừa gặp lúc trước, trong lòng chẳng khỏi nghĩ thầm: các vị cao tăng trưởng lão của phái Côn Luân võ công xuất phàm nhập hóa nên chẳng để lộ ra ngoài, thực là tu hành đặc đạo, người môn phái khác ít được như vậy.

Vị lão hòa thượng ngồi xuống bệ đá rồi bảo Kim Ngang Tiều ngồi xuống chân. Ông lão buồn rầu nói:

- Phong Linh động chúa Từ Bá Hải và bản tăng là hai anh em mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Bản tăng pháp danh là Độ Trí tên thực là Từ Bá Nguyên. Năm xưa, hai anh em bản tăng bơ vơ, được một vị hòa thượng phái Côn Luân đem về nuôi, nhưng chỉ có bản tăng quy y tam bảo, còn Từ sư đệ vẫn là người trần tục.

Độ Trí Thiền Sư lần lượt kể hết nguyên nhân tại sao hai anh em phải chia lìa.

Nguyên Từ Bá Hải được sư phụ chân truyền, võ công còn có phần cao hơn cả Độ Trí Thiền Sư. Từ Bá Hải chiếm cứ một hải đảo và một động lớn ngoài Đông Hải nên mới có biệt hiệu là Phong Linh động chúa.

Từ Bá Hải dáng người hào hoa phong nhã tính tình lại phong lưu, thuở còn trẻ đã gây nhiều chuyện tình duyên ngang trái dù sư huynh Độ Trí Thiền Sư có nhiều lần răn bảo nhưng chúng nào vẫn giữ tật ấy.

Cũng vì những chuyện phong tình đậm đặc đó mà Độ Trí Thiền Sư bắt buộc mỗi năm Từ Bá Hải phải về chùa ở dưới thiền trong sáu tháng.

Còn năm tháng sau được trở về Phong Linh động. Từ Bá Hải tuy là người hào hoa nhưng đối với anh rất hiếu thuận, một khi lệnh đã ban ra chẳng dám cưỡng.

Năm đó Từ Bá Hải tuổi đã xấp xỉ tứ tuần, nhưng trông còn trẻ như niên thiếu và vẫn chưa vâng lời tới kỳ sáu tháng ở chùa, Từ Bá Hải trở về Phong Linh động tình cờ nửa đường gặp một thiếu phụ nhan sắc tuyệt đẹp nên đem lòng mê ngay. Thiếu phụ đó là một nhân vật võ lâm, võ công chẳng tầm thường. Mãi tới tháng sau Từ Bá Hải mới biết người tình của chàng chính là một nữ ma đầu ghê gớm được võ lâm đặt cho bốn danh là Cửu Quỷ Ác Bà, chính là Bách Hoa Nương vậy.

Chuyện Từ Bá Hải dấn díu với Bách Hoa Nương chẳng bao lâu thấu đến tai Độ Trí Thiền Sư. Được tin này Thiền Sư nổi giận, gọi Từ Bá Hải đến bắt buộc em phải từ bỏ nữ ma đầu. Từ Bá Hải đã bị ái tình làm mê muội, nên lần thứ nhất cãi lệnh huynh trưởng.

Tuy ngoài vẫn vâng dạ nhưng Từ Bá Hải lại vẫn tiếp tục tư tình với Bách Hoa Nương. Lâu dần Từ Bá Hải đã bị nữ ma đầu này cám dỗ, đưa vào đường hắc đạo. Mụ lợi dụng họ Từ võ công cao siêu, gây thành những chuyện tày trời trong võ lâm, làm ô danh cả phái Côn Luân thời đó đang thịnh trị.

Lúc bấy giờ Độ Trí Thiền Sư đã nhập Côn Luân Thánh Địa, không màng tới việc hồng trần nữa, trở thành bậc trưởng lão tức là địa vị cao nhất trong môn phái, hơn cả chưong môn nhân. Các vị trưởng lão một khi đã lên Kim Đỉnh tự chuyên tu võ học thì không bao giờ hạ sơn nữa. Việc Côn Luân phái bị tai kiếp tận diệt, các vị Trưởng lão không phải là không biết, mà có khi còn biết trước nữa, nhưng họ đều biết là số trời khó tránh, nên không ai ra tay can thiệp.

Từ khi Độ Trí Thiền Sư trở thành trưởng lão thì Từ Bá Hải lại càng lộng hành bao nhiêu lương tri cơ hồ mất hết vì say đắm một người đàn bà.

Rồi Từ Bá Hải nghe lời Bách Hoa Nương một ngày kia nhập Côn Luân Thánh Địa, lên Kim Đỉnh Tự giả bộ thăm huynh trưởng. Kỳ thực Từ Bá Hải lợi dụng lòng tin cậy của Độ Trí Thiền Sư đang đem lấy trộm một số võ công mật quyết của Kim Đỉnh Tự trốn đi, đem về cho Bách Hoa Nương. Lần này Từ Bá Hải cũng tự biết mình phạm lỗi quá nặng nên bỏ trốn biệt luôn, không dám ra mắt Độ Trí Thiền Sư như trước. Độ Trí Thiền Sư đã tu hành đắc đạo, cũng không giận hờn mà xuống núi tìm kiếm em, chỉ lắc đầu thương tiếc người em bị ma tình làm hại cuộc đời.

Trời xui khiến vậy, chỉ ít lâu sau Bách Hoa Nương chán Từ Bá Hải, đi theo thanh niên hiệp sĩ khác rồi lấy người này làm chồng (đó là Phi Long Thư Sinh). Từ Bá Hải thất vọng như

điên cuồng, tìm kiếm kẻ địch mà không thấy. Nhưng chỉ thời gian sau Từ Bá Hải tỉnh ngộ, không còn giận hờn ghen tức nữa mà chỉ còn ý hối hận đã lầm lỗi với huynh trưởng.

Nên nhớ hai anh em Độ Trí Thiền Sư côi cút từ thuở nhỏ, nhất mực thương yêu nhau. Từ Bá Hải kính nể anh, coi anh như cha, bình thường chẳng dám trái ý nửa lời. Lần này chỉ vì chữ tình mà phạm lỗi quá nặng, nhất là làm Độ Trí Thiền Sư đắc tội với môn phái. Từ Bá Hải càng nghĩ càng cảm thấy hối hận ăn năn mặc dầu đã hối ngộ từ bỏ Bách Hoa Nương mà vẫn không còn mặt mũi nào trở về gặp mặt anh.

Từ Bá Hải liền viết một bức thư lời lẽ thống thiết tạ tội với huynh trưởng, rồi bỏ đi luôn không trở về Phong Linh động và cùng chôn vùi cả tên tuổi, tự xưng là Vô Danh Khách.

Tình cờ Vô Danh Khách đoạt được cuốn Cự Linh Thần Công trong tay một nhà sư Tây Tạng. Cả mừng Vô Danh Khách biết đó là vật hi hữu trong thế gian có thể dùng nó chuộc lỗi xưa. Từ Bá Hải liền đem về trình Độ Trí Thiền Sư.

Từ đó hai anh em chuyên luyện Cự Linh Thần Chưởng. Môn Tu Di Thân Pháp tuyệt học của Côn Luân cũng do Độ Trí Thiền Sư truyền lại cho Từ Bá Hải theo lệ cũ sáu tháng ở với anh trong Côn Luân Thánh Địa, sáu tháng lại trở về động Phong Linh.

Nhưng tai họa của Từ Bá Hải chưa hết. Một ngày kia chàng tình cờ lại gặp Bách Hoa Nương. Cửu Quỷ Ác Bà tuy là gái có chồng nhưng xem ra lại điểm lệ tài hoa vì công phu Cửu Quỷ Thôi Hồn mỗi ngày một tinh trẻ.

Một lần nữa Cửu Quỷ Ác Bà lại cảm dỗ Từ Bá Hải và một lần nữa chàng hào hoa đa tình bị ngã vào đường tội lỗi. Độ Trí Thiền Sư hay biết, dùng lời lẽ nghiêm khắc trách mắng em. Nhưng Từ Bá Hải chẳng những không nghe lời huynh trưởng lại còn đem cả cuốn Cự Linh Thần Công cùng Thiên Niên Tuyết Sâm, Hà thủ ô Bách dược hoàn cùng một số sách võ học của Kim Đỉnh Tự bỏ đi trốn một lần nữa, định đi theo Cửu Quỷ Ác Bà.

Cũng may Cửu Quỷ Ác Bà chưa kịp đoạt lấy những bảo vật này thì bị bại lộ mưu gian. Thì ra Cửu Quỷ Ác Bà lập mưu với chồng mụ là Phi Long Thư Sinh, cốt để lấy bẫy ái tình lừa chàng Từ Bá Hải si ngốc vào bẫy để đoạt lấy sách võ học chí bảo.

Chỉ vì Phi Long Thư Sinh đến phút chót bỗng sinh lòng ghen tuông, nên mới cãi cộ với vợ. Tình cờ Từ Bá Hải nghe được, câu chuyện đó mới vỡ lẽ rằng mình chỉ là một thằng ngốc trong tay mỹ nhân.

Thất vọng, xấu hổ, nhục nhã, Từ Bá Hải đã định tự vẫn chết ngay. Chàng nhục nhã đến nỗi không dám ra mặt với vợ chồng Phi Long Thư Sinh để toán chướng, dù sao người ta cũng là vợ chồng phân lỗi về kẻ đứng ngoài.

Chàng cũng không dám trở về Côn Luân Thánh Địa gặp lại huynh trưởng nữa.

Từ Bá Hải bỏ đi mất, xuống một địa huyết, tự luyện võ công đến mức siêu phàm nhập hóa. Nhưng võ công dù cao đến đâu Từ Bá Hải vẫn không quên được Cửu Quỷ Ác Bà.

Một đêm kia, chàng kinh hải tự nhận thấy vẫn còn yêu Cửu Quỷ Ác Bà Bách Hoa Nương và nếu Bách Hoa Nương đến cảm dỗ lần nữa, không biết chừng chàng lại sa ngã.

Tức giận cho trái tim dễ sa ngã của mình, Từ Bá Hải liền tự chặt luôn một cánh tay và chặt luôn một chân cắt một tay, một mũi, tự chọc mù một bên mắt cốt để hủy hoại thân thể cho khỏi bị sa ngã nữa vì Từ Bá Hải cũng luyện đến mức võ công thượng đỉnh, càng rung mình kinh hải khi nghĩ đến những cuốn sách học này lọt vào tay những ác nhân như Cửu Quỷ Ác Bà và Phi Long Thư Sinh thì tai kiếp của võ lâm sẽ như thế nào.

Sau khi tự hủy hoại thân thể, Từ Bá Hải ẩn cư luôn dưới đại huyệt và phát nguyện bất cứ kẻ nào tự hủy hoại thân thể như ông, ông sẽ truyền võ công và tặng những cuốn sách võ học quý giá đó.

Đó là vì Từ Bá Hải quá kinh hải vì sức mạnh của ái tình, nên đã phát lời nguyện kỳ lạ đó, cốt để cho môn đệ mình tránh khỏi bị ái tình cảm dỗ.

Độ Trí Thiền Sư thuật lại đến đó thở dài một tiếng và nói tiếp:

- Cách đây hơn mười năm, chuyện một nhân vật quái dị cụt một chân, một tay ẩn cư dưới địa huyệt đã loan truyền khắp võ lâm. Tuy nhiên không mấy người biết đích xác địa huyệt ấy ở chỗ nào. Cửu Quỷ Ác Bà cũng biết chuyện đó nên mới cưỡng bách hiền điệt phải xuống địa huyệt lấy cuốn Cự Linh Thần Công về cho mẹ. Ai ngờ trời tựa người ngay, bao nhiêu bí huyệt võ công đều lọt về tay hiền điệt còn mẹ Cửu Quỷ Ác Bà chẳng được hưởng gì.

Kim Ngang Tiều cũng thở dài, ta thán cho số mệnh của sư phụ chàng. Bỗng chàng nghĩ ra một việc hỏi:

- Sư bá, lúc sư phụ tiểu điệt còn sống có đặt luật lệ là bất cứ muốn học võ công của người cũng phải tự hủy diệt thân thể thành tàn phế để tránh cạm bẫy của ái tình. Nhưng sau khi người đã tiền du, luật lệ đó lại không thấy áp dụng.

Độ Trí Thiền Sư mỉm cười:

- Nghe hiền điệt thuật lại chuyện xuống hang Dã Nhân Lãnh ta đã đoán hiểu được nguyên nhân rồi. Có lẽ trong mấy năm ẩn cư dưới địa huyệt. Sư phụ hiền điệt đã nhận thấy luật lệ đó quá khắt khe tàn bạo, nên mới thay đổi bằng cách thử lòng trung hậu của đệ tử. Chắc hẳn sư phụ hiền điệt đã giác ngộ Phật pháp, lấy lòng từ bi làm gốc, chỉ cốt làm sao lựa chọn một người tâm địa thuần lương, không lừa gạt gian trá là người có thể truyền được võ công rồi. Ôi, sư phụ của hiền điệt thật đã tỉnh ngộ rồi nên mới nghĩ cần gì phải chặt chân chặt tay để xa lánh tình dục? Căn nguyên của muôn sự ác trên đời này chẳng phải là thế, mà là lòng gian trá phản trắc như lòng dạ của Cửu Quỷ Ác Bà. Bởi thế cho nên sư phụ hiền điệt mới thử lòng dạ của hiền điệt. Nếu hiền điệt chẳng là người có tâm địa hiền hậu thì đã bị chất độc ở dưới địa huyệt rồi, còn đâu đến ngày nay nữa.

Kim Ngang Tiều nhớ lại chuyện xưa, bất giác cũng rung mình kinh hải.

Chàng lại nói:

- Bạch sư bá, tiểu đệ tụt từ chân núi lên Kim Đỉnh Tự này, cả thầy gặp được bốn vị sư bá trưởng lão bốn môn, tất cả đều nói tiểu đệ phải lên Kim Đỉnh Tự gặp mặt sư bá là Đại Trưởng lão để lãnh nhiệm vụ quang phục bốn môn, sư bá hãy cho tiểu đệ biết cần phải làm những gì ngay bây giờ?

Độ Trí Thiền Sư mỉm cười lắc đầu:

- Kim hiền đệ, hiền đệ lầm rồi. Ta không phải là Đại Trưởng lão. Ta chỉ là Nhị Trưởng lão đứng hàng thứ hai. Ở trên ta còn vị Đại sư huynh hiền đang ở trong Kim Đỉnh Tự này.

Kim Ngang Tiều nghe nói ngẩn ngơ, nghĩ thầm:

- Té ra lại còn một ông già nữa!

Chàng liền nói:

- Sư bá, nếu vậy tiểu đệ xin sư bá dẫn vào tham kiến Đại Trưởng lão sư bá.

Độ Trí Thiền Sư lại nói:

- Điều đó không được, do di huấn của Tổ sư để lại. Hiền đệ phải tự mình đến gặp mặt Đại Trưởng lão. Nhưng hiền đệ chớ có vội vàng, nhiệm vụ của bản tăng với hiền đệ chưa xong. Bản tăng còn phải truyền hết công lực và công phu tuyệt kỹ cho hiền đệ, sau đó hiền đệ mới có đủ sức tiến vào Kim Đỉnh Tự được.

Vừa nghe nói đến mấy chữ truyền công lực Kim Ngang Tiều đã kinh hãi thất thần vội vàng lùi lại một bước nói lớn:

- Không không tiểu đệ cam tội thất kính với sư bá nhưng quyết không thể nào để sư bá... sư bá...

Chàng kinh hãi đến nổi nghẹn lời, không nói lên được nữa vì chàng đã hiểu một khi truyền xong công lực tất nhiên Độ Trí Thiền Sư sẽ tự đoán kinh mạch mà chết.

Độ Trí Thiền Sư mỉm cười bình thản:

- Hiền đệ sợ ta tự sát phải không? Hiền đệ đừng quan tâm về chuyện đó. Việc này đã được định từ mấy chục năm trước khi hiền đệ chưa ra chào đời. Vị tổ sư chúng môn đời thứ ba đã tính số Thái Ất biết trước tai họa của bốn phái, nên đã để lại di huấn rõ ràng nói đến đời chúng ta đây sáu người Trưởng lão cao nhất của bốn môn phải lên Kim Đỉnh Tự luyện phép trường sinh để chống đối cho đến khi nào vị cứu tinh của bốn môn đến nơi mới thôi.

Hiền đệ thử nghĩ xem đã ba chục năm nay chúng ta chờ đợi ngày đêm chờ mong người có khả năng đạo đức quang phục được phái Côn Luân đến đây để chúng ta truyền hết công lực và tuyệt kỹ hầu sau này gầy dựng lại môn phái.

Chúng ta chờ đợi mấy chục năm đằng đẳng chỉ mong có giờ phút này.

Kim Ngang Tiều thâm nghĩ đến các vị Trưởng lão trước, người nào cũng nói như thế và gặp chàng ai cũng mừng rỡ như người được giải thoát. Xét ra như vậy chẳng phải là giả nào.

Nhưng chàng vẫn có chỗ không hiểu nên cất tiếng ngập ngừng nói:

- Sư bá... sứ mạng của Tổ sư giao phó tiểu diệt quyết nỗ lực làm tròn. Dù có phải thịt nát xương tan, tiểu diệt chẳng từ nan. Nhưng... nhưng còn các vị sư bá truyền thụ võ công cho tiểu diệt đã đành song sau đó lại từ từ hủy diệt. Tiểu diệt thực không hiểu... sự đó có mật cần thiết không?

Độ Trí Thiền Sư cười lớn:

- Thằng bé ngu ngốc này. Người tưởng cái chết của chúng ta cũng giống thường nhân hay sao? Nếu không phải chờ đợi người tất cả chúng ta đều đã được giải thoát, hồn lên cõi cực lạc từ lâu rồi. Người tưởng các vị Trưởng lão phái Côn Luân lên Kim Đỉnh Tự này tu luyện để làm gì?

Môn phái Côn Luân sáng lập từ bốn trăm năm nay, không phải bất cứ ai cũng lên hàng Trưởng lão và đến Côn Luân thánh địa tu luyện phép trường sinh. Thôi khỏi phải nhiều lời nữa người cứ tiến vào Kim Đỉnh Tự sẽ thấy di thể bất diệt của các vị Trưởng lão đời trước.

Kim Ngang Tiều như người chợt tỉnh bỗng kêu lên:

- Té ra các vị Trưởng lão có phép trường sinh thật!

Độ Trí Thiền Sư gật đầu đáp:

- Chính thể Kim hiền diệt phái Côn Luân mai sau quang phục, con sẽ trở thành vị Trưởng lão đệ nhất của đời sau.

Côn Luân thánh địa với Kim Đỉnh Tự này chẳng về con cai quản, còn về tay ai nữa?

Bây giờ con đã hiểu, khá toàn thần chú ý, ngắm nhìn ta biểu diễn những chiêu biến hóa kỳ diệu của pho Cự Linh Thần Chưởng.

Nói đến đoạn Độ Trí Thiền sư vận dụng Cự Linh Thần Công, diễn lại các chiêu thức của Cự Linh Thần Chưởng, từ thức số một là Bách Tử Thiền Tôn trở đi... tám mươi một chiêu thức Cự Linh Thần Chưởng này, Kim Ngang Tiều đã học được hết chẳng bỏ sót một chiêu số nào. Nhưng chàng không ngờ những chiêu số đó lại biến hóa tinh diệu đến như thế.

Kim Ngang Tiều đã học được tám mươi một chiêu thức Cự Linh Thần Chưởng nhưng chẳng qua đó chỉ là hồng cốt căn bìa, như thể một thân cây cổ thụ thiếu hẳn cành lá, bông và trái.

Cự Linh Thần Chưởng vốn dĩ do con số chín mà biến hóa, có chín chiêu hợp thành một pho, tất cả chín pho gồm có tám mươi một thức gọi là một sào.

Nhưng đến khi biến hóa thì thần diệu vô kể các chiêu số thiên biến vạn hóa, có thể tới chín trăm chín mươi chín chiêu cũng không chừng, quả là môn chưởng pháp đệ nhất thiên hạ.

Kim Ngang Tiều là người thông minh căn cơ vốn học rất tốt nên chỉ nhìn qua một lượt là có thể lãnh hội hết tinh túy của tám mươi một chiêu thức.

Không những thế môn võ công này rất lạ, chỉ cần mở một đường ta có thể thấy trăm đường trước mắt cứ một hóa hai, hai hóa bốn, bốn thành tám, tám thành mười sáu, như thế mãi...

Kim Ngang Tiều như thể người hùng tĩnh, mở được chìa khóa một khu vườn muôn hoa tha nở đi đến tận nơi mà hái ngắt.

Vì thế Độ Trí Thiền Sư chỉ cần biểu diễn một lượt những cách biến hóa thứ nhất của các chiêu số là chàng ghi nhớ, sau này có thể do đó mà tự tìm cách phát triển thêm.

Truyền thụ xong môn Cự Linh Thần Chưởng, Độ Trí Thiền Sư lại nói:

- Kim hiền đệ! Bây giờ con hãy coi một công phu tuyệt kỹ của bốn môn.

Nói dứt lời Độ Trí Thiền Sư từ từ giơ tay lên nhằm một cây thẳng to lớn, cành lá xanh tươi, tấn công một một chưởng coi nhẹ như không.

Chưởng đó vừa đánh ra, Kim Ngang Tiều chợt cảm thấy xung quanh lạnh toát, nhưng chưởng phong ào ào bay ra dừng mãnh dị thường quả là thuần dương cương khí, chẳng phải là loại chưởng phong âm nhu hàn độc.

Kim Ngang Tiều đã tưởng cây thông cao ngất trời trước mắt phải gục đổ ngay.

Ai ngờ cây thông đó chỉ rung chuyển chút ít, làm một số lá thông rào rào rớt xuống như gặp cuồng phong bình thường mà thôi.

Nhưng chỉ trong chớp mắt chàng đã thấy biến đổi. Lá thông um tùm xanh tốt ở trên cây dần dần biến màu, đánh xanh tươi bỗng lợt màu đi, rồi hóa thành màu vàng khè và khô cứng lại.

Cả một thân cây tươi tốt như vậy bỗng chốc cũng biến thành khô cứng, vỏ cây nứt nẻ như thể bị một ngọn lửa thiêu đốt.

Kim Ngang Tiều còn đang sững sốt kinh dị, bỗng thấy tiếng Độ Trí Thiền Sư nói:

- Kim hiền đệ! Con hãy đến gần thân cây coi.

Kim Ngang Tiều bước lại chầm chú nhìn, bỗng nhiên buột miệng kêu "a" lên một tiếng vô cùng sững sốt.

Thì ra trên thân cây ấy tuy đã khô héo nhưng đặc biệt ở khoảng cao ngang ngực người có một vết tròn to bằng nắm tay và thấy đen xì, như thể có một tia lửa cực mạnh đã phóng vào đấy, đốt cháy một khoảng nhỏ trên thân cây đang tươi tốt phải khô héo. Chính vết cháy đen đã làm cây phải chết.

Kim Ngang Tiều thấy lạnh xương sống vì chợt nghĩ nếu chưởng đó đánh vào người không rõ thân thể người ta sẽ hóa ra thế nào. Nhưng đột nhiên chàng nhớ tới một việc do

Hắc Cốt Ma Nương đã có lần thuật lại cho chàng một chương phóng ra gây thành một vết cháy hồng hồng trên ngực đối thủ.

Chàng bất giác kêu lớn:

- Ủa... Thái Dương...

Ở sau lưng chàng, Độ Trí Thiền Sư kinh ngạc nói:

- Kim hiền đệ đã biết Thái Dương Thần Công chương. Hiền đệ còn trẻ mà kiến sâu thức quảng, quả thực là hiếm có trên đời.

Kim Ngang Tiều liền thuật lại chuyện Cổ Ưng Long học được Thái Dương Thần Công chương và hoành hoành thiên hạ, sau lại truyền cho đệ tử môn công phụ này để y sát hại bọn Đại Phương chân nhân.

Độ Trí Thiền Sư chau mày thở dài:

- Nghiệt súc! Nghiệt súc! Y đã phản cả sư môn lại phạm lời thề nặng nhất của bốn môn.

Kim Ngang Tiều giật mình nói:

- Độ Trí sư bá, chẳng lẽ Cổ Ưng Long là...

Độ Trí Thiền Sư ngắt lời chàng:

- Cổ Ưng Long là sư đệ của bản tăng. Y chính là môn đệ của phái Côn Luân. Môn Thái Dương Thần Công chương này cũng do chính bản tăng tuân lệnh của sư phụ truyền thụ cho y.

Nguyên Cổ Ưng Long năm xưa đã theo học nhiều môn phái, sau cùng y nhập phái Côn Luân với mục đích trở thành Trưởng lão để học hết phép tu luyện trường sinh trên Kim Đỉnh Tự này. Nhưng Cổ Ưng Long hạnh kiểm không tốt, lòng dạ phản trắc, nên bị các Trưởng lão đuổi ra khỏi Kim Đỉnh Tự. Vì thế y uất ức, lập ra U Minh Cung, chiếm cứ Côn Luân Thánh Địa, để bao vây Kim Đỉnh Tự.

Trước khi được truyền thụ môn Thái Dương Thần Công chương, Cổ Ưng Long phải ra trước bàn thờ của Tổ sư phát lời nguyện rất thâm trọng là y không được truyền môn võ công đó cho ai, dù là đệ tử phái Côn Luân, nếu không được các vị Trưởng lão cho phép. Nếu y trái lời, hậu quả tất nhiên là y sẽ phải chết vì môn Thái Dương Thần Công chương.

Nói đến đó, Độ Trí Thiền Sư liền bảo Kim Ngang Tiều:

- Kim hiền đệ, ta muốn truyền thụ Thái Dương Thần Công chương cho hiền đệ, chính là muốn để hiền đệ có thể đối phó với Cổ Ưng Long. Thái Dương Thần Công chương, uy lực

mạnh mẽ vô song, tuy kết quả không dữ dội như Hỏa Diễm chuồng đốt cháy đối phương ra than, nhưng phần uy lực lại mạnh hơn Hỏa Diễm chuồng. Cả hai môn chuồng pháp đều dùng hơi nóng, nhưng Hỏa Diễm chuồng khi đánh ra, hơi nóng tỏa rộng, còn Thái Dương Thần Công chuồng thu hẹp hơi nóng vào chỉ bằng một bàn tay, nên rất có uy thế, khó đối phó vô cùng.

Ngừng một chút, Độ Trí Thiền Sư lại thở dài nói:

- Sư tổ bốn môn thần cơ diệu toán, đã biết trước môn phái thời này mắc tai kiếp nghiệt đồ, nên đã để di huấn lại dặn phải truyền thụ cho người quang phục bốn môn Thái Dương Thần Công chuồng. Hiền đệ phải chuyên tâm luyện môn võ công này thì mới có thể đối phó được với Cổ Ung Long. Nếu không dù có Thần Công cái thế cũng không làm sao đả thương nổi gã. Như vậy gọi là lấy độc trị độc, chỉ có Thái Dương Thần Công chuồng mới phá được Thái Dương Thần Công chuồng.

Kim Ngang Tiều cúi đầu tuân lệnh. Nhưng trước khi học khẩu quyết Thái Dương Thần chuồng, chàng lại phải y theo lệ cổ của bốn môn, phát lời thề nguyện quyết không được tự ý truyền môn thần công này cho ai.

Chỗ này không có bàn thờ Tổ sư, nhưng Kim Đỉnh Tự là nơi xuất phát phái Côn Luân lại có bài vị của Tổ sư đặt bên trong, nên Độ Trí Thiền Sư bảo chàng hướng về Kim Đỉnh Tự quỳ lạy và tuyên thệ.

Sau đó Kim Ngang Tiều được Độ Trí Thiền Sư truyền dạy cho khẩu quyết cùng các phương pháp tu luyện vận khí, cũng như cách thu thụ nhiệt khí của thái dương rồi vận vào chuồng lực để phát tiết ra ngoài.

Thái Dương Thần Chuồng là công phu siêu phàm, dù biết khẩu quyết và cách tu luyện cũng chẳng có thể nhất đáng thành công được. Nhưng độ Trí Thiền Sư đã có cách giải quyết: ông bảo Kim Ngang Tiều ngồi xuống trước, rồi dùng hai bàn tay áp lên huyệt đạo sau lưng chàng và dồn nội lực sang người chàng. Chỉ trong một tuần trà sau, bao nhiêu công phu tu luyện của Độ Trí Thiền Sư trong mấy chục năm trời đã dồn sang cả người Kim Ngang Tiều.

Công lực Thái Dương Thần Công thuộc dương nhiệt khí, nên khi Kim Ngang Tiều được hưởng thứ công lực này thì người chàng nóng bừng, nhiệt khí chạy khắp thân thể, công lực căn bản vì thế lại tăng thêm một tầng nữa.

Sau đó Độ Trí Thiền Sư lại bắt chàng thi triển ngay môn Thái Dương Thần Công. Kim Ngang Tiều cũng nhắm một cây thông to lớn, theo đúng phép phát huy thần chuồng vừa học

được, đánh ra một chuồng. Hiệu nghiệm thay, chuồng vừa phát ra, cây đã rung rinh muốn đổ, trong chớp mắt đã biến thành khô héo.

Nhưng khi nhìn đến thân cây thì có một khoảng lớn như cái đĩa cháy đen. Đó là vì Kim Ngang Tiều vận dụng chuồng lực chưa thuần phục, nhiệt khí tụ lại chưa gọn nên vết cháy mới lớn như thế. Sau này chuồng lực càng tinh tiến vai vết cháy càng nhỏ và càng mạnh.

Độ Trí Thiền Sư thấy Kim Ngang Tiều hấp thụ nhanh lẹ như vậy có ý mừng rỡ. Thiền sư lại chỉ bảo thêm cho chàng những tinh túy của Tu Di Thân Pháp cùng những môn võ công tuyệt kỹ khác của bốn môn.

Kim Ngang Tiều tiết lộ những cuốn sách võ học chàng lấy được dưới địa huyết Dã Nhân Lãnh của sư phụ Phong Linh động chúa Từ Bá Hải, chàng đã đưa cả cho Thôi Ngọc Hoàn cất giữ một nơi, nên không thể đưa cho sư bá Độ Trí Thiền Sư xem những di vật của sư phụ Từ Bá Hải. Nhưng chàng đã xem thuộc lòng những cuốn sách đó, nên giờ đây có điểm gì không hiểu rõ, chàng đều được Độ Trí Thiền Sư chỉ điểm cho rất minh bạch.

Độ Trí Thiền Sư nghiêm sắc mặt nói:

- Kim hiền đệ, tất cả những bí quyết võ công đó đều là vật sở hữu của bốn môn, con không được để thất lạc và cũng không được trao cho ai hết. Sau khi con xong việc ở đây, con phải ra ngoài lấy những cuốn sách đó về trên Kim Đỉnh Tự.

Kim Ngang Tiều nhất nhất tuân lệnh. Chàng nói:

- Đệ tử quyết không đưa cho Cửu Quỷ Ác Bà.

Độ Trí Thiền Sư lại nói:

- Kim hiền đệ, bốn phần đã xong. Hiền đệ hãy vào ngay Kim Đỉnh Tự để tự gặp Đại sư huynh của ta, người sẽ chỉ đạo cho hiền đệ phương pháp tu luyện đệ nhất tuyệt kỹ của Côn Luân phái và cách thức làm sao để quang phục lại bốn môn.

Nói dứt lời, Độ Trí Thiền Sư bước lại bệ đá sắp đặt chu đáo tựa hồ như một cái khám, che được mưa nắng.

Dĩ nhiên nơi đây là nơi để quản xác Độ Trí Thiền Sư sau khi ông siêu linh tịnh độ.

Kim Ngang Tiều hoảng hốt chạy lại nói:

- Sư bá, sư bá, hãy khoan, cùng đệ tử hàn huyên ít lời, chớ có vội vã như vậy làm gì.

Độ Trí Thiền Sư đã nhắm mắt, lại mở mắt ra, mỉm cười:

- Hiền điệt, nếu hiền điệt chờ đợi cả mấy chục năm như ta, ngày đêm nóng lòng sốt ruột mong mỗi được giải thoát về cõi cực lạc, hiền điệt có vội vàng hay không?

Kim Ngang Tiều khẩn khoản:

- Sư bá hãy ở lại trần thế với đệ tử mấy năm nữa, giúp ý kiến cho đệ tử quang phục lại môn phái.

Độ Trí Thiền Sư nhắm mắt khẽ lắc đầu:

- Hiền điệt không hiểu thiền cơ nên mới nói như vậy. Quang phục bốn môn là việc trời định, chỉ có một người làm được. Trừ phi là hiền điệt, trên đời này không có ai có thể làm được việc đó, dù võ công tài giỏi đến đâu cũng thế thôi. Vả lại mọi việc đều đã có Đại sư huynh của ta chỉ bảo, hiền điệt nên mau vào gặp người.

Kim Ngang Tiều lo ngại hỏi:

- Đệ tử chưa gặp Đại sư bá bao giờ, vào tham kiến như vậy có phạm tội đường đột thất kính hay không? Hay sư bá dẫn kiến đệ tử, nên chăng?

Độ Trí Thiền Sư lại cười:

- Kim hiền điệt, Đại sư huynh cũng như chúng ta chờ đợi tiểu điệt mấy chục năm nay, chỉ mong được gặp hiền điệt mà thôi.

Bọn chúng ta chia nhau tiếp đón hiền điệt như thế này, mỗi người có phận sự truyền thụ cho hiền điệt tuyệt kỹ nội công của mình, chẳng qua là tuân theo đúng kế hoạch sắp xếp của Tổ Sư bốn môn để lại.

Bởi thế Đại sư huynh tuy ở trong chùa, còn ta ở ngoài cổng nhưng cả mấy chục năm nay cũng không có dịp gặp người bao giờ. Hiền điệt phải biết, được gặp Đại sư huynh ta là vận hội ngàn năm.

Người sẽ truyền thụ cho hiền điệt môn tuyệt kỹ bí mật nhất của phái Côn Luân, hiền điệt sẽ trở thành vô địch thiên hạ, ngôi sao bắc đẩu của võ lâm.

Kim Ngang Tiều ngượng cười:

- Sư bá, đệ tử mang ân các vị sư bá Trưởng lão học được một lúc biết bao võ công tuyệt kỹ, tưởng cũng đã quá đủ để tung hoành trong thiên hạ rồi.

Độ Trí Thiền Sư khẽ nói:

- Hiền điệt tưởng vậy sao? Những môn võ công bọn ta truyền thụ cho hiền đệ chẳng qua chỉ là đom đóm so với bó đuốc, sánh với đệ nhất tuyệt kỹ của bốn môn thế nào được?

Hiền điệt hãy tiến lên Kim Đỉnh Tự gặp Đại sư huynh ta rồi hiểu. Đừng chần chờ gì nữa hãy vào chùa ngay đi kẻo Đại sư huynh ta nóng lòng chờ đợi.

Kim Ngang Tiều quay đầu nhìn mái chùa lấp lánh vàng dưới ánh nắng vàng tươi tốt, chàng không khỏi có phần e ngại. Chàng lại hỏi:

- Sư bá, sư bá hãy chỉ dẫn đệ tử phải đi qua đâu, đến chỗ nào mới gặp Đại sư bá.

Không thấy Độ Trí Thiền Sư trả lời, Kim Ngang Tiều giật mình nhìn lại, té ra ông đã tịch mất rồi. Độ Trí Thiền Sư vẫn ngồi y như pho tượng, nét mặt khoan hòa thư thái nhưng hơi thở chẳng còn.

Kim Ngang Tiều nước mắt chảy ròng, sụp xuống lạy trước di hài của Độ Trí Thiền Sư miệng khẽ nói:

- Sư bá, đệ tử quyết không làm trái ý sư bá.

oOo

CÀN KHÔN KIỂM KHÍ

Kim Ngang Tiều bắt đầu tiến vào Kim Đỉnh Tự. Từ nơi bệ đá của Độ Trí Thiền Sư, chàng leo lên lối hai chục bậc đá nữa mới lên tới cổng chùa.

Nơi đây chàng thấy lối kiến trúc cổ kính, lạ kỳ tựa hồ như nửa rập theo khuôn mẫu các ngôi chùa bên Tây Tạng, nửa rập theo lối kiến trúc của Trung Nguyên.

Cổng chùa là một tam quan, cửa lớn đóng chặt, nhưng cửa nhỏ hai bên bỏ ngõ. Chàng nhìn vào trong thấy sân đá rộng thênh thang, một màu trắng xanh như ngọc, trông sạch sẽ uy nghiêm dị thường.

Đi qua sân đá đó, chàng tiến thẳng đến thềm ngay trước cửa chùa. Bên trong, tất cả đều cổ vẻ cũ kỹ lâu đời, cánh cửa gỗ như đã mục nát, nhưng tuyệt nhiên không thấy một hạt bụi, một vết nhơ nào.

Có lẽ nơi đây trên núi cao tuyết đỉnh, không khí trong lành không vương chút bụi trần nên cảnh chùa trải mấy năm nay không ai sẵn sóc quét dọn mà vẫn sạch như chùi.

Kim Ngang Tiều dừng bước nơi cửa chùa, đứng nhìn vào thấy bên trong vắng ngắt, chiếc trống khổng lồ treo một bên ngay gần cửa ra vào, đối với chiếc cổng to lớn và phía trên cao là quả chuông cũng khá lớn.

Phía trong nữa chắc hẳn là chính điện và bàn thờ Phật với cả chục tượng Phật lớn nhỏ, ngòai la liệt hết hàng này đến hàng khác, nhưng hương khói vắng ngắt.

Kim Ngang Tiều bỗng thấy hồi hộp lạ lùng.

Chàng đã đến một nơi mà biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt trong thiên hạ phải bỏ mạng chỉ vì muốn được đứng chỗ này. Ngắm nghía hồi lâu, Kim Ngang Tiều tự nhủ:

- "Kim Đỉnh Tự không biết tàng trữ những bí quyết võ học chi bảo như thế nào, nhưng trông bề ngoài chẳng khác gì những ngôi chùa khác".

Chàng biết nơi đây có một vị cao tăng Đại Trưởng lão của phái Côn Luân trụ trì nên không dám đường đột, cứ đứng bên ngoài chờ mãi. Sau cùng chàng hướng vào trong chùa, cất tiếng nói lớn:

- Đại sư bá, đệ tử là Kim Ngang Tiều xin đến tham kiến!

Kim Ngang Tiều không dám vô lễ vận dụng nội lực thượng thừa để lên tiếng nói.

Nhưng tiếng nói bình thường của chàng ở nơi vắng vẻ tịch mịch này cũng vang dội như tiếng sấm, có thể cả đỉnh núi cũng nghe tiếng.

Kim Ngang Tiều lên tiếng xong lắng tai nghe, vẫn thấy trong chùa im lặng như tờ. Chàng chờ một lát rồi lại lên tiếng nữa. Vẫn không thấy ai trả lời.

Kim Ngang Tiều do dự một lát rồi đường hoàng bước chân vào trong chùa. Kim Đỉnh Tự chỉ là một ngôi chùa như trăm ngàn ngôi chùa khác, tuy lối kiến trúc có lẽ khác lạ một chút.

Kim Ngang Tiều vừa bước đến chính điện bỗng giật mình dừng ngay lại.

Trong chính điện có người ngồi!

Bàn thờ Phật ở giữa nhưng hai bên có bệ đá chạy dài mãi vào hậu điện và trên bệ đá đó có cả mấy chục người ngồi, hòa thượng có, trần tục có, tất cả đều ngồi im phăng phắc, mặt hướng về phía Kim Ngang Tiều vừa bước tới.

Chàng không ngờ nơi đây có đông người như vậy nên kinh hãi đứng lặng người một lát. Tất cả những người ngồi trên bệ đá đều là những người lớn tuổi. Có những vị lão trượng không phải sư tăng, râu tóc trắng xóa, tuổi nếu chẳng đến một trăm thì ít ra cũng phải ngoài

tám mươi. Còn những vị lão tăng râu tóc nhẵn nhụi, nhưng vẻ người gầy ốm khô cằn như xác ve, trông cũng đủ hiểu là tuổi đã cao lắm rồi.

Chàng thấy các vị đó đều ngồi im mắt nhắm nghiền, nên hiểu ngay là họ đang tham thiền nhập định. Nhưng trót lỡ đã bước đến đây rồi, Kim Ngang Tiều đành lên tiếng:

- Đệ tử là Kim Ngang Tiều, vốn là môn đệ của Phong Linh động chúa Từ Bá Hải, được lệnh đến tham kiến Đại sư bá mong chư vị lượng thứ.

Không thấy ai trả lời. Nhưng giữa sự im lặng tịch mịch đó, Kim Ngang Tiều bỗng thấy rờn rợn, như có một vẻ gì ma quái lẫn quẩn trong bầu không khí ở đây.

Đột nhiên Kim Ngang Tiều lùi lại một bước kinh hãi. Những người kia không là những cao nhân đang ngồi nhập định mà chỉ là những... xác chết. Chàng vừa chợt nhớ ra lời nói của Độ Trí Thiền Sư tất cả các vị Trưởng lão tu luyện phép trường sinh đến khi tới mức độ giải thoát, hồn tự lìa khỏi xác, đều để lại thể xác nguyên vẹn tại Kim Đỉnh Tự này.

Quả nhiên đây là xác phàm của các vị Trưởng lão phái Côn Luân, kể từ thành lập môn phái đến nay, trải qua mấy trăm năm.

Thật không thể nào ngờ được rằng những xác chết kia bấy lâu nay vẫn không hư thối, da thịt còn tươi tốt, nét mặt vẫn y như người còn sống, đến độ Kim Ngang Tiều phải lẫm.

Chàng đứng ngẩn người ra nhìn một hồi, rồi rón rén bước vào. Hai bên hai dãy thi thể các Trưởng lão, Kim Ngang Tiều muốn đi vào trong nữa tất phải bước đi giữa hai hàng xác chết.

Mình mấy sồn gai ốc, chàng bước đi tuy biết đó chỉ là những xác chết khô từ bao năm nay, nhưng không khỏi có cảm tưởng ghê rợn là những xác chết đó đang mở mắt nhìn theo bước chân đi của chàng.

Tới hậu điện, Kim Ngang Tiều lại phải một phen ngạc nhiên. Trong một căn phòng rộng rãi mênh mông, chàng thấy thân xác một nhà sư già ngồi trên một cái bệ đá màu hồng như cẩm thạch để ở giữa phòng. Vị lão tăng ấy trông không khác gì người còn sống, da thịt còn nguyên vẹn, đôi lông mi trắng xóa rất dài, rũ xuống cả hai bên má, mình mặc tăng bào màu trắng không biết dệt bằng tơ gì mà trải qua năm tháng màu sắc vẫn trắng như tuyết.

Vị lão tăng tuy chết rồi mà thân xác vẫn có một vẻ gì uy nghiêm kỳ lạ, khiến Kim Ngang Tiều trông thấy phải đem lòng kính nể ngay. Chàng bước lại gần thì ở tấm bệ đá cẩm thạch có bốn chữ khắc sâu vào đá "Tổ Sư Linh Trượng".

Thì ra đây là thánh thể của vị Tổ sư khai sáng phái Côn Luân. Kim Ngang Tiều vội vàng sụp xuống lạy. Từ khi được học võ thuật của Vô Danh Khách đến nay chàng mới có dịp làm lễ nhập môn bái kiến Linh Trượng của vị Tổ sư bốn phái.

Lạy xong, Kim Ngang Tiều cung kính đứng lên rồi lui về một góc phòng, ngơ ngác trông quanh. Chàng vẫn chưa thấy vị Đại Trưởng lão đâu hết nên trong lòng thắc mắc vô cùng. Chàng biết một khi đã đến căn phòng của vị Tổ sư môn phái, tức là chàng đã đến chính giữa Kim Đỉnh Tự. Vị Đại Trưởng lão nếu không có ở đây, còn ở đâu nữa.

Trong lúc nhìn quanh, Kim Ngang Tiều chợt nhìn thấy một cánh cửa ở bên tả, trên có viết mấy chữ đã mờ "Tàng Kinh Thất".

"Tàng Kinh Thất" nơi chứa kinh điển. Tại Trung Quốc thời đó, phạm những nơi chứa kinh điển tại những chùa chiền có liên quan đến võ học, đều là những nơi tàng trữ kỳ thư dị điển về võ công, chứa những bí quyết võ học của chùa đó.

Kim Ngang Tiều thấy thế cả mừng, dự đoán vị Đại Trưởng lão ắt phải ở nơi này, chàng đẩy cửa bước vào, nhưng lại thất vọng ngay, vì trong căn phòng rộng lớn và cao ngất đó chứa toàn kinh sách, không thấy một bóng người.

Kim Ngang Tiều dè dặt từng bước tiến vào, lần lượt nhìn qua các kệ sách. Thôi thì đủ loại kinh điển của nhà Phật, hầu quá nửa là kinh Phật, còn lại sách võ công căn bản của phái Côn Luân. Chỉ nhìn qua những tên sách Kim Ngang Tiều cũng hiểu ngay rằng đây là cả một kho tàng về võ học, di chỉ đến chùa Thiếu Lâm cũng chỉ có đến thế này là cùng.

Nhưng không phải có thế, Kim Ngang Tiều lại thấy một căn phòng nữa bên ngoài có đề mấy chữ: "Võ học bảo tàng", liền tiến vào đó quan sát. Thì ra đây là một căn phòng chứa toàn sách, nhưng không có một cuốn kinh Phật nào, chỉ có những bộ sách quý giá thuật lại lịch sử của võ phái. Nào là Thiếu Lâm, Võ Đang, Không Động, Nga My, Hoa Sơn v. V... đều có lịch sử hết.

Không những thế mỗi tuyệt kỹ của một môn phái đều được ghi lại mô tả rành rẽ, kể cả bảy mươi hai thứ tuyệt kỹ của Thiếu Lâm, năm môn chuông pháp trấn sơn của Võ Đang, bốn môn võ học gọi là "Không Động Tứ Tuyệt" của phái Không Động, "Thất Độc Thâu Hồn" của phái Hoa Sơn, nhất nhất đều có đủ.

Kim Ngang Tiều không có thì giờ mở những cuốn sách đó ra coi, nhưng chỉ trông qua tên sách chàng đã thấy rung mình kinh sợ rồi. Kim Đỉnh Tự quả là nơi tàng trữ những thứ bí mật ghê gớm nhất của võ học Trung Nguyên.

Đi hết căn phòng đó, Kim Ngang Tiều lại tới một căn phòng khác trên cửa có đề giản dị hai chữ “binh nhỡn”.

Nhưng đến khi vào bên trong ngắm nhìn, Kim Ngang Tiều mới nhận thấy rằng chẳng phải nơi tàng trữ những thứ binh khí tầm thường mà là chốn chứa đựng những thứ võ khí kỳ dị nhất của võ lâm, kể cả hai phái hắc bạch.

Nào là Huyết Hồn Trảo (bàn tay máu), Long Vi Tiên (roi đuôi rồng), Ngạc Nha Bổng (Côn có răng cá sấu), thậm chí những thứ binh khí chứa đựng những chất kịch độc cũng có.

Kim Ngang Tiều đã được xem nhiều sách võ học, nghe nói đến nhiều thứ binh khí kỳ lạ trong thế gian, nhưng đến khi vào đây xem, chàng mới thấy kiến thức của mình quá nông cạn. Có những thứ binh khí kỳ lạ đến nỗi chàng không hiểu tên gọi là gì và công dụng của nó ra sao.

Một bên bày la liệt các binh khí, một bên lại có một cái bàn lớn trên để một loạt những thứ ám khí lạ lùng nhất võ lâm: có những Phi Trâm, Phi Mang nhỏ như sợi tóc, đầu tẩm thuốc độc đen xì, lại có những thứ Phi Tiều, Phi Xoa hình thù quái gở, rồi đến các thứ đạn, các thứ Kiềm Tiễn, Liễn Châu, Ngân Lăng, Kim Sách to nhỏ khác nhau, thứ nào cũng có điểm lợi hại của nó.

Kim Ngang Tiều xem qua một lượt bất giác thở dài.

Chàng hiểu những thứ binh nhỡn ám khí này là do các bậc tiền bối của Côn Luân tịch thu được của địch trong lúc tung hoành trên chốn giang hồ.

Những vật này một khi đã lọt vào tay các cao thủ của phái Côn Luân thì tất nhiên chủ nhân của chúng phải táng mạng hay trọng thương.

Những vật này chúng tỏ biết bao cuộc ác đấu đã xảy ra những người sử dụng đã thành những nắm xương trắng, chỉ còn vật lưu lại thế gian mà thôi.

Kim Ngang Tiều lại tò mò đi hết phòng nọ đến phòng kia. Mỗi nơi chàng gặp một sự lạ, khiến càng lúc chàng càng cảm thấy kinh dị.

Có một căn phòng chứa toàn là châu báu ngọc ngà, ánh sáng tỏa lên chói lòa, tiền bạc đã nhiều dị bảo lại lắm, thật là cả một kho tàng vô giá trong thế gian.

Kim Ngang Tiều đi khắp các căn phòng trong Kim Đỉnh Tự, sau cùng lại trở về đến phòng chính giữa nơi để thi hài vị Tổ sư. Chàng vẫn không gặp vị trưởng lão đâu cả.

Trong chùa vắng ngắt như một nơi hoang phế lâu ngày, không một vết tích gì chứng tỏ có người ở đây. Vậy thì vị Đại Trưởng lão đâu?

Tất cả các vị Trưởng lão đều nói còn có vị Đại sư huynh của họ.

Cả Độ Trí Thiền Sư vừa rồi cũng nói Đại trưởng lão ở trong chùa có lẽ ngóng chờ chàng đến để giao phó nhiệm vụ phục hưng lại môn phái.

Vậy mà chàng đã đi khắp chùa không gặp. Chẳng lẽ vị Đại Trưởng lão đã bỏ Kim Đỉnh Tự đi ra bên ngoài rồi.

Kim Ngang Tiều ngồi xuống trước linh tượng của Tổ sư và châu mày suy nghĩ.

Chàng không thể bỏ Kim Đỉnh Tự ra về ngay được, nếu chưa tìm thấy Đại Trưởng lão. Nhưng nếu ngồi đây chờ thì biết đến bao giờ Đại Trưởng lão mới xuất hiện.

Đang ngồi suy nghĩ, đột nhiên Kim Ngang Tiều giật nảy người toát mồ hôi lạnh: Cái xác của vị Tổ sư đang cử động.

Kim Ngang Tiều xoay người lại nhìn. Thần tượng Tổ sư vẫn ngồi im theo đúng tư thế tĩnh tọa của huyền môn công phu, hai gan bàn chân cũng như hai gang bàn tay đều lật ngửa hướng thiên. Kim Ngang Tiều không phải là người nhất gan, thần hồn nát thần tính, nhưng vừa rồi quả là chàng thoáng có thấy sự cử động.

Lúc này đôi mắt của xác chết vẫn mở, đôi ngươi trong sáng như người sống trông có vẻ linh động lạ thường.

Bất cứ ai mới thoát trông cũng phải bảo đó là một vị sư già đang ngồi nhập định, không ai có thể ngờ đó là xác chết khô không biết đã mấy trăm năm nay.

Kim Ngang Tiều ngắm nhìn Linh Tượng Tổ sư một hồi lâu, trong lòng lạ lùng phân vân, không hiểu sao vừa rồi chàng bỗng có cảm giác như thần tượng cử động.

Giữa lúc đó cánh tay áo tăng bào của Tổ sư hơi lay động. Kim Ngang Tiều "a" lên một tiếng khẽ thở dài nhẹ nhõm.

Chàng đã hiểu. Thì ra vừa rồi cũng cánh tay áo đó lay động nên chàng mới có cảm tưởng là xác vị Tổ sư cử động. Cánh tay áo rộng thùng thình lay động chẳng phải là lạ, đó là vì có gió thổi.

Nhưng Kim Ngang Tiều bỗng chau mày suy nghĩ. Làm sao có gió thổi lọt vào nơi này. Chàng nhìn quanh, căn phòng không có cửa sổ. Cửa ra vào chàng đã khép lại.

Kim Ngang Tiều bước lại gần bệ đá. Bỗng nhiên chàng thấy có gió thổi từ dưới lên trên, gió thoang thoang mát lạnh.

Chàng lạ lùng nhìn xuống, bất giác kêu lên một tiếng.

Thì ra ngay dưới chân chàng, bên kệ đá của Tổ sư có một lỗ hổng nhỏ như ngón tay, nếu vô tình không thể nhìn thấy.

Gió ở nơi đó thổi lên, thỉnh thoảng, làm cánh tay áo rộng của xác chết lay động chút đỉnh.

Kim Ngang Tiều phát giác lỗ hổng thì trong lòng hồi hộp vô cùng. Có lỗ hổng gió từ dưới đất thổi lên tức là dưới căn phòng này rỗng, dưới đất còn một nhà hầm nữa. Nhưng làm thế nào tìm thấy đường xuống nhà hầm đó?

Chàng liền đi vòng quanh bệ đá quan sát, tìm tòi.

Bỗng nhiên chàng nhận thấy một vết đất mờ trên nền nhà lát gạch. Vết đó nối liền với bệ đá như thể có người di chuyển cả khối đá từ chỗ này qua chỗ nọ. Chàng cả mừng nhìn kỹ bệ đá, quả nhiên thấy không phải gắn liền với nền nhà.

Kim Ngang Tiều là người thông minh tuyệt đỉnh, nên chỉ trông thấy tình trạng ấy là chàng đã hiểu ngay tất cả đầu mối xuống nhà hầm đều do bệ đá này. Chỉ cần xê dịch bệ đá là có thể tìm thấy lối đi xuống.

Chàng ngắm nhìn bệ đá cẩm thạch to lớn nặng đến một vạn cân, nhưng trong lòng khoan khoái, thầm nghĩ đến khối đá nằm dưới địa huyết Dã Nhân Lãnh, có phần to lớn hơn bệ đá này, vậy mà chàng cũng đã đẩy được sang một bên.

Kim Ngang Tiều đến trước di hài Tổ sư, quỳ xuống và chấp tay vái lạy miệng khẽ khấn thầm:

- Để tử cần tìm lối xuống căn nhà dưới đất nên mới kinh động đến nhục thể của Tổ sư. Xin Tổ sư linh thiên đại xá tội xúc phạm của đệ tử.

Nói đoạn chàng rạp đầu xuống cung kính lạy, không ngờ chàng vừa ngẩng đầu lên nhìn thì nhận thấy một sự quái lạ vô cùng. Đó là phía dưới hai đầu gối vị Tổ sư có một vết sáng lấp lánh, nhìn kỹ mới hay rằng đó là hai lưỡi thủy thủ sắc bén để phía dưới hai bên đùi của Tổ sư.

Cách đầu hai lưỡi thủy thủ (dao găm) này tài tình vô cùng. Dù có đến gần hay đi quanh di thể của Tổ sư cũng không thể nào phát giác ra được, vì nó ở dưới đầu gối lại khuất vào hai bên đùi ngồi xấp chân bằng tròn.

Chỉ có cách cúi xuống, từ dưới sát mặt đất nhìn lên thấy và phải cúi từ phía trước Tổ sư, mới nhìn thấy.

Còn những kẻ nào không quỳ lạy tất nhiên không thể thấy được.

Nhận thấy cách sắp đặt như vậy, Kim Ngang Tiều trống ngực đập thành thịch, hiểu ngay rằng hai lưỡi thủy thủ này rất quan trọng.

Chàng rón rén lại gần, mới đầu có hơi nghi ngại, nhưng sau tự nghĩ Côn Luân phải là một môn phái chính đạo.

Kim Đỉnh Tự là nơi thánh địa tuyệt đỉnh, chẳng thể nào ám tàng những cơ cấu hại người, nên chàng khẽ đưa tay rút lấy một lưỡi thủy thủ.

Lưỡi đao chỉ cài vào dưới đầu gối Tổ sư nên lấy ra rất dễ. Trên tay Kim Ngang Tiều lấy luôn lưỡi đao thứ hai ở phía đùi bên kia.

Cầm hai lưỡi đao đưa lên gần mặt xem xét. Kim Ngang Tiều giật mình vì thấy trên mỗi lưỡi đao ánh thép xanh biếc, bén nhọn vô cùng, có một hàng chữ nhỏ xíu, tuy không khắc hẳn vào thép, nhưng chỉ hiện lên rõ ràng vô cùng.

Trong một lưỡi có hàng chữ như sau:

“Muốn tìm thấy U Minh Thần Bát Quái Đồ”. Hàng chữ cụt ngắn có những câu như vậy.

Nhưng xem đến lưỡi đao thứ hai thì thấy nửa câu sau tiếp ngay.

“Không kinh động đến di thể Tổ sư”.

Muốn tìm thấy U Minh Thần Bát Quái Đồ, không được kinh động đến di thể Tổ sư.

Kim Ngang Tiều vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi, ngăn người ra suy nghĩ.

U Minh Thần Bát Quái Đồ là cái gì? Chàng chợt nhớ tới lời nói của Vạn Độc Thần Cô muốn chàng lên Kim Đỉnh Tự lấy vật này. Chàng không biết U Minh Thần Bát Quái Đồ là gì, nhưng cũng đoán hiểu đó là vật rất quý của Kim Đỉnh Tự, hiển nhiên là một thứ bí quyết võ công kỳ bảo.

Nhưng chàng sửng sốt khi đọc thấy câu “Không được kinh động đến thi thể Tổ sư”. Vừa rồi chàng có ý nghĩ đó thực, định đẩy bệ đá sang bên tìm đường xuống hầm phía dưới. Suýt nữa chàng đã phạm phải đại kỵ của bốn môn.

Kim Ngang Tiều là người rất ngay thẳng, trung hậu. Nếu không biết thì thôi, còn nếu đã biết có sự cấm đoán thì quyết không khi nào dám động đến bệ đá.

Nhưng chàng cũng đoán được rằng hai lưỡi thủy thủ này và bệ đá chính là chìa khóa mở cửa xuống đường hầm.

Chàng cầm hai lưỡi đao trong tay, đưa mắt ngắm nhìn di thể của Tổ sư, chỉ muốn xác chết kia cảm thông nỗi khó khăn của chàng mà chỉ bảo cho chàng tìm thấy đường hầm.

Khi thất vọng nản chí, người ta hay có những ý nghĩ huyền hoặc viễn vông. Không ngờ khi Kim Ngang Tiều nhìn kỹ di thể của Tổ sư, chàng mới phát hiện thấy sự lạ. Xác vị Tổ sư ngồi trên bệ đá, theo tư thế nhập tọa của huyền môn công phu, hai gan bàn chân và hai lòng bàn tay đều ngửa lên trời. Điều đó người học võ ai cũng biết, không phải là sự lạ.

Duy có điều kỳ quái là ngón tay giữa cụp lại như ấn huyết, cả hai bàn tay đều thế. Cả hai bàn chân cũng vậy: ngón chân giữa cụp lại.

Kim Ngang Tiều chưa trông thấy tư thế đó bao giờ, chàng không hiểu ngón tay giữa và ngón chân giữa cụp lại như vậy có dụng ý gì? Hay đó là một phép nạp huyền môn thượng thừa?

Kim Ngang Tiều đã luyện Cự Linh Thần Công là công phu đệ nhất thế gian khi lực trong người lúc này lại súc tích dồi dào đến cực điểm. Chàng không khỏi tò mò thử xem sao.

Chàng liền đặt hai lưỡi thủy thủ trước mặt và ngồi rạp xuống theo đúng tư thế của xác chết. Vận dụng nội công, cho khí lực chuyển động trong người, xem có gì khác lạ không.

Nội lực trong người chàng rất mạnh. Chân khí vừa chuyển qua các huyết đạo thì một luồng kinh lực vô hình đã xuất hiện xung quanh người.

Chân khí chuyển động ba lần thân thể. Quả thực chàng không thấy gì khác lạ.

Chàng đã định dừng lại, không ngờ thấy “keng” một tiếng hai lưỡi thủy thủ để trước mặt chàng đã dựng đứng lên rồi rút xuống như có một bàn tay vô hình vừa đẩy chúng lên cao.

Kinh hãi, lạ lùng, Kim Ngang Tiều bắt đầu vận dụng chân khí thật mạnh.

Hai lưỡi đao bay vọt lên cao, nhưng lại rút xuống ngay vì Kim Ngang Tiều quá ngạc nhiên ngừng thở.

Chàng tiếp tục. Hai lưỡi đao bay lơ lửng, không rút xuống nữa.

Thì ra phép vận dụng khí lực theo tư thế của vị tổ sư có thể sai khiến được hai lưỡi thủy thủ này. Những người tầm thường há thể làm nổi?

Kim Ngang Tiều kinh lạ và thích thú, vận dụng Cự kinh thần công cho kinh lực phát ra mạnh hơn. Hai mũi dao như mũi tên phi thẳng lên.

Không ngờ khi hai lưỡi đao bay gần đến trần căn phòng đột nhiên thấy “xoẹt xoẹt” hai lưỡi đao như có đá nam châm hút nhập vào trần nhà, ngay đúng hướng trên đầu di thể của tổ sư.

Kim Ngang Tiều kinh dị nhìn lên theo, thấy nơi hai lưỡi thủy thủ cắm vào có hai vết vòng tròn, đúng nơi hai bàn tay tổ sư chiếu lên.

Hai lưỡi đao vừa cắm vào trần nhà thì ngay bên cạnh bệ đá, một cửa hầm mở ra.

Thì ra đây là một nơi ám tàng cơ quan rất tài tình, chỉ cần chuyển hai lưỡi thủy thủ vào trần nhà cơ quan sẽ tự động mở cửa hầm. Vết tích Kim Ngang Tiều thấy trên sàn nhà vừa rồi chính là chỗ cửa hầm mà chàng không biết.

Nếu gặp kẻ không có cơ trí, lấy nội lực mà đẩy bệ đá, tất nhiên cửa hầm sẽ lấp đi, không thể nào tìm thấy vết tích và cũng không có cánh nào mở ra được nữa.

Kim Ngang Tiều vừa kinh dị vừa mừng rỡ, ngẩn người ra nhìn xuống hầm sâu.

Từ cửa hầm có bậc đá đi xuống rất dễ dàng. Phía dưới tối đen, như với nhãn lực của Kim Ngang Tiều bây giờ thì dù đêm tối chàng cũng thấy rõ như ban ngày.

Kim Ngang Tiều liền theo bậc đá đó đi xuống dưới. Chàng đi hết bậc đá thì tới một con đường nhỏ. Chỉ độ mười bước nữa là tới một căn nhà rất kỳ lạ.

Phòng này chính là nhà hầm ở dưới đất, xây toàn bằng đá, nhưng rộng rãi vô cùng. Trong căn phòng này không có đèn đóm gì hết, nhưng ánh sáng chan hòa. Đó là ánh sáng từ những viên đá có dạ quang xây ở trên những trần cao tỏa xuống. Kim Ngang Tiều đã mấy lần trông thấy những loại đá phát ra ánh sáng này nên chàng không lấy làm lạ nữa.

Tuy nhiên khi vừa bước chân vào, chàng đã kêu lên một tiếng vừa mừng vừa sợ. Thì ra vật đầu tiên mà chàng trông thấy là một người ngồi ở giữa phòng. Nhưng kiểu ngồi mới lạ lùng làm sao.

Người đó ngồi theo một tư thế quái gở, đầu lộn xuống dưới, hai tay móc lấy hai cẳng chân rồi luồn xuống dưới chống đỡ cho thân thể dốc ngược lên, hai chân chĩa lên trời nhưng lại xoắn vào nhau. Thế ngồi chẳng những quái dị mà tức cười vô cùng.

Đầu người đó hướng nhìn về phía tường bên trong nên Kim Ngang Tiều không trông rõ mặt mũi y ra sao.

Tuy nhiên chàng đứng phía sau lưng người đó càng nhận thấy đó là một ông già tóc trắng như tuyết, nước da hồng hào tay chân chắc chắn, đầy đà, chứ không gầy nhom như ống sậy.

Kim Ngang Tiều vừa trông thấy người đó, đã biết ngay là ai rồi. Chàng vội chấp tay cung kính nói:

- Đại sư bá, đệ tử là Kim Ngang Tiều đến tham kiến sư bá.

Không thấy trả lời, chàng bỗng cảm thấy kinh hoảng vô cùng vì đã mấy lần chứng kiến những cái chết kinh dị của các vị trưởng lão, nên Kim Ngang Tiều không còn do dự gì nữa. Chàng chạy ngay tới giữa phòng, đi vòng ra phía trước mặt để cúi xuống nhìn về phía tường trước mặt

Kim Ngang Tiều thấy sống lưng lạnh toát, chàng khẽ gọi:

- Đại sư bá!

Ông già mất vẫn mở trừng trừng bất động.

Kim Ngang Tiều đưa tay lên mũi ông thử, thấy không có hơi thở. Đặt tay vào da mặt ông, chàng bắt giác kêu lên một tiếng rụt tay lại. Da mặt ông hồng hào, nhưng cứng như đá và lạnh như tuyết. Hiển nhiên là ông già đã chết từ đời nào rồi.

Kim Ngang Tiều bắn loạn tâm thần, chẳng cần xét đoán gì lâu, chàng cũng hiểu ngay rằng ông già này chính là vị trưởng lão mà chàng gặp mặt để nghe những huấn luyện cuối cùng về việc phục hưng môn phái trước khi rời Kim Đỉnh Tự.

Nay ông già đại trưởng lão đã chết, chàng còn biết hỏi ai nữa? Trong Kim Đỉnh Tự này có mấy chục di thể của các vị trưởng lão đời trước, kể cả di thể của tổ sư cũng bảo trì tại đây, nhưng đó chỉ là những cái xác không hồn. Chỉ có một người duy nhất còn sống có thể chỉ đường mách lối cho chàng là vị đại trưởng lão.

Vậy mà ông ta đã chết trước khi chàng tới đây, mối liên hệ của Kim Ngang Tiều với các vị tiền bối phái Côn Luân hoàn toàn gián đoạn.

Kim Ngang Tiều cũng có thể bỏ ngang nơi đây đi ra bên ngoài, không cần biết đến những huấn luyện cuối cùng của vị đại trưởng lão là gì, nhưng chàng là người chí tình chí nghĩa, một khi đã hứa điều gì thì quyết không làm sai bao giờ.

Độ Trí Thiền Sư đã bảo vị đại trưởng lão còn muốn dặn chàng khôi phục môn phái như thế nào và muốn truyền thụ cho chàng đệ nhất tuyệt kỹ võ công của phái Côn Luân. Chàng không thể bỏ đi ngay được.

Kim Ngang Tiều đứng nhìn tư thế quái dị của vị đại trưởng lão và thầm nghĩ: biết đâu vị đại sư bá này chẳng để lại di bút cho ta thì sao?

Nghĩ vậy chàng liền nhìn quanh căn phòng, không nhìn đến cảnh vật trong phòng thì thôi, một khi đã xuất hiện thì chàng không khỏi giật mình kinh hãi.

Đó là căn phòng này rất rộng, mỗi bề có đến năm tượng và xung quanh xây toàn bằng đá, cả đến sàn nhà cũng toàn bằng đá lớn lát.

Nhưng có điều lạ lùng nhất là sàn nhà nhẵn nhụi, đá trắng bóng như vậy mà có nhiều vết hõm sâu xuống như vết đao kiếm chém xuống.

Kim Ngang Tiều nghĩ thầm: không hiểu tại sao quang cảnh căn phòng này như đã trải qua một trận ác chiến như thế này? Các vết đao kiếm chém vào như vật không phải tầm thường, nếu không có dị đao bảo kiếm hay công lực cái thế, quyết không thể chém xuống đá hõm sâu như vậy.

Cả thấy có hàng trăm vết chém như đã xảy ra một cuộc loạn đả, nhưng nhìn mãi vẫn không thấy binh khí rớt lại hay vết tích máu me của người bị thương, nên Kim Ngang Tiều bán tính bán nghi, ngăn người ra suy nghĩ.

Chàng lại thấy xung quanh phòng này, cách di thể của vị trưởng lão đến hai trượng, có cả chục những cột đá cao hơn đầu người lổm chổm như rừng cây, không biết công dụng để làm gì. Có điều là những cột đá đó đều đứt ngang một đoạn. Về phía chân cột rải rác những khúc đá bị cắt đứt rớt xuống.

Kim Ngang Tiều đến gần những cột đá xem, bất giác rung mình vì những cột đá nào cũng to lớn, một vòng tay ôm không xuể, vậy mà cột nào cũng bị chém đứt ngay ở đoạn trên, chỗ chém nhẵn thín như đao chém vào bùn hay thân cây.

Rõ ràng là một trường ác đấu, nhưng không biết thứ binh khí nào ghê gớm có thể chém đá như chém bùn và nếu đá bị tiện đứt như củ chuối thì trên đời này chưa chắc đã có thứ công lực nào khả dĩ chống cự lại được.

Phải chăng nơi đây có bảo đao bảo kiếm tàng trữ rồi sinh ác đấu?

Kim Ngang Tiều đưa mắt nhìn quanh. Tình cờ chàng trông lên bức tượng đá trước mặt và thấy ngay sự lạ.

Trên tường đá có hình vẽ lạ lùng, khi ẩn khi hiện, lại có cả mấy hàng chữ nữa.

Vì những chữ đó không rõ nên chàng đến gần coi, không ngờ khi đến gần thì những hình ảnh đó biến mất.

Chàng lạ lùng, đứng lùi lại chỗ cũ thì, hình ảnh và chữ viết lại mập mờ hiện ra.

Sau Kim Ngang Tiều phát giác ra rằng càng đứng về giữa phòng thì nhìn càng rõ những hình vẽ và chữ đó.

Rút cuộc Kim Ngang Tiều phải lùi ra đứng ngay bên cạnh thi thể của đại trưởng lão ở giữa căn phòng, thì chàng thấy các hình vẽ và chữ ở trên tường nổi lên rõ ràng.

Thì ra vị Đại Trưởng lão này trước khi chết ngồi ở chính giữa phòng, cũng chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Di thể vị Đại Trưởng lão ngồi trên một chiếc bồ đoàn bằng cỏ, đầu lộn xuống dưới nhưng rõ ràng nhìn về phía tường trước mặt.

Kim Ngang Tiều đến bên di thể, nhìn lên tường, bèn giác kêu “á” lên một tiếng kinh dị.

Trên tường hiện ra một hình vẽ bát quái hết sức lạ lùng và phức tạp, trên cao có mấy đại tự: “U Minh Thần Bát Quái Đồ”.

Té ra cả một bức tường đá rộng lớn có phủ một tấm vải sắc? ? Như màu đá và trên tấm đồ thư ấy là hình vẽ bát quái. Kim Ngang Tiều trống ngực đập rộn ràng, biết rằng đây là vật chí bảo của phái Côn Luân mà các cao thủ trong thiên hạ đều mong cướp được.

Trên tấm đồ thư “U Minh Thần Bát Quái” lại còn mấy hàng chữ nữa, lấp lánh nổi bật lên như viết bằng chu sa, nhưng lời lẽ thật lạ lùng khó hiểu.

Mấy hàng chữ đó như sau:

Vũ trụ hư vô

Càn khôn rộng mở

Thái cực lưỡng nghi

U Minh một mối

Thuần dương thái âm

Cửu chuyển tuần hoàn

Lực đạo tứ phương.

Kim Ngang Tiều đọc xong ngơ ngẩn, chàng chẳng hiểu ý nghĩa gì hết.

Còn đến chục hàng chữ nữa cũng toàn những lời mơ hồ viển vong như trên, chàng định đọc thêm để cố ý tìm hiểu suy ngẫm ý nghĩa cao diệu của mấy hàng kể đó, nhưng giữa lúc ấy mắt chàng đột nhiên nhìn vào hình vẽ Bát Quái ở giữa.

Lạ lùng thay, khi chàng vừa nhìn vào hình Bát Quái Đồ thì hình vẽ đột nhiên như chuyển động. Hình vẽ ma quái biến đổi tựa hồ như càn khôn vũ trụ thu vào đó.

Đồng thời chân khí trong người Kim Ngang Tiều chuyển động như sấm sét, bão tố...

Kim Ngang Tiều kinh hoảng la lên một tiếng, muốn quay đầu đi nhìn sang nơi khác nhưng không hiểu hình Bát Quái có mãnh lực gì ghê gớm, hút chặt nhãn lực của chàng vào đó, khiến chàng dù muốn quay mặt đi nơi khác cũng không được.

Chỉ trong chớp mắt, đầu óc Kim Ngang Tiều đã quay cuồng, mắt hoa lên tâm trí rối loạn, thể nội chân khí ngược chuyển.

Kim Ngang Tiều cả kinh, biết thế nguy, muốn nhắm mắt lại, nhưng không kịp nữa, chàng lão đảo ngã vật xuống, bất tỉnh nhân sự.

Một lúc lâu sau Kim Ngang Tiều mới tỉnh lại. Chàng mở mắt nhìn quanh và thấy mình vẫn nằm ở trong căn phòng quái dị này, ở bên di thể của vị Đại Trưởng lão.

Nhưng chàng lại càng thêm kinh hoảng gấp bội vì lúc này nhìn xung quanh, chàng mới nhận thấy trên bức tường rộng lớn của căn phòng này, tường nào cũng có hình "Bát Quái Đồ".

Tuy kinh dị, nhưng trong thâm tâm Kim Ngang Tiều chợt hiểu, đây là sự bí mật ghê gớm nhất của bốn môn, đệ nhất tuyệt kỹ của phái Côn Luân!

Tất cả các cao thủ võ lâm tranh đoạt nhau, chém giết nhau và táng mạng tại chân núi Kim Đỉnh này cũng chỉ vì tham vọng được đến đây nhìn U Minh Thần Bát Quái Đồ.

Nhưng vừa rồi Kim Ngang Tiều nhìn lên Bát Quái Đồ, tại sao chân khí ngược chuyển làm cho chàng hoảng hốt.

Kim Ngang Tiều chẳng có phải là kẻ non gan, hèn nhát. Hình ảnh biến hóa của Bát Quái Đồ quả là một sự kỳ diệu, trước khi ngất đi bất tỉnh nhân sự, chàng đã bắt đầu nhận thấy tấm hình đó là cả một pho võ học tinh vi gồm đủ các thứ nội ngoại thần công chương pháp và kiếm thuật. Đây chính là thứ đệ nhất tuyệt kỹ mà các vị Trưởng lão muốn chàng học hỏi để quang phục lại môn phái.

Kim Ngang Tiều lóp ngóp bò dậy. Chàng ngồi lên bên cạnh di thể của vị Tổ sư, nhắm mắt vận khí thấy công lực vẫn còn như cũ, chẳng tiêu hao chút nào, chân khí vận chuyển lại tương thuận, kinh lực tỏa ra mãnh liệt vô song.

Chàng yên lòng từ từ mở mắt ra, nhìn lên tấm U Minh Thần Bát Quái Đồ trước mặt. Hình vẽ lấp lánh sáng như lân tinh, lại bắt đầu biến chuyển. Đột nhiên Kim Ngang Tiều thấy như vũ trụ càn khôn mở ra trước mặt, hình ảnh kỳ ảo biến hóa cực kỳ tinh diệu.

Song cùng lúc ấy, chân khí trong người chàng lại nghịch chuyển khiến Kim Ngang Tiều hoa mắt, đầu óc quay cuồng...

Kim Ngang Tiều nghiêng rằng vận dụng công lực chống lại, nhưng chỉ trong chớp mắt chàng đã phải kêu lên một tiếng kinh hoàng, vì tất cả hình ảnh xung quanh chàng như điên đảo.

Chân khí vận ngược lên đầu làm chàng lão đảo, rồi lại ngã gục xuống bất tỉnh nhân sự.

Lần thứ hai Kim Ngang Tiều tỉnh lại. Cơ thể chàng ướt đầm mồ hôi, nhưng chàng yên lòng vì không hề bị nội thương, các huyết đạo vẫn lưu thông thuận hòa.

Kim Ngang Tiều đã nhận thấy Bát Quái Đồ là cả một kho võ học huyền diệu, nên có khi nào chàng chịu bỏ qua.

Ngồi lên, định thần khí trong chốc lát, Kim Ngang Tiều lại nhìn lên tấm U Minh Thần Bát Quái Đồ. Nhưng lại vẫn như lần trước, chỉ trong giây lát là thần trí chàng hôn mê và lại ngã lăn ra chết lịm như trước.

Kim Ngang Tiều ngất đi, tỉnh lại, cả thấy bảy lần, nhưng lần nào chàng cũng bị chân khí đảo chuyển, ngất ngất đi.

Thực quái lạ vô cùng, Kim Ngang Tiều thừa biết rằng công lực của chàng lúc này so với trước còn tăng tiến bách bội. Vì công lực sung mãn như vậy, chàng mới có thể chịu đựng được giây lát. Những kẻ võ công non kém, nhìn lên Bát Quái Đồ, nếu không bị chết ngay tức cũng bị trọng thương.

Đến bây giờ Kim Ngang Tiều mới chịu hiểu rằng, sở dĩ các vị Trưởng lão đều dồn hết công lực của họ vào cơ thể của chàng là cốt để chàng nhìn tấm U Minh Thần Bát Quái Đồ, để hầu học hỏi tuyệt kỹ vô song của bốn phái.

Nhưng không ngờ Kim Ngang Tiều chỉ nhìn được trong khoảnh khắc là đầu óc đã điên đảo, ngã lăn ra bất tỉnh nhân sự liền.

Nếu là người khác, chắc chắn sau bảy lần thất bại, đã nản lòng mà bỏ đi ngay, nhưng Kim Ngang Tiều gan đồng, dạ sắt, khi nào lại chịu khuất phục, ngay như thế? Giả dĩ chàng càng thấy quái lạ lòng càng ham, quyết khám phá ra sự bí mật ghê gớm này.

Chàng ngồi vận khí nghỉ ngơi một lát, rồi lại toàn thân chú ý, mở mắt ra nhìn lên Bát Quái Đồ lần thứ tám.

Nhưng cũng như những lần trước, chỉ trong khoảnh khắc, ngưng lại ngã lăn ra chết giắc vì ma lực huyền diệu của tấm họa đồ.

Lần này chàng ngã vật xuống đầu chạm phải tấm bồ đoàn của vị Đại sư bá, suýt đụng phải di thể của ông già này. Mãi lúc tỉnh dậy, Kim Ngang Tiều mới thấy đầu chàng gối lên bồ đoàn.

Chàng thở dài lóp ngóp bò dậy, nhìn di thể vị Đại Trưởng lão và khẽ hỏi:

- Đại sư bá có linh thiêng mách giùm đệ tử một con đường sáng...

Bỗng nhiên chàng chú ý đến tư thế đã tọa vô cùng quái dị của Đại Trưởng lão và trong đầu chàng vội lóe lên tia sáng, như thể lâu chớp sáng trong đám mây mù.

Không phải ngẫu nhiên mà vị Đại Trưởng lão ngồi theo hình thế quái dị kia để nhìn lên tấm U Minh Thần Bát Quái Đồ trên tường.

Kim Ngang Tiều ngấm kỹ thế ngồi của xác chết, đoạn chàng cũng quặp nhân, xếp tay theo đúng tư thế đó ngồi xuống cạnh xác chết, thân thể lộn ngược, đầu ở dưới chân hướng lên trời, nhưng mặt hướng về phía tường đá.

Sau đó chàng mới nhìn lên U Minh Thần Bát Quái Đồ.

Lạ lùng thay lần này chàng cũng thấy tấm họa đồ biến hóa, nhưng tuần tự thuận hòa, không hỗn độn như trước và tự nhiên chàng thấy cả một kho vũ học kỳ diệu hiện ra trước mắt chàng, đồng thời chân khí trong thể nội chàng cũng vận chuyển, nhưng không nghịch đảo nữa, trái lại chàng cảm thấy thư thái vô cùng.

Những nét vẽ trên tấm Bát Quái Đồ lần lượt biến hóa và kỳ diệu thay, mỗi nét vẽ không còn là những hình nhỏ nhắn hỗn độn của một tấm họa đồ Bát Quái nữa, mà là một đường kinh mạch trong cơ thể người ta.

Chỉ trong chớp mắt Kim Ngang Tiều đã hình dung ngay ra một họa đồ có thể với đủ các đường kinh mạch và huyết đạo y như hình vẽ trong cuốn sách về y thuật.

Mắt chàng nhìn theo những đường kinh mạch đó, thì trong thể nội của chàng chân khí cũng tùy theo tâm trí, tùy theo ý nghĩ của chàng mà vận chuyển. Kim Ngang Tiều học võ luyện công đã nhiều, chàng đã học được những bí quyết vận khí linh diệu vô song trong thiên hạ, nhưng đến bây giờ chàng nhận thấy lối vận khí theo U Minh Thần Bát Quái Đồ còn linh diệu hơn gấp bội.

Mắt chàng nhìn đến đâu, chân khí trong thể nội vận chuyển đến đó. Chàng lúc càng linh hoạt, càng lúc càng linh diệu hơn.

Chân khí xuyên qua hết tạng phủ, dẫn qua hai trăm ba mươi bốn yếu huyết thượng hạ rồi lại trở về tụ lại đơn điền, thành một chu kỳ hoàn hảo.

Thật ra Kim Ngang Tiều vẫn chưa hiểu tình trạng chân khí vận chuyển trong người chàng như vậy có ích lợi gì, nhưng càng lúc chàng thấy trong người chàng khoan khoái, nên chàng cứ để mặc trong khi mắt chàng nhìn lên Bát Quái Đồ lãnh hội những tinh túy của môn thượng đỉnh võ công.

Đến lúc này Kim Ngang Tiều mới chợt hiểu rằng tư thế quái dị của vị Đại Trưởng lão chính là cách đã tọa đặc biệt của phái Côn Luân để luyện môn võ công ghi trên Bát Quái Đồ, không hiểu vị Đại Trưởng lão đang ngồi luyện võ công rồi bất ngờ bị kinh mạch đảo chuyển, tẩu hỏa nhập ma, rồi chết ngay, hay vị Đại Trưởng lão đó đã quyết tâm hồn lìa khỏi xác và lưu lại cho Kim Ngang Tiều thế đã tọa này cho chàng học hỏi. Thật quả Kim Ngang Tiều không biết rõ điều đó, nhưng trong thâm tâm chàng cảm kích vô ngần.

Từ lúc chàng bắt đầu hiểu hình vẽ trên U Minh Thần Bát Quái Đồ, thì tâm trí Kim Ngang Tiều hình như sáng suốt thêm. Tuy chàng chưa rõ môn võ công tối thượng đang luyện có công dụng như thế nào, nhưng chàng vẫn toàn thần chú ý, điều động chân khí đi khắp thân thể, theo đúng nét vẽ trên họa đồ.

Nhưng chỉ một lát sau chàng thấy kinh hãi thâm. Đó là các luồng chân khí trong thể nội mỗi lúc chạy một mau, mới còn khoan hồn từ tốn, sau dần mãnh liệt như thiên binh vạn mã. Tốc độ gia tăng ghê gớm.

Phần những người luyện nội công, mỗi khi thấy chân khí chuyển động như vậy, là lúc có cảm tưởng thân thể của mình căng phồng lên. Chân khí chạy càng nhanh, cảm tưởng đó càng mạnh.

Kim Ngang Tiều cũng ở tình trạng đó. Chân khí trong người chẳng lúc này chạy nhanh như ngựa phi, nên chàng bỗng có cảm tưởng thể nội trương phình như quả banh da và muốn nổ vỡ ngay.

Đối với người đứng nhìn, thân thể Kim Ngang Tiều vẫn như thường không có gì biến đổi, nhưng đối với Kim Ngang Tiều thì chàng tưởng như người chàng căng phồng sắp nổ vỡ đến nơi.

Đó vì chân khí quá thịnh mà chưa phát tiết được ra ngoài.

Một lát sau nữa thì Kim Ngang Tiều kinh hãi muốn nhắm mắt ngừng ngay lại. Nhưng giữa lúc ấy thì chân khí trong người chàng có biến chuyển lớn.

Trong khi đang vận chuyển khắp người làm cho cơ thể như căng phồng, thì đột nhiên chân khí tự hết chảy vào hai cánh tay chàng.

Kim Ngang Tiều còn đang ngạc nhiên, thì bỗng thấy "xoẹt... xoẹt..." Từ mười đầu ngón tay của chàng mười luồng kinh lực dũng mãnh vô song bỗng xẹt ra, nhanh như lần chớp.

Ánh sáng lóe ra, nhanh như muôn ngàn thanh gươm cùng tuốt ra một lượt.

Đồng thời xoẹt... rầm! Cả một trụ đá lớn như vậy bỗng bị chém phạt ngang, một nửa đổ xuống đất, như thể có một lưỡi kiếm vô hình chém phải.

Kim Ngang Tiều vừa mừng vừa sợ, buột mồm rú lên:

- Kiếm khí! Ta đã luyện được kiếm khí!

Cùng một lúc tâm trí chàng bừng tỉnh ngộ, như ánh đuốc bùng trong đêm tối.

Thì ra một tuyệt kỹ đệ nhất của phái Côn Luân chính là "Kiếm Khí Vô Hình".

Từ xưa các môn phái võ lâm vẫn thường đồn đại: Các vị tổ sư và Trưởng lão Côn Luân có tài luyện được phi kiếm như các thần tiên!

Lời đồn đại đó có vẻ hoang đường nên võ lâm bán tin bán nghi các nhân vật võ lâm có ngờ đâu rằng lời đồn đó có phần đúng, chỉ bị loan truyền đi sai lạc mà thôi.

Phi kiếm quyết nhiên không có. Nhưng phái Côn Luân có tuyệt kỹ phát ra được kiếm khí, do kinh lực luyện đến mức tuyệt đỉnh tạo thành.

Phàm những cao thủ luyện nội công khi đạt tới cảnh giới thượng thừa, gọi là xuất thần nhập hóa, thì đều có thể tiết ra quanh mình một luồng kinh lực hộ thể, mạnh như tường đồng vách sắt, đao kiếm không thể xuyên qua nổi. Nhưng phái Côn Luân vốn có tiếng là kiếm thuật đệ nhất thiên hạ, đã hấp thụ những tinh túy của kiếm thuật rồi tự chế biến ra một tuyệt kỹ vô song trong thiên hạ, sai khiến được luồng kinh lực bay ra, sắc bén chẳng khác gì đao kiếm, chém đá như chém bùn, có thể lấy đầu địch thủ trong chớp mắt.

Kim Ngang Tiều theo đúng phương pháp ghi trên U Minh Thần Bát Quái Đồ, đã luyện được thứ kiếm khí vô song đó. Chẳng trách bao nhiêu cao thủ võ lâm chém giết nhau cũng chỉ vì tranh đoạt tấm Bát Quái Đồ này.

oOo

GIÂY PHÚT THẬP TỬ NHÚT SINH

Mừng rỡ đến rồi run rẩy cả toàn thân, Kim Ngang Tiều lộn người lại đứng lên, chạy đến cột trụ đá to lớn ở ngay trước mặt vừa bị kiếm khí của chàng phạt đổ làm hai khúc.

Chàng nhìn vết chém nhẵn thín mà ngỡ ngẩn, không ngờ luồng kinh khí vô hình lại sắc bén hơn bảo đao như vậy.

Nhưng Kim Ngang Tiêu chợt chú ý đến một lỗ tròn ở giữa trụ đá và một vết nằm ngang trên mặt vết chém, như thể trụ đá là do hai mảnh ghép lại. Nhìn vào lỗ tròn ở giữa trụ đá bị chém đứt, chàng thấy có vật gì trắng trắng như tờ giấy. Sinh nghi, chàng liền thế tay móc lên, thì ra đó là một tờ giấy thật và trên có ghi chít những bằng chữ, nét mực đã phai mờ.

Đó là một lá di các, trên có viết như sau:

Hỡi kẻ môn đồ quang phục bốn phái.

Chiều Càn Khôn Kiếm Khí đầu tiên từ tay con phát ra tất nhiên phải chém gãy cột trụ này, bởi thế ta có ý lưu bức di thư trong cột đá cho con tìm thấy.

Con phải biết Càn Khôn Kiếm Khí là thứ võ học thần diệu vô song của thiên hạ. Những kẻ công lực tầm thường, nội công non kém, luyện Càn Khôn Kiếm Khí thì rốt cuộc chỉ tự hại, vì sẽ bị tẩu hỏa nhập ma ngay, chẳng chết cũng trọng thương. Vả lại có công lực thượng thừa, mà đức độ kém cỏi, tâm địa chẳng quang minh thì dù luyện hàng trăm năm cũng chẳng phát ra được kiếm khí.

Vì những lẽ ấy ta dấu bức cáo thơ này trong trụ đá, để một khi con phát ra được kiếm khí rồi, nghĩa là hội đủ các điều kiện nói trên, con mới được đọc bức thư này.

Hỡi môn đệ ta không quen biết. Con phát ra được kiếm khí ra chớ tự hào là đầy đủ cho là thành công rồi, phát ra được chiều Càn Khôn Kiếm Khí đầu tiên, tức là con mới đi được bước đầu khó khăn mà thôi. Sau đây con còn phải luyện thêm nữa mới có tính sử dụng kiếm khí tự do được.

U Minh thần Bát Quái Đồ vốn có bốn tấm đồ hình, treo trên bốn bức tường quanh căn phòng này. Đệ nhất đồ chỉ dẫn cách vận chuyển chân khí, tạo thành kiếm khí phát ra ngoài. Đó là buổi đầu chúng ta đi qua.

Sau đây con phải học đến đệ nhị đồ ở bên tả, tức là học cách điều khiển kiếm khí một khi đã phóng ra ngoài. Sang đến đệ tam đồ ở bên hữu, con học những chiều số tinh diệu của Càn Khôn Kiếm Pháp. Kế đến đệ tứ đồ ở phía sau lưng, con học cách thu kiếm.

Đệ tứ đồ là giai đoạn quan trọng nhất, thành bại cũng ở chỗ này. Bí quyết căn bản của Càn Khôn Kiếm Khí là thu kiếm. Một khi kiếm khí phóng ra cũng linh động uy mãnh. Bởi vậy lúc thu kiếm lần đầu tiên có thể định đoạt thành bại của công phu luyện tập.

Nhưng đây cũng là lúc nguy hiểm nhất, thập tử nhất sinh. Khi thâm kiếm khi lần đầu, tâm thần không được giao động, trí não cần phải bình tĩnh, chân khí phải điều hòa, lực đạo phải vững chắc, nếu không chỉ một chút sơ ý, kiếm khí sẽ quay ngược lại, sát hại bản thân, tự gây ra họa diệt vong đó vậy. Đồ đệ khá lưu ý.

Sau khi luyện thành Càn Khôn Kiếm Khí, đồ đệ hãy đi tìm nơi kín đáo... cất giấu bốn tấm họa đồ của U Minh Thần Bát Quái Đồ rồi mới được rời Kim Đỉnh Tự.

Việc quang phục môn phái là sứ mạng thiêng liêng của Tổ sư giao phó, đồ đệ không được xao lòng.

Việc đầu tiên là phải thâm thập lại các bảo vật trấn sơn của bốn môn đã thất tán, rồi quy tụ những môn đệ của bốn môn còn sót lại và đưa cả về núi Côn Luân, tuyên ngôn khai quang môn phái. Công việc phức tạp, đồ đệ hãy tùy nghi ứng phó cốt sao cho thành công thì thôi.

Sư bá dặn có một điều là khi khôi phục bốn môn thì không được quên ba chữ: nhân, tín, nghĩa. Đối với các môn phái khác trông như cự thủ, phải lấy lòng nhân mà xử, tránh tai kiếp đa sát cho giang hồ võ lâm.

Đối với đồng môn muốn giữ chữ tín. Còn đối với thiên hạ phải duy trì đạo nghĩa võ lâm, hành hiệp trượng nghĩa, cứu khốn phò nguy.

Sư bá tiếc không cùng môn đệ hội kiến, nhưng chẳng qua số trời đã định.

Môn đệ khá thủ nghĩa, làm tròn sứ mạng.

Sư bá Đại Trưởng lão Độ Kiếp Thiền Sư.

Kim Ngang Tiều đọc xong lá thư, bất giác đứng ngẩn người ra nhìn đi thể cửa vị Đại Trưởng lão tự xưng là Độ Kiếp Thiền Sư.

Chàng cảm thấy các vị Đại Trưởng lão phái Côn Luân đều là những người thần cơ diệu toán, dù sao khi hôn lìa khỏi xác rồi vẫn sắp đặt mọi việc theo đúng như ý muốn.

Chàng chẳng dám chậm trễ, liền ngồi xuống theo đúng tư thế tắc dị của phép, luyện công Càn Khôn Kiếm Khí, nhìn về tấm họa đồ số một luyện lại lần nữa.

Chàng biết không phải vội vàng được mà phải tuân tự như tiến, lại một chiều đầu tiên chỉ phép phóng kiếm khí được thập phần thuần phục.

Quả nhiên lần này mau lẹ hơn lần trước. Chỉ độ một tuần sau, kiếm khí đã từ tay chàng phóng ra, nghe xoẹt một tiếng, chém thêm một cột trụ đá nữa.

Té ra những cột trụ này chính là vật để các bậc tiền bối phái Côn Luân luyện kiếm khí.

Đúng như lời bức di thư đã ghi rõ, kiếm khí phát ra tuy uy mãnh vô song, nhưng vụn về thô lỗ, chẳng những không sai khiến được như ý muốn, mà cũng không thu được, thành ra khi chém tung cột đá, kiếm khí lại tan biến mất ngay.

Kim Ngang Tiều liền xoay người sang phía tả nhìn lên tấm nhĩ đồ U Minh Thân Bát Quái.

Tấm họa đồ thứ hai cũng rất lạ lùng. Mới thoát nhìn vào rõ ràng là một hình Bát Quái nhưng chỉ giây phút sau hình đó biến đi và một hình cơ thể người ta lơ mơ hiện lên với các đường kinh mạch, huyết quản và huyết đạo.

Chân khí trong người Kim Ngang Tiều lại chuyển vận ầm ầm, nhưng theo những đường kinh mạch khác lần trước. Chàng đã quen với những dấu hiệu ghi trên tấm họa đồ, nên đã hiểu thế nào là tiến thế nào là thoái, khi nào cần tĩnh, khi nào cần động.

Kiểm khí vô hình lại bay ra, nhưng không phát ra tiếng như lụa xé nữa, mà chỉ vi vu tựa hồ như gió thổi không tàn hại phá phách ngay nữa, mà lơ lửng lượn lơ quanh người Kim Ngang Tiều như chờ chàng sai khiến.

Tuy kiếm khí vô hình nhưng luồng kiếm bay đến đâu chàng biết đến đó. Cứ theo hình vẽ trên tấm họa đồ, chàng học cách điều khiển kiếm khí. Muốn luồng kiếm bay sang tả, chàng chỉ cần vận khí lên Phức Trung huyết ở vai lên trái, muốn nó bay sang hữu chàng vận khí lên Kiền Tinh huyết ở vai bên phải. Đại khái cách điều khiển như vậy.

Nhưng khó khăn là làm thế nào cho luồng kiếm khí lượn lơ như giao long quấy khúc khi muốn sát thì sát, khi muốn phạt thì phạt, lại khi muốn luồng kiếm bay qua nhẹ nhàng như gió thoảng cũng được.

Lúc mới đầu Kim Ngang Tiều còn vụng về cho nên kiếm bay đến đâu là đổ vỡ đến đó. Đến bây giờ chàng mới hiểu tại sao căn phòng này rộng lớn như vậy mà không có trần trổ trang thiết gì hết cho trừ những cột đá cao bằng đầu người như rừng cây. Nhưng vài đao kiếm chém xuống đá chẳng phải là dấu vết của một cuộc giao tranh mà là di tích của những buổi luyện kiếm khí của các bậc tiền nhân.

Sau khi luyện cách điều khiển thật thuần phục, Kim Ngang Tiều mới nhìn sang tấm họa đồ thứ ba để luyện các chiêu số. Đến tấm đệ tam đồ thì Kim Ngang Tiều chẳng cần ngồi theo tư thế quái dị như lúc đầu nữa. Chàng chỉ ngồi đã tọa như thường cũng có thể phóng ra kiếm khí. Rồi sau, bất luận ngồi, đứng, đi, nằm, hay đang phi thân ở không trung chàng cũng có thể phóng ra kiếm khí.

Các chiêu số càng học càng thấy linh diệu, kiếm khí càng thi triển càng thấy biến ảo dị thường.

Cuối cùng, Kim Ngang Tiều ngồi xoay mặt trở lại để nhìn lên hữu tường phía sau lưng, trên có treo tấm đệ tứ đồ.

Chàng đã biết kiếm khí phóng ra dũng mãnh như thế này nên khi thu vào rất nguy hiểm, chỉ sơ ý một chút là bị kiếm khí phản trở lại chém bay đầu.

Theo đúng lời dặn trong bức thư, Kim Ngang Tiều ngồi vận chân khí một lúc cho khí lực lưu chuyển trong nội thể thật điều hòa.

Tâm thần chàng cũng bình tĩnh trở lại, ổn định vững chắc bất cứ mối lo âu ưu phiền nào chàng cũng gác ra một bên.

Trong căn phòng rộng lớn, mọi vật yên tĩnh như tờ, trừ xác của vị Đại Trưởng lão và những cột đá bị chém đứt lán lóc, còn ngoài ra không có một vật gì khác, cho nên chàng không còn sợ bị ngoại cảnh chi phối.

Vả lại nói cả đến ngọn núi Kim Đỉnh này và trong ngôi chùa đã vắng bóng người, chàng còn lo chi bị quấy rầy trong lúc luyện công.

Kim Ngang Tiều yên lòng, từ từ mở mắt nhìn lên tấm đệ tứ Bát Quái Đồ.

Chàng đã quen thuộc với lối học hồi nầy nên không còn chút bối ngỡ nào nữa.

Trong chớp mắt kiếm khí đã phóng ra bay khắp căn phòng nhanh như điện xẹt.

Cả bầu không khí yên tĩnh đột nhiên thấy tiếng vi vu như gió thổi, có lúc nhẹ nhàng trầm bổng như tiếng nhạc, đó là lúc kiếm thăng.

Nhưng Kim Ngang Tiều đã biết điều khiển kiếm khí nên luồng kiếm lượn lơ không va chạm như trước. Trong căn phòng rực rỡ hào quang như thể có cả trăm lưỡi gươm tuốt trần cùng hoa lên một lượt.

Kim Ngang Tiều chú ý đến những nét vẽ đó như chu sa hiện lên tấm họa.

Mắt chàng nhìn đến đâu nội thể chân khí vận chuyển đến đó.

Mà khi chân khí vận chuyển thì kiếm khí tung tăng hay như phượng múa.

Chàng biết đến lúc hệ trọng là thấu kiếm trở lại. Mắt mở lớn nhìn lên tấm họa đồ, chàng ung dung thấu hết nội lực mở vào đôn điền, các huyết đạo bỏ ngỏ...

Lúc thập tử nhất sinh đã đến.

Luồng kiếm khí lượn tròn, mới đầu còn tỏa rộng, sau thu hẹp dần lại.
Kim Ngang Tiều đã thấy hơi lạnh của kiếm khí lấn áp đến người chàng.

oOo

TUYỆT HẠN THÂM CỪ

Giữa lúc ấy bỗng nhiên từ phía bên trên có tiếng cười ha hả vọng xuống, tiếng cười chẳng những quái dị mà còn bao hàm một vẻ ác độc căm hờn: đó là tiếng lạnh lạnh của một người đàn bà.

Tiếng cười quả là bất ngờ ở một nơi tưởng như hoàn toàn vắng người như nơi này.

Kim Ngang Tiều rung mình kinh hãi, chàng chỉ phân tâm có một chút mà bỗng thấy xoẹt một tiếng như lụa xé, bả vai lạnh buốt, rồi đau tê đi.

Chàng kinh hãi biết là bị kiếm khí của mình chém phải nên vội chấn động tinh thần, dùng nội lực đẩy luồng kiếm khí bay ra xa hơn một chút.

Nhưng một bóng người đã từ cửa đường hầm nhảy vọt xuống đứng ngay cửa buồng. Người đó lại cất tiếng cười khanh khách và nói:

- Kim tiểu tử, người tưởng đã lẩn trốn được ra, nhưng rút cuộc ta vẫn tìm thấy ngươi. Bọn Trưởng lão phái Côn Luân đã chết hết, nhà ngươi đừng tưởng chiếm lấy U Minh Thần Bát Quái Đồ.

Lời nói chưa dứt, tay y cầm cây sáo ngọc đã hất lên. Tức thì cả trăm chiếc phi mang nhỏ như sợi tóc đã bay về Kim Ngang Tiều đang ngồi, nhanh như lằn chớp nhoáng.

Nhưng ngọn phi mang đó nguyên là một thứ ám khí kịch độc, lại chuyên phá nội gia chân khí. Bất luận nội công cao cường đến chừng nào cũng bị những mũi kim nhỏ như sợi tóc này xuyên qua.

Chỉ một chiêu tấn công đó cũng đã thấy kẻ mới đến bản lãnh như thế nào. Y thấy Kim Ngang Tiều ngồi giữa phòng như pho tượng, nên đoán ngay rằng chàng đang vận dụng nội công tạo ra kinh lực như bức tường vô hình bao quanh thân thể, bởi vậy y mới sanh tâm ác độc dùng ám khí chuyên phá nội gia chân khí, tưởng dù công lực của Kim Ngang Tiều cao cường đến đâu cũng bị những mũi kim đó xuyên qua.

Không ngờ năm phi mang vừa bay tới trước Kim Ngang Tiều, đã bị kiếm khí bẻ gãy vụn, lửa xanh tóe ra rót lả tả xuống đất.

Người mới đến kêu rú lên một tiếng kinh hoàng, lùi lại một bước. Lúc này y mới nhận thấy luồng kiếm khí vô hình bay xung quanh Kim Ngang Tiều.

Còn Kim Ngang Tiều tuy cố trấn định tinh thần không dám phân tâm chút nào, nhưng chàng kinh hãi đến cực điểm, vì chàng đã nhận ra kẻ mới đến chính là Vạn Độc Thần Cô Đồ Thương Lãng.

Vạn Độc Thần Cô chỉ kinh hoàng một chút rồi đôi mắt mù lại lóe lên tia lửa căm hận. Mụ đã nhận ra luồng kiếm khí, tức là biết Kim Ngang Tiều đang theo U Minh Thần Bát Quái Đồ luyện kiếm khí.

Nguyên trong võ lâm ít có người biết lai lịch của đệ nhất tuyệt kỹ phái Côn Luân ghi trên tấm U Minh Thần Bát Quái Đồ, họa chăng chỉ có các vị chưởng môn một vài danh môn chính phái là được rõ tác dụng của Bát Quái Đồ, nhưng cũng không rõ tường tận ra sao. Còn Vạn Độc Thần Cô hay biết là do Cổ Ứng Long, chồng mụ rồi cho biết, vì Cổ Ứng Long là sư đệ của Độ Trí Thiền Sư, đệ nhị Trưởng lão phái Côn Luân.

Vạn Độc Thần Cô rắp tâm chiếm Bát Quái Đồ từ lâu, nay lại thấy Kim Ngang Tiều chiếm được bảo vật đó trước và đang luyện kiếm khí, thử hỏi làm sao không căm giận?

Vạn Độc Thần Cô biết kiếm khí vô cùng lợi hại nên mụ phải lùi một bước. Nhưng chỉ một lát sau, mụ đã nhìn thấy rõ tình thế. Kim Ngang Tiều đang ở giai đoạn thâm kiếm, tức là lúc gian nguy nhất. Là một cao thủ trong hàng tuyệt đỉnh, Vạn Độc Thần Cô chỉ nhìn qua cũng hiểu rằng chỉ cần làm thế nào cho Kim Ngang Tiều kinh hoàng tâm thần, làm kiếm khí sẽ phản trở lại chém chàng ngay lập tức.

Bởi thế, Vạn Độc Thần Cô đột nhiên cả cười, cất tiếng nói:

- Kim Ngang Tiều, ngươi sắp chết rồi, ngươi có biết không?

Nói đoạn mụ từ từ giơ hai tay lên, định tấn công về phía Kim Ngang Tiều một chưởng, làm chàng rối loạn tâm thần, cho kiếm khí phản lại chàng.

Không ngờ Vạn Độc Thần Cô vừa nói dứt lời, phía sau lưng mụ bỗng có tiếng nói:

- Y chết, nhưng mụ cũng hết ra khỏi chốn này.

Phản ứng của Vạn Độc Thần Cô quả là thần tốc. Mụ chưa kịp xoay người lại, chưởng bên hữu đã tung lên đánh ngược lại phía sau một chiêu mạnh như sấm sét.

Nhưng người đứng ở sau đó có lẽ đã đề phòng, nên chỉ thấy "bùng" một tiếng cực kỳ dữ dội, hai luồng chưởng phong giao nhau. Rồi một giọng cười ha hả tiếp theo.

Nghe tiếng cười đó, Kim Ngang Tiều lại càng kinh hãi, cố tìm cách thâm kiếm khí lại cho xong. Nhưng lúc này, tâm thần chàng chưa ổn định, nên chẳng dám liều mạng cho kiếm khí tiến đến gần thân thể.

Kim Ngang Tiều đã nhận ra tiếng cười đó. Người mới đến chẳng phải ai xa lạ, chính là Phi Long Thư Sinh, chồng của Cửu Quỷ Ác Bà và là cha của Cầu Hồn Bang Chủ.

Cửa động Huyền Linh đã đóng kín, tại sao Vạn Độc Thần Cô và Phi Long Thư Sinh lại đến đây được?

Nhắc lại khi quần hào tụ tập trước cửa hang độc đạo, giao chiến với bọn U Minh Cung thì Vạn Độc Thần Cô không xuất đầu lộ diện mà chỉ đứng ở một nơi kín đáo quan sát tình thế.

Mụ là người thông minh, cơ trí tuyệt đỉnh, nên khi trông thấy nhiều anh hùng cao thủ liều mạng tiến vào độc đạo, đều bị đánh bắn trở ra thành một đồng thịt bầy nhầy, thì mụ biết ngay là không thể nào vào đường hầm đó để lên Kim Đỉnh Tự được.

Mụ liền chạy vòng ra phía sau núi, tìm đến một chỗ mụ đã chuẩn bị từ mấy năm nay. Nơi đó là một cái hang nhỏ, trong có chứa rất nhiều vật dụng: nào câu liềm móc sắt, gậy gộc, lưới đan, và một cuộn dây rất lạ, màu sắc óng ánh như tơ, nhỏ bằng ngón tay nhưng bền chắc vô cùng. Đó là thứ dây thừng của người Mèo xứ Miêu Cương vẫn dùng để leo núi. Cuộn dây này dài có tới mấy chục trượng. Vạn Độc Thần Cô đã bí mật sai thủ hạ đem từ Miêu Cương về đây.

Nguyên Vạn Độc Thần Cô vẫn có manh tâm lên Kim Đỉnh Tự cứu cả chồng mụ là Cổ Ung Long, nên mụ lén lút chuẩn bị để tìm cách leo lên ngọn núi cao chót vót và dốc thang như bức tường thành.

Hai năm trước đây, Vạn Độc Thần Cô đã sai một thủ hạ thân tín dùng móc sắt và dây thừng leo lên, nhưng tên thủ hạ lên được tới nửa chừng thì bị chưởng phong ở bên trên đánh xuống, khiến y vỡ óc ngã xuống chết ngay.

Vạn Độc Thần Cô thấy các Trưởng lão ở trên núi đề phòng mọi mặt như vậy, nên mụ mới phải bỏ ý định leo núi, nhưng những vật dụng mụ vẫn cất một nơi ở chân núi.

Đến lúc này Vạn Độc Thần Cô thấy quần hào tụ lại trước mặt núi tìm cách tiến vào hang độc đạo, nên mụ đoán ngay rằng các vị Trưởng lão phải tụ cả lại một nơi lo đối phó với cá võ lâm cao thủ, tất nhiên không để ý tới mặt sau nữa.

Bởi vậy mục mới lẳng lặng chạy về phía sau, tìm các móc sắt và dây thừng. Đoạn vừa thi triển khinh công tuyệt kỹ, vừa dùng móc sắt cắm vào sườn núi để lấy chỗ tựa, mục lần leo lên.

Vạn Độc Thần Cô vừa trèo núi, vừa thận trọng nghe ngóng, để phòng đối phương ở trên bất thần tấn công xuống. Cũng nhờ sự thận trọng đó mà Vạn Độc Thần Cô tìm thấy một điều mới lạ.

Số là mục leo lên độ cao độ bấy, tám trượng thì bỗng nhiên thấy ở sườn núi có một lỗ hổng chỉ một người chui lọt. Lỗ này ở cao, bên ngoài lại có cỏ mọc che khuất nên đứng ở dưới không thể nào phát giác ra được.

Chỉ nhìn qua địa thế và cách sắp đặt cây cối thiên nhiên che đầy cửa hang, Vạn Độc Thần Cô cũng biết ngay đây là một con đường nữa lên Kim Đỉnh Tự mà xưa nay không ai hay biết.

Mục đang e ngại phải leo bằng dây thừng lên tận đỉnh núi cao, phần thì sợ gặp nguy hiểm đối phương từ trên đỉnh núi cao tấn công xuống, khó bề chống đỡ, phần thì có kẻ đứng dưới bất chợt nhìn thấy cũng bắt chước leo lên, nên lúc này phát giác cửa hang bí mật, còn nổi mừng vào hơn.

Mục liền tháo sợi dây thừng và cái móc sắt, đoạn chui luôn vào hang đó. Quả nhiên mục chỉ phải bò trong hang như con kiến trong khoảng hai mươi trượng là tới con đường dốc mà Kim Ngang Tiêu đã đi qua.

Mục cứ thế chạy một mạch lên Kim Đỉnh Tự. Dọc đường thấy sáu xác vị Trưởng lão, Vạn Độc Thần Cô lại càng thêm yên lòng, không kiêng dè gì nữa, một mình tiến thẳng đến ngọn núi.

Vạn Độc Thần Cô hành động thận trọng. Trước khi chui vào trong hang nhỏ ở sườn núi mục đã quay lại nhìn xuống chân núi, không thấy bóng người nào nên mục mới yên lòng chui vào hang.

Vạn Độc Thần Cô không ngờ có một kẻ theo dõi mục từ đầu đến cuối. Đó là Phi Long Thư Sinh.

Nguyên Phi Long Thư Sinh đến U Minh Cung gặp quân hào đang giao chiến với Cổ Ứng Long, nên không muốn ra mặt. Chỉ mãi sau lão thấy kẻ bịt mặt toan cứu Kim Ngang Tiêu nên vội ra tay can thiệp, đem kẻ bịt mặt đó đi ngay mất tích.

Mãi sau Phi Long thư sinh trở lại U Minh Cung, tình cờ thấy bóng người đang phi đi nhanh như bay ở chân núi. Lão đứng lại nhìn theo nhận biết ngay đó là Vạn Độc Thần Cô, thành thử Vạn Độc Thần Cô trèo lên núi ra sao, tìm được đường hang ở sườn núi như thế nào, lão đều trông thấy hết. Nhưng lão nấp kín một nơi, khiến lão trông thấy Vạn Độc Thần Cô mà Vạn Độc Thần Cô không trông thấy lão.

Sau khi Vạn Độc Thần Cô chui vào hang ở sườn núi rồi, Phi Long Thư Sinh chờ một lúc lâu, không thấy y thị chui ra, lão biết ngay đó là đường bí mật lên Kim Đỉnh Tự. Lão liền phi thân lên bám vào sườn núi, rồi cũng chui vào hang đó.

Rút cuộc Vạn Độc Thần Cô đi trước, Phi Long Thư Sinh sau. Một hành động của Vạn Độc Thần Cô đều không thể qua khỏi mắt lão.

Đến khi Vạn Độc Thần Cô xuống hầm nhà dưới đất, sắp sửa ra tay sát hại Kim Ngang Tiêu thì Phi Long Thư Sinh cản trở luôn. Chẳng phải Phi Long Thư Sinh có lòng tốt muốn cứu Kim Ngang Tiêu mà vì lão sợ Vạn Độc Thần Cô giết được Kim Ngang Tiêu rồi chiếm luôn U Minh Cung Thần Bát Quái Đồ.

Vạn Độc Thần Cô nhận thấy kẻ đánh lên mình là Phi Long Thư Sinh, liền nghiêng răng ken két.

- Lão Phi Long kia, U Minh Cung đối với bọn ngươi vô thù vô oán, có sao ngươi đến đây cản trở công việc của lão nương hôm nay?

Phi Long Thư Sinh cười ha hả:

- Đồ Thương Lãng, ngươi đừng giả nhân giả nghĩa nữa. Cái gì là U Minh Cung? Ngươi nói đến U Minh Cung mà ta chẳng thấy Cổ Ung Long đâu hết, chỉ thấy ngươi một mình lên lút lên Kim Đỉnh Tự này mưu chiếm bảo vật làm của riêng.

Vạn Độc Thần Cô thấy Phi Long Thư Sinh nói trúng tâm sự của mình, liền đỏ bừng mặt quát lớn:

- Phi Long, ngươi cũng manh tâm ăn cướp bảo vật của Côn Luân, sao hồ đồ như vậy? Bảo vật đều tàng trữ ở trong chùa: dưới hầm này không có gì hết. Thằng nhỏ này là kẻ đại thù của bọn ta, nên ta phải thanh toán y. Nhà ngươi không cản trở việc làm của ta, ta để cho ngươi tùy ý chiếm đoạt bảo vật đó.

Phi Long Thư Sinh ngửa mặt lên trời cười lớn:

- Vạn Độc Thần Cô, ngươi tưởng chỉ có một mình ngươi biết sự bí mật của U Minh Thần Bát Quái Đồ hay sao?

Vạn Độc Thần Cô mắt lóe hung quang, trong tay mụ cây sáo ngọc đã từ từ giơ lên. Nhưng Phi Long Thư Sinh là tay lão luyện giang hồ, khi nào chịu để Vạn Độc Thần Cô ra tay hạ độc trước.

Lão nói chưa hết lời thì cây gậy trúc trong tay lão đã hóa thành một đạo hắc quang xông đến Vạn Độc Thần Cô liền.

Chỉ thấy “chát” một tiếng dữ dội, lửa xanh lóe ra như sao sa, đó là cây sáo ngọc và gậy trúc, hai thứ binh khí chi bảo của hai đệ nhất cao thủ võ lâm, chạm phải nhau. Hai người giao tranh với nhau nhanh như chớp nhoáng, cả hai đều giở những độc chiêu ra nên nếu kẻ đứng ngoài võ công non kém, ắt không phân biệt được bóng hai người mà chỉ thấy thấp thoáng như hai luồng khói ẩn hiện, đồng thời kinh lực phát ra, chạm vào tường đá như sấm nổ.

Kim Ngang Tiều thấy hai kẻ thù tử chiến với nhau dần dần đưa nhau lên phía trên nên trong lòng cả mừng, chàng liền ổn định tinh thần, tìm cách thâm kiếm khí lại. Chàng biết chỉ cần thâm luồng kiếm khí vào thân thể, là không còn phải e ngại gì nữa.

Luồng kiếm khí đang lượn lơ xung quanh, nhờ kinh lực của Kim Ngang Tiều hấp rút, lại thâm hẹp, đến sát thân thể chàng.

Nhưng giữa lúc ấy ở phía cửa vào lại có tiếng cười khinh.

Té ra Vạn Độc Thần Cô và Phi Long Thư Sinh vừa rút lên trên mặt đất thì một bóng người khác đã lén xuống đường hầm.

Đó là một người nhỏ nhắn như đàn bà, tuy mặc nam trang nhưng vẻ sinh gọn ghẽ, mặt có một miếng vải đen che kín chỉ để lộ đôi mắt sáng quắc. Vừa thấy người đó hiện thân, Kim Ngang Tiều bỗng thấy hơi hộp khác thường, vì chàng chợt nhớ khi còn giao tranh với U Minh Cung ở trước cửa đường hầm độc đạo, có một người bịt mặt y hệt, đã liều mạng mấy lần để cứu chàng thoát chết.

Nếu người mới đến thực là kẻ đã cứu chàng thì chàng không phải lo ngại gì nữa. Chắc hẳn y sẽ bảo vệ cho chàng thâm kiếm trong lần thập tử nhất sinh này.

Không ngờ, người bịt mặt luôn miệng cười nhạt mấy tiếng, tay mặt của y vung lên tức thì ba ngọn phi tiêu bay ra xẹt xẹt, hình dạng kỳ lạ vô cùng, trông như ba luồng chớp sáng, tất cả đều nhằm người Kim Ngang Tiều bay tới.

Kim Ngang Tiều kinh hãi thất thần. Chàng không sợ phi tiêu đâm trúng mình mà vì chợt nhớ đã nhìn thấy những ngọn phi tiêu này rồi. Đó là những phi tiêu mà chàng và Kỳ

Vân đã trông thấy ở miếu Bốc thị từ đường, khi Câu Hồn Bang chủ giao tranh với Cô Quỷ Bốc Âm.

Ba ngọn phi tiêu bay đến gần Kim Ngang Tiều, bỗng nhiên thấy “kịch... kịch...” lửa tóe ra tứ tán, cả ba mũi ám khí đã bị luồng kiếm khí vô hình của Kim Ngang Tiều chém phải, vỡ nát và rớt xuống đất.

Người bịt mặt không ngờ xung quanh người Kim Ngang Tiều có kiếm khí bao bọc che chở, nên lúc này y kêu thét lên một tiếng kinh hoàng, rồi lùi lại mấy bước, ngược mắt nhìn.

Còn Kim Ngang Tiều thì muôn nghìn ý nghĩ hỗn độn quay cuồng trong óc, đến nỗi luồng kiếm khí chém hạ ba mũi phi tiêu từ lúc nào chàng cũng không hay. Không cần nhìn mũi phi tiêu cận kề, chàng cũng biết trên mũi phi tiêu đó có khắc hình “con Phượng”. Trên đời này, chẳng lẽ còn một người thứ hai dùng loại ám khí độc đáo đó?

Kim Ngang Tiều bàng hoàng tự hỏi: chẳng lẽ... chẳng lẽ... chính là y?

Cũng vì một phút phân tâm đó mà Kim Ngang Tiều suýt chết. Luồng kiếm khí do nội lực của chàng điều khiển, một khi tâm thần rối loạn, chân khí nội lực cũng đảo chuyển, bởi vậy luồng kiếm khí sai lạc, bay xẹt đến suýt chém vào yết hầu Kim Ngang Tiều. Cũng may chàng đã có kinh nghiệm từ trước, nên lần này có thể né tránh được dễ dàng.

Người bịt mặt đứng nhìn một lát đã nhận thấy luồng kiếm khí chạy quanh Kim Ngang Tiều lợi hại như thế nào, nên y biết dù muốn sát hại chàng lúc này cũng chẳng phải dễ dàng. Bất luận loại trường lực, kinh phong, ám khí, độc dược gì cũng không thể xâm nhập người Kim Ngang Tiều, một khi xung quanh chàng có một luồng kiếm khí như bức tường vô hình bao phủ.

Nhưng chỉ một lát sau là kẻ lạ mặt cười khinh mấy tiếng. Chẳng những y nhận thấy kiếm khí mà y còn hiểu Kim Ngang Tiều đang ở trong trạng thái nguy hiểm vô cùng, chỉ một chút sơ hở là có thể bị kiếm khí chém phải. Bởi thế y đã nghĩ được cách hạ thủ chàng.

Y bỗng lấy trong bọc áo ra một chiếc ống đồng dài độ hai gang tay, một đầu to một đầu nhỏ. Y lại lấy ra hai cục đá lửa, hí hoáy đánh hai hòn đá vào nhau.

Chỉ nhác trông thấy ống đồng và gói bột trắng, Kim Ngang Tiều đã hoảng hồn. Chàng biết đó là một thứ khí cụ lợi hại của giang hồ tên gọi là Thái Tinh Mê Yên Cơ, tức là ống để phóng mê hồn hương. Ý định của kẻ lạ mặt thật rõ ràng.

Y không hạ chàng được bằng trường phong và phi tiêu, thì y sẽ hạ chàng bằng mê hồn hương là cách giản tiện nhất.

Một khi đốt cháy thứ bột trắng, lập tức ống đồng sẽ phun ra một thứ khói, gửi vào thần trí sẽ mê loạn ngay. Nếu lúc này Kim Ngang Tiều hôn mê, chẳng cần phải ra tay sát hại chàng, luồng kiếm khí bay trở về cũng đủ chém chàng đứt đôi người ra ngay.

Mưu toan của kẻ bịt mặt quả thật quỷ quyệt và lợi hại. Y phải là kẻ thông minh ghê gớm, mới nhắc trông thấy tình thế đặc biệt của Kim Ngang Tiều, đã nghĩ ngay ra cách giết chàng.

Kim Ngang Tiều vừa sợ vừa tức, cố vận chuyển chân khí để điều khiển luồng kiếm khí bay đến chém kẻ thù. Nhưng lúc này là lúc chàng đang vận dụng chân khí theo đúng thể của đệ tứ Bát Quái Đồ, tức là thể thâm kiếm khí, chẳng thể nhất thời xoay chuyển lại được thành thể phóng, để chém kẻ thù.

Một khi chàng đã luyện thành thuần thực thâm phóng tự ý, lại là chuyện khác.

Còn lúc này là lúc luyện tập, chẳng thể sai khiến kiếm khí được dễ dàng.

Đang lúc thập phần lưỡng cuống đó, kẻ lạ mặt lấy ra viên đá lửa, đập hai hòn đá vào nhau.

Xoẹt... Xoẹt lần thứ nhất chưa ra lửa, kẻ lạ mặt hừ một tiếng bực tức, định đánh nữa thì đột nhiên ở phía cửa hầm có một tiếng người thán thốt la lên.

- Không được ác độc như thế!

Cả hai tiếng kêu cùng phát ra một lúc. Tiếng kêu kinh hãi đầy vẻ căm hận của kẻ lạ mặt đang sắp bắt lửa thi hành độc thủ và tiếng kêu ghen ngào ngạc nhiên của Kim Ngang Tiều.

Người mới đến là một thiếu nữ xấu như quỷ dạ xoa, đầu tóc rũ rượi, nước da xám ngắt như một cái thây ma.

Người bịt mặt và cô gái xấu xí đứng nhìn nhau trùng trùng mắt tỏa hung quang tưởng như muốn nhảy xổ lại ăn tươi nuốt sống nhau ngay.

Người bịt mặt lặng đi hồi lâu mới ghen ngào thốt ra một tiếng:

- Ngươi!

Cô gái xấu xí gật đầu:

- Phải tôi đây!

Người bịt mặt hỏi:

- Ngươi... ngươi muốn gì?

Cô gái xấu xí đột nhiên lùi lại một bước vì thấy ánh mắt kẻ bịt mặt lóe lên một tia nhìn vô cùng độc dữ như ác thú. Nhưng cô gái đó vẫn cố gắng gượng đáp:

- Tôi không muốn gì hết, chỉ mong... người đừng ác độc quá như vậy thôi.

Kẻ bịt mặt bỗng ngửa mặt lên trời cười lạnh lạnh. Tiếng cười thật ghê rợn, kéo dài mãi ra không thôi, khiến cô gái xấu xí thất thần kinh hãi, không hiểu đối phương có dụng ý gì.

Không ngờ tiếng cười đó chỉ là mẹo lừa. Tiếng cười chưa dứt, thân hình kẻ bịt mặt đã biến đi như luồng khói, rồi thấy “đùng” một tiếng.

Cô gái xấu xí rú lên thắm thiết, tay ôm ngực, loạng choạng lùi lại phía sau, miệng trào máu tươi, chảy dòng xuống ngực áo. Thì ra xuất kỳ bất ý, kẻ bịt mặt đã ra tay tấn công một chưởng vô cùng linh diệu. Đó là chưởng thứ sáu trong Cự Linh Thần Chưởng, một thể chưởng thần tốc vô cùng.

Cô gái xấu xí không sao tránh kịp nên đã hứng trọn một chưởng vào ngực và bị nội thương rất nặng, cơ hồ đứng không nổi phải tựa lưng vào tường đá.

Kẻ bịt mặt cười khi một tiếng, không thèm đếm xỉa đến cô gái xấu xí nữa, đoạn thân nhiên quay lại lấy hai cục đá lửa đập vào nhau, tiếp tục việc làm vừa bỏ dở.

“Cạch... Cạch” hai viên đá đập vào nhau lần này tóe lửa. Lửa đó bắt ngay vào gói bột trắng và lập tức khói xanh lè bốc ra.

Người bịt mặt ghé mồm vào ống đồng “Nhất Tinh Mê Yền Cơ” định thổi luồng khói mê vào người Kim Ngang Tiều.

Nhưng ngay lúc đó, thân hình cô gái xấu xí bật lên, tiếp theo một tiếng rú ghê gớm và cả thân hình đó nhảy lại vỗ vào người kẻ bịt mặt.

Thế tấn công đó thật bất ngờ. Kẻ bịt mặt võ công chí cao, nhưng xuất kỳ bất ý, không sao tránh khỏi. Cô gái xấu xí chụp vào tay y, làm ống đồng và cả gói thuốc rớt xuống, lửa tắt ngay, khói chỉ bốc lên chút ít rồi tản mất hết.

Kẻ bịt mặt rú lên một tiếng như thú dữ, chỉ xoay người đi một chút đã đẩy cô gái xấu xí sang một bên. Tiếp theo một thể chưởng đánh ra như vũ bão. Cả thân hình cô gái xấu xí bật tung lên như một chiếc điều đứt dây, rồi rớt phịch xuống.

Kẻ bịt mặt hình như chưa hả giận, miệng nghiến răng kèn kẹt:

- Người dám cản trở công việc của ta... Người... người. Ta giết chết người hôm nay để triệt bót một kẻ phản phúc.

Nói đoạn y giơ tay lên định nhắm thiên đỉnh cái cô gái xấu xí đánh xuống một chưởng. Bàn tay sắp sửa hạ xuống, bỗng một tiếng nói nghiêm nghị từ cửa hầm vọng xuống:
- Khoan, chớ nóng nảy như vậy!

Một bóng người từ trên nhảy xuống, nhẹ nhàng như một chiếc lá rụng.

Phía trong phòng, luồng kiếm khí của Kim Ngang Tiều sắp sửa thu lại được, bỗng rối loạn hẳn lên, chém luôn vào cột đá đồ gãy nghe rầm một tiếng như tiếng sấm nổ. Thì ra Kim Ngang Tiều đã quá xúc động khi thấy người vừa nhảy đến.

Người đó mặc áo đen viền trắng, mặt bịt chiếc mặt nạ bằng đồng có biểu hiện riêng, chẳng phải là kẻ bang chúng tầm thường mà chính là Cầu Hồn Bang chủ.

Cầu Hồn Bang chủ xuất hiện!

Kẻ bịt mặt đứng chết sững, nhìn Cầu Hồn Bang chủ không nói được một lời. Còn cô gái xấu xí vừa tỉnh lại được, mặt máu me loang lổ, từ từ đưa mắt nhìn lên.

Ba người cùng nhìn nhau như thể vừa quen biết nhau vừa lạ lùng ngỡ ngàng.

Kim Ngang Tiều thấy tình cảnh đó, tự nhiên mồ hôi vã ra như tắm. Cầu Hồn Bang chủ, kẻ đại thù của chàng đã xuất hiện, tính mạng của chàng chỉ còn trong khoảnh khắc. Tâm thần đã bối rối, kiếm khí lại không thu được mà phóng ra tấn công cũng không xong, thật tiến thoái lưỡng nan.

Bỗng nhiên, người bịt mặt cất tiếng cười khanh khách nói:

- Cầu Hồn Bang chủ đã xuất hiện, tại hạ xin chờ lệnh. Chẳng lẽ Bang chủ binh vực kẻ phản phúc này hay sao?

Y vừa nói vừa chỉ vào cô gái xấu xí nằm dưới đất. Cô gái cũng ngược mắt nhìn lên Cầu Hồn Bang chủ, đôi mắt có vị thân thiết van nài.

Cầu Hồn Bang chủ lạnh lùng nói:

- Kẻ phạm tội tất nhiên phải nghiêm trị. Nhưng mọi việc phải đem về Tổ đường chờ phụ thân phát lạc, chẳng thể ra tay nóng nảy ở chỗ này.

Người bịt mặt nghe nói cười nhạt một tiếng, xoay người lại chỉ tay về phía Kim Ngang Tiều nói:

- Còn y, cũng không nên nóng nảy hay sao? Y luyện vô hình kiếm khí sắp thành, nếu không ra tay trừ hậu hoạn còn đợi đến bao giờ.

Câu Hồn Bang chủ nghe nói giật mình liếc mắt nhìn, quả nhiên thấy một luồng kiếm khí đang bao bọc toàn thân Kim Ngang Tiều. Câu Hồn Bang chủ “hừ” một tiếng, từ trong hai lỗ mắt trên chiếc mặt nạ bằng đồng, đôi mắt y bỗng lóe lên một hung quang ghê gớm.

Câu Hồn Bang chủ bỗng tiến lên một bước, hai tay y từ từ giơ lên. Hai bàn tay lúc đầu trắng toát, chỉ trong chớp mắt đã đỏ ửng như than hồng, đồng thời bầu không khí ở xung quanh đột nhiên nóng rực lên như có lửa cháy.

Toàn thân Câu Hồn Bang chủ xương cốt kêu lên lộp bộp như ngô rang, còn trên đầu y toát ra một luồng khói trắng.

Kẻ bịt mặt hết sức kinh dị, kêu lên một tiếng bao hàm vẻ kinh dị lại có phần ghen tức ở bên trong. Y đột nhiên nói:

- Người... , người... a... Câu Hồn Bang chủ người đã luyện thành “Hong Nê Xích Thiết Chương” tự bao giờ?... bấy lâu cách mặt, té ra người đã luyện thành đệ nhất công phu của bốn môn!

Câu Hồn Bang chủ không nói một lời, chờ đến lúc đôi tay y đỏ rực, y mới đánh về phía Kim Ngang Tiều một chương.

Luồng chương phong của Hong Nê Xích Thiết Chương này thật quái dị vô cùng. Chương phong vừa phát ra bỗng nhiên như có lửa cháy, nóng rực lên, kinh lực lại mạnh vô kể, khiến luồng kiếm khí đang bao phủ toàn thân Kim Ngang Tiều cũng bị kinh lực đỏ đẩy lùi lại.

Nhưng chỉ trong chớp mắt, kiếm khí đã quật ngược trở lại. Chỉ thấy lớp bộp mấy tiếng nổ nhỏ, tia lửa bỗng bắn ra như sao sa xong tất cả đều bị hất ra ngoài, mà không bắn được vào gần Kim Ngang Tiều chút nào.

Tuy vậy, Kim Ngang Tiều cũng thấy hơi nóng chạm vào mặt. Chàng kinh hoảng vô cùng, thấy chương lực của đối phương chẳng những quái dị, lại uy mãnh không thể tưởng tượng. Nếu đối phương tấn công liên tiếp mấy chương, có lẽ kiếm khí của chàng cũng phải hao.

Không hạ được Kim Ngang Tiều, Câu Hồn Bang chủ tức giận quát lớn một tiếng, vận dụng toàn lực vào hai tay. Từ sau chiếc mặt nạ bằng đồng, khói bốc lên nghi ngút, như thể toàn thân Câu Hồn Bang chủ đã bốc cháy. Thật là thứ trường lực quái dị vô song, võ lâm chưa từng nghe thấy.

Câu Hồn Bang chủ sắp ra tay tấn công chương thứ hai thì đột nhiên từ phía trên mặt đường hầm, những tiếng chát chúa vang xuống. Thì ra bên trên trận giao phong của Vạn Độc

Thần Cô và Phi Long Thư Sinh vẫn tiếp diễn kịch liệt, bọn Câu Hồn Bang chủ từ nãy giờ chỉ chú ý đối phó với Kim Ngang Tiều nên không nghe thấy.

Lúc này, giữa khi im lặng vận công, tiếng giao tranh của cây sáo ngọc chạm phải gậy trúc mới vẳng xuống rõ mồn một, khiến chẳng những Câu Hồn Bang chủ và người bịt mặt giạt mình sững sốt mà cả cô gái xấu xí bị thương cùng Kim Ngang Tiều ngồi trong phòng luyện kiếm khí cũng nghe thấy rõ.

Giữa lúc ấy, bỗng thấy chát một tiếng dữ dội, tiếp theo là tiếng Phi Long Thư Sinh kêu “a” lên một tiếng đau đớn, như thể bị trúng thương.

Tiếng cười khanh khách của Vạn Độc Thần Cô đã vang lên:

- Phi Long bằng hữu, một chiêu “Quái Nhân Đầu Tú” của ta như thế nào? Hãy tiếp một chiêu nữa của lão nương.

Liền sau đó sáo ngọc vun vút vang lên, Phi Long Thư Sinh la lên một tiếng thảm thiết.

Phía dưới hầm, Câu Hồn Bang chủ đã dùng hắc lại, không tấn công Kim Ngang Tiều nữa. Nghe thấy tiếng Phi Long Thư Sinh la lên lần thứ hai, Câu Hồn Bang chủ bỗng lớn tiếng:

- Phụ thân lâm nguy, mau lên cứu người.

Kẻ bịt mặt cũng kêu lên kinh hoảng:

- Phụ thân lâm nguy!

Cả hai vừa xoay người lại, nhưng chưa kịp nhảy lên thì từ cửa hầm đã có giọng nói vẳng xuống:

- Câu Hồn Bang chủ! Ta tìm ngươi mãi nay mới thấy ở đây.

Chỉ nghe thấy tiếng nơi đó, Kim Ngang Tiều đã mừng rỡ bội phần, trong lòng phần chấn, như thể người sắp chết đuối vớ được chiếc phao. Tiếng nói đó chính là tiếng của Túy Phật Thiên Hồ!

Tiếng nói của Túy Phật Thiên Hồ vừa dứt đã có tiếng kêu nửa mừng nửa sợ của Bạch Thiên Vân vọng xuống:

- Đại sư, Kim hiền đệ quả nhiên ở trong phòng dưới hầm này!

Nhưng Câu Hồn Bang chủ đã phản ứng thần tốc, trong tay y đang sẵn vận dụng “Hong Nê Xích Thiết Chương”, y đã nhắm người Túy Phật Thiên Hồ đánh ra một chương mạnh như sấm sét.

Chỉ thấy bùng lên một tiếng dữ dội, nhiệt khí bốc ra kinh hồn, Túy Phật Thiên Hồ chỉ kịp kêu “ái chà” một tiếng, thân hình ông đã bay thốc đi như mũi tên.

Túy Phật Thiên Hồ vốn là người to lớn mập mạp. Thân hình ông như con trâu chường băng lên mái chùa Kim Đỉnh Tự, nghe rầm một tiếng, làm cái rui, xà, mái ngói vỡ vụn rớt xuống rào rào. Túy Phật Thiên Hồ không ngờ chiêu pháp của Cầu Hồn Bang chủ lợi hại như vậy, nên bị thất thế ngay từ chiều đầu.

Sở dĩ chiêu lực của Cầu Hồn Bang chủ mạnh đến độ đánh tung người Túy Phật lên một phần vì kinh lực “*Hồng Nê Xích Thiết Chưởng*” quá sung mãn, một phần vì đường hầm chật hẹp, chiêu lực thấu hẹp lại nên khi phát ra như thể một viên đạn phát khỏi nòng súng.

Cũng may Túy Phật Thiên Hồ là Phật môn cao thủ, lịch lãm đã nhiều, nên khi thấy bất lợi không dám cưỡng lại, đành để chiêu lực của đối phương đánh tung người lên cao hầu dựa đó mà tránh đòn. Tuy vậy, chân khí của Túy Phật cũng bị đảo lộn, tạng phủ bị nội thương rồi.

Cầu Hồn Bang chủ đang nóng lòng cứu Phi Long Thu Sinh nên sau khi phát chiêu, y nhảy ra ngoài ngay. Thân hình Cầu Hồn Bang chủ thân tốc linh diệu đến nỗi Bạch Thiên Vân đứng kề bên cửa hầm, chỉ thấy vút một tiếng như cuồng phong, chớ không nhìn thấy người của Cầu Hồn Bang chủ bay ra.

Bạch Thiên Vân cũng bị một phần kinh lực “*Hồng Nê Xích Thiết Chưởng*” đẩy lùi lại mấy bước. Đến khi chàng định thần lại thì vừa thấy ở dưới hầm nhảy lên một người bịt mặt.

Chẳng biết nếp tẻ thế nào, Bạch Thiên Vân liền nhảy lại, chắn đường y, miệng quát lớn:
- Đứng lại!

Người bịt mặt cười nhạt một tiếng, năm ngón tay xòe ra như vuốt chim ung, nhắm ngực Bạch Thiên Vân cào tới, Bạch Thiên Vân thấy kinh lực ở năm đầu ngón tay của đối phương phát ra xoe xoe, nên kinh hãi vội né tránh.

Nhưng người bịt mặt biến chiêu thần tốc vô cùng. Chỉ thoáng một cái năm đầu ngón tay của y đã bấu chặt vào bả vai Bạch Thiên Vân.

Chàng thấy “phập” một tiếng, đầu vai đau tê dại hẳn, mắt hoa lên loạng choạng muốn ngã gục xuống. Năm đầu ngón tay của người bịt mặt như năm cái móc sắt đã đâm thủng thịt bả vai Bạch Thiên Vân, lòi cả xương trắng ra ngoài.

Người bịt mặt xuống tay độc ác vô cùng. Y thấy Bạch Thiên Vân đã bị thương, liền cười khẩy một tiếng, bàn tay y lại chụp xuống, định cào vào ngực Bạch Thiên Vân, lôi cả tim phổi chàng ra ngoài.

Nhưng số Bạch Thiên Vân chưa đến lúc chết nên khi bàn tay của người bịt mặt sắp chạm vào ngực chàng thì ở phía sau lưng người bịt mặt đã có một bóng người cao lêu khêu nhảy đến nhanh như gió, ngón tay trở chĩa ra định điểm vào huyết đạo ở sau lưng người bịt mặt.

Người vừa nhảy đến chẳng phải ai xa lạ chính là Giang Nam Tử Quỷ. Nguyên Túy Phật Thiên Hồ, Giang Nam Tử Quỷ và Bạch Thiên Vân từ lúc vào Côn Luân Thánh Địa, không lúc nào rời nhau, nên khi lên Kim Đỉnh Tự này, cả ba người cùng đến một lúc.

Giang Nam Tử Quỷ thấy Bạch Thiên Vân lâm nguy vội nhảy đến cứu.

Người bịt mặt chỉ nghe tiếng gió cũng biết có người định điểm vào tử huyết của mình, liền buông Bạch Thiên Vân ra và xoay người né tránh.

Y đang tức giận thừa lúc Giang Nam Tử Quỷ đang nhảy tới y liền xử một thế chưởng quái dị, nhằm bốn yếu huyết trên người Giang Nam Tử Quỷ tấn công.

Giang Nam Tử Quỷ cười khi một tiếng, vận dụng "Tử Công" vào hai tay, đưa lên gạt đỡ thế chưởng của đối phương.

Không ngờ chỉ thấy bộp một tiếng, cánh tay của Giang Nam Tử Quỷ vừa chạm vào chưởng của đối phương đã thấy bất lợi toàn thân Giang Nam Tử Quỷ rung chuyển, cánh tay đau đớn như muốn gãy lìa, không những thế, kinh lực của đối phương còn đẩy lùi Giang Nam Tử Quỷ lại mấy bước.

Giang Nam Tử Quỷ kinh hãi thất thần. Cứ luận về công lực thì Giang Nam Tử Quỷ đã đứng vào hàng đệ nhất lưu cao thủ rồi. Môn "tử công" của ông, luyện trên hai chục năm chưa gặp mấy ai là địch thủ, trừ những nhân vật lưng tiếng giang hồ, còn không ai có thể chống nổi môn "tử công" đó.

Vậy mà lúc này, Giang Nam Tử Quỷ cơ hồ không đỡ một chưởng của kẻ bịt mặt. Kẻ đó là ai mà võ công ghê gớm đến thế?

Người bịt mặt đẩy lui được Giang Nam Tử Quỷ, nhưng đang quan tâm đến việc cứu Phi Long Thư Sinh, thành ra y không tấn công tiếp theo, mà chỉ tiếp tục nhảy đi, tiếp tay với Câu Hồn Bang chủ để vây đánh Vạn Độc Thần Cô.

Lại nói khi Câu Hồn Bang chủ nhảy ra khỏi nhà hầm thì vừa đúng lúc Phi Long Thư Sinh đang lâm nguy. Thật ra công lực của Phi Long Thư Sinh và Vạn Độc Thần Cô, hai đệ nhất cao thủ đương thời, đều bình đẳng, nhưng Vạn Độc Thần Cô lại hơn Phi Long Thư Sinh một chữ “độc”.

Trong khi giao chiến, Phi Long Thư Sinh luôn luôn phải thận trọng, đề phòng Vạn Độc Thần Cô hạ độc, nên khí thế cũng giảm đi phần nào. Vạn Độc Thần Cô là người cực kỳ thông minh, lão luyện giang hồ, làm sao không biết lợi dụng ngay ưu điểm đó.

Bởi thế sau khi giao chiến được dư trăm hiệp thì Phi Long Thư Sinh đã bị hạ phong, chiếc gậy trúc của lão bị chiếc sáo ngọc phạt đứt ngay một khúc, còn bả vai lão bị chiếc sáo ngọc đâm trúng một đòn.

Khi Câu Hồn Bang chủ nhảy tới đã trông thấy Phi Long Thư Sinh đang lùi, một bên vai máu chảy ròng ròng, tình thế thập phần nguy cấp. Câu Hồn Bang chủ liền quát lên một tiếng giong song chưởng tấn công liền.

Vạn Độc Thần Cô cười khanh khách, đưa sáo ngọc lên đẩy lui chưởng lực của đối phương đoạn quát lớn:

- Ngươi là Câu Hồn Bang chủ phải không? Hay lắm, hôm nay chủ nhân Đào Hoa Cung sẽ lột mặt nạ bằng đồng của ngươi để cho võ lâm xem mặt mũi ngươi như thế nào.

Câu Hồn Bang chủ cười nhạt một tiếng đáp:

- Vạn Độc Thần Cô, Đào Hoa Cung của ngươi đã bị Câu Hồn Bang chiếm giữ, ngươi còn tự xưng chủ nhân Đào Hoa Cung sao được. Nếu ngươi chịu thần phục Câu Hồn Bang, bốn tọa sẽ dành cho ngươi một địa vị cao cấp trong bốn bang, thống lãnh quần hùng thiên hạ, ngươi nghĩ sao?

Vạn Độc Thần Cô cười lên như điên khùng nói:

- Muốn ta thần phục không khó, chỉ cần nhà ngươi chịu nổi mười chiêu “Tiêu hồn sáo” của ta.

Vạn Độc Thần Cô nói chưa dứt lời thì một luồng gió nóng như lửa thiên đã ập đến người mụ. Đó là bang chủ đã sử dụng “Hồng Nê Xích Thiết Chưởng” tấn công mụ, khí thế mạnh như làm bể lộn núi rời.

Vạn Độc Thần Cô thấy chưởng lực quái dị của đối phương vội vận dụng nội gia chân khí hộ thể, một mặt dùng chưởng lực đẩy lui thế công của đối phương. Nhưng chỉ một lát sau mụ đã có ý coi thường công lực của Câu Hồn Bang chủ. Cây sáo ngọc trong tay Vạn Độc

Thần Cô lại vô lộng, chẳng những luôn luôn tấn công Cầu Hồn Bang chủ mà còn thừa thế nhăm các yếu huyệt của Phi Long Thư Sinh điểm tới, khiến Phi Long Thư Sinh tuy đã có viện binh, nhưng sẵn bị trọng thương, cũng phải nhiều phen lống cuống.

Giữa lúc ấy, bỗng thấy vút một tiếng như lụa xé, một bóng người đã nhảy vào vòng chiến, không biết người này dùng chiêu pháp thế nào mà đột nhiên xung quanh Vạn Độc Thần Cô như có muôn ngàn chưởng hình bao bọc.

Rồi bỗng thấy “bịch” một tiếng, thế chưởng của người đó đã đánh trúng cánh tay của Vạn Độc Thần Cô. Chưởng lực đó mãnh liệt vô song, Vạn Độc Thần Cô bị rung chuyển cả cánh tay, bả vai tê dại, chiếc sáo ngọc cũng suýt văng ra khỏi tay mụ.

Vạn Độc Thần Cô bình sinh chưa gặp một người nào công lực ghê gớm như thế bao giờ, nên mụ khiếp hãi, “a” lên một tiếng, đoạn lùi lại giương mắt nhìn.

Té ra người vừa nhảy tới tấn công mụ là một người bịt mắt. Trên mặt y có một miếng vải đen che kín, chỉ để hở đôi mắt long lanh sáng quắc hữu thần.

Khi người bịt mắt xuất hiện thì chẳng những Vạn Độc Thần Cô ngạc nhiên mà ngay cả Phi Long Thư Sinh cũng kinh dị, chỉ có Cầu Hồn Bang chủ đã gặp người đó từ trước nên có vẻ thản nhiên không chút ngỡ ngàng.

Phi Long Thư Sinh đưa mắt nhìn người bịt mắt, rồi lại quay nhìn đến Cầu Hồn Bang chủ như dò hỏi. Chỉ thấy Cầu Hồn Bang chủ khẽ gật đầu, không nói gì.

Bỗng người bịt mắt trầm giọng hỏi:

- Cầu Hồn Bang chủ hãy lo vết thương cho phụ thân, để mặc ta thù tiếp chủ nhân Đào Hoa Cung.

Nói vừa dứt lời y đã giơ tay tấn công Vạn Độc Thần Cô liền. Muốn thử công lực của đối phương, Vạn Độc Thần Cô không dùng sáo ngọc chống đỡ, mà đưa tay trái lên gạt đỡ.

Hai chưởng giao nhau, nghe “ùm” một tiếng kinh thiên động địa. Cả hai người cùng lùi lại một bước.

Người bịt mắt chẳng nói chẳng rằng lại giơ chưởng định tấn công nữa.

Vạn Độc Thần Cô trong lòng vô cùng kinh dị vội quát lớn:

- Khoan! Người là ai?

Đó là vì Vạn Độc Thần Cô thấy chưởng lực của y quá mạnh, nghĩ trên đời này trừ những cao thủ nổi danh nhất, không thể còn ai tu luyện đến mức đó.

Người bịt mặt cất tiếng cười lạnh lạnh:

- Ta không có tên. Người cứ gọi ta là kẻ vô danh cũng được.

Vạn Độc Thần Cô cả giận múa tít cây sáo ngọc, như một giải lụa trắng bay đến quần lấy người kẻ bịt mặt. Những lỗ sáo lướt trong không khí như có người thổi, nổi thành điệu sáo vi vu nghe rất ghê rợn, quả là thứ khí giới lạ lùng vô song. Năm xưa điệu sáo này của Vạn Độc Thần Cô đã sát hại biết bao cao thủ võ lâm nên mới được đặt tên "tiêu hồn sáo".

Người bịt mặt thi triển khinh công, lướt mình ra khỏi thế sáo của Vạn Độc Thần Cô, rồi lại cất tiếng cười dài và nói:

- Vạn Độc Thần Cô đừng ỷ mình có sáo ngọc nữa. Người tưởng ta không có bảo vật hay sao?

Người bịt mặt vừa dứt tiếng, bỗng thấy soạt một tiếng đồng thời hồng quan rực rỡ chói lòa tựa hồ như mặt trời vừa sa xuống đất.

Bầu không khí đang mát lạnh bỗng ấm áp hẳn lên, tuy không nóng nực như khi Câu Hồn Bang chủ phát "Hồng Nê Xích Thiết Chuông" nhưng hơi nóng cũng tỏa ra khắp nơi.

Đó là người bịt mặt đã rút thanh kiếm đao ở sườn hắt. Thanh kiếm đó quả là bảo vật kỳ lạ của thế gian, lưỡi kiếm lấp lánh đỏ hồng, đồng thời lại tạo ra nhiệt khí hết sức lạ lùng.

Nhác trông thấy thanh kiếm, Vạn Độc Thần Cô đã rú lên căm giận:

- Hồng Tử Kiếm! Người đã lấy trộm bảo vật của ta để ở Đào Hoa Cung!

Người bịt mặt cười lớn:

- Vạn Độc Thần Cô đừng mơ hồ nữa. Đào Hoa Cung đã tan vỡ, còn bảo vật nào giữ được? Vả lại Hồng Tử Kiếm đâu có phải của Đào Hoa Cung, mà là kiếm lệnh Hung giáo của Ngũ Quỷ Môn!

Quả thực Vạn Độc Thần Cô đã cướp thanh kiếm đó trong tay Kim Ngang Tiêu.

Sau khi Thần Diệu Lang Quân Trương Tuệ Lâm, chủ môn nhân của Ngũ Quỷ trao thanh kiếm đó cho chàng.

Vạn Độc Thần Cô tức giận vô cùng múa tít cây sáo ngọc tấn công người bịt mặt.

Trong chớp mắt một trận ác chiến đã diễn ra. Thân pháp của hai người quá mau lẹ, chỉ thấy như hai vệt khói quần lấy nhau không còn trông rõ hình người nữa.

Hồng Tử Kiếm và cây sáo ngọc của Vạn Độc Thần Cô rít lên những tiếng rợn người.

- o O o -

<http://www.nhanmonquan.com>